

NGUYỄN THỊ NHƯ TRANG

BIỆT THƯ CÓ GIÀN HOA TÍM

TIỂU THUYẾT



SỞ VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN LONG AN
NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - XUẤT BẢN 1985

NGUYỄN THỊ NHƯ TRANG

BIỆT THƯ
CÓ GIÀN HOA TÍM

(tiểu thuyết)

SỞ VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN LONG AN
NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI XUẤT BẢN 1985

PHẦN MỘT

1

ÔNG chủ hãng pin Bạch Tuyết đang đợi khách trong văn phòng sang trọng của mình. Căn phòng rộng trên lầu tư ngôi nhà đồ sộ nằm trên đường Trần Hưng Đạo. Những khung cửa lớn lồng kính đều có rèm lụa thả từ trần xuống nền nhà trải thảm êm, ban công rộng nhìn xuống con đường lớn suốt đêm ngày người và xe cộ đi lại nhộn nhịp, có đặt những chậu kiểng trồng những giống cây lạ.

Mặt tiền ngôi nhà trên tầng tám cao nhất, tầm biển quảng cáo vẽ hình người đàn bà có cặp mắt sáng như điện, đôi mũ miện, váy áo trắng toát trên nền xanh dương cực pin lớn bằng nửa gian nhà. Đó cũng là nhãn hiệu của hãng sản xuất lớn, một cơ sở làm ăn có tin-nhiệm lâu năm, không chỉ trên thị trường buôn bán trong nước, mà cả giới nhà binh cũng có những đơn đặt hàng quan trọng. Nhưng điều cơ mật này vẫn được giữ kín, chỉ một vài người có thẩm quyền của hãng được biết mà thôi.

Ông chủ hãng trạc ngoài năm chục tuổi, dáng bề vẹ, có hơi to béo so với những người cùng lứa tuổi,

nhưng chính cái dáng, chứng chạc ấy lại rất phù hợp với vẻ ngoài của một nhà tư sản cổ hủ. Hơn nữa, cặp kính trắng gọng vàng đắt tiền càng khiến cho khuôn mặt hồng hào, béo tốt của ông thêm phần trịnh trọng.

Bữa nay ông chủ hãng có việc riêng quan trọng. Bởi vậy, cả bà vợ ông và cô con gái cũng, ông cũng đã cho tài xế đánh xe đưa đi đổi gió ở Vũng Tàu. Hai mẹ con sẽ ở ngoài đó qua chủ nhật mới về, thành thử trong văn phòng tổng giám đốc, bữa nay chỉ mình ông chủ ngồi đầm chiêu trước chiếc gập pha lê đầy ắp tàn thuốc. Ông hút liên miên, chốc chốc lại ngó đồng hồ đeo tay, một cử chỉ sốt ruột ít khi thấy ở ngài giám đốc cường bệ.

Lát sau, ông bấm chuông gọi người giúp việc. Cánh cửa bọc da mở êm ru. Người bồi vào, cúi đầu:

— Dạ, thưa ông...

— Lát nữa có ông chủ hãng xuất nhập cảng hóa chất tới, anh báo tôi biết ngay.

— Dạ, còn sẽ báo ngay ạ. Bần, ông chủ có cần chi nữa?

Ông Bạch Tuyết khoát tay:

— Không. À, nhờ anh dặn cô thư ký, bữa nay tôi bận, không tiếp khách.

Mặc dù vào Sài Gòn làm ăn sinh sống từ những ngày đầu quân đội Pháp rút đi, nhưng giọng nói ông chủ vẫn rõ ra tiếng Bắc kỳ không hề pha trộn. Bởi ông vốn sinh trưởng ở Hà Nội. Ngoài đó, ông còn có nhiều bà con họ hàng gần xa, và một người em ruột hiện đang là cán bộ kháng chiến. Ấy, cũng chỉ vì người

em đọc nhất đó mà ông đã gặp biết bao chuyện rắc rối, lo sợ và phiền toái.

Số là gia cảnh nhà ông hiếm hoi chỉ có hai anh em. Người em kém ông trên chục tuổi. Khi anh còn đang là học sinh trung học thì ảnh hưởng của cách mạng đã sôi sục trong giới học sinh, sinh viên yêu nước. Anh tham gia phong trào từ đó. Và cũng từ đó, hai người xưa nay tính nết vốn khác nhau, lại càng thêm những chính kiến bất đồng sâu sắc. Trong lúc ông lo lắng việc giữ gìn và khuếch trương sản nghiệp vốn nhà, thì người em, ngược lại, đã từ bỏ cái hoàn cảnh sống dư thừa sẵn có để đi theo con đường hoạt động cách mạng đầy gian nan trong bóng tối. Không chỉ thế, anh còn từ chối việc nhận phần chia gia sản đáng kể khi ông bỏ mất đi, để lại. Do vậy, ông Bạch Tuyết nghiêm nhiên được hưởng cả phần vốn liếng và bất động sản gồm mấy tòa nhà lớn ở khu phố buôn bán sầm uất nhất Hà Nội bấy giờ. Trở thành người giàu có, ông chủ hãng pin Bạch Tuyết có một tâm trạng màu thuẫn đến lạ. Một mặt, ông rất phục người em có chí khí, vì «việc nghĩa» đã coi thường sự sang giàu. Mặt khác, trong thâm tâm, ông lại thấy cộng sản là những người không tài nào hiểu nổi, chứ đừng nói sẽ cùng họ sống chung trong một chế độ. Bởi vậy sau hiệp nghị Giơnevơ 1954, ông đã thu xếp vốn liếng di cư ngay vào Sài Gòn. Khi ấy, người em vừa ở chiến khu về, đang cùng các đồng chí của mình bận túi bụi việc chuẩn bị tiếp quản những thành phố mà quân đội Pháp sẽ phải rút đi, chỉ nhả miệng về: Mong anh đừng vì đồng tiền mà bán rẻ Tổ quốc!

Ông Bạch Tuyết vào Nam làm ăn phát đạt, từ một xí nghiệp chế tạo pin dành dụng với hơn chục người

làm công ở phố hàng Bông Nhuộm, sau hơn năm năm vào Sài gòn, cái xí nghiệp còm cõi ấy trở thành một hãng sản xuất lớn có đại lý ở khắp các tỉnh trung nam phần. Hãng thàng, những thứ hóa chất và nguyên liệu chủ yếu dùng trong quy trình sản xuất, ông nhập cảng từ ngoại quốc, có tàu vận tải chở thẳng từ cửa biển Mạc-xây qua Sài gòn. Tiền gửi hàng năm của ông ở trương mục ngân khố cứ tăng đều đều. Sự làm ăn ngày một thêm phát đạt. Nhưng ông chủ hãng vẫn không an vui hưởng cảnh sang giàu. Ông vẫn lo lắng lắm. Ở đời này hiếm gì những kẻ ghen ăn ghét ở, thấy ông phát thế, chỉ cần một kẻ xấu bụng nào đó có lời tố cáo vu vơ rằng, ông vẫn có liên hệ với người em ruột hiện là cán bộ cao cấp của Việt cộng, thế cũng đủ để ông rũ tù rồi. Hoặc nhẹ ra, ông cũng sẽ phải trải qua những lần thẩm vấn rắc rối của Tổng nha cảnh sát—cái tên gọi khủng khiếp mà chỉ nghe qua cũng đủ khiến ông sợ hãi rụng rời. Vì vậy, mặc dù không hoàn toàn là kẻ chỉ hám lợi trước mắt, mà chính vì muốn giữ cái thế làm ăn chắc chắn, ông đã buộc lòng phải hợp tác bí mật với giới nhà binh, sản xuất những binh tích diện dùng trong ngành quân sự theo đơn đặt hàng của họ. Ông cũng biết, như vậy, ít nhiều ông đã làm ngược lại căn dặn của người em mà trong thâm tâm, ông rất lấy làm kính phục. Mặt khác, ảnh hưởng và thanh thế của Việt cộng cứ mỗi ngày mỗi lớn hơn. Ngay ở giữa thủ đô Việt Nam cộng hòa này, an ninh tưởng đã được canh phòng tới mức tối đa, cảnh sát và quân đội chỗ nào cũng đông nghẹt, vậy mà hàng ngày, báo chí vẫn đưa tin những vụ xe Mỹ bị quảng lựu đạn, hoặc những tên ác ôn phải đền nợ máu giữa chốn phố phường. Bởi vậy, để được vừa lòng cả hai phe đối lập, mỗi khi có những đợt quyên góp ủng hộ phong

trào kháng chiến, ông Bạch Tuyết vẫn là người đóng góp hăng hái. Và, điều này thì lại càng được giữ kín hơn hết, ngoài ông ra, không một ai trong nhà được hay biết gì cả.

Và hôm nay, ông chủ hãng pin đang nóng lòng đợi một người đã bí mật có giấy hẹn trước, sẽ tới gặp ông vì một chuyện như vậy.

Ông Bạch Tuyết lại giờ tay coi đồng hồ. Chỉ còn thiếu năm phút là tới giờ hẹn. Ông đứng lên, tới bên cửa, vén rèm ngó xuống con lộ lóa nắng, người và xe cộ đang chen chúc xuôi ngược, nhưng xem ra, chẳng ai có ý định dừng lại trước ngôi nhà đồ sộ của ông cả. Kim giây của chiếc đồng hồ Thụy sĩ mỏng mảnh nhích đi sao nhanh quá! Chỉ còn chưa đầy hai phút rồi. Quái lạ! Không lẽ họ lỡ hẹn? Ông Bạch Tuyết chợt giật mình, có chiếc ô tô vừa đỗ lại bên lề đường ngay trước cửa nhà ông. Thằng cha tài xế coi bộ ngang tàng quá! Không hề giảm tốc độ, chiếc xe pho đen bóng đang phóng nhanh chợt rít phanh đến chói tai, đứng sững lại. Tài xế nhảy xuống, vòng lại phía sau, vặn nắm cửa xe và cúi nhìn lễ độ. Từ lâu bốn nhìn xuống, ông Bạch Tuyết thấy một người vận bộ com-plê xám lịch sự, tay xách cặp da, thông thả xuống xe, và đang hoàng bước thẳng vô cửa chính của hãng.

Lát sau, trong văn phòng tổng giám đốc có tiếng chuông reo. Ông Bạch Tuyết đưa tay sửa lại cà-vạt, quay người nhìn ra phía cửa. Người bồi bàn này lộ đầu vào, kinh cẩn:

— Bẩm ông chủ...

Người vận bộ đồ xám hào phóng rút tờ năm chục cho người bồi tiền phạt-boa, tươi cười gạt đi:

— Khởi, tôi đã có hẹn trước với ông chủ đây.

Ông Bạch Tuyết cúi đầu nhã nhặn, đưa tay chỉ bộ sa-lông mời khách. Rồi cho người bồi lui ra, tự tay ông đóng cửa lại.

Khách là một người tầm thước, da mặt không được trắng trẻo. Và tuy bộ quần áo may cắt đúng thời trang, bằng loại hàng nhập cảng đắt tiền nom rất chững chạc, nhưng vẫn không che đậy nổi một dáng người xương xẩu và bộ ngực lép kẹp. Duy có ánh mắt sáng với cái nhìn sâu, chăm chú trên gương mặt điềm tĩnh, chứng tỏ đây là một người cường nghị.

Ông Bạch Tuyết đặt trước mặt người mới đến tách trà nóng tỏa hương sen thoang thoang. Và trong một giây ngẩng lên nhìn khách, ông bỗng cau mày : Gương mặt kia nom sao quen quen ! Nhất là giọng nói Hà Nội nhẹ và trong ấy, thì dấu xa quê đã bằng ấy năm trời, ông vẫn có thể nhận ra không hề nhầm lẫn. Tuy nhiên, ông Bạch Tuyết vẫn giữ vẻ trịnh trọng :

— Xin mời... quý ông dùng trà.

Những nét phân vân trên mặt ông chủ hãng pin đã không giấu nổi trước con mắt sắc sảo của người mới đến. Khách nhìn ông mỉm cười :

— Chắc hẳn ông chủ còn chưa nhận ra người quen cũ ?

— Vậy là tôi đã có hân hạnh gặp quý ông ?

— Chính thế, ta đã quen biết nhau.

— Thưa ông...

— Vâng, trước đây tôi từng đã làm công cho xí nghiệp sơn nhà ta ở Hà Nội.

— Tôi xin lỗi, vì đã lâu ngày. Phải chăng ông chính là... ông Bằng, thợ máy?

Khách gật đầu:

— Vâng, chính thế. Đạo ấy, trước ngày Tổng khởi nghĩa, ông chủ có còn nhớ? Một hôm, tôi lên gặp ông xin thôi việc về quê, vì vợ tôi ốm nặng, thật ra, ngày ấy tôi đã bỏ xí nghiệp trốn đi hoạt động bí mật cùng đợt với đồng chí Việt Linh, em trai ông...

2

BỘ Tư lệnh thành phố Sài Gòn—Gia Định triệu tập ban chỉ huy đội biệt động 462 về họp ở một vùng căn cứ có cái tên gọi nghe thơ mộng: «Vịnh sao biển». Thực ra, «Vịnh sao biển» là một vùng đầm lầy hoang vu, cái vùng đất rất ít người đặt chân tới vì hiểm nước ngọt, đất đai thì độ chua mặn quá đậm, cây lúa mọc lên chỉ đổ áy ra rồi chết lụi đi. Ở nơi đây chỉ có lau sậy và cỏ lác mọc tốt đi thường, cũng là nơi muối dừ có tiếng, rắn độc cũng nhiều, và cũng rất nhiều tôm cá.

Bữa nay, Ba Trúc, đội trưởng đội biệt động 462 tới địa điểm trễ giờ hẹn. Anh còn phải đề ý tránh né những trạm kiểm soát lưu động của địch dọc đường đi. Vì mặc dầu anh có giấy tờ đầy đủ, nhưng nếu rủi gặp những tên cảnh sát lợi nghề, ắt không khó gì kẻ địch không nhận ra đó là căn cước giả.

Khi chiếc xuồng gần máy đuôi tôm rời con kênh nhỏ rẽ về khu đầm lầy rậm rạp, Ba Trúc tắt máy. Rồi anh rút con dao nhọn vẫn giấu trong lưng quần ra, chặt một nhánh cây làm sào chống. Chiếc xuồng chạm

chập rồ đám cỏ lác, trườn lên. Thấy động nước, những con cá lóc và cá trê đen trũi của vùng đầm hoang, con nào con nấy to dị thường, và không hề biết sợ người, cứ quanh quẩn bám theo thuyền. Giá vào lúc khác, Ba Trúc đã dừng lại bắt cá. Nhưng đã chậm mất rồi! Anh đành tiếc rẻ nhìn theo chúng. Chiếc xuồng vẫn mãi miết lướt đi. Khoảng hơn tiếng sau, anh tới một vùng cây thưa hơn. Giữa khoảng đồng trống thấy có vài chiếc thuyền câu. Ba Trúc bơi xuồng về hướng đó. Ông già râu tóc đen như mun thấy người lạ tới gần vẫn điềm nhiên thả câu. Điều thuốc rở bên khỏe miệng của một làn khói xanh mờ. Ba Trúc lên tiếng trước:

— Ông già có cá lóc bán chớ?

Vẫn không ngưng nhìn lên, ông già nheo mắt tránh khói, nói thủng thẳng:

— Ông hỏi mua sỉ hay mua lẻ?

— Nếu giá không mắc, ông có mấy tôi mua hết.

Nhận đúng mặt khẫu, ông lão câu cá hất đầu về phía chiếc thuyền bé hơn, đậu cách đó chừng vài ba trăm mét

— Bữa nay tôi chỉ có cá trê, muốn mua cá lóc ông tới đằng kia.

Người ngồi trên chiếc thuyền câu sau đó là bác Chín Rồ, một giao liên lâu năm của Thành ủy. Bác Chín biết Ba Trúc từ những lần trước anh về căn cứ họp. Lần này, vừa thấy anh, bác Chín đã la:

— Thăng Bẩy và các anh đang trông bầy đó mãi trong đó. Sao tới trễ vậy, Ba Trúc? Bọn tao lo muốn thót ruột đó, tưởng đầu tui nó đã vỡ được bầy rồi chớ.

Ba Trúc cười ngỏn ngoén không trả lời. Mọi lo

lẳng dọc đường, những mưu toan đối phó với địch chợt dịu đi, anh thấy lòng mình xốn xang cảm động trước sự lo lắng của người giao liên tin cậy—con người đáng tuổi cha anh mà vẫn sống cuộc đời tro trọi không vợ con, suốt năm tháng chỉ lấy công việc cách mạng làm vui, lấy việc chăm sóc lo lắng cho những người cán bộ như anh làm lẽ sống của đời mình.

Anh cúi xuống mở bọc, lấy ra hai gói ru bi. Rồi nắm lấy cả hai bàn tay đen đúa của bác Chín, anh đặt vào đó món quà mang từ thành phố, dành tặng cho đồng chí giao liên tận tụy. Rồi như chợt nhớ, anh lại lục túi áo, lấy ra ve dầu cù là:

— Bác Chín, vợ con gửi biểu bác thứ này nữa.

Bác Chín gạt dầu, hỏi vui vẻ:

— Ờ, con Sáu hôm rày vẫn mạnh chó? Bay có được gặp nó thường không?

— Dạ, vẫn thường bác à. Thôi, con đi nghen bác.

Giọng Ba Trúc chợt nhỏ hẳn đi. Thực ra, có đến gần năm nay anh không được gặp vợ và đứa con đầu của anh mới tròn hai tuổi. Mặc dù hai vợ chồng anh cũng hoạt động trong nội thành, nhưng vì nguyên tắc hoạt động bí mật, và cũng để tránh sự dò xét của địch, hai người rất hiếm có dịp gặp nhau.



K III Ba Trúc, theo sự chỉ dẫn của bác Chín, tìm tới được túp lều lợp bằng lá dừa nước nằm kín đáo trong những khóm lau tốt um tùm, anh đã thấy đồng chí Bảy Huỳnh, đại diện Bộ Tư lệnh thành, và Hai

Tánh, đội phó kiêm chính trị viên của anh đang trong đó.

Nghe tiếng khua nước nhẹ nhàng dưới gầm sàn, Bảy Huỳnh lộ đầu ra, nhìn thấy Ba Trúc, anh gật đầu chào, mặt tươi lên. Còn Hai Tánh, nửa mặt dưới xanh đen những chân râu quai nón chưa cạo, vẫn điềm nhiên hút thuốc. Cảnh hai người, mấy chiếc chén dĩa dơ và chiếc nồi nhôm méo mó đặt vung kín, để trong góc lều, trên sàn nhà làm bằng những cành mắm ken dày, chỉ cách mặt nước chừng hơn gang tay. Hình như họ vừa ăn xong. Đội cho Ba Trúc buộc thuyền xong, bước lên sàn, làm cả túp lều rung lên dưới những bước chân chắc nịch của anh, Hai Tánh mới quay lại:

— Làm chi tới trễ dữ vậy, cha nội?

Ba Trúc trả lời:

— Mình đi ngã Bò Mây. Qua mấy trạm gác, thấy bọn chó đứng đầy đường, nên phải đi vòng ngã khác.

Bảy Huỳnh nhìn mảng vai áo còn thâm đen mồ hôi của người mới đến, nói nhẹ nhàng.

— Có ăn không? Còn thịt rửa bọn mình phần cậu đó.

Ba Trúc đặt bồng xuống, sà ngay tới góc lều. Anh sờ tay vào cái soong nhôm đã nguội tanh:

— Đội muốn xiu đây ông ơi! Từ chiều qua tôi chỉ hút, đặng cả họng, đã kịp ăn gì đâu.

Anh lật vung soong. Thịt rửa nấu với ớt sốt so dĩa, cả nước lẫn cái còn chừng vài bát, nhưng khi đưa mắt nhìn q anh, anh không thấy có cơm cháo gì nữa. Kiểu này chắc mấy cha lại ăn thịt rửa trừ bữa đây—nghĩ thế, anh cầm lấy chiếc chén, cúi xuống sàn té nước rửa qua, rồi điềm nhiên xúc thịt trong nồi ăn vữa.

Trong lúc đó, Hai Tánh tới mở hông anh kiểm thuốc hút. Đợi Ba Trúc ăn xong bữa. Bảy Huỳnh bắt đầu vào cuộc họp. Giọng anh có phần trịnh trọng:

— Bữa nay, tôi thay mặt Bộ Tư lệnh thành mời các đồng chí về họp để trao cho cánh quân 462 một nhiệm vụ mới. Tình hình chung là thế này, tôi xin nói sơ qua, các đồng chí chắc ít nhiều đều đã nắm được. Bọn Mỹ đã và đang ồ ạt đổ quân vào miền Nam. Đồng thời chúng vẫn tiến hành những nấc thang nguy hiểm trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, và đánh phá ác liệt con đường hành lang nhằm ngăn chặn sự tiếp viện của hậu phương lớn cho chiến trường chính. Về phía ta, lâu nay, thời kỳ bất bạo động đã chấm dứt, hiện nay, Đảng chủ trương đưa chiến tranh vào thành phố, vào thẳng sào huyệt của Mỹ nguy. Chúng ta cần có những tiếng nổ lớn, những cú đánh hiểm ở ngay đầu não của địch, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực quan trọng của chúng, hạ uy thế chánh trị của địch, nâng cao uy thế cách mạng và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chánh trị của đồng bào đô thành. Để thực hiện chủ trương chiến lược đó, chúng ta phải tổ chức những trận đánh gây được hiệu quả cao, cần cho chúng nó ném những đòn hiểm hơn nữa, đau hơn nữa...

Cứ theo mỗi ý cần nhấn mạnh, ngón tay Bảy Huỳnh cong lại, mỗ mỗ vào không khí điểm nhịp cho từng lời Ba Trúc nhìn anh chăm chú, mắt sáng lên, đầu gục gặc. Và theo thói quen của người chỉ huy một cánh quân chuyên hoạt động bí mật trong lòng địch, trong óc anh lại phác ra những kế hoạch điều nghiên hiểm hóc tận trong hang ổ của bọn quỷ, và những trận đánh lớn ở giữa cái nơi mà bấy lâu chúng vẫn

trông có thể làm mưa làm gió. Nghe Bảy Huỳnh, nét mặt ngăm đen của Ba Trúc mỗi lúc càng rạng ngời lên. Anh như gặp lại niềm vui háo hức khi được lệnh trên gây tiếng nổ để chào mừng Mặt trận giải phóng ra đời. Thực ra, lần đó, hiệu quả đạt được chưa đúng như anh mong muốn. Hai trái mìn có đồng hồ hẹn giờ được giấu khéo léo trong chiếc chậu kiềng trông bóng sứ Thái Lan đặt giữa cầu lạc bộ bọn sĩ quan Mỹ, đã nổ tung giữa giờ ăn của giấc. Hơn bốn chục tên xâm lược gục ngay trên ghế ngồi. Đó chưa phải là chiến công tuyệt đỉnh, tất nhiên! Nhưng những tiếng nổ đầu tiên ấy đã gây được một ảnh hưởng chính trị vô cùng to lớn, là hiệu lệnh chấm dứt một thời kỳ đen tối—cái thời kỳ một nửa nước bị chìm ngập trong lửa máu, trong sự chùn dứng cảm lặng đầy uất ức của hàng vạn các đồng chí trung kiên đang bị dọa dẫm trong tù ngục.

Đêm đó trở về căn cứ, lần đầu tiên Ba Trúc hiểu được rằng, nụ cười không phải là biểu hiện duy nhất của một niềm vui lớn lao. Nhớ lần anh bị chúng moi bằm bí mật đưa lên, suốt trên ba năm trời kẻ địch đã khảo tra anh bằng đủ mọi ngón đòn tàn bạo nhất, nhưng chúng vẫn không cậy được ở anh một nửa lời khai, hay một thoáng khiếp sợ, hoặc một giọt nước mắt yếu hèn. Vậy mà đêm ấy, sau trận đầu thắng lợi đó, Ba Trúc đã phải vò nát vạt áo ấn vào miệng để khỏi bật lên tiếng khóc sung sướng, làm đồng đội thức giấc. Từ bấy đến nay, đơn vị biệt động do anh chỉ huy đã lớn mạnh lên nhiều, họ đã đánh nhiều trận thú vị. Nhưng còn những trận đánh lớn như mọi người hằng ao ước?...

Ba Trúc còn đang ngẫm nghĩ, Hai Tánh đã nhồm người lên:

— Tôi có ý kiến, về việc Bộ Tư lệnh có chủ trương đánh lớn lúc này không những rất cần thiết đối với tình hình chung, mà còn là sự đáp ứng cấp bách lòng căm phẫn đối với giặc của nhân dân cả nước nói chung, nhân dân đô thị và của mỗi đồng chí chúng ta nói riêng. Chúng ta cần phải đánh những cú tiêu diệt lớn ở tận nơi xuất phát của địch, để ngăn chặn bàn tay đẫm máu của chúng hàng ngày đi reo rắc tội ác ở hậu phương lớn, và gây được hiệu quả cao, vang dội cả trong và ngoài nước.

Giọng Hai Tánh hơi rung lên và châu mi anh đã đỏ rần. Bấy Huynh nhìn đồng chí chính trị viên đội biệt động một cách trìu mến. Anh rất hiểu tâm trạng Hai Tánh. Trong mỗi hành động, trong từng lời nói của Hai Tánh đều có liên quan tới miền Bắc xa xôi, nơi anh đã gởi lại không chỉ niềm tin sắt son ở một chỗ độ công bằng, một lý tưởng cao cả, mà anh còn để lại vợ và hai con ngoài đó.

Chị là cán bộ công đoàn một xí nghiệp dệt. Khi được tin chồng sẽ trở lại chiến trường cũ, đêm cuối cùng khi anh xa đất Bắc, chờ cho hai đứa con ngủ say, chị đã gục đầu trên ngực anh, giọng chị nghẹn lại: «Em sẽ nuôi dạy các con chu đáo. Chỉ mong anh đi khỏe mạnh, bình yên. Và anh hãy nhớ rằng, mẹ con em luôn luôn mong chờ tin anh». Chính vì một phần cuộc đời của anh còn ngoài đó đã khiến Hai Tánh có được tâm nhin không thiên cận của một cán bộ nhìn xa thấy rộng.

Cái nhìn của đồng chí đại diện Bộ Tư lệnh lại

hướng về Ba Trúc. Trong quãng khời thuốc xanh nhạt, gương mặt Ba Trúc trở nên đậm chiều. Bảy Huỳnh biết rằng, người đội trưởng khét tiếng ham đánh giặc đang suy nghĩ căng thẳng về nhiệm vụ nặng nề sắp tới. Nhưng Ba Trúc vốn là người ít lý luận, anh chỉ nói gọn:

— Đề nghị cấp trên cứ phổ biến mọi công việc cần thiết trước mắt và hướng đánh cụ thể. Còn về quyết tâm của 462 thì anh Bảy khời lo. Gần đây, sau khi các đồng chí bên Z88 đánh cái cứ xá Brink thắng lợi, anh em gặp tôi, ai cũng thắc mắc khéo cấp trên quên cảnh quân 462 rồi chẳng?

Bảy Huỳnh cười:

— Quên sao được, có điều còn phải chờ chủ trương mới, nên tạm thời các đồng chí chưa được giao nhiệm vụ cụ thể đó thôi. Kỳ này Bộ Tư lệnh thành tin tưởng anh em 462 sẽ làm ăn lớn thắng lợi. Còn về công tác chuẩn bị, các đồng chí cứ yên tâm, tôi xin nói những kế hoạch bước đầu để chúng ta cùng bàn bạc.

Chợt mấy người cùng nghiêng đầu lắng nghe. Có tiếng mái chèo đang nhẹ nhàng đến gần. lát sau, bác Chín Rỗ đặng hắng ba tiếng đúng ám hiệu, rồi khom người bước vào lều. Đưa mắt nhìn mớ chén đĩa soong nồi đã sạch trơn thức ăn, nằm trống trơ trong góc sập, nét mặt người giao liên già lộ vẻ không vui, bác nói:

— Chú Bảy, có ông Sáu cạnh chừng ngoài đó rồi. Giờ tôi ra chợ đổi cá kiếm gạo về nấu cơm ăn nghen,

Hai/Tánh quay lại:

— Có cá ăn cũng tốt rồi bác Chín à. Bác còn đi làm chi cho cực.

— Tao thì quen rồi nhưng còn các chú. Không có hạt cơm lột lòng cũng xót ruột lắm đó.

Ba Trúc nói:

— Bác lấy xuống gần máy đi cho nhanh. Xuống con buộc trong bụi đó.

— Ờ, được.

Bác Chín Rõ đi rồi, ba người lại chụm đầu bàn bạc. Công việc sắp tới hết sức hào hứng nhưng cũng chất chồng biết bao khó khăn! Lâu nay, đơn vị 462 cũng như các cánh quân biệt động và những cán bộ an ninh hoạt động bí mật trong lòng địch, họ mới chỉ đánh địch bằng những hình thức nhỏ lẻ, chủ yếu là những hoạt động giết ác trừ gian, hoặc nữa, những việc khác nếu có, là việc phá cầu, đốt xe Mỹ và những kho quân dụng, hoặc diệt bọn giặc đi lẻ... Vũ khí dùng cho những việc ấy chủ yếu vẫn là những thứ anh em mình tự tạo hay đoạt được của địch. Sau mỗi trận đánh thắng lợi hoặc không thành công, họ lại « lảng » đi nhanh chóng trong những công việc làm ăn hợp pháp đã bố trí từ trước. Các chiến đấu viên lại trở thành những người thợ chữa khóa rong, những chủ tiệm bán kính, người bán xe sinh tố ở góc một con đường tập nập khách qua lại, có khi là người đập xích lô hoặc một ông chủ tiệm vàng đang hồi làm ăn phát đạt... Lâu nay, anh em 462 vẫn quen với cách hoạt động ấy, và những công việc họ đảm nhiệm phần nhiều đều trôi lọt. Bây giờ, yêu cầu của cách mạng đòi hỏi những hoạt động vũ trang trong nội thành phải phát triển mạnh hơn. Những trận đánh lớn yêu cầu công tác bảo đảm phải hết sức phức tạp và chu đáo. Số chiến đấu viên được tăng cường phải có cơ

sở che giấu mà cũng không chỉ che giấu mãi trong vòng bí mật, mà dần dần phải tạo thế hợp pháp cho họ, đặt có điều kiện hoạt động lâu dài. Rồi còn việc chuyển chở vũ khí và những hầm chứa bí mật và điều kiện bảo đảm vật chất, tài chính...

Bảy Huỳnh gật đầu:

— Trước mắt, công việc của chúng ta rất phức tạp. Ngay sau đây về, các đồng chí phải bắt tay ngay vào công việc. Anh Ba Trúc lo việc tổ chức đưa người từ bàn đạp vào nội thành. Còn Hai Tánh, cậu phải tính chuyện giấy tờ cho anh em nghe. Bằng mọi cách, mỗi người phải có được những căn cước thị thực là người làm ăn trong này. Rồi khi đã có kế hoạch cụ thể, hai đồng chí báo cáo cho biết về việc tổ chức đường dây vận chuyển vũ khí. Còn về tài chánh, tôi xin báo một tin vui, Z ò vừa cho hay, chúng ta đã có được một số tiền tương đối lớn để chi dùng cho những công việc cần thiết trước mắt. Chủ hãng pin Bạch Tuyết đã tự nguyện đóng góp cho cách mạng tăng lên một trăm ngàn đồng mỗi tháng, gấp năm lần mức đóng góp thường xuyên của ông ta trước đây. Phần nữa thì Sáu Thành vận động các «lỗm chính trị» do chị em bán rau quả, thực phẩm ở các chợ Bến Thành và Tân Định.

Nói đến đây, Bảy Huỳnh nhìn Ba Trúc, cười:

— Vậy đó, lần này các cậu có tiền xài là phải nhớ công bà xã đã lo cho 462 đó nghe. Sau này đơn vị đánh lớn phải nhớ chia công cho bà.

Ba Trúc cũng cười:

— À, về chuyện đó cấp trên khỏi lo. Bà xã nhà tôi bà làm công tác vận động cũng khá, nhưng về mặt đấu tranh đòi quyền lợi, bà cũng không hiền đâu anh

à. Lần mới đây gặp, bà bảo tôi: « Anh đi đánh giặc, vất vả, nhưng còn nhẹ gánh. Phần em vừa làm công tác bí mật, vừa lo cho chồng vừa lo nuôi con, nhiều lúc mệt quá. Ước gì ta đổi việc cho nhau một thời gian nhỉ ». Đó anh coi, bà các có vậy đó.

Hai Tánh vỗ đùi cười:

— Bởi bà đã biết tánh cậu chớ sao. Bộ cậu mà nuôi thằng nhỏ, chỉ ba bữa, hần không nhịn đói cũng nhịn khát. Vì mỗi lần ngủ thấy mùi giặc, đến cái thân cậu, cậu còn quên nữa mà.

Rồi anh quay lại Bảy Huỳnh:

— Nè anh Bảy, nếu không vì nguyên tắc hoạt động bí mật, sao tôi ưng gặp mặt Z.5 một lần quá.

— Chi vậy?

— Đề bắt tay cảm ơn hần một cái, và coi mặt mũi thằng cha ra sao mà hần thiệt giỏi hết sức.

Bảy Huỳnh hỏi dè chừng:

— Cậu biết Z.5 hồi nào?

— Ngày tôi ở đội vũ trang của thành. Đạo đó, vũ khí hiếm lắm, một khẩu súng bảy giờ thiệt còn quý hơn vàng. Vậy mà hàng tuần, bọn tôi vẫn nhận được ở một cơ sở đóng giày da cho lính ngự, những khẩu súng ngắn và đạn giấu trong những đôi giày rách của Z.5 gởi tới.

— Vậy hả?

— Ờ, lại hồi tôi bị bắt giam trong khám Chí Hòa. Những ngày đầu bọn nó đánh, tôi cần răng chịu và chỉ nghĩ đến việc tìm cách trốn. Nhưng còn chưa kiếm được dịp may, thì một hôm, trong bữa ăn, dưới lon

com từ tôi chợt thấy có mảnh giấy nhỏ. Ăn vội cho xong bữa, tôi ôm bụng kêu đau, xin đi ngoài, về nhà xí tôi giở mảnh giấy ra đọc: « Ngày mai, 8 giờ, chúng sẽ giải về Tổng nha cho bọn chiêu hồi nhận diện. Khi qua Chợ Lớn, thấy xe tốp, máy phải nhảy ngay. Tới hộp thư số sáu có người đón. Linh áp giải là người của ta Z.5. Đã bảy, tám năm rồi, tôi vẫn nhớ in từng chữ trong bức thư bí mật ấy. Đó, anh coi, hẳn làm việc thiệt ngon hết sức chưa?

Bảy Huỳnh mỉm cười:

— Ờ, chắc hẳn cũng là cán bộ hoạt động như cánh mình. Thôi, phen này ráng đánh cho ngon, cách mạng, thắng lợi thế nào chẳng gặp, rồi còn nhiều chuyện vui lắm đó.

3

CHUYẾN ô tô Long An—Sài Gòn bữa chiều chưa nhứt hết chỗ từ bến xuất phát. Hành khách phần đông là những người buôn gạo—thứ đặc sản nổi tiếng của miền sông Vàm Cỏ. Gạo Nàng Hương hạt nhỏ và trong, cầm chén com lên nghe mùi thơm ngọt đặc biệt, rất được những người sành ăn ở thị thành ưa chuộng. Lại có nhiều người buôn trái cây. Đăm ba người khác có vẻ là viên chức ở thành phố nhân ngày nghỉ về thăm quê. Trong số hành khách trên xe, có một ông lão ăn vận cũ kỹ, áo tơ tằm, may kiểu cổ lá sen, tám quần cộc cởn bằng vải nột hóa nhuộm thâm. Ông lão xách chiếc lồng chim bước lên xe, đưa mắt nhìn quanh, rồi chọn một chỗ ngồi gần cửa lên xuống.

Lát sau, xe bắt đầu chạy, ông lão kéo chiếc nón nỉ che kín mặt như người sợ gió, rồi ngả đầu ra sau

nệm ghế, nhắm mắt im lìm có vẻ mệt mỏi lắm. Chốc chốc, những người ngồi xung quanh lại nghe ông lão khạc khặc ho.

Chiếc ô tô về tới ngoài vi thành phố trời đã xám xám. Đến trạm gác nút đường, có lệnh bắt dừng xe. Rồi mấy nhân viên cảnh sát nhảy lên. Ai nấy phải ngồi nguyên chỗ để xét hỏi căn cước. Những bì gạo và những sọt trái cây cũng được sấm soi kỹ lưỡng.

Khi một tên cảnh sát tới bên người khách vận quần đen, ông lão đã ngủ thiếp đi. Bên khoe miệng móm mém, một dòng nước bọt nhều ra, chảy ròng xuống cổ áo.

Trời chiều oi bức, phải chen chúc giữa lòng xe nóng như hun, tên cảnh sát cúi kinh đá vào chân khách, vắng tục :

— Đ. mẹ, ngủ chi mà ngủ như heo vậy. Nè ông già, cho coi giấy.

Ông lão giật mình choàng thức giấc, vội đưa tay áo quạt ngang miệng, rồi cuống cuống tìm giấy trình nhà chức trách. Tà áo ngoài được lật lên, để lộ tấm áo bên trong không lấy gì làm sạch. Rồi ông lão thò tay vào tận đáy túi lôi ra một gói giấy bọc kỹ bằng nylon, bên ngoài bọc sợi dây gai cẩn thận. Bàn tay gầy guộc lật đặt mở gói, lật mở tiền lẻ bên trên, lại đến những biên lai mua thuốc men chi đó, cuối cùng mới tới tờ căn cước có dán tấm hình hằn là chụp từ lâu, đã ngả màu ố vàng. Tên cảnh sát phải chờ lâu, hăm hăm giật phắt lấy tấm giấy. Hẳn sấm soi bức hình, lại soi mới nhìn kỹ mặt ông già, đoạn bắt hàm :

— Nè, bộ xài giấy giả sao, cha nội ?

— Thầy cảnh sát nói chi kỳ vậy a?

— Nói nguyên quán coi.

— Dạ, tôi ở ấp Tân Sanh, xã Phước Thạnh, huyện Châu Thành. Trong giấy không ghi rõ vậy sao? Thầy coi kỹ giùm, tôi hông biết chữ.

— Nghe tôi hỏi đây, xã trưởng Phước Thạnh tên chi?

— Dạ, ông xã trưởng Tư Bửu ở kế nhà tôi đó. Dạ, chỉ cách nhau một vườn mía. Tôi với ông còn có bà con xa. Ông kêu tôi là cậu về đặng ngoại. Dạ, thỉnh thoảng vợ tôi nấu được nồi rượu ngon, bả lại mời ông xã trưởng qua bên tôi nếm thử. Dạ, nhà tôi ở cách ông chỉ một vườn mía mà.

— Thôi, cha nội đừng lảm lòi. Cái chuyện rượu chè, mía mon thấy kê các người, đây hông cần biết. Tắm hình nè hông phải của ông, nghe ra chưa?

Ông lão giãy nảy lên như bị ong chích. Ông chỉ vào tấm hình trên tay viên cảnh sát, phân bua với những người xung quanh:

— Trời đất ơi, cái bản mặt tôi như vậy mà thầy kêu hông phải. Bà con coi giùm! Chẳng qua vì mấy năm rày tôi mắc chứng ho, gầy yếu đi nên coi hông được mập đẹp như hồi chớp hình. Đây nè, thầy coi, tôi có giấy của ông xã trưởng cấp cho đi chích thuốc. Tôi đã phải bán nửa vườn mía của tôi cho ông để lấy tiền chữa bệnh. Đây, mấy cái biên lai mua thuốc tôi còn giữ nè, bà con coi giùm.

Cuộc tra vấn kéo dài, những người buôn trái cây tỏ ra nóng ruột, mỗi người góp một lời nói giúp ông lão ốm yếu. Tên cảnh sát này giờ phải đứng lom khom

giữa lòng xe đông nghẹt, mồ hôi hắt vãi ra ướt cả vải áo bộ đồng phục. Đối đáp với lão già quê mùa lắm lời này cũng mệt và ngán quá. Coi bộ lão cũng nghèo rớt, chỉ có mấy trăm đồng bạc lẻ, có làm gì cũng chẳng sợ mũi g. Nghĩ thế, viên cảnh sát vứt trả tấm giấy cho ông lão, còn net thêm một câu lấy lệ:

— Được, tôi ghi số giấy căn cước này để thẩm tra lại. Lão mà khai man, chờ trách.

Ông già hai tay đỡ lấy tấm giấy, cúi đầu lễ phép:

— Dạ, đa tạ thầy. Tôi đâu dám khai man ạ. Bữa nào cô công chuyện qua ấp Tân Sanh, mời thầy ghé qua ông xã trưởng khắc rõ. Dạ, tôi ở cách nhà ông chỉ một vườn mía.



XE chạy chừng vài chục phút nữa. Tới bến, ông lão xách cái lồng chim, bước xuống. Khi đưa tay sửa lại cái nón nỉ cho ngay, ông kin đáo đưa mắt nhìn quanh. Yên trí không có người theo dõi, ông già thông thả bước trên hè phố,

Ông đi một mạch tới cuối phố, gần tới chợ Vườn Chuối, ông ngoẹo qua một phố khác, rồi sà tới một chõng hàng bán hột vịt lộn ngoài hè. Trong nhà lại có máy ép nước mía. Ông đặt chiếc lồng chim xuống cạnh chõng hàng, giở nón ra để lộ mớ tóc bạc, lại úp nón lên đầu; rồi kêu nước giải khát:

— Cho một ly nước mía hồng đá ngen!

Người đàn bà bán quán đang cúi húi chộc lò than cạnh chõng lửa cho nồi luộc trứng sôi đều trên bếp,

chợt ngẩng lên, đưa mắt nhìn chiếc lồng chim, rồi đơn đả hỏi khách:

— Thưa, ông có dùng chanh không ạ.

— Bà có chanh tươi thì cho vài lát.

— Dạ, một ly mía tươi, có chanh, hồng đá. Có ngay ạ. Xin mời ông vô trông ngồi nghỉ cho mát.

Thành phố vừa lên đèn. Giờ này các hàng ăn đang lúc vắng khách. Trong quán nước mía, mấy chiếc ghế đầu dặt chông trơ quanh chiếc bàn đá có những cái dây bắt. Không có người nào trong đó cả. Ông già đi tuốt vào nhà trong, qua cái sân nhỏ, rồi theo cầu thang hẹp leo lên căn gác lụp sụp. Tới giữa cầu thang, ông gặp một cô gái tay xách làn nhựa đỏ, vận áo dài màu thiên thanh đang đi xuống. Gặp ông, cô gái mừng rỡ khẽ reo lên:

— Uở, chú Ba! Chú mới vô? Thiệt may, con đang tính ra phố, nhân tiện qua bến xe thăm chừng.

— Ờ, thôi quay lại đã. Nè, Út Miên, có sẵn đồ thay cho chú không đây?

Cô gái nhìn bộ dạng ông lão, lại nhìn cái miệng móm mém, cô bật cười, hai lúm đồng tiền xoáy tròn trên cặp má:

— Nom chú thiệt... quê một cục. Giá gặp chú ngoài đường bất ngờ, cô khi con hồng nhận ra. Dạ, có sẵn đồ thay cho chú trên gác đó. Cả hàm răng giả, con ngâm trong tô nước muối vẫn để trên kệ thờ—Cô lại bụng miệng cười, và né ra tránh lối cho người đứng dưới đi lên—Xin mời quý ông vô sửa lại nhan sắc, mỹ viện chúng tôi khi nào cũng sẵn sàng phục vụ quý khách ạ.

Bà Trúc—ông già quê mùa đó chính là Bà Trúc—
cũng bật cười:

— Thằng địch nó đánh tao gãy hết hai hàm răng,
coi vậy mà có lợi cho công tác đồ chó. Nè, Út Miên,
cháu xuống nhà dặn di Tư canh chừng giùm, rồi lên
đây ta bàn chút việc nghen!

— Dạ.

Út Miên bước xuống, tới chân cầu thang, tiện tay,
cô bé lượn rõ trứng ra nhà ngoài. Út mở nắp vung nồi
nước sôi, khẽ nghiêng đầu tránh hơi nóng bốc lên, hai
tay thoăn thoắt nhặt trứng bỏ vào. Vừa làm, cô vừa
nói nhỏ với người đàn bà bán quán:

— Chị Tư à, chú Bả đang thay đồ trên đó. Rồi
ông còn bàn với em chút việc nghen chị.

Chị Tư hất đầu chỉ về góc phố. Kế ngã ba, một
chú bé đang ngồi chồm hòm bên chiếc bom xe, với
những chai xăng đặt trước mặt:

— Mi cứ yên tâm. Đã có thằng Sanh gác ngoài.
À. Út nè, em đưa lên nửa chục trứng ông xài cho đỡ
mệt. Hột vịt lộn là thứ bổ dưỡng lắm đó. Người bị
đau đầu ăn vô đỡ bệnh liền.

Khi Út Miên bê đĩa trứng nóng lên, Bà Trúc đã
bánh bao trọng chiếc sơ mi trắng thoang thoang mùi
nước hoa, quần tét-gan màu hạt dẻ là phẳng nếp. Lại
thêm bộ răng giả khiến đôi má hóp hom đầy đặn hẳn
lên. Đã cùng công tác với Bà Trúc lâu ngày, Út Miên
vẫn không khỏi ngạc nhiên: Chú ba có tài đổi dạng
lạ thiệt!

Bà Trúc vừa bóc trứng chấm muối tiêu ăn ngon
lành, vừa hỏi:

— Công việc của tổ cháu mần ăn tới đâu rồi, Út?

— Dạ, cái hầm trong buồng chị Tư đây con đã đào xong. Đợi vài ba bữa xi măng khô là dùng được rồi chú.

— Lát nữa cháu dẫn chú xuống coi lại chút nghen. Còn đất đào lên cháu giấu chỗ nào?

— Mấy ngày đầu con cho vô bao bố, chờ tới đến trưa thấy vô đồng rác. Nhưng rồi con thấy hầm thế không ổn, lỡ đi đường gặp tụi nó xét.

— Vậy làm sao?

— Con bàn với chị Tư tải đèn trên nền bếp, tưới nước, đầm chặt xuống, rồi lát xi măng lên.

Ba Trúc gật đầu:

— Ờ, được đó. Còn công việc của con Hai đang tiệm may bà Bầy ra sao?

— Dạ, Hai Nhung làm thợ khâu mướn trong tiệm đã trên sáu tháng. Được bà chủ tiệm rất thương. Hắn cũng đã vận động bà đòi ba lần, nhưng bà mới chỉ ưng cho mình gởi thuốc nổ thôi. Mấy bữa rồi, bà lại gởi sữa, ba bộ đồ và hai chục ngàn ủng hộ đảng mình. Nhưng bà vẫn chưa chịu cho Hai Nhung đào hầm giấu súng chú à.

Ba Trúc cười:

— Hắn là vì thuốc nổ dễ nguy trang hơn súng đạn. Nhưng coi vậy bà cũng là người tốt đó.

— Dạ.

— Cháu nói với con Hai, việc này cần rất thận trọng, không được ép, một khi quần chúng chưa tự giác tự nguyện.

— Dạ.

— Còn việc liên lạc giấy tờ, lều rày mấy đứa bay làm ăn ra sao?

Út Miên cười:

— Bữa kia con nhỏ Tuyết bị một phen thất đảm do chủ. Hẳn đưa thư của ông già ⁽¹⁾ về nhà ⁽²⁾. Qua trạm cầu Giẽ, bọn nó soát gắt quá. May con nhỏ cũng lanh trí. Hẳn mua trái cây bỏ vào chiếc thùng cũ. Chiếc thùng đã có vài ba chỗ rách. Nhỏ Tuyết bèn lấy mo cau gấp lại, lót vào đó. Tờ thư hẳn giấu trong tấm mo. Bọn nó bắt đồ hết trái cây ra, lại lật những tấm mo quăng đi.

— Mất thư không?

— Dạ không, chờ nó khám xong, nhỏ Tuyết lại lật trái cây bỏ vào thùng, đội đi.

Trong lúc Út Miên kể, Ba Trúc đã ăn xong bèn móc túi lấy thuốc, châm lửa kéo từng hơi dài. Ông nghĩ gay rồi đó! Từ ngày mình đánh cư xá Brink, rồi rập bát Kinh đô bị ăn mìn, rõ ràng bọn nó đã tăng cường những trạm gác và lục xét gắt gao hơn. Thắng địch đã đánh hơi được gì rồi chăng? Công việc sắp tới làm ăn cách nào đây? Ông hỏi vói về đảm chiến:

— Nè Út, ví thử sắp tới cần đưa người của ta về thành, có cách chi tiện không?

— Vài ba người thôi, hay đông? Mà có gấp lắm không, chú?

— Nhiều hay ít còn tùy nhiệm vụ cụ thể. Nhưng có thể vô lần lần, cũng không gấp lắm đâu.

(1) Thành ủy, (2) căn cứ.

Út Miên ngẫm nghĩ:

— Vậy chủ đề tui con coi kỹ lại, xem đi ngả nào, vô giờ nào êm hơn, con sẽ báo cáo lại, được không chủ?

Ba Trúc gật gật đầu. Con nhỏ coi bề ngoài như tưởng chỉ biết ăn diện bề bệch, vậy mà làm ăn chắc chắn. Giao việc cho hẳn rất yên tâm. Ba Trúc nhìn cô tổ trưởng giao liên nội thành bằng ánh mắt triu mến:

— Được, mi với tui nhỏ phải điều tra, nắm chắc quy luật của mấy trạm gác từ ngả căn cứ vô nội thành, coi bọn nó làm ăn ra sao, rồi nghĩ cách chi cho thiệt chắc ăn đó nghe!

— Dạ.

— Giờ qua chuyện khác. Lâu nay Năm Đồng có thường gặp cháu không?

— Dạ... dạ không đâu chủ.

— Sao vậy?

— Dạ. Cũng không có công chuyện chi, con chắc vậy.

— Nhưng cháu có thấy hẳn vẫn thường ngồi chỗ cũ chớ.

— Dạ. Thỉnh thoảng đi qua, con vẫn thấy ảnh bày đồ sửa xe ở bến Bạch Đằng, xế dưới chân tượng ông Trần Hưng Đạo.

— Được rồi. Giờ chủ có công việc cần bàn với hẳn. Làm sao bây giờ, Út?

— Con phải tới kiểm ảnh?

Ba Trúc cười:

— Phải vậy chớ sao. Đồng chí phụ trách trực tiếp

đã không chịu năng gặp các đội viên, thì cấp dưới phải tới xin chỉ thị chờ! Vậy nè, trưa ngày mốt...

Ba Trúc nói tới đây, chợt dưới nhà có tiếng chị Tư la con:

— Ơi Sanh, mi còn chưa buồn về ăn cho xong bữa hả? Giờ này ai còn bơm vá chi mà đứng bêu ngoài. Con cái chi thiệt khó biểu quá chừng.

Út Miên đứng lên, hé cửa sổ nhìn ra ngã ba. Thắng Sanh vừa đưa cái bơm lên vai trái, tay phải kéo ống quần. Út Miên quay lại:

— Có bọn cảnh sát đang đi tới, chú. Thắng nhớ báo hiệu rồi đó.

— Ờ, vậy cháu nhớ ghé Năm Đông nhen.

— Chú yên tâm, con nhớ rồi. Giờ chú rút qua ngã sau đi!

Lát sau, trên con đường hẻm phố Ngọc Hân, Ba Trúc trong bộ đồ thành phố, mái tóc bạc giờ đã đen như hắc ín, chải sấp thơm láng mượt, trông bảnh bao như một ông chủ sự hay một nhà thầu khoán vừa rời bàn giấy đi dạo mát. Chiếc Suzuki lướt êm trong hẻm, rồi qua Công Lý, tuốt ra đường Tự Do. Thoảng cái, chiếc xe đen bóng đã mất hút trên đường phố chen chúc người qua lại, lập lòe ánh đèn màu trên những bảng quảng cáo của các thương xá, các nhà băng, rạp chiếu bóng.

4

CUỐI năm 1943, một năm mất mùa đói khổ, ở vùng Kiến Thụy, tỉnh Thái Bình, có một gia đình túng đói quá phải lang bạt vào tận vùng đất đỏ

Biên Hòa làm phu cạo mũ. Đó là gia đình anh Nhiều Đắc. Sau khi anh đã bán đất sào đất hương hỏa cuối cùng và tấp lều rách vẫn không đủ đóng tiền sưu, người em ruột Nhiều Đắc đã bị bọn hào lý đóng cọc vào chôn, phơi nắng giữa sân đình cho đến chết.

Nhưng vào đến đất Nam Bộ, số phận nghèo túng vẫn không buông tha anh. Công việc của một người phu cạo mũ lại quá nặng nhọc, ăn uống kham khổ. Ngay mấy tháng đầu anh đã bị bệnh sốt rét ngã nước. Ngày ấy, nếu không có anh em cùng cảnh ngộ giúp đỡ khi bắt cháo, hóp thuốc, thì cái gia đình một vợ ba con nhỏ của anh đã chẳng thể sống tạm bợ qua ngày.

Qua cơn bệnh nặng, anh tiếp tục đi làm. Nhưng vì còn quá yếu, khi xách xô mũ dầy treo lên ô tô đồ vào thùng chứa, anh đã buộc tay làm đồ chắt nhựa cây sền sẹt trắng lênh láng trên nền cỏ. Ngay lúc đó, cây rơi cả đuôi trong tay tên cai thợ vung lên. Một giòng máu lập tức tứa ra trên trán người thợ ốm yếu. Anh ôm mặt gục xuống. Tiếng rơi vẫn rít lên nghe rợn người.

Được chứng kiến cảnh thương tâm ấy, người tài xế lái xe chở mũ, mở cửa buồng lái nhảy xuống. Chẳng nói một lời, anh tới bên tên cai tàn ác. Chiếc cò-lê trong tay anh vung lên. Tên cai lão đảo ngã ngời xuống...

Người đó, anh em thợ vẫn gọi là tài Miên. Một người tài xế tốt bụng, sống độc thân, vẫn ở đây lân cận gia đình Nhiều Đắc. Ngay buổi chiều hôm ấy, bọn lính kìn, theo lệnh chủ đồn điền, kéo đến vây kín lán thợ, tìm bắt người lái xe nổi loạn. Nhưng tài Miên đã trốn biệt tăm.

Mấy tháng sau, gia đình Nhiều Đặc được một người quen rủ về miệt Long An làm ruộng. Rời sang chỗ ở mới, hoàn cảnh sống vẫn không dễ dàng hơn. Tuy nhiên, làm ruộng dù sao cũng là công việc quen thuộc. Hơn nữa, miệt đất miền sông Vàm Cỏ rất màu mỡ, hòn đất đã không phụ công người chuyên cày bừa sớm. Nhờ thế, mặc dù thuế ruộng phải nộp khá nặng, nhưng họ vẫn lần hồi nuôi được đàn con mỗi năm càng đông thêm.

Tuy đã lánh xa miền đất đỏ, anh Nhiều vẫn không quên ơn người đã cứu mình. Rồi sau đó, một lần, anh nghe tin người nhà trước đã bắt được tài Miên, một đảng viên Cộng sản, và đã kêu án chém. Từ đó, hàng năm, anh Nhiều Đặc vẫn làm cơm cúng tài Miên. Vì không biết đích xác ngày tài Miên bị xử án, nên anh Nhiều cứ lấy ngày người tài xé ấy trốn đi làm ngày giỗ, gọi là chút lòng tưởng nhớ đến con người nghĩa hiệp. Rồi đến ngày chị Nhiều sinh đứa gái út, vợ chồng anh bàn nhau đặt tên con là Miên, Út Miên, để ghi nhớ tên tuổi con người mà trong thâm tâm, anh đã coi như là người anh em kết nghĩa vậy.

Từ ngày lưu lạc vào đất Nam bộ, thẩm thoát đã trên ba chục năm, anh hẳn nông trai trẻ đất Thái Bình giờ đã là người chủ một gia đình đông con. Ông cũng đã sống qua nhiều chế độ nguy quyền đổi thay xoành xoạch theo thế lực của đồng tiền ngoại bang. Tiếp đến thời kỳ chính quyền Ngô Đình Diệm ra tay triệt hạ « những mầm mống cộng sản ». Đất Long An, hồi chín năm vẫn được coi là vùng căn cứ cách mạng, trong giai đoạn đặc biệt gian nan này vẫn giữ vững truyền thống yêu nước, đã hết lòng chở che cho những cán

dộ hoạt động trong lòng địch, bấy giờ được ví như những hạt gạo lọt lại trên sàng.

Trong số những cơ sở tin cậy có gia đình ông Đắc. Ở căn nhà lụp xụp của ông, hầu như lúc nào cũng có anh em đảng mình ăn nấu trong những căn hầm bí mật mà chỉ có hai vợ chồng già biết với nhau. Nhưng, trong số cán bộ vẫn được gia đình này che giấu, không ai biết rõ ràng, lòng yêu nước của ông bà già bắt nguồn sâu xa từ lòng tưởng nhớ đến người bạn nghèo khó năm xưa. Nếu tài Miện là cộng sản, và nếu cộng sản đều tốt bụng như người ấy, thì ông phải che giấu những người đồng chí của tài Miện là lẽ đương nhiên. Ông Đắc nghĩ giản đơn có vậy.



TỪ năm 1960, mặc dù được Mỹ ra sức nâng đỡ không chỉ bằng số lượng hàng viện trợ ngày một ồ ồ đổ vào miền Nam, mà những cố vấn Mỹ có mặt ở các cơ quan chỉ huy cấp cao khắp các ngành kinh tế, cảnh sát, nhất là quân đội, chánh quyền trung ương của nền đệ nhị cộng hòa miền Nam Việt Nam vẫn tỏ ra lung lay hơn bao giờ hết. Sau khi chính quyền Ngô Đình Diệm sụp đổ : « Hội đồng quân nhân cách mạng » do Dương Văn Minh lên giữ quyền bính, kế đến viên tướng thân Mỹ Nguyễn Khánh lên ngôi ghế Thủ tướng, thì con số cố vấn quân sự Mỹ vào miền Nam càng tăng lên gấp bội. Và, đề « bảo vệ » cho số cố vấn trên, một số lượng quân đội Mỹ có tên gọi là « lực lượng đặc biệt » cũng đổ vào theo khoảng vài chục ngàn người. Vào những ngày đó, đường phố Sài Gòn ngập tràn lính Mỹ. Hầu hết những khách sạn

lich sự và sang trọng nhất thủ đồ đều để dành riêng cho các bạn đồng minh. Và, cùng tăng lên với số lượng quân đội nước ngoài, những chiêu đãi viên, những vũ nữ và gái mãi dâm cũng nhan, nhản xuất hiện ở bất kỳ nơi nào mà đồng đô la đỏ của quân đội Mỹ có thể vươn cánh tay phù thủy của nó tới được.

Cũng vào thời gian này, những đơn vị biệt động Sài Gòn đầu tiên xuất hiện. Trước hết là lực lượng chiến đấu của Thành đoàn do Lê Hồng Tư và Lê Quang Vịnh chỉ huy. Và, lá cờ mặt trận do anh em khéo léo treo trên nóc đình Độc Lập chính là dấu hiệu của thời kỳ bạo động đã bắt đầu. Nhìn lá cờ nửa đỏ nửa xanh phấp phật bay trong vòm trời nhiệt đới giữa nắng trưa chói lọi, người đô thị xôn xao, phần lớn khắp khối mừng vui, nhưng cũng không ít những vẻ mặt lo âu thảng thốt vì nhiều dự cảm lo âu cho cái chính quyền con đẻ của đồng đô la. Tiếp đến vụ ám sát Nâu-Tinh không thành công, nhưng vụ án xử các chiến sĩ biệt động đầu tiên ấy đã gây một tiếng vang lớn mà cả bọn chiếm đóng và lũ tay sai đều không thể ngờ tới.

Đứng trên ghế « tội nhân », khi những người đàn bà được bố trí sẵn, bế những « đứa con » đến khóc lóc, đòi bồi thường nhân mạng, một sinh viên trong số những người bị xử án đã đồng dục trả lời:

— Chúng tôi chỉ đánh Mỹ, không đánh người Việt Nam, vì Mỹ chính là nguyên nhân của cuộc chiến tranh này.

— Các người lấy vũ khí ở đâu?

— Một số anh em lính nguy yếu nước tặng chúng tôi.

Tên chánh án của phiên tòa đã không thể che giấu sự cảm phục trước những lời đối đáp sắc sảo và rất thông minh nọ. Hắn gật gù:

— Các người trả lời giỏi lắm! Nhưng nếu tòa tuyên án chém đầu, các người có tiếc không?

— Chúng tôi chỉ tiếc không có đủ vũ khí để tiếp tục đánh bọn xâm lược.

Cái án tù chung thân của Lê Hồng Tư và Lê Quang Vịnh đã không làm cho người đô thành chùn tay đánh Mỹ. Ngược lại, những lời khẳng khái của các anh như càng thúc giục lòng yêu nước của mọi người dân trong vùng địch chiếm. Để trả thù cho các đồng chí không may sa vào tay giặc, trong khắp các quận nội thành đều Phú Nhuận, Thị Nghè, Tân Bình... đều có những «cảnh» biệt động được thành lập. Một phong trào đánh Mỹ sôi nổi dấy lên từ trong lòng «Hòn ngọc Viễn đông». Ngày cũng như đêm, những tiếng nổ lớn nhỏ làm rung chuyển đô thành. Những tờ báo hàng ngày dồn dập đưa tin về một câu lạc bộ sĩ quan bị nổ mìn, một cư xá bị đánh, một rạp chiếu bóng bị đột nhập... Và những vụ nổ đó hầu như chỉ nhằm vào đội quân chiếm đóng, cứ như thể người Mỹ đi đến đâu là tự đem theo khối súng và tai họa đến đó vậy. Rồi đến việc năm ngài sĩ quan, sau khi ăn uống no say, bèn rủ nhau «tìm thú tiêu khiển». Trên đường đi, các ngài bỗng biến mất tăm dạng, mặc dù cục cảnh sát đô thành đã phái nhiều nhân viên đi lùng sục khắp hang cùng ngõ hẻm vẫn không kiếm ra chút dấu vết nào, cứ như thể mặt đất vừa bất chợt nứt ra, đã nuốt gọn những quân nhân nọ vào lòng sâu vô cùng tận của nó vậy. Sau chuyện này, người Mỹ mỗi lần đi ra đường phải có lính cộng hòa yểm trợ. Để dùng vào

công việc này, quân đội đã mất đi một số lính đáng kể không sử dụng được vào những chiến dịch nhằm tái chiếm lại các vùng giải phóng đang ngày càng mở rộng tới vùng ven đô thành. Vì người Mỹ tới miền nhiệt đới chan hòa ánh sáng, mơn mớn màu xanh, có những người con gái nhỏ nhắn, mắt đen tinh tú, đầu phải để ngồi trong những trại lính được vây kín bằng lưới sắt! Nhưng rồi người ta lại phát hiện ra rằng, những tấm lưới đó hóa ra lại không an toàn chút nào, vì nó rất dễ bị móc chốt nỏ vào những lỗ mắt cáo và cả những đuôi máy điều hòa nhiệt độ! Vậy là ở trong lều kín không xong, ra đường, mặc dù có sự yểm trợ vẫn không an toàn. Hoàn cảnh khó khăn đó đã khiến những lính Mỹ này ra một sáng kiến thật kỳ diệu: đeo một hàng chữ tiếng Việt ở trước ngực: «Tôi chống chiến tranh!». Quân đội Mỹ vượt hàng vạn dặm biển sang nước chư hầu để tỏ lòng yêu chuộng hòa bình? Chuyện thật đáng ngờ! Song những chú lính đó lại lấy làm an tâm, vì người Việt Nam vốn thích chuyện hải hước, đã để cho họ được đi dạo trên những đường phố lòng gió, nếu họ không đem theo vũ khí và không dờ dờ càn dở.

Cùng phối hợp với chủ trương «tìm Mỹ mà diệt» của lực lượng vũ trang, một phong trào «nổ to, cháy lớn, tối om, tắt ngấm» được các tầng lớp thanh niên đô thị hăng hái hưởng ứng, đã gây khá nhiều phiền nhiễu cho các nhà chức trách. Ở các trạm biến thế điện, thường chỉ có một lính gác vào những giờ cao điểm, nay phải tăng lên nửa tiểu đội gác suốt hai bốn tiếng đồng hồ. Rồi các kho quân lương, các cây xăng thì nhau bốc cháy, hàng loạt các bóng đèn cao áp ngoài đường phố bị súng đạn thun nhảm bắn. Và

những xe Mỹ bị mìn và lựu đạn nhiều lần, khiến cho các ngài cố vấn càng thêm cảnh giác, chỉ cần một thoáng nghi ngại trên đường đi là họ bắt dừng xe, kêu máy dò mìn đến làm việc. Cho đến lúc lính công binh xác định, đó chỉ là chiếc túi đựng cà rốt bình thường của một bà nội trợ nào đó đã vô tình đánh rớt, thì lúc đó đã có đến hàng trăm chiếc xe hơi nối nhau đậu thành hàng dài trên đường phố...

Tình hình bất an đến độ, khi tổng thống Ken-nơ-di phái Jôn Sơn sang Sài Gòn để tìm biện pháp tích cực hơn nữa trong việc giúp đỡ nguy quyền chống lại ảnh hưởng của Mặt trận giải phóng, Jôn đã thẳng thừng trả lời: «Nếu tôi bỏ mạng ở Việt Nam, sẽ chỉ càng gây thêm lúng túng cho ngài tổng thống». Mãi đến khi đã được lời hứa hẹn thật bảo phóng của chính tổng Ken: nếu phải hy sinh, Jôn sẽ được lập đám tang lớn nhất nước Mỹ. Nhưng để thêm yên dạ, Jôn Sơn vẫn cứ đợi cho đến khi cô em gái cưng của ngài đương kim tổng thống đồng ý đi cùng, mới quyết định chuẩn bị lên đường. Xét về mặt nào đó, thì hành động trên của tổng thống tương lai của nước Mỹ bấy giờ cũng gần với hành động lâu cá của các chủ lính Mỹ đeo biển chống chiến tranh nọ.



NGÀY ấy, Ba Trức là cán bộ phụ trách một cánh quân ở nội thành. Đơn vị anh sau mỗi lần kết thúc một đợt chiến đấu, lại về căn cứ ở Long An tổ chức những lớp tập huấn chính trị hoặc quân sự. Và miệt sông Vàm Cỏ bấy giờ đã là vùng mới giải phóng. Người dân Long An mới thoát khỏi ách kềm kẹp qua

bao tháng ngày đen tối đang nỏ nức lập hàng rào chiến đấu, cầm chông mìn, đào địa đạo, và luyện tập quân sự nhằm chống lại những trận càn quét hòng lấn ra vùng mới giải phóng của quân đội Sài Gòn. Trong tình hình đó, những đơn vị đóng quân trong tỉnh được các đoàn thể quần chúng chăm sóc vô cùng chu đáo.

Một lần, đơn vị Ba Trúc sau trận đánh thắng tiêu diệt đoàn xe chở quân trang của địch trên đường từ Thủ Đức về Sài Gòn, họ lại trở về huyện Đức Hòa nghỉ xả hơi. Bữa đó, để ăn mừng chiến thắng, đoàn thể nông dân xã Đức Lập cử một đoàn đại biểu do già Đắc dẫn đầu đến ủy lạo đơn vị. Sau những lời chúc tụng rồi trao quà tặng, đoàn đại biểu tòa đi thăm anh em. Ba Trúc kéo ông già trưởng đoàn về lán của mình. Trong lúc trò chuyện, ông già cứ dăm dăm nhìn người đối diện, bởi ông bỗng nhận ra rằng, đồng chí chỉ huy đơn vị biệt động này có nét gì hao hao giống người tài xế đã cứu ông năm nào. Có thể mọi nét trên khuôn mặt ấy có già dặn hơn, nhưng... Cho đến lúc Ba Trúc vô tình bắt mái tóc xỏa xuống trán, để lộ cái nốt ruồi nhỏ nằm kín đáo dưới chân tóc, thì ông già đại biểu lật đật chup lấy vai anh, dở cười dở khóc...

Sau đó, già Đắc nhất định mời Ba Trúc ghé nhà mình, hối vợ con làm cơm rượu để mừng cuộc hội ngộ. Cuộc gặp gỡ thật quá bất ngờ đối với già Đắc. Còn Ba Trúc, sau lần anh bị địch bắt, rồi trốn thoát và tìm mọi cách bắt liên lạc với tổ chức. Anh được phân công về công tác biệt động đội. Trên con đường hoạt động gian nan, anh đổi tên họ nhiều lần, cũng như anh đã gặp biết bao những tấm lòng đùm bọc, chở che, nâng đỡ tinh thần đấu tranh cách mạng của

anh, nhưng còn lần này... Ba Trắc ngược nhìn bất
nhàng cảm thấy châu hương mà già Đắc vẫn để trên kệ
thờ tưởng nhớ đến mình, thì Ba Trắc không nên được
xác động.

Câu chuyện lạ lùng giữa ba má với chú bộ đội
khiến lũ trẻ cứ há miệng nghe, quên ăn. Và người
mừng vui nhất trong ngày hôm ấy là Út Miên. Chẳng
phải chính là cô đã mang cái tên rất có ý nghĩa trong
câu chuyện dài dòng đó sao? Cô gái lúc đó vừa tròn
tuổi 17, cái tuổi đang hào hức muốn được thử sức
mình trước cuộc sống mới vừa mở ra bao điều kỳ
diệu. Biết được mối quan hệ đặc biệt giữa gia đình
mình và chủ chỉ huy, Út Miên nằng nặc đòi đi theo
đơn vị. Thậm chí, cô còn khóc lóc, không ngại ngần
giở cái «vũ khí» lợi hại đặc biệt của đứa con gái út
cưng và của phụ nữ nói chung, để buộc ba má và chú
Ba phải thuận theo ý mình.

Thế rồi Út Miên đã trở thành đội viên đội biệt
động 462 từ sau lần gặp gỡ ấy.

5

BUỔI sớm dần thu trời Sài Gòn se se lạnh. Cái lạnh
của gió biển phóng khoáng tùa vào đất liền, vừa
đủ để con người tươi tỉnh, sáng khoái. Dưới vòm trời
mưa thu thoáng rộng, những hàng me cổ thụ của riêng
đường phố Sài Gòn đang đeo nức nịu những chùm quả
dài dang độ chín, cứ mỗi đợt gió tràn đến, lại rắc
những phiến lá mỏng, lấp lánh như những vụn vàng
xuống vai áo và đầu tóc những người đi dạo. Người
thành phố vừa thoát khỏi cái nóng nôi và những cơn
mưa không bao giờ báo trước của một mùa hè oi ả.

Sớm nay, họ như ùa cả ra đường trong những bộ áo quần sắc màu tươi tắn nhất. Người và xe cộ đi lại nhộn nhịp, vẻ mặt ai nấy tươi cười. Nếu không có những xe nhà binh phòng bạt mạng trên đường phố, thỉnh thoảng lại rít pha-ah đến rợn người, thì dấu hiệu của mùa thu đẹp đến mức, có thể khiến người phương Nam, dù chỉ trong chốc lát, quên đi mùi thuốc đạn và những tiếng nổ của cuộc chiến tranh dai dẳng đang diễn ra hàng ngày.

Sáng nay Năm Đông dọn hàng muộn. Mới gần chín giờ, người ta mới thấy người thợ sửa xe đẩy chiếc bôm chứa đồ nghề có gắn những bánh xe phía dưới, từ một hẻm nhỏ gần đó đi về phía bức tượng đức Trần Hưng Đạo.

Ra khỏi hẻm, Năm Đông đẩy bôm đồ bước chậm rãi bên lề đường. Vừa đi, anh vừa đưa mắt nhìn những hạm tàu đăng hàng trên bến sông. Cuộc chốc chúng lại thét còi âm ỉ, khiến vòm trời thoáng đặng của thành phố phương Nam lại vẩn đục bởi những cột khói xám, và một vùng bến sông bát ngát lại bị vang động vì những hồi còi tàu đột ngột. Đã gần tháng nay, Năm Đông nhận thấy những hạm tàu địch ra vào bến cảng nhiều hơn trước. Nhìn những con tàu đồ sộ, treo cờ Mỹ ra vào hống hách, Năm Đông thầm nghĩ: Chỉ cần một trái mìn nam châm cỡ lớn gắn vào buồng lái là đủ khiến cha con hắn đi thăm hà bá. Ước chi mình được giao nhiệm vụ diệt chiếc hạm lớn đầu gần bến Ba Sơn kia, thì dấu phải hy sinh mình cũng ưng liền. Thế, nhưng cấp trên lại bắt mình cứ nằm yên theo dõi địch. Chà, chân tay mình ngứa ngáy quá rồi!

Tuy nôn nóng nghĩ thế, nhưng Năm Đông hiểu rằng, kỷ luật của đội không cho phép ai được manh

động, vậy nên từ gần nửa năm nay, anh vẫn phải dẫn lòng đóng vai một người thợ sửa xe ở gần bến cảng, để theo dõi mọi hoạt động của địch trong khu vực này.

Năm Đông đẩy xe tới bên gốc me lớn xế nhà hàng Á Châu thì dừng lại. Anh giở tấm bạt trải dưới gốc cây rồi lấy những đồ nghề sửa chữa bày ra. Xong đàn đờ, trong lúc chờ khách tới muộn, anh vầy chủ bé bán báo tới, mua một tờ, giở ra đọc. Ghe khuất mặt sau tờ báo mở rộng, Năm Đông liếc mắt theo dõi mọi hoạt động trong cái tiệm ăn nổi tiếng sang trọng, mà khách khứa phần lớn là những người xài tiền như nước những sĩ quan Mỹ đủ loại, những người ngoại quốc bạn đồng minh của chính phủ Sài Gòn, còn nếu là người Việt thì phải là những nhân viên cao cấp, những nhà tư sản tai to mặt lớn, hoặc bọn sĩ quan con giống châu giống, bởi giá tiền ăn nhậu ở đây mắc hơn nhiều lần những quán ăn bình thường khác. Khách tới đây, trong lúc ngồi thưởng thức những món ăn nấu cầu kỳ theo các kiểu Tây, Tàu, Nhật Bản, cả phê pha theo lối Thổ Nhĩ Kỳ, hoặc rượu vang lâu năm từ Pháp quốc chuyên sang, vừa hưởng bầu không khí trong lành của vùng sông nước mênh mang, vừa ngắm những con đường uốn lượn mềm mại quanh những tòa nhà cao tầng lồ lộ phoi ra trong những sắc màu êm dịu, nổi bật lên dưới vòm trời thu miền nhiệt đới trong suốt như một tấm gương thần. Khách tới nơi đây cũng không chỉ để thưởng thức món ăn ngon và ngắm cảnh đẹp, mà lẽ đương nhiên họ còn được phục vụ vừa ý nhất.

Tiệm ăn Á Châu vẫn có tiếng kén các nhân viên bởi tiếp theo những điều kiện khắt khe nhất. Những nữ chiêu đãi viên muốn xin được vào làm ở đây, tuổi

không quá băm hai, phải biết nói thạo tiếng Ăng-lê và tiếng Pháp, biết khiêu vũ theo những điệu nhảy thịnh hành. Và điều cốt yếu, các em phải có một thân hình hấp dẫn, để khi vận những bộ đồng phục của chủ tiệm quy định cho mỗi ngày trong tuần mỗi kiểu cách và màu sắc khác nhau, do một tiệm may riêng, phải làm nổi bật những đường cong duyên dáng trên các thân hình non trẻ.

Ngoài ra, tiệm ăn Á Châu còn thường xuyên thuê các vũ nữ tới mua vui cho quý khách bằng những điệu « xêch xi » toàn thân hay bán phần, tùy theo sự đòi hỏi của khách ăn nhậu.

Vì nhiều điểm đặc biệt hơn hẳn các tiệm lớn khác, nhà hàng Á Châu bao giờ cũng rất đông khách, nhất là vào một ngày cuối tuần như hôm nay. Mới trong một buổi sáng, Năm Đồng đã đếm được hàng trăm xe hơi nối nhau đậu dài trên bến. Và chiếc cầu độc mộc dẫn từ bờ sông xuống tiệm, lúc nào cũng nườm nượp khách lên xuống. Tiếng nhạc từ tiệm ăn vọng đến tận chỗ người thợ sửa xe ngồi. Nghe tiếng nhạc là lướt và nhìn bọn người giàu có nhớn nhoe, vui đùa, trong óc người chiến sĩ biệt động lại hiện lên những kế hoạch đánh địch táo bạo. Anh đang chờ có dịp trình bày với cấp trên những phương án chiến đấu có hiệu quả nhất. Nhưng lâu nay, không hiểu sao Ba Trúc, người cán bộ phụ trách của anh như đã quên mất người đội viên đang nôn nóng đánh giặc. Có tới gần ba tháng nay, Ba Trúc không có chỉ thị gì mới cho anh cả, ngoài ý kiến cứ theo dõi mọi hoạt động của địch ở phạm vi quy định. Chao ôi, tôi còn phải thân nhiên sắm cái vai sửa xe, vô dầu mỡ này để nhìn bọn nó phê phớn no say trên xương máu đồng bào mình, và

làm như bản cái thành phố đẹp dễ yêu quý của chúng ta đến bao giờ đây, hờ đồng chi Ba Trúc?

Bữa nay, nghề sửa xe của Năm Đông coi vậy mà đắt khách! Từ lúc anh dọn hàng, khách tới mượn sửa xe không lúc nào ngớt.

Tối gần trưa, Năm Đông bụng đã thấy đói, anh đứng lên, móc ví lấy tiền lẻ, đang tính nhờ chú bé bán cream mua giùm ở bánh mì lót lòng, thì từ phía cầu Trịnh Minh Thế, một cô gái vận áo dài, tay xách cặp, dắt xe máy xuất hiện. Cô ta dắt xe tới bên gốc me, chỗ Năm Đông ngồi thì dừng lại, nói giọng hách dịch:

— Nè ông, coi giùm hần hự cái chi, lẹ lẹ ngen.

Nhìn dáng điệu từ xa và nghe giọng nói, Năm Đông đã nhận ra nữ đồng chí tổ trưởng giao liên nội thành. Nhưng đúng lúc đó, một tên cảnh sát, tay vung vây chiếc roi da đang tới gần.

— Dạ được. Tôi coi ngay đây. Cô hai ráng chờ chút xíu.

Nói rồi anh tháo bu-gi giờ lên ngắm nhĩa, rồi lại làm bộ chăm chú xem xét máy. Trong lúc đó, cô gái chừng như sốt ruột, để giết thì giờ, cô mở cặp lôi ra cuốn sách có tấm bìa vẽ sắc sỡ, giở vài trang, cúi đầu đọc.

Tên cảnh sát như tiện thể dừng chân dưới bóng mát. Năm Đông lau tay đứng lên, lau lẹn móc thuốc thơm và bật lửa mời hần. Viên cảnh sát gật đầu cảm ơn. Rồi liếc thấy cô gái đang chăm chú đọc « Người yêu mắt huyền », loại sách rẻ tiền vẫn thường bán tràn

ngập trên những sạp sách ngoài vỉa hè. Nhà chức trách lên tiếng :

— Chà, nữ sinh mà ham đọc truyện tình quá! Rồi hồng người sớm đó, cô em.

Miệng bảo ban điều đạo lý, nhưng người nhà nước lại đưa khỏe mắt liếc tình người đẹp. Cô gái cũng đáp lại bằng nụ cười nhoeén dễ thương. Tên cảnh sát nét mặt tươi rồi lên, lững thững đi về phía đường Tự do. Chờ cho hân khuất dạng vào góc phố, Năm Đồng ngẩng lên, nói nhỏ :

— Cô Út, xe cô không có sao đâu.

Út Miên tủm tỉm :

— Dạ, em biết chứ. Nhưng vô lễ đi kiểm thợ sửa mà hồng làm hư xe chút xíu, anh Năm?

— Út kiểm tôi có việc chi?

— Dạ, chú Ba nhủn anh tôi gặp.

Mới nghe vậy, cặp mắt Năm Đồng đã háo hức sáng hẳn lên, khiến Út Miên hơi mỉm cười.

— Út gặp ông hồi nào?

— Dạ, mới bữa qua.

— Ông nhắn gì, Út?

— Dạ, có thư chú gởi anh, em bỏ trong ống ghi-đồng đó.

Năm Đồng gật đầu. Trong lúc hai người trao đổi náo nức, anh vẫn hí hoáy xem xét máy. Rồi Năm Đồng đứng thẳng người, đặt chân lên cần khởi động, ấn nhẹ. Máy xe rú lên, nổ phành phạch, khói đen thoát qua ống xả cuộn cuộn. Anh lại giảm ga, máy yếu hẳn đi,

rồi tắt lặng đột ngột. Lần này Năm Đông làm bộ sửa tay ga, rồi rất nhanh, anh dùng mỏ kim cặp tờ giấy mỏng cuộn nhỏ bằng nửa diều thuốc giắt trong đó ra. Anh mở hộp nhựa vá xăm, rút thỏi tờ thư vô đó. Đây nắp hộp cẩn thận rồi, Năm Đông ngoảnh lại, nói to với cô gái:

— Xe chạy tốt rồi đó, thưa cô.

Cô gái gật đầu:

— Cảm ơn, bao nhiêu tiền?

— Dạ, cô cho ba chục.

Út Miên mở khóa cặp cất cuốn tiền thuyết và lấy tiền trả. Khi ngừng lên, cô bắt gặp đôi mắt Năm Đông nhìn mình thiệt lạ. Chỉ một giây thôi, nhưng cái nhìn ấy đã khiến linh tính của người con gái cảm thấy một điều gì e ngại. E ngại lẫn một niềm xốn xang rất mới mẻ dâng lên tự đáy lòng. Mặt cô chợt nóng bừng lên, và trống ngực đập thình thịch.

— Út! Hình như anh lại vừa buột gọi cô. Một tiếng nhỏ, rất nhỏ nghe thoảng đi như tiếng gió rì rào giữa những cành me, như một hơi thở nhẹ, nhưng âm thanh của nó nghe thiệt âm áp, triu mến, khiến cho cái điều e ngại cô vừa thoảng thấy như đã tới gần hơn chút nữa, rõ ràng hơn chút nữa. Không, anh Năm ơi, anh đừng nhìn em như thế! Anh đừng gọi em như anh vừa gọi! Em sợ. Em sợ lắm đó anh biết không? Đối với anh, em vẫn hằng quý trọng, quý trọng và thương mến như đối với một người anh từng trải, một người chỉ huy dũng cảm, táo bạo, một người đồng đội tin cậy trong mọi lúc khó khăn, hiểm nguy. Còn em, em cũng sẽ là như thế với anh. Nhưng còn điều đó, em van anh, đừng nói, đừng nói gì hết anh à. Nhất là lúc này, khi mà

nhiệm vụ sắp tới đối với mỗi người chúng ta sẽ rất nặng nề, rất hiểm nguy. Không thể lường hết được những gì sẽ xảy ra trong từng ngày, từng giờ. Sự sống hay cái chết? Chiến thắng hay là sự thua thiệt? Lòng trung thành và danh dự hay là sự bội phản đê hèn? Tất cả những điều đó và công việc sắp tới đòi hỏi mỗi người phải tập trung hết tinh cảm và trí tuệ vì nhiệm vụ. Hơn nữa, giữa những ngày kẻ thù đang hiện hữu, và ngày càng xiết chặt bàn tay đầm máu của chúng lên số phận nhân dân mình, lẽ nào điều đó xảy ra lại không ảnh hưởng đến tâm trí đang cần sự sáng suốt, tới bàn tay cứng rắn không hề biết run sợ trước mọi điều bất trắc, gian nan? Hơn bao giờ hết, cần gìn giữ sao cho lòng mình được thanh thản, để dành hết tâm lực cho công việc trước mắt, anh Năm!

Để che giấu những xao động âm thầm đang diễn ra trong lòng, Út Miên vội lấy chiếc nón vải đội lên. Có kéo sụp vành nón, bước xuống lễ đường. Năm Đông dắt xe theo sau. Khi nhận lại xe từ tay anh trạc cho, Út Miên nói mà không nhìn Năm Đông:

— Anh Năm nhớ nghe. Chín giờ sáng mai, ở sở thú. Giọng Năm Đông đã trở lại điềm tĩnh:

— Chín giờ sáng mai, ở sở thú. Tôi nhớ rồi.

— Vâng. Em đi, anh Năm.

— Ờ, cô Út đi. Cần thận nghe.

Thoảng cái, chiếc xe máy và cô gái đã lao vút trên con đường ngập nắng ban trưa. Năm Đông nhìn theo tà áo màu thiên thanh cho tới lúc màu áo xanh khuất dạng trong dòng người tập nập.

TRONG lúc Ba Trúc, theo sự phân công của ban chỉ huy đội, đang khẩn trương triển khai công việc trong nội thành, thì Hai Tánh lại lặn lội về tận ấp Phước Sanh—một thôn nhỏ hẻo lánh ở gần biên giới. Công việc trước mắt của đồng chí chính trị viên rất quan trọng và vô cùng phức tạp. Ở đời, nếu như mọi số phận đều không giống nhau, thì mọi khó khăn cũng không bao giờ trùng lặp. Nhiệm vụ khó khăn của Hai Tánh lần này không phải ở sự hiểm nguy trước hòn đạn mũi tên, cũng không cần đến sự mạo hiểm ngàn cân treo sợi tóc của những công việc táo bạo, mà những chiến sĩ biệt động thường phải tiến hành trước mũi địch. Bây giờ, công việc đòi hỏi ở anh những mưu kế linh hoạt và một trí óc nhạy bén sắc sảo để đối phó với bộ máy hành chính phức tạp, khả tinh vi, lại có đủ phương tiện kiểm tra hiện đại, kết hợp với những thủ đoạn xảo trá của kẻ thù. Tóm lại, đồng chí chính trị viên cánh quân 462 có nhiệm vụ, bằng mọi cách, phải xin cho được một tờ giấy cần cước thật, do chính quyền vùng địch cấp, để bên ta sẽ căn cứ vào đó tạo ra những giấy tờ giả cho các cán bộ cần ra vào nội thành trong công tác sắp tới.

Đến Phước An, Hai Tánh tới ở nhà chị Tám Hòa, một cơ sở cũ của anh.

Chị Tám có chồng là lính nguy đã chết trận, người quê gốc ở đây. Sau ngày Hai Tánh tới, hàng ngày đi làm ruộng, gặp ai chị Tám cũng kể về ông cậu ruột bấy lâu lưu lạc xa quê, giờ già cả đau ốm quá nên phải quay về quê cha đất tổ. Người ta nghe chị nói cũng chỉ thăm hỏi đôi câu chiếu lệ. Chẳng ai hơi đâu

để ý đến chuyện riêng gia đình người khác, trong lúc họ còn mãi bận kiếm miếng ăn hàng ngày và lo tránh né những tai bay và gió thường xảy ra bất chợt trong cái xã hội hỗn độn này. Vả chăng, chính sách gom dân của ngụy quyền bấy lâu đã làm xáo trộn hầu hết nông thôn miền Nam. Những người mới tới ngụ cư ở đây chẳng ai biết rõ tông tích những nhà láng giềng cả. Ngày ngày, ai có việc đi ngang nhà chị Tam, họ vẫn thấy một ông già hiền lành, hơi ngẩn ngơ và ốm yếu, tóc hoa râm, hay ngồi ngoài hè sưởi nắng. Hoặc có lúc, thấy ông lão vừa ho khục khặc, vừa sửa sang lại hàng rào quanh vườn đã đổ nát.

Sau khi Hai Tánh đã tạo được lý do trả ngu hợp pháp, ít lâu sau, người vợ lính xách theo đôi vịt xiêm, dẫn « ông cậu » đến nhà viên trưởng ấp:

— Dạ, thưa ông. Đây là em bà già ruột tôi. Chẳng giấu gì ông, từ ngày ngoại tôi còn, vì nhà nghèo, cậu tôi đã phải theo ngoại lưa lạc sang tận đất Miền làm ăn sanh sống. Giờ vợ con chẳng có, thân già một mình ở đồng đất nước người...

Người đàn bà nét mặt rầu rầu, nói đến đây thì kéo vạt áo chấm mắt, lúc sau mới nghẹn ngào kể tiếp:

— Tôi đã nhiều lần đem thư sang nài cậu tôi trở về quê quán. Mẹ con tôi được phục dưỡng tuổi già của cậu, cũng coi như được nhìn thấy má-tôi sống lại. Dạ, thưa ông trưởng ấp, tôi nghĩ vậy có phải không ạ? Nhưng cậu tôi ông sợ đau ốm, làm phiền con cháu, cứ lẩn lưa mãi. Nay ông đã trở về làng xóm, tôi xin đưa cậu tôi đến chào ông trưởng ấp. Nhân tiện có đôi vịt nhà nuôi...

Nói tới đây, người vợ lính đưa mắt nhìn quanh.

Thấy chiếc bu gà ở góc sân, chị bèn bước tới, thả đôi vịt vào đó. Những chú vịt béo núc ních, được cõn trời bắt ngớ, bèn vỗ cánh đồng thanh quàng quạc kêu vang lên.

Trưởng ấp khẽ chau mày, trách :

— Người cùng ấp với nhau, thăm Tám cứ về với chi vậy.

Tám Hòa xoa tay, lễ phép :

— Dạ, hồng có chi, thưa ông.

Trong nhà trưởng ấp độ-dạc bày biện sang trọng. Chiếc tủ chè ba bề có gương phản chiếu khiến những chai rượu mùi và bộ ấm tách bằng sứ Nhứt Bồn choáng lộn hần lên. Quạt điện chạy bằng ắc quy quay vù vù. Ông già khép nép ngồi ghé bên bộ ghế ngựa, tay chấp trước bụng.

— Ở bên Miên ông làm nghề chi ?—Trưởng ấp hỏi.

— Dạ, thưa, tôi làm phu khuân vác ạ— Ông lão trả lời bằng một giọng chậm rãi, hơi cứng, giọng của một người đã lâu không nói tiếng mẹ đẻ.

— Ở đâu ?

— Dạ, ở các bến tàu, bến xe, thưa ông.

Viên trưởng ấp liếc xéo lão già :

— Tôi hỏi là hỏi ông ở tỉnh nào kia. Chớ làm phu khuân vác, không lẽ lại ở cái xó nhà quê.

— Dạ, dạ, ở Kông Pông Châm ạ. Thưa ông trưởng ấp...

Cứ thế, việc đi lại thăm viếng phải tới lần thứ ba, mà lần nào cũng có kèm «chút đỉnh» quà cáp, Hai

Tánh mới hoàn tất được phần thủ tục bước đầu : làm hồ sơ cá nhân có thị thực của trường ấp, đệ trình lên xã trưởng duyệt.

Ở khâu này, một lần nữa, chị Tám Hòa lại tỏ ra là một cơ sở tháo vát. Sự cán bộ phải lên xuống nhiều lần, dễ lộ diện. Mặt khác, chị đã điền tra biết được xã trưởng là kẻ ưa nhậu nhẹt, bèn rêu rao trước là, ông cậu ở Miền về bị giao nước sao đó, sốt rét hoài không dứt cơn. Bởi thế, chị mới phải đến năn nỉ trường ấp, nhờ y đệ trình hồ sơ lên xã giùm, kèm theo vài lít rượu hảo hạng và phong bì một ngàn đồng. Có điều, cả chị Tám và Hai Tánh đều không ngờ lại nhận được sự mặc cả đến nước, quá trắng trợn của vị đại diện chính quyền cấp xã.

Khi nhận chiếc phong bì mỏng dỏ ấp trưởng Phước An cung kính trình lên, y bóc ra ngay trước mặt cấp dưới. Rồi chề môi ném toẹt trả lại.

— Anh về biện mu Tám, tui này hông có làm việc không công cho thằng nào, con nào ráo trội. Dù người nhà mu có là Việt cộng, đây cũng thầy kệ, miễn phải có món tiền cho xứng đáng. Anh tính coi, tui này mần việc công ích, nhưng tui này còn phải nuôi vợ lớn vợ nhỏ với một lũ con. Rồi mấy thằng công an quận nay tới, mai tới, hạch sách nhậu nhẹt hoài. Thử hỏi hông có tiền cho bọn nó, tui mần việc sao đặng?

Khi món tiền «lót tay» lên tới ba ngàn đồng, thì hồ sơ của Hai Tánh được chuyển lên quận, gởi đưa sang đoàn căn cước. Ở đây, vì còn có nhiều thủ tục buộc đương sự phải có mặt. Nghĩ mãi không có cách nào khác, Hai Tánh đành phải đích thân tới.

Mình sẽ tùy cơ ứng biến. Nhưng nếu ở đâu cũng mất nhiều tiền cho bọn nó như vừa rồi thì hao tổn tài chánh của tổ chức quá! — Anh vừa rắc phẩn lên tóc vừa suy nghĩ đắn đo. Và lại, nếu mình bỏ tiền ra một cách dễ dàng, bọn nó sinh nghi thì hỏng việc mất. Chờ đợi.

Buổi sáng ấy, đồng chí chính trị viên cánh quân biệt động 462 bước ra khỏi nhà cơ sở trong bộ áo quần rách te tua, tay chống gậy, vói dáng đi lom khom của một ông già đau yếu.

Anh chậm rãi men theo những tràn ruộng trồng mía ven chân một ngọn đồi mờ côi. Lại đi qua một thôn nhỏ xơ xác, lác đác có những cây thối nốt gầy guộc cao vóng lên. Rồi rẽ ngoặt con đường sống trâu khắp khênh, tới một xóm đồi, vào căn nhà lợp tôn có biển đề « Tru sở xã ủy ».

Ngoài cổng tru sở, mấy thanh niên dân vệ đang phiên gác, còn mãi chuyện bù khú. Chúng đưa mắt nhìn lão già lúi thúi một cách khinh miệt không cần che giấu, rồi phẩy tay cho vào.

Hai Tánh bước thấp bước cao leo lên mấy bậc xi măng, tới phòng giấy trắng đoàn căn cước.

Viên công an ngồi sau chiếc bàn lớn đã đứng tuổi, đeo kính trắng, bảnh bao trong bộ thường phục màu xám nhạt. Y đang để hết tâm trí vào việc mài rũa tỉ mỉ những ngón tay múp míp. Thấy có người vào, y ngừng việc đang làm, gạt đầu đáp lời chào khúm núm của người mới đến, đoạn hất hàm chỉ chiếc ghế đầu đối diện và soi mới nhìn lên.

Chạm phải ánh mắt lạnh như thép của gã công an mặt, Hai Tánh dậm cảnh giác. Phải hết sức bình tĩnh

và khéo léo mới được—anh tự nhủ và xin phép ngồi xuống. Sau khi dựa cây gậy vào tường, Hai Tánh lễ phép :

—Thưa ông trưởng đoàn, tôi ở ấp Phước An...

Gã công an gật đầu ngắt lời anh :

— Phải ông mới nộp hồ sơ xin lập căn cước ?

— Dạ.

— Tên ?

— Thưa, tôi là Sáu Miên.

— Họ tên trong khai sanh kia ?

— Dạ, Huỳnh Văn Tâm.

— Sanh quán ?

— Ấp Phước An, xã Phổ Đức, tỉnh Tây Ninh ạ.

— Tôi nghe ông nói hồng phải tiếng Phổ Đức ?

— Thưa, tôi đã khai rõ với ông xã trưởng đây ạ. Từ nhỏ, tôi làm ăn sanh sống bên Miên. Nay già cả đau ốm quá mới xin trở về bản quán.

— Ông ở Miên bao lâu ?

— Thưa, tôi phiêu dạt qua bên từ năm mười bảy. Năm nay, kể cả tuổi mu, tôi năm tư tuổi. Vị chỉ là bẩy bảy năm ạ.

Gã công an nheo mắt :

— Gần bốn chục năm cư ngụ bên đó, hẳn ông rất rành tiếng Miên.

Hai Tánh thoáng lo. Hẳn mà bắt anh nói tiếng Cam-pu-chia thì gay đây. Mà từ chối không biết thì vô lý quá ! Hẳn sẽ ngờ. Nghĩ thế, anh thận trọng lựa lời :

— Dạ, ở bên cũng có đồng bà con kiều bào mình. Chúng tôi ở riêng thành từng chòm xóm ạ. Nhưng tôi cũng có biết ít tiếng của họ, thưa ông

Vừa nghĩ cách trả lời gã công an nguy hiểm, vừa rất nhanh, Hai Tánh điềm lại trong trí nhớ những tiếng Cam-pu-chia anh đã học lỏm được một cách tình cờ. Khi công tác với một vài đồng chí người Miên ở cùng đơn vị trước đây.

Vẫn với ánh mắt lạnh lùng, gã công an nhìn chăm chăm người đối diện. Hai Tánh điềm tĩnh chịu đựng cái nhìn dò xét của hắn. Im lặng căng thẳng. Rồi đột nhiên, gã xỏ ra một tràng tiếng lạ:

— Bên đó, dân Miên ăn tết khác người Việt ta thế nào?

Trong câu hỏi bằng tiếng Cam-pu-chia gã đặt ra. Hai Tánh nghe hiểu được đôi ba tiếng. còn thì anh luận đoán ra. Nhưng Hai Tánh không đủ vốn liếng từ ngữ để trả lời y. Mà nói không trôi chảy, càng dễ lộ. Suy nghĩ giây lát, anh bình tĩnh trả lời y bằng tiếng Việt:

— Nghĩ cũng thiệt lạ, thưa ông. Trước, tôi tưởng đầu ngày tết là của chúng bạn dân thiên hạ. Đầu dè ở bên, người ta ăn tết quãng giữa tháng tư tây, tức vào khoảng cuối tháng hai âm lịch ạ. Thưa ông, bên đó, người Miên ăn tết cũng là ngày lễ đón mưa, đón mùa cá đẻ trên các sông hồ.

— Họ vui xuân ra sao?

— Dạ, ngày mới qua bên, tôi còn nhỏ tuổi, thấy lạ nên ham vui, tôi thường la cà tới các chùa coi họ tụng kinh niệm phật. Cũng vui lắm thưa ông. Dân

bàn đưa cơm, thật nhiều đồ ăn và trái cây lên chùa cúng phật, đãi sư, rồi cùng nhau vui vẻ dùng bữa chung a. Vào những ngày đó, người lạ tới chùa cũng được mời ăn. Nhưng tôi rất sợ món mắm bò hóc làm bằng phân non trong ruột trâu bò. Nhưng món cá tra nấu sốt hành và nhất là món sồi đồ với hạt dẻ thì rất tuyệt thừa ông. Rồi tối đến, họ cùng nhau nhảy múa có khi tới sáng đêm.

— Qua bên, gia đình ông ở đâu?

— Thưa, chúng tôi ngụ tại sóc B'rai, huyện Sana Thon, tỉnh Kóng Pong Châm a.

— Sau đó?

— Dạ, sau đó vài ba năm, một người bà con kiếm cho tôi được việc làm ngoài tỉnh.

— Bà già ông còn mạnh chứ?— Gã công an đột ngột chuyển vấn đề.

Thưa, má tôi bà mất đã lâu. Trong bản khai tôi có tường trình rõ đấy a.

— Tôi hỏi là hỏi khi gia đình ông mới qua bên kia?

— À, thưa ông. Đạo đó bà già tôi đã ngoài bảy chục tuổi, má tôi cũng đau yếu luôn a. Nhưng nhờ bà con mình...

— Ở sóc B'rai có thầy thuốc chớ?

— Dạ có.

— Ông ta tên chỉ hề?

À, hẳn tính gài mình vào bẫy đây—Hai Tánh thầm nghĩ, và đọc sống lưng anh, một cảm giác ớn lạnh chạy từ sau gáy tới chân. Nhưng Hai Tánh cố

khắc phục nỗi lo sợ. Suốt từ nay, anh đã trả lời y theo địa chỉ có thật của một người bạn lúc thiếu thời, từ lâu sống bên đất bạn. Và anh có cảm giác rằng, gã công an còn nửa tin nửa ngờ. Nhưng y đã không thể bắt bẻ anh vào đâu được. Tuy nhiên, cuộc đấu trí còn tiếp tục. Minh phải gắng trả lời sao cho thiệt đáng hoàng. Sau này, có thể chúng sẽ tiến hành điều tra. Lúc đó, mọi việc đã xuôi lọt cả rồi. Ăn thua là lúc này đây. Nghĩ thế, Hai Tánh làm ra bộ vui vẻ trả lời gã một cái tên Cẩmpuchia anh vừa chợt nghĩ ra:

— Thưa, ông Đì hôn Thon thiệt là một thầy thuốc, hơn đức đó thưa ông. Tôi còn nhớ cái ngày bà già tôi đi chợ về bị cảm mạo. Nếu không có ông mau mắn tới tiệm thuốc kịp thời, ắt bà đã không qua khỏi bước hiềm nghèo đó. Dạ, gia đình tôi thiệt chịu ơn ông y sĩ lớn lắm đó thưa ông.

Cuộc thẩm tra còn kéo dài tới hơn tiếng nữa. Hai Tánh còn phải trả lời gần những câu hỏi cụ thể. Ví như: sóc B'rai ở gần đồn nào? Bà già ngoài việc đi chợ, buôn bán vật, còn làm ruộng thêm, vậy ruộng của bà ở gần ruộng nhà ai? Thấy giáo dạy học ở đó tên chi, v.v... Những câu trả lời của Hai Tánh đều được ghi vào một cuốn sổ bìa nâu bằng thứ chữ nhỏ lắt lắt. Rồi sau đó, Hai Tánh được chỉ qua phòng kế bên làm tiếp những thủ tục bắt buộc. Khi anh đứng lên cảm ơn gã công an vận thường phục có cái nhìn soi mói, Hai Tánh chợt cảm thấy lạnh ở bả vai. Mồ hôi toát ra đã ướt đầm áo lót từ lúc nào anh không hay.

Qua một căn phòng khác hẹp hơn, anh thấy một gã người gầy khô, để ria mép, đeo thuốc thơm ngậm lệch bên khốe miệng. Y hất hàm hỏi Hai Tánh:

— Xin căn cước, hả?

— Dạ, ông trưởng đoàn biểu tôi qua gặp cậu.

— Vô lấy chỉ tay.

Hai Tánh bước tới bên y, chia ngón tay lem luốc nhưa cây, vàng sậm vì khói thuốc ra. Gã trẻ tuổi gườm gườm nhìn anh, cau mày nhỏ toẹt mầu thuốc hút đỏ xuống chân, to tiếng văng tục:

— Đ. má. Biểu lấy chỉ tay là xoe liền năm ngón. Cái dản ngu chi lạ.

Biết hẳn định vôi tiền, Hai Tánh nài nỉ:

— Tôi đau ốm, các cậu thương dân cho tiền còn chẳng tiếc. Thân già này còn có làm ra được đồng nào, cậu.

— Hồng tiền, hả? Thì lão về đi.

— Tôi về, hông có giấy tờ, quốc gia hạch hỏi, tôi lại phải tới làm phiền các cậu. Xin cậu thương giùm.

— Đây thương lão, vậy ai thương thân thằng này? Hồng nhiều lời. Cứ có bấy ngàn đưa đây, xong hết.

Hai Tánh la lên, cốt cho thằng trưởng đoàn ngồi phòng bên nghe thấy tiếng mình:

— Trời đất, tôi mà có được vài ngàn, xin trời cứ phạt cho dui con mắt! Thưa cậu, ông trưởng đoàn này giờ cũng thương thân già đau yếu. Mong cậu độ lượng...

Anh nói chưa dứt lời, gã trẻ tuổi đã đứng lên hích mạnh cùi tay vào ngực anh. Hai Tánh đau muốn lịm. Gã ghé sát tai anh, rít răng, phà cả hơi thở hôi mùi thuốc vào mặt Hai Tánh.

— A, lão già tính làm tàng, hả? Đ. má...

Hai Tánh đưa tay ôm ngực.

— Xin cậu tha cho. Thôi, tôi có hai trăm đây, cậu cầm giùm mua chai la de xài đỡ. Tôi cầu trời độ mạng cho cậu.

— Hừ, hai trăm đồng bạc, xài chẳng bỏ chưa rằng. Lão về đi!

— Cậu cầm giùm năm trăm vậy. Tôi xin thề...

Lời qua tiếng lại một hồi. Biết không nặn được thêm nữa, gã đành hăm hực dứt tờ năm trăm vào túi ngực. Rồi vừa quẹt mực quấy quã lên đầu ngón tay Hai Tánh, hắn vừa lầm bầm văng tục:

— Cái xứ mặt rệp, rặt những thằng khổ dày. Thôi, xong rồi. Ngày mốt lão tới chớp hình.

— Xin cậu cho tôi chớp luôn bây giờ. Churn căng tôi đau nhức lắm, mỗi lần đi một lần khô cậu à.

— Đau thầy kệ lão. Bữa nay hết phim rồi.

Hai Tánh mở túi lấy ra bao capstan anh đã chuẩn bị sẵn, dúi vào tay gã. Nhìn bao thuốc, gã dịu nét mặt:

— Có một bao mà làm gì?

— Cậu làm phước chớp cho. tôi ơn cậu nhiều lắm, xấu đẹp sao đó cũng được mà. Miễn có cái bóng dán vô thề.

Gã bật cười, lại chửi thề, rồi đưa vào tay Hai Tánh một tờ giấy đánh máy sẵn: Tờ biên nhận đã làm xong thủ tục lập căn cước. Hai Tánh cầm tấm giấy, hết xoay ngang lại xoay dọc, hết di vào sát mắt lại đưa ra xa. Gã nhìn lên, sốt ruột giục:

— Ký tên vô đi ông nội.

Hai Tánh ập ứng:

— Tôi... Tôi hông biết chữ, cậu ơi!

Gã động đầu bứt chỉ xuống góc tờ giấy mỏng.

— Thì ngoặc đại một chữ thập vô chỗ này.

— Cậu làm phúc...

— Sao?

— Xin cậu ký giúp tôi một chữ.

— Ủở.

— Tay tôi đau hồng đười rã được. Tôi nghiệp mà, cậu coi.

Đến nước ấy thì hết chịu nổi, đang ngồi, gã đứng bật lên xô Hai Tánh ngã dúi vào tường.

— Đ. má thằng già cù lần quá xá!...

Chờ đợi thêm nửa tháng, mất năm ngàn nữa, rồi đồng chí chính trị viên cánh quân biệt động 462 nhận được tám căn cước đúng như yêu cầu của tổ chức.

Tối hôm đó, sau khi đã cẩn thận che kín ánh sáng, một mình ngồi dưới hầm bí mật đào dưới gốc cây sấu riêng ngoài vườn nhà chị Tâm Hòa, Hai Tánh trầm ngâm nghiên cứu kỹ tám thẻ màu xanh mà anh đã mất bao nhiêu công sức mới có được. Đó là một loại giấy đặc biệt, vô khong nát, không thấm nước. Ngắm nghía kỹ khuôn khộ tám thẻ và các kiểu chữ in trên đó rồi, anh lại tỉ mỉ soi tờ căn cước qua bóng đèn, Hai Tánh bỗng giật mình nhận ra hình con rồng trắng mờ mờ nổi lên trên nền xanh nhạt tám thẻ. Anh cầu mới: Thảo hèn, bọn địch thường phát hện ra những giấy tờ giả của ta, chính là vì con rồng quý quái này đây.

Hôm sau, Hai Tánh bí mật vượt biên giới. Anh tìm đến một cơ sở in ẩn của ta bên Nam Vang, để tiến hành việc in thử một loại căn cước giả.

PHAN HAI

I

SAU khi gặp Út Miên tối đó, Năm Đồng trần trọc mãi không sao ngủ được. Anh linh cảm thấy, sắp tới, một công việc gì đó đang chờ mình. Công việc gì cụ thể thì Năm Đồng chưa biết được. Nhưng một khi đội trưởng Ba Trúc đã phái Út Miên tới tìm anh, ắt không thể là chuyện chơi. Thao thức mãi, anh vừa hút thuốc liên miên vừa điểm lại trong óc tất cả những nhận xét về tình hình địch trong khu vực mình được phân công theo dõi, vừa phác ra một dự kiến táo bạo mà anh định sẽ trình bày với cấp trên. Và, trong tất cả những công việc đang diễn ra dồn dập trong đầu óc người chiến sĩ biệt động, thì từ đâu đó, một dáng hình mềm mại và khuôn mặt đẹp hiền hậu của cô tổ trưởng giao liên nội thành cứ hiện lên thấp thoáng trong tâm tưởng Năm Đồng. Đã nhiều lần, anh cố gạt hình bóng cô ra khỏi mở công việc bộn bề, cũng như từ lâu nay, Năm đã cố giữ một quan hệ công tác bình thường với Út Miên như những đồng chí khác. Bởi anh hiểu rằng, với cô gái trẻ mới bước vào hoạt động bí mật, thì một tình cảm mới mẻ sẽ rất dễ gây những xáo động về mặt tâm lý không có lợi cho công tác.

Mặt khác, không phải anh không nhận thấy rằng, bằng những biểu hiện thoáng qua và hết sức tế nhị, cô đã tỏ ra không muốn có một vương bạn nào khác ngoài mối quan hệ đồng đội. Vì tôn trọng Út Miên và cũng tự thấy mình có trách nhiệm phải bảo vệ tình cảm trong trắng đó ở cô, anh đã gắng giữ một khoảng cách nhất định đối với người con gái đó. Nhưng từ sâu kín trong lòng, lâu rồi, anh đã thầm yêu cô. Cũng như lúc này, dù đã cố không nghĩ đến Út, nhưng nụ cười có chiếc răng duyên bên khoe miệng cứ xen vào, thấp thoáng trong mọi dự định công việc sắp tới của anh. Điều đó khiến Năm Đông vừa cảm thấy một nỗi buồn nhẹ nhẹ vì một tình cảm chưa được giải bày. Song, xen vào đó, lại có lẫn niềm vui lặng thầm mà chỉ mình anh biết rõ.

Năm Đông giờ tay ngo đồng hồ. Đã hơn hai giờ sáng. Lúc này chắc Út đang ngủ ngon. Liệu có bao giờ Út biết rằng, những công việc anh đang hào hứng bắt tay vào, một phần cũng là vì em đó, Út ơi!

Sáng hôm sau, như một người đang kiếm công ăn việc làm trong đám đông thất nghiệp hiện nay trên đường phố Sài Gòn, khoảng bảy rưỡi, Năm Đông dắt chiếc xô-lex tàng ra khỏi nhà. Anh mở máy cho xe đi chậm chậm dọc đường Hồng Thập Tự, ngoặt đường Nguyễn Bình Khiêm, rồi tạt vào một quán ăn ở góc phố đối diện với cổng lớn vào Thảo cầm viên. Chọn một chỗ ngồi thuận tiện, anh gọi một tô phở, ăn thong thả. Vừa ăn, Năm Đông vừa quan sát xung quanh và lồi vào Bách thảo.

Hôm nay không phải ngày nghỉ, Thảo cầm viên rất vắng người. Từ chỗ ngồi ở đây, Năm có thể dễ dàng nhận ra người mình phải tới gặp.

Ăn xong tờ phở, Năm dân đã gọi cà phê. Khi anh vừa cầm chiếc muỗng nhỏ xúc một muỗng đường, thì từ phía đường Lê Thánh Tôn, một chiếc xích lô thong thả đạp đến. Còn cách lối vào cổng lớn chừng trăm bước, chiếc xích lô từ từ đỗ lại. Trên xe bước xuống một ông già ăn vận như một viên chức về hưu. Còn cô gái theo sau cha thì tươi tắn như một buổi sớm mùa hè trong chiếc mi ni duýp xanh màu nước biển, và chiếc áo thun bó chần tằm lưng thon. Hai người đi thẳng vào cổng lớn. Và khi dừng lại bên ghi-sê mua vé vào công viên, ông già gỡ kính ra lau mắt, rồi lại trật mũ, vuốt tóc ba lần. Đoạn hai cha con nắm tay nhau lững thững đi sâu vào con đường ngập trong bóng râm dưới những tán cây cổ thụ.

Chờ cho hai người đi khuất sau viện bảo tàng, Năm Đồng cũng đứng lên. Tới quầy trả tiền, anh mua thêm một bao thuốc đứt túi. Rồi mồm ngậm chiếc tằm, anh lẻ dệp lững thững qua cánh cổng sắt. Đi quanh quần quạ các ngăn chuồng nuôi thú, cốt để ý coi có người lạ theo dõi không, rồi bóc bao thuốc, anh rút một điếu cầm tay, đi tới bên ông già mang kiếng ban nãy, lúc này đang ngồi nghỉ trên chiếc ghế đá cạnh hồ nước. Năm Đồng cúi chào, nói nhã nhặn:

— Xin ông cho mỗi chút lửa, tôi để quên hộp quẹt. Cảm phiền ông.

Ông già lặng lẽ đưa điếu thuốc đang hút dở cho anh. Năm Đồng châm thuốc, đưa trả lại rồi ngồi ghé xuống một đầu ghế:

— Ông cho phép? Tôi không làm phiền ông chứ ạ?

Ông già ngồi nhích sang bên và đáp:

— Không sao, xin cứ tự nhiên. Mời ông ngồi.

Chỗ ngồi của họ rất thuận tiện. Sau lưng hai người là hồ nước rộng. Đằng trước họ, đứng bên chuồng thú, cô gái mặc đụp xanh đang chăm chú ngắm những con chim có bộ lông sặc sỡ. Nhưng Năm Đông biết rõ rằng, Út Miên đang làm nhiệm vụ cảnh giới cho hai người. Anh ném một cái nhìn triu mến về phía cô gái, rồi hạ giọng:

— Tôi mong anh muốn chết, anh Ba.

Ba Trúc mỉm cười:

— Coi bộ chủ ngựa ngựa chửi tay quá rồi hả?

Năm Đông cười thủ nhận:

— Hết chịu nổi rồi anh ơi!

— Bây giờ, nếu cấp trên cho ta đánh ngay, chủ sẵn sàng chứ?

— Anh biểu nhảy qua lửa, tôi xin chấp hành lệnh tức thì, miễn đừng bắt tôi ngồi chai dít và sấm thưng và ngắm bọn khỉ đội hàng ngày uốn ẹo trước mũi mình nữa.

Ba Trúc vỗ vai anh:

— Thôi được. Bây giờ chủ hãy nói rõ tình hình ở khu vực đang coi nào.

Năm Đông ngồi sát lại bên đồng chí đội trưởng. Hai người thì thầm trao đổi công việc. Tiếng gió xao xạc trong các phiến lá trên cành cao, tiếng vẹt gọi nhau trong chuồng nuôi thú, tiếng rao ẹm, rao thuốc lá của lũ nhỏ đi bán dạo át giọng nói của họ.

Báo cáo tình hình xong, Năm Đông đề nghị:

— Ba chiếc tàu Mỹ độ rày chung vào ra nghênh ngang quá. Coi chúng nó độ bom đạn ừ ừ lên bến và ộp riết anh em mình làm việc trong cảng mà ức muốn nổ con mắt. Anh coi thử, mình đề nghị trên cho đánh mìn nước được không? Tôi xin đảm nhận việc đó. Hẳn anh cũng biết tôi hơi lợi không đến nỗi mèng.

Ba Trúc gạt đi :

— Việc đánh tàu đã có anh em trong cảng đảm nhiệm. Chả khỏi lo.

Năm Đồng ngẫm nghĩ :

— Hay là... ta đánh cái Á Châu? Đánh cái nhà hàng nổi ấy coi bộ ngon đó.

— Chú nói rõ coi.

— Vậy nè anh Ba, cái nhà hàng cất cổ ấy thì chỉ bọn mèo vờn lũ bự mới đủ tiền bước vô thôi. Mình oánh cái đó khỏi lo diệt lầm đối tượng. Quảng tám rưỡi chín giờ tối là lúc chúng tôi nhậu nhẹt, nhẩy nhót um xùm nhất. Mình gần đảm trái mìn điện dưới những bàn ăn là ổn.

— Khoan. Chú đã móc được với ai dưới đó chưa?

— Rồi, anh. Có một cậu bồi bàn, hẳn ở cùng hẻm với tôi. Thăng cha ngon lành lắm. Chỉ ngắt một nỗi hoàn cảnh nó bẽ bối quá.

— Sao?

— Bà già nó bị mù anh à. Nó phải nuôi bà với đưa cháu lai Mỹ của cô chị ba lẳng nhăng.

— Vậy hả?

— Nhưng thăng cha khá lắm. Hẳn biểu tôi, nếu

không vì thương bà già, hẳn đi giải phóng lâu rồi, chớ hổng thèm dọn bàn hầu lữ mề.

— Nhưng chú nhớ phải bảo vệ cơ sở.

— Anh khỏi lo. Tôi tính vậy, mình đánh mìn hên giờ. Trong lúc đó, thằng Sanh kiếm cơ chỉ lảnh lên bờ. Được không?

Ba Trúc trầm ngâm:

— Ở, đề tính kỹ coi. Như vậy, chú phải bám sát mục tiêu, nắm vững quy luật lên xuống của chúng. Phải mất thêm thời gian đó.

Năm Đồng gật đầu:

— Anh Ba yên tâm. Tôi về bàn với cơ sở, bữa nào kiếm được khạ tiền, tôi sẽ xuống đó nhậu một bữa, đặt quan sát thiệt cụ thể.

— Tiền thì đã có tổ chức lo. Út Miên sẽ đưa. Chú cần bao nhiêu?

— Vài ba ngàn chi đó. Anh biết chớ, một chai la de dưới đó mắc gấp năm lần ở quán bình dân.

— Chú sẽ có năm ngàn.

Năm Đồng cười:

— Vậy thì tôi có thể tới cái tiệm bóp hầu đó vài ba lượt. Sau đó, tôi sẽ làm phương án tác chiến báo cáo lại với anh.

Ba Trúc gật đầu, móc túi lấy bao thuốc da số năm đưa cho bạn. Rồi anh rút gói thuốc rê, xé giấy, thông thả cuốn một điếu sâu kèn to cho mình:

— Hãy cứ thế đã. Cốt yếu là chú phải hết sức thận trọng nghen.

Đã biết tính đồng chí đội trưởng có thói quen làm việc gì cũng nghiên cứu kỹ càng. Năm Đông không lấy điều nhắc nhủ ấy làm phật ý. Anh nhìn bao thuốc sang trọng Ba Trúc vừa trao cho, cười mỉm:

— Bữa nay cấp trên xài sang quá ta. Ườ, mà sao anh vẫn dùng thuốc quán?

Ba Trúc cười nhẹ:

— Quà của bà xã mình gửi cho đấy. Chú cầm cả lấy mà xài. Mình không ưa dùng thứ nhẹ đó.

Năm Đông rút một điếu thuốc thơm, khoan khoái đưa lên mũi ngửi. Ba Trúc bật hộp quẹt. Năm East xuống mồi lửa rồi đưa mắt nhìn Ba Trúc đang hộp má rít thuốc rê, tự nhiên trong lòng anh trào lên một niềm cảm mến lạ lùng đối với bạn. Anh hỏi thân thiết:

— Anh Ba, lòng này chị Sáu với cháu Vũ có được mạnh không?

Ba Trúc lắc đầu:

— Mình có được gặp đâu. Bà gửi quà qua Út Miên đó. Mình đã nói hồng phải quà cáp chi hết. Nhưng bà không chịu. Lại cũng biết tánh mình không ưa dùng thuốc ngoại, nên gửi kèm cả thuốc rê. Còn vài bao này bà biểu để anh em xài chung cho vui.

Năm Đông nhả khói thuốc, vẻ mặt trở nên mơ màng:

— Anh thiệt có phúc lớn đó. Chỉ vừa đẹp người, vừa công tác giỏi, lại thương anh hết lòng...

— Vậy đó, nhưng chú cũng biết chứ, vợ chồng mình còn quá vợ chồng ngầu kia. Khi bà có việc ra cử thì mình đã vô thành. Còn khi cả hai ở trong này

thì bọn chó bằm riết quá, đành chịu. Lại có những lần mình đang hoạt động thì bả ở trong tù, hoặc ngược lại. Thế nên có khi dăm ba năm mới gặp nhau một lần. Nhiều lúc mình chờ thẳng con quá!...

Ba Trúc ngừng bật, lặng lẽ hút thuốc. Năm Đông quay nhìn sang, thấy vẻ mặt anh tần ngần. Năm Đông nghĩ bụng: Một trong những hy sinh lặng thầm nhưng đáng kể nhất của những người hoạt động cách mạng là ở chỗ này đây. Có lẽ, Út Miên có lý.

Ba Trúc đã trở lại về điểm tĩnh vốn có. Anh ghé sát Năm Đông, nói vắn tắt:

— Chú Năm nè, sắp tới, ta chủ trương đánh lớn trong lòng địch, đánh liên tục đó. Vậy chú cứ chuẩn bị tinh thần sẵn sàng nghe.

Năm Đông hơn hờ:

— Trời! Vậy mà bây giờ anh mới nói. Sao kỳ quá vậy?

— Tinh thần là vậy. Nhưng cũng phải từ từ, mần cái nào phải thiết chắc ăn cái đó chứ.

— Thì bao lâu nay, công việc anh giáo cho, anh đã thấy tôi nôn nóng làm hỏng việc hồi nào? Nhưng nè anh Ba, có thiệt phen này mình sẽ được đánh liên tục không?

Ba Trúc giải thích một cách mọt mọt:

— Ở, chú cũng biết đó, bọn mình đang hoạt động trong lòng địch, cái khó cũng nhiều, sơ xảy ra, thiệt cơ sở đã đánh, bản thân chúng mình cũng dễ bẻ vào tù ra tội. Nhưng nói cho cùng, các mặt thuận lợi vẫn là cơ bản, rất cơ bản. Có quần chúng che giấu, tích cực ủng hộ, mình áp sát mục tiêu còn trăm lần dễ hơn

các ảnh từ ngoài kia lẫn lộn đưa được một khẩu súng, một cán bộ vô tội chiến trường, phải nói là vô cùng gian nan.

Ngừng lại, bập một hơi thuốc dài, anh nói tiếp :

— Mấy bữa trước về cứ họp, chúng mình có được nghe báo cáo vụ trung ương đưa mấy tàu chở vũ khí vô trong này lảng đường biển. Trên đường đi, anh em mình bị bọn ra-đa hải quân địch phát hiện. Chúng cho hạm tàu và cả máy bay kèm riết, tính ép tàu ta ghé bờ, đặt bắt sống cả người, thu vũ khí và phương tiện chuyển chở. Để bảo vệ tuyệt đối bí mật con đường chuyển vũ khí dọc biển, các đồng chí đó đã buộc phải cho nổ mìn, tự hủy tàu.

Năm Đông nhồm lên :

— Còn anh em mình, anh Ba ?

Ba Trúc lặng đi. Một lát sau, giọng anh rầu rầu :

— Cả thủy thủ đoàn đều hy sinh theo tàu.

Cả hai im bật. Nghe rõ tiếng những trái me khô bị gió rung lắc rắc trên những cành cao thưa lá. Một tiếng nai tác nghe mênh mang xa vắng giữa ban trưa nắng oi. Thảo cảm viên lúc pày rất vắng người. Cô gái mặc duýp xanh đã ngồi xuống chiếc ghế đá cạnh lối đi. Mái tóc cắt ngắn rủ xuống che kín nửa mặt, cô chắm chỉ cúi xuống trang sách mở trên tay.

Ba Trúc nói tiếp :

— Vậy đó. Nền ở đây, nếu chúng mình tích cực nắm thắt lưng Mỹ mà diệt, thì ở ngoài, anh em mình đỡ biết bao xương máu và mồ hôi.

Năm Đông gật đầu tán thưởng. Rồi đột nhiên anh nói :

— Anh Ba nè, ta có thể tổ chức oánh thắng vô phi trường Tân Sơn Nhứt không? Oánh cho chết cha mấy thằng khỉ đột đó đi.

— Sao, chú nói thiệt kỹ coi.

— Thế này nghe. Tôi có thằng em họ nó làm thợ điện trong phi trường. Nó là con ông chú tôi đã đi tập kết. Về thằng đó, tôi bảo đảm với anh. Lâu nay nó vẫn nắn nít tôi xin giao công tác.

— Chú biểu hẳn sao?

Năm Đồng nói, giọng dần dỗi:

— Cái đó anh phải hỏi cấp trên chờ. Thì lâu nay, anh biểu tôi cứ chờ. Chờ hoài chờ hũy mà.

Ba Trúc mỉm cười:

— Được rồi, ta sẽ bàn kỹ trường hợp cậu em họ của chú. Theo tôi thì tốt đó. Cậu ta tên chi?

— Xuân. Nguyễn Văn Xuân.

— Bữa nào chú bố trí cho tôi gặp hẳn nhé.

— Đồng ý. Còn về đề nghị của tôi xin đánh cái Á Châu, ý anh sao?

— Tôi báo cáo lên trên rồi sẽ trả lời chú ngay. Vậy nghe. Thôi, ta gặp nhau lâu rồi đó. Cui kia, út Miên đang cất sách vô cặp. Có kẻ lạ tới đó. Chú rút lệ đi!

2

C ON sông Sài Gòn khi chảy qua thành phố, trước lúc xuôi ra cảng Nhà Bè trở về với biển thì trải ra mênh mang và uốn mình tạo thành một nửa vòng

cung mềm mại. Chỗ đây của cái vòng cung sông nước ấy là bến Bạch Đằng. Ở đây, suốt từ lúc chiều xuống đến đêm khuya, gió từ biển phồng khoáng ủa vào đất liền, thổi lộng trong những hàng ghế đá ở vườn hoa trên bến, và xua tan cái nóng oi ả của thành phố phương nam suốt ngày phơi mình dưới ánh nắng chói chang. Từ lâu, người Sài Gòn có thói quen chiều chiều kéo nhau ra bến sông hóng mát. Những kẻ yêu nhau cũng ưa tới đây ngồi ngắm những con tàu bông bành trên sông và tàu thi chuyện trò. Bởi thế, cũng từ lâu, ở chốn này, các quầy giải khát đua nhau mọc lên từng lức với vô số những người đi bán dạo. Người ta bán đủ thứ : kẹo mè xừng xư Huế, bánh phồng tôm Sa dec, cà phê ướp lạnh đựng trong những túi nhựa mềm, những trái cóc gọt sẵn ngâm trong nước đường hóa học, cho tới những bông hoa tươi dành cho các lứa đôi ưa trò chơi đoán điều may rủi bằng những cánh hoa vô tội...

Tối nay cũng như ít buổi tối gần đây, vào lúc thành phố vừa lên đèn, ở bờ sông lúc này đã có đông người đi hóng mát, người ta lại thấy xuất hiện một người đàn ông mang chiếc nón vải méo mó, vành nón rộng kéo sụp xuống trên đầu một vũng tối râm che kín nửa khuôn mặt không ai biết rõ còn trẻ hay đã già. Vải chiếc áo ka ki lính ngự đã tàng, đeo trước ngực chiếc thùng gỗ nhỏ có quai da quàng lên cổ, len lỏi qua những hàng ghế đây khách, người đàn ông cất tiếng rao khan khan :

— Ai đậu phộng rang đây. Đậu phộng ngọt. Đậu phộng da cá nóng ròn đây!

« Ai đậu phộng rang đây... ». Từ đầu tới cuối công viên rộng, tiếng rao đậu phộng kéo dài của người đàn

ông đội nón vải khi rở, khi chìm đi trong tiếng sóng dào dạt vỗ vào kê đá, tiếng các loại xe gắn máy và những xe hơi choáng lộn đủ kiểu, của Tây Đức, Nhật Bản, Đài Bắc... vụt qua dưới chân bức tượng Đức Thánh Trần giờ ngón tay trở thẳng xuống dòng sông đang dâng đầy áp nước lũ, nơi những con tàu chiến mang đầy áp súng đạn trong những khoang bụng khổng lồ, theo nhau lao về phía cái tiệm ăn nổi đang sáng rỡ ánh điện, bập bùng tiếng trống, tiếng kèn clarinét the thé.

Cái tiệm ăn trên bến sông lúc này đã khá đông thực khách. Những bộ quần phục lấp lánh hàng khuy mạ kền và huân chương rực rỡ. Những đôi giày da bóng trắng chừng đến không một hạt bụi nào kịp dính vào. Ngả nghiêng bên những bông mai bạc là các thân hình vũ nữ được che đầy một cách gợi cảm nhất trong những bộ váy áo mỏng như cánh chuồn, với mi mắt tô xanh, những móng chân móng tay đánh nhũ son. Những đồng hồ vắn lả, những người Mỹ vận thường phục, những bộ áo quần may cắt cầu kỳ như càng tôn thêm những thân hình béo tốt, những khuôn mặt no đủ thỏa mãn... Tất cả cái thế giới bóng lộn, thơm phức và kiểu cách đó khác biệt biết bao so với đám dân thường đang ngồi hừng gió trời trên ghế đá bờ sông với những món quà bán dạo rẻ tiền :

— Ai đậu phộng rang đá.... đây...

— Ê, đậu phộng!

— Dạ, thưa cậu...

— Ông bán cho hai bịch.

— Cậu cho mười đồng. Dạ, xin cảm ơn cậu và cô.

Nhận tiền xong, đút vào túi ngực chiếc áo lĩnh, người đàn ông đội nón vải lại quàng sợi dây da lên vai : « Ai... đậu phộng... »

— Ê, đậu phộng !

— Dạ, thưa bà dùng đậu ngọt hay đậu mặn ?

Đi quanh một vòng, rồi một vòng nữa, tới giáp khu vực quân cảng được rào kín bằng lưới sắt có treo tấm biển « cấm vào ». Đây đã là khu vực Bộ Tư lệnh hải quân ngay. Những tên lính đội mũ nồi có dính những tua vải lòng thòng giơ súng tiểu liên lên cản đường. Người bán đậu phộng rang thông thả quay lại. « Ai đậu phộng... ». Lúc này gió đã lớn hơn. Gió đưa nước triều dâng lên. Cái tiệm ăn nổi trên sông cũng bồng bênh dằng lên theo. Sóng óc ách bèn sàn gỗ không khóa lắp được tiếng nhạc cuồng say, tiếng cười chành choáng, và tiếng thủy tinh vỡ nghe ròn lạnh lạnh...

« Ai đậu phộng... ». Người đàn ông lưng thưng quay lại phía cái tiệm ăn sang trọng đang chói chang ánh điện. Khi tới gần những xe hơi choáng lộn đậu thành hàng dài bên bờ đường, người bán dạo ý tứ vòng ra xa tránh viên cảnh sát cầm dùi cui đang đứng gác bên chiếc cầu gỗ. Chọn một chỗ vắng, người đó ngồi xuống bờ đá. Chiếc hòm gỗ gõ xuống khỏi vai, đặt ngang đùi, rồi người đàn ông mở túi áo, lấy ra những đồng tiền lẻ nhàu nát ngồi đếm thông thả...

Lát sau, từ dưới nhà hàng nổi vọng lên một hồi trống rậm rịch. Hồi trống báo hiệu ban nhạc sắp chơi một điệu nhảy thịnh hành—một màn vũ thoát y mùi mẫn. Ánh điện lập tức đổi màu. Ánh sáng tím đỏ lập lòe được bật lên, hắt mờ mờ lên khuôn mặt xường xường của người đàn ông vịn chiếc áo lĩnh rộng thùng thình cái khuôn mặt có đôi mắt rất sáng và quen thuộc.

S AU một tuần lễ tính từ ngày gặp Ba Trúc và Út Miên ở Thảo cầm viên, trưa nay, Năm Đồng tới một địa điểm đã hẹn trước để báo cáo công việc.

Nơi anh định gặp Ba Trúc là một quán bán sinh tố ở đầu hẻm vắng.

Mười giờ bốn mươi phút, Năm Đồng đi sô-lex tới trước rạp chiếu bóng Ê-den. Xế trước cửa rạp có treo biển quảng cáo vẽ hình một cô gái bận đồ tắm, đùi, hông và bộ ngực lồ lộ trên nền xanh nước biển, mái tóc đen huyền tới tả trước gió với cái tiêu đề hết sức mộng mơ: «Biển cả—tình em». Đã sắp tới giờ chiếu. Chuông điện ở cửa rạp đã réo lên hồi đầu. Năm dắt xe tới chỗ gửi xe thuê gọi chiếc sô-lex, rồi đang lẽ vào rạp như mọi người, anh lại nhả nha tạt qua đường, tới bên quầy bán bánh kẹo, mua một gói bạc hà, rồi lẳng tới hẻm nhỏ.

Nhận được ám hiệu an toàn, anh ung dung đi về phía chiếc xe sinh tố bày những chai sữa đậu nành, những trái chanh muối vàng óng ngậm trong thau thủy tinh bên những trái bơ Đà Lạt xanh thẫm và măng cầu xiêm chất đầy trong ngăn kính.

Ngồi sau chiếc xe đẩy là một người đàn bà đứng tuổi, ăn vận giản dị. Năm Đồng bước tới, hắng giọng:

— Xin chào chị Tư.

— Chào chú. Chú dùng chi nào, cà phê nhé?

Người đàn bà mời anh bằng một giọng nửa Nam nửa Bắc. Chị cũng có tên là Tư Bắc, hay chị Tư sinh tố, Còn anh Tư Khỏe, chồng chị, vốn là đội viên trong

tổ của Năm Đông, anh làm nghề đập xích lò, nên người lối xóm kêu luôn anh là Tư xích lò.

Năm Đông mỉm cười:

— Tối qua tại tôi ham vui đánh bạc hơi khuya, dùng mãi cà phê háo thấy mờ. Xin chị một ly chanh muối cho mát ruột.

Chị Tư Bắc đưa mắt nhìn quanh, rồi ghé tai Năm Đông nói nhỏ:

— Anh Ba đang đợi chú trong nhà. Chú vô đi.

Năm khẽ gật, rồi đi sâu vào hẻm. Qua cái sân rộng có cây mận trắng rủ từng trùn quả sai lúc lỉu, anh đẩy cửa một căn phòng nhỏ nằm kín đáo ở góc tầng trệt. Từ ngoài nắng vào, Năm chưa nhìn thấy ngay Ba Trúc đang nằm dài trên chiếc ghế bố. Khoe miệng ngậm điệu sâu kèn như thường lệ, anh rút thuốc thong thả và đưa mắt nhìn theo làn khói thuốc xanh nhạt tan dần trong căn phòng sạch sẽ như một người nhân tản. Nghe tiếng đẩy cửa, Ba Trúc nhồm dậy, mỉm cười.

— Anh đợi tôi lâu chưa? — Năm Đông hỏi.

— Minh vừa chợp mắt được một lát.

Năm Đông tháo mũ vứt lên bàn, hỏi ngay:

— Sao, anh Ba?

Ba Trúc lẳng lẳng móc gói thuốc rê, xé giấy cuốn một điếu khác. Nhìn Ba Trúc dằn dả cuốn giấy, Năm không khỏi sốt ruột nghĩ thầm: Chịu cha nội thiệt. Minh thì nóng ruột muốn chết, mà nét mặt ông cứ tỉnh rui, chẳng trách mấy thằng cảnh sát điên đầu kiếm ông càng trời, trong lúc ông vẫn đang hoang ra vào trước mũi chúng nó.

Ba Trúc đã cuốn xong diều thuốc bự. Anh thả lưới xoay tròn diều thuốc, châm lửa, rồi mới nói:

— Có nước trái cây chị Tư pha sẵn cho chủ trên bàn đó.

Năm Đồng ngồi đối diện với đồng chí đội trưởng, ngoáy muông lanh canh trong ly đá. Rồi chàng như không nín được nữa, anh hỏi thẳng:

— Ý cấp trên sao, anh Ba? Oánh được chớ?

— Chú đã xuống tiệm chưa?

— Rồi anh ơi, tôi đã xuống đó hai lần, lại cũng đã bàn với cơ sở rồi. Hôm nay thứ ba, ngày chúa nhật tới mình oánh lúc chập tối là đẹp nhất.

— Chú nói rõ coi. Phương án chiến đấu của chú ra sao?

Năm Đồng ngồi sát lại bên chỉ huy trưởng:

— Vầy nè anh Ba, thằng Sanh mới cho hay một tin quan trọng: Lão chủ tiệm Á Châu tính chửa nhưt tới đóng cửa tiệm.

— Đóng cửa tiệm hả?

— Lão đóng cửa không tiếp khách ngoài thôi, vì từ bốn tới tám giờ, sứ quán Mỹ đã gọi điện đặt thực đơn sẵn cho một trăm năm chục người ăn rồi.

Đôi mắt rất sáng của Ba Trúc ngược nhìn người đối diện chăm chú:

— Chú nói sứ quán Mỹ đặt thực đơn?

— Dạ.

— Chính xác chớ?

Chắc chắn đó anh à. Thằng Sanh có họ xa với

viên quản lý tiệm mà. Y mới biết nó vô Chợ Lớn lấy thêm rượu Napoléon.

Ba Trúc ngẫm nghĩ:

— Chú phải kiểm tra cho thiệt chắc nguồn tin quan trọng này nghen. Bây giờ, giả thử cấp trên y cho đánh ngày đó, phương án chủ hoạch định cách sao?

Đang cầm ly sinh tố chưa uống miếng nào, Năm Đồng quay ngay cán muỗng, ảnh chăm đuôi muỗng vào ly nước rồi vẽ lên mặt bàn một kế hoạch mà anh đã nghiền ngẫm kỹ trong những đêm không ngủ:

— Bữa trước tối tỉnh gần mình điện dưới gầm bàn. Nhưng tôi đã nghĩ lại rồi, làm cách đó không ổn anh à. Trong một tiệc nhậu quan trọng rất bọn mèo như trong ngày sắp tới, nhất định chúng nó phải cho máy dò mình kiểm tra kỹ trước lúc ngồi vô bàn ăn. Vậy nhất định chúng sẽ phát hiện ra mình. Trận đánh sẽ không thắng được kết quả đã đánh, mà còn có thể bị vô cơ sở.

Ba Trúc lặng thinh rót thuốc và chăm chú nghe người đội viên của mình trình bày, thỉnh thoảng mới gật gù chứ không chen một lời nào. Năm Đồng nói tiếp:

— Vả lại, mình oánh cách đó ề không thiệt bảo đảm an toàn cho dân chúng. Khi mình nổ, mảnh vụn rơi tứ tung, có thể gây thương vong cho những người ngồi chơi trên công viên gần đó. Rồi bọn nó lại chớp hình, in báo, la mình khùng bố bữa bãi. Nhưng chúng nó la tôi không ngăn. Nói cho cùng, trong lúc đánh giặc, hèn tên mũi đạn nó có biết chừa ai đâu. Nhưng tôi ngăn nhất mấy ông cấp trên nạo mình thiếu quan điểm. Vậy đó.

Vậy đó. Năm Đồng buông một tiếng gọn, rồi về mặt anh trong phút chốc, bỗng buồn bã như thể anh đang phải ngồi kiểng thảo một trận đánh thất bại trước đồng đội vậy. Còn Ba Trúc thì ngược lại, anh mắt anh dịu đi nhìn Năm Đồng một cách trìu mến. Vậy đó. Chỉ hai tiếng giản dị ấy, đồng chí chỉ huy cánh quân biệt động đã thấy rõ người ngồi trước mặt mình đã tiến bộ hơn, đã chín chắn hơn nhiều so với tám năm trước đây, khi Năm Đồng mới được anh dìu dắt trở thành một chiến sĩ cách mạng. Với cái tính nóng nảy và hay hờn tủi của một chú bé sớm mất hết chỗ nương tựa trong cuộc đời, khi đó, có lần chỉ vì không được giao nhiệm vụ như ý mình mong muốn, người đội viên mới mười lăm tuổi đời ấy đã cho là mình không được tin cậy, bèn bỏ đi, nhập với lũ trẻ lang thang đầu đường góc phố. Rồi chính Ba Trúc lại đi kiếm Năm Đồng đưa về, không một lời rầy la, không một câu phiền trách. Bởi vì với Năm Đồng, Ba Trúc đã nhìn thấy trước một sự gấn bó thiết tha, một lòng trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng ở một đứa trẻ bị chế độ cũ hắt hủi, khinh bạc—một đứa trẻ gần như hoàn toàn mù chữ, sớm đã nếm trải đủ điều cay đắng, chát chua.

Hai người quen biết nhau từ hồi cách mạng miền Nam đang trong bước gieo neo nhất. Khi ấy Ba Trúc được phân công ở lại nắm cơ sở ở miệt Thủ Đức quê anh. Định khùng bố trắng. Cơ sở tan nát. Cán bộ người bị bắt, bị giết, một số khác thì nhứt chí, đầu hàng, hoặc nằm im « chờ thời cơ ». Tệ hại hơn, một vài kẻ « chiêu hồi » quay ra chỉ điểm cho giặc phá cách mạng. Bấy giờ, vào đầu năm sáu một, Ba Trúc làm nghề đập xích lò náy đây mai đó để tìm mọi cách

móc nối với tổ chức. Một hôm, vào lúc đèn đường đã bật lên, mệt mỏi và đau khổ vì công việc vẫn chưa lần ra manh mối, anh thất thiển đạp xe trở về. Tới một quãng đường vắng, có người báo cho Ba Trúc biết, một tên phản bội đã dẫn địch tới, chúng vẫn đang rình chờ anh từ mờ sáng hôm trước. đành bỏ lại chiếc xe bên vệ đường, Ba Trúc phải lánh về miệt sông Vàm Cỏ. Từ đây kết thúc thời kỳ hoạt động hợp pháp, bắt đầu một giai đoạn mới, giai đoạn phải tuyệt đối giữ bí mật mọi hành tung dấu vết. Với độc nhất chiếc quần sà lôn và chiếc bao bố, anh đã đào nhiều hầm bí mật trong rừng mắm. Có những thời kỳ địch ruồng bỏ liên miên, Ba Trúc chỉ sống bằng cách vơ cành khô đốt lửa nướng trái mắm ăn lót lòng. Lâu lâu mới dám mò về cơ sở nhận vài ba lon gạo, đề trữ sẵn, phòng khi mệt mỏi lắm mới dám nấu bát cháo ăn bồi dưỡng.

Ngày này qua tháng khác anh giấu mình trong cánh rừng dọc triền sông. Nhiều lần, anh nhìn thấy một chú bé gầy sật lại, khó mà đoán ra tuổi. Nhìn vào vóc dáng còm cõi, có thể bảo đó là đứa trẻ mới 6, 7 tuổi. Nhưng nếu riêng nhìn vào ánh mắt buồn im trên gương mặt đen đúa, lại có thể nói rằng con người này đã sống quá thời kỳ thơ ấu. Bao giờ cũng vậy, Ba Trúc từ trên cây cao nhìn xuống, đều đặn vào lúc mặt trời lên cỡ con sào, anh lại thấy chú bé từ trong làng đi ra. Tấm lưng trần phơi dưới nắng, bên hông đeo chiếc giỏ lớn, tay cầm mỗi lửa, chú bé ấy làm nghề bắt rắn.

Từ xa, Ba Trúc chăm chú dõi theo cái bóng dáng nhỏ nhoi len lách giữa các bụi rậm dọc triền sông. Một đứa trẻ cô đơn giữa thiên nhiên hoang dại! Rồi anh

chợt thấy chân mi nóng lên, ngực anh nhói đau một niềm xót thương vô hạn. Đứa bé ấy chỉ trạc tuổi con anh, sau một ngày dài lặn lội kiếm ăn, em như đã quá mệt mỏi. Tháo giở vút lăn lóc bên bờ cỏ, em gục mái đầu tóc đỏ hoe vì nắng cháy xuống đầu gối gầy như gọng vó, ngủ thiếp đi ngay dưới gốc cây anh đang nấu mình. Lúc đó, Ba Trúc những muốn tới bên em, muốn đặt bàn tay mình lên đôi vai đen nhẻm của chú bé mà thăm hỏi đôi điều, về tình hình trong xóm làng, về việc địch ruộng bỏ, hay đơn giản hơn hết, anh chỉ ước ao được nghe một tiếng nói bình thường. Một tiếng nói dung dị hồn nhiên của con trẻ mà mình không phải vất óc suy nghĩ tìm cách trả lời, không phải đắn đo suy xét những cam bẫy đang giăng ra, những âm mưu và thủ đoạn địch đã gài sẵn... Nhưng kinh nghiệm hoạt động trong lòng địch đã cho anh một bài học: chỉ cần một sơ hở nhỏ nhoi nhất cũng dễ dẫn đến những tổn thất lớn lao không lường hết được. Trường hợp của đồng chí B. đã chẳng là một bài học đau xót đó sao? B. là người Bắc. Anh được bố trí vào hoạt động trong lòng địch, cùng dòng người theo chúa vào Nam giữa năm 1955. Ở Sài Gòn, B. tỏ ra là một cán bộ biết thận trọng. Anh chú ý từ dáng đi, giọng nói, và mọi sinh hoạt thông thường nhất của người đô thị miền Nam. Hoạt động đã hơn chục năm, anh không bị lộ. Nhưng một bữa kia, trong lúc ngồi đợi ở bến xe đi lục tỉnh, thấy quán hàng gần đấy có chuối ngon, B. ghé mua. Rồi trong lúc chính anh cũng không ngờ, B. cầm trái chuối bẻ đôi ra trước lúc bóc vỏ. Cái cách bẻ chuối chỉ riêng người Hà Nội mới có ấy đã khiến bọn chỉ điểm vẫn lảng vảng gần bến xe chú ý. B. đã lọt vào tay giặc chỉ vì một sơ xuất như vậy.

Nhớ đến trường học đó, Ba Trúc đành chỉ ngồi im trên cành cao được lớp lá xanh che kín, nhìn xuống chú bé đang thiếp ngủ với những suy nghĩ miên man.

Cho tới một bữa kia, bọn địch theo sông Vàm Cỏ đi giang thuyền tới, bắt ngờ đổ quân lên càn rừng mẫm. Đang đốt lửa nấu cháo ở bìa rừng, Ba Trúc chỉ kịp thoát lên cây như mọi bận. Khi đã nấu kín sâu lớp lá ken dày nhìn xuống, Ba Trúc thốt giật mình: bếp lửa vẫn còn ngùn khói.

Bọn lính nguy có cổ văn Mỹ đi kèm đang tập trung quân ngoài bờ sông. Rồi đưa nào đưa nấy, tay xách súng, tay cầm thuổng sắt dàn hàng ngang đi xăm hầm bí mật. Ngồi trên cây, Ba Trúc cảm như lửa đang đốt trong gan ruột, cổ họng anh se thắt lại, và một niềm đau xót uất giận với chính mình như một bàn tay có móng sắt đang cào xé trái tim anh. Có lẽ nào một cán bộ đã từng vào tù ra tội, lại cũng từng bao lần mưu trí thoát khỏi cái chết tưởng đã đến gần trong gang tấc! Vậy mà, chỉ vì cái bếp lửa chết tiệt kia!... Bọn địch chỉ còn cách anh một trắng trống nữa. Ba Trúc đã nghe văng vẳng tiếng tên thiếu tá chỉ huy cuộc càn đang văng tục với lính. Khoảng không gian phẳng phất mùi lá cây mục và mùi bùn tanh nồng quen thuộc đã có lẫn mùi khói thuốc lá. Và, trong cảm giác đau đớn vì một sơ sẩy không còn cách cứu vãn nữa, tai anh như đã nghe thấy tiếng cười ác độc hả hê của bọn lính khi chúng phát hiện ra đồng lửa còn ngùn khói. Ba Trúc nhắm mắt lại, trong giây lát, rất nhanh, những câu đối đáp với lũ quỷ diễn ra trong óc anh. Nhưng kia!... chú bé bắt rắn quen thuộc không biết từ hướng nào đột nhiên xuất hiện. Vẫn chiếc giỏ

deo bên hông và tay cầm mỗi lửa, chú bé biến mất sau một lùn cây rồi lại hiện ra, khi nhìn thấy những dấu vết Ba Trúc còn để lại, chú bé dường như sống sờ trong giấy lát. Rồi em ngồi thụp xuống, nhanh tay vơ thêm những cành khô, cúi xuống thổi cho ngọn lửa cháy bùng lên. Và nhanh nhẹn, em thò tay vào miệng giỏ móc ra một con rắn. Em bóp chết rắn, rồi quấn nó vào một cành mầm...

Bọn địch đã đến gần lắm. Có thể nghe rõ cả tiếng giấy cao su chùng lọi trong bùn. Rồi một thằng ngụy lách qua đám cỏ lác cao ngang ngực, súng tiểu liên lăm lăm nhắm đạn. Nhưng nó chỉ nhìn thấy một thằng nhóc lấm nhur ma vùi, đang ngồi xôm bên đống lửa, điềm nhiên ăn rắn nướng...

Sau này, có lần Ba Trúc hỏi:

— Bữa đó chú ngồi nướng rắn chỉ là tình cờ, hay chú biết mình ăn náu ở đây?

Năm Đông nhếch mép:

— Tôi biết anh ở đó lâu rồi. Những hầm bí mật anh đào ở bìa rừng chỉ che mắt được chúng nó, chớ tôi, hang rắn ở đầu, loại gì, tôi đã thò tay vào là bắt trúng phóc, hưởng chi hầm của anh. Tôi chỉ không biết địch xác anh ở chỗ nào thôi.

Lúc này, nghe Năm Đông báo cáo phương án một trận đánh đã được anh nghiên ngẫm đến từng chi tiết, Ba Trúc thậm vui, người đội viên do anh dìu dắt quả đã trở thành và tiến bộ nhiều.

Hai người bàn bạc một lúc lâu. Khi Năm Đông quay lại chỗ gởi xe, buổi chiều phim cũng vừa tan.

HAI Tánh nhận được lệnh trở về Sài Gòn gấp. Từ bên kia biên giới, đồng chí chính trị viên cảnh quân biệt động 462 đi xuống máy ngược sông Hậu trở về Tây Đô. Rồi hôm sau, từ Cần Thơ, anh nhảy xe đò về thẳng Chợ Lớn. Hai Tánh tỉnh đi chuyến sớm nhất, anh về tới Sài Gòn khoảng chín giờ sáng. Nào ngờ, xe vừa tới bến phà Mỹ Thuận, tuyến xe đi lục tỉnh đã nối nhau đậu thành dãy dài ở hai đầu bến sông. Hành khách xôn xao bàn tán, nhưng chẳng ai rõ hư thực chuyện gì.

Hai Tánh đến gần em bé bán kem, mua một cây ăn và gọi chuyện. Em bé cho biết, có hai người mặc thường phục, cùng với nhiều cảnh sát đang xét người xuống bến. Lại có bốn người đã bị bắt đưa lên xe bị bùng. Hiện chỉ xe nhà binh mới được ưu tiên qua sông thôi. Hai Tánh cau mày: hẳn là bọn chỉ điểm đang lùng bắt người mình! Vùng này không phải đất hoạt động của anh, Hai Tánh không ngại. Nhưng xem cung cách này, dễ phải tới chiều, chuyển xe anh đi mới đến lượt xuống phà! Đang sốt ruột nghĩ kế qua sông chợt Hai Tánh thấy một chiếc Jép có tên Mỹ ngồi trên vừa xịch tới. Xe dừng lại, lái xe vẫy em bé bán thuốc mua một bao capstan. Chờ cho hẳn trả tiền xong Hai Tánh đến gần, anh nói với tên guy đeo lon trung sĩ:

— Nhờ chú nói dùm với ngài cố vấn, làm phước cho tui đi nhờ về nhà thương Chợ Rẫy. Thằng con tui là trung úy biệt động quân bị tử thương ở Đắc Lắc mới đưa về đây. Tôi được giấy báo lên nhận xác con.

Tên lái xe á ngại nhìn ông già tiều tụy. Rồi quay

lại nói một tràng dài với tên Mỹ ngồi ghế sau, đoạn y bảo Hai Tánh:

— Nó bằng lòng rồi. Bác lên xe đi!

Khi chiếc Jép đi qua chỗ kiểm soát, xuống pha, Hai Tánh đưa mắt nhìn: hai thằng chỉ điểm đứng cạnh rào chắn, mang kiếng, những đôi kiếng mát tối rằm che kín một phần những khuôn mặt lắc lảo. Anh chưa lần nào chạm mặt bọn này. Nhưng hình như chúng nó đều có nét gì hao hao giống nhau, trong ánh mắt lăm lét, trong sự lo âu của nhiều đêm mất ngủ hiện rõ trên khuôn mặt xám như rắc tro.

Về đến Sài Gòn, tên trung sĩ dừng xe trước cổng bệnh viện. Hai Tánh cảm ơn, bước xuống. Chờ cho chiếc Jép đi khuất, anh kêu xích lô đi về phía chợ Tân Định. Tới đầu chợ, Hai Tánh hòa vào dòng người bán mua tấp nập. Quanh co một lúc, rồi anh tạt vào một tiệm ăn có biển đề: Phở Bắc — một cơ sở của biệt động. Hai Tánh ngồi một lát thì Ba Trúc cũng tới. Ông chủ tiệm cho người nhà bê hai tô phở vào phòng riêng cho hai người. Hai Tánh lắng nghe tiếng đập hành chan chát và tiếng bát va nhau loảng xoảng ở buồng ngoài, đoạn cầm muống mức chắt nước dùng nổi một lượt váng mỡ thơm lừng đưa lên miệng và ngược mắt hỏi:

— Anh kêu tôi về gấp có chuyện chi vậy?

Ba Trúc nhìn bạn, cười cười:

— Thì cậu hãy bồi dưỡng tí chút đi đã.

— Ở phải, mấy tháng nay tôi mới lại được ăn phở đây. Ở bên cứ chén mãi món mắm bồ hóc, ngán thấy mồ.

— Thảo hèn, trông cậu như ma đói ấy. Cậu ăn nữa nhé. Để mình bảo làm thêm một tô đặc biệt.

Đợi Hai Tánh ăn xong, Ba Trúc nhỏ giọng:

— Năm Đồng nó xin đánh cái tiệm nổi Á Châu. Mình báo cáo lên trên, các ông đồng ý rồi. Giờ cậu có cách chi kiếm được mìn định hướng không?

— Mìn định hướng hả? Mà cỡ nào?

— Một trái mươi ký. Và một trái lớn gấp đôi, có diện sát thương ba chục mét. Vầy nè...

Hai người chụm đầu thì-thăm. Hai Tánh nghe xong, mắt sáng lên:

— Kế hoạch của anh vậy là chu đáo lắm. Phải cho bọn CIA một cú động trời ấy, để chúng nó nhớ đời cái đất Sài Gòn này. Còn mìn thì kiếm được thôi. Tôi sẽ trở về căn cứ ngay, đặt anh em làm gấp. Sớm ngày một anh cho người về nhận lá vừa.

Ba Trúc gật đầu:

— Được rồi. Mình sẽ biểu Út Miên làm chuyện này. Còn việc nữa, các anh muốn biết vụ giấy tờ cậu lo đến đâu rồi? Ồn chưa?

Hai Tánh móc cái túi bí mật khâu kín trong lần áo lót, đưa ra một tấm giấy nhỏ, hình chữ nhật:

— Rắn đây, anh coi thử!

Ba Trúc cầm tấm giấy, ngắm nghía, miệng nở một nụ cười tươi rói:

— Khá lắm! Cậu làm cách chi kiếm được của này thế?

Hai Tánh kể:

— Đạo ấy về cơ sở, phải mất gần hai tháng trời tôi mới kiếm được tấm căn cước thật. Sau đó, tôi vọt qua Nam Vang nhờ cơ sở in của bạn làm giúp đỡ.

— Vậy hả?

— Cũng phải kiếm mẫu giấy, rồi in thử năm, bảy lần mới được vậy đó. Gay nhất vẫn là cái hình con rồng nổi này đây. Anh coi vậy đã được chưa?

Ba Trúc lật qua lật lại tấm giấy trên tay:

— Theo nguồn tin mật của ta, lâu nay, chính bọn Tổng nha cũng có thằng xoay sở in giấy tờ giả để kiếm chác. Mỗi tấm căn cước giả ấy, chúng đòi hai chục ngàn. Cũng bởi vì giấy tờ lộn xộn thế, nên vừa dễ lại vừa khó cho ta. Với bọn dân vệ, bảo an, thì không dễ chúng đã phân biệt được thật giả. Trừ trường hợp chẳng may gặp tui cảnh sát có máy điện quang tra xét.

— Nhưng bọn có máy điện quang thỉnh thoảng mới đi vô thôi. Và thường chúng nó chỉ án ngữ ở những trạm kiểm soát quanh đô thành.

Ba Trúc gật:

— Bởi vậy những tay chuyên làm giấy tờ giả như cậu vẫn còn dật sống. Mà nè, còn vụ con dấu và chữ ký, cậu làm cách nào vậy?

— Con dấu thì dễ. Dễ mà hóa khó, vì ta không thể đi thuê ở những cửa hiệu khắc dấu chuyên nghề. Làm vậy sẽ rất nguy hiểm; bọn chỉ điem luôn theo dõi những người làm nghề này. Thế nên tôi phải tìm cách làm con dấu lấy. Thoạt đầu tôi lấy khoai mỳ gọt thử, làm riết vẫn hỏng. Phải mất đến gần chục ký mỳ

tôi mới làm được một con dấu tạm tạm. Nhưng đến nay tôi đã có một con dấu gỗ hẵn hoi rồi.

— Còn chữ ký ?

Hai Thanh cười :

— Vụ này thì gay hung. Đạo đó tôi cũng tập viết đấy. Ngồi chỗ nào cũng hí hoáy ký lung tung, ký cả xuống đất, trên vách địa đạo. Nhưng chết nỗi. con chữ chính tay mình vạch ra mà cứ mỗi lần mỗi khác. Ký thử đến trăm chữ cũng chẳng được chữ nào giống chữ nào.

— Rồi cậu làm cách chi ?

— Còn làm chi được nữa. Tôi đang tính khéo phải bỏ nghề, thì vừa may, có mấy câu bên quân báo đưa sang một tay vốn là lái xe cho Mỹ. Câu này là cơ sở của ta trong nội thành, bị lộ, mới rá cứ. Hắn có tài bắt chước các lối chữ viết người khác giống như thật vậy. Muốn thử tài hắn, tôi bèn ký thâu một cái tên đại khái, cố làm cho nét chữ thật rắc rối. Thăng cha cầm mảnh giấy, mắt nhìn hồ hững, ngón tay hắn như tiện thể xẽ nguệch ngoạc lên ống quần. Rồi hắn biến tôi đưa bút cho hắn...

— Có được không ?

— Chà, thăng cha thiệt là tài hoa ! Tôi bảo đảm với anh, hắn bắt chước chữ ký từ xã trưởng tôi tổng thống, nhìn không tỉnh, đồ ai biết là chữ ký giả.

— Cậu tá tên chi ? Người của quân báo hả ?

— Anh hỏi về cha Hai Thanh đó hả ? Vợ được của quý vậy, có là thăng cù lần mới bỏ lỡ thời cơ. Còn

tôi, ngay tối ấy tôi mượn xuồng đi kiếm anh Bảy Thanh ủy. Gặp anh, tôi năn nỉ xin bằng được hản ta về với tôi. Giờ tôi phân công hản phụ trách cơ quan ấn loát đấy.

— Chui cha, cậu tổ chức được cả cơ quan ấn loát kia à? Ngon dữ ta.

— Chớ sao, cơ quan chúng tôi không những đáp ứng được mọi yêu cầu về giấy tờ một cách nhanh chóng, còn có ưu điểm là rất gọn nhẹ. Tất cả dầu, mực, và hồ sơ đều cho vào một thùng đạn đại liên. Cần di chuyển thì xách theo, gấp bữa giặc đến cần, có thể vùi hòm tại liệu xuống ruộng, rất an toàn. Mà biên chế cơ quan thì chỉ có tôi với cha Hai Thanh đó.

— Cậu ta thế nào?

— Anh hỏi về lập trường tư tưởng của hản hả? Riêng tài của hản, thì dứt khoát đấy là của hiểm. Nhưng thẳng cha vốn trước đây làm ở sở Mỹ, quen ăn xài rộng, sinh hoạt tự do. Nay ở cứ ăn uống kham khổ, bóm đạn nhiều, xem chừng hản cũng hơi ớn.

— Cậu phải quan tâm đến hản nhiều hơn nữa, để hản quen dần đi mới được.

— Anh cứ yên tâm. Ấy là mình lo xa vậy, chớ hản cũng chưa có biểu hiện dao động gì đâu. Còn chuyện chi nữa không? Ta ngồi lâu rồi đó.

— Có vậy thôi. Cậu về cứ ngay hả?

— Tôi phải về lo chuyện mình cho Năm Đông chớ. Anh nhớ biểu Út Miên ngày mốt gặp tôi ở điểm X. nhé. Thôi tôi rút trước nghen.

Gã thượng sĩ cảnh sát chỉ huy bót gác ở đầu cầu Ông Quẹo — cây cầu nhỏ nằm trên ngã đường từ Trảng Bàng về Sài Gòn bữa nay sao bỗng thấy sâu đời quá! Gã tí tẹo ca vài bốn câu vọng cổ, rồi lại đưa mắt nhìn con đường trước mặt giờ này vắng người qua lại. Phía trời tây, mặt trời đã ngã về chiều. Nắng như bắt lửa xuống. Trên những hàng cây trụi lá vì chất độc hóa học ở hai bên đường, bỗng vang lại một tiếng chim nghe càng thêm đơn độc!

Chiều thứ bảy, giờ này, những kẻ dư tiền bạc hẳn đã đi về Chợ Lớn hưởng những thú vui ngông cuồng của Nhất dạ đế vương, của những tiệm ăn, những phòng nhảy đập diu màu tảo, mê ly tiếng nhạc và ly chén khua rộn rã. Còn những gia đình bình thường hẳn cũng đang sum vầy dưới ánh đèn ấm áp, bên mâm cơm sốt dẻo, vợ chồng con cái vui vẻ ăn uống chờ đón một ngày chưa hết binh yên... Mọi người đều có thú vui riêng và một mái che đầu. Chỉ riêng thân phận hèn sao mà đen dũi! Vẫn biết cái nghề cảnh binh của gã sinh ra để chuyên lo việc canh việc gác. Nhưng giá được làm nhiệm vụ ở giữa chốn phố phường, ở nơi chợ búa lại là chuyện khác. Những chốn ấy rất dễ kiếm đồng tiền. Nào phạt đi trái đường, rồi đồ rác bậy, nào phạt bán quả rong không đúng chỗ, rồi phạt chó thả rong... Có thể kiếm ra trăm ngàn cái có để thổi còi phạt vạ, moi tiền của dân. Nhất là vào một buổi chiều thứ bảy như ngày hôm nay, bước chân ra phố người nào chẳng sẵn tiền trong túi. Đường phố đông người như nêm cối, rất dễ phạm luật giao thông. Một tiếng còi ré lên là người ta đã vội mở bóp dúi

tiền vào tay cảnh sát để còn đi nhậu, đi chơi, đi tới chỗ hẹn với bồ kẹo nàng mong chờ... Nói chung, những chồn béo bở ấy thường rơi vào tay những đứa có người quyền thế che chở, hoặc giả có dư tiền bạc hối lộ cấp trên. Còn như phạm hần đơn côi đang đứng gác bên cây cầu bắc qua con kênh hẹp này thì chẳng nước non chi. Ban ngày, thừa thớt những chuyến xe lam qua cầu, hoặc một chuyến xe đồ vượt lộ, thì hành khách trên độ chỉ rất một bọn nhà quê nghèo rớt,— cái hạng người hễ đụng nhân viên nhà nước chỉ giới năn nèo van xin, chờ không dễ chịu, moi hầu bao ra nộp phạt. Đã thế, làm công vụ ở đây hần còn nom cốp lo đêm lo ngày. Ngã đường này là chồn vào ra vùng căn cứ của Việt cộng, biết đâu vì tra xét khắt khe, chẳng sớm thì muộn, hần sẽ nhận được một viên kẹo đồng, quà tặng của những tên du kích quý khốc thần sầu. Hoặc oái oăm hơn nữa, bom đạn của đồng minh trút xuống vùng ven ngày đêm không tỉnh xiết, biết đâu trong số đó lại chẳng có những hòn đạn lạc tên bay? Lạy chúa! một cái chết như thế thì quả là vô phước. Cái phạm hần từ bé tới lớn, dường như thần hộ mệnh chỉ một mực ngoảnh mặt làm ngơ. Mỗi gần đây, kể từ ngày được gặp nàng, cuộc đời hần mới lên hương từ đây.

Con người mới dễ thương làm sao! Gã còn nhớ mãi lần gặp gỡ đầu tiên với người đẹp. Bữa đó, vào lúc hần vừa tới kiểm tra bót gác, viên cảnh sát dưới quyền gã đang vặn hỏi một người con gái—một nữ sinh ban tú tài trường Mạc Đĩnh Chi. Chiếc cặp sách dày cộp của cô nàng bị viên cảnh sát này giữ lại, đòi được mở ra kiểm soát. Cửa đảng tội là đạo ấy, phong trào học sinh sinh viên đang sôi sục, việc rải truyền đơn, xuống

đường biểu tình tây chạy Mỹ, và phản đối chương trình giảng dạy lai căng. Bởi vậy, không thể ché trách sự mất cân của tên nhân viên dưới quyền hắn. Hay nói đúng hơn, cũng nhờ có việc làm tích cực của tên này, hắn mới có cơ hội tỏ oai quyền che chở cho người đẹp.

— Yêu cầu cô để chúng tôi kiểm tra hành lý.

— Nhưng tôi chỉ có chiếc cặp sách thôi. Nhân ngày chúa nhật, tôi về quê thăm nội, tới chiều lại ra để sớm mai còn đi học, lời không mang theo chi hết.

— Cô vui lòng cho xét chiếc cặp đó.

— Không lẽ những cuốn sách học trò cũng là những vật nguy hiểm cho các ông?

— Tất nhiên giấy bút thì vô can.

— Hoặc giả con người tôi có nét chi giống Việt cộng chẳng, ông cảnh sát?

— Không nói lời thôi. Yêu cầu cô để chúng tôi làm phân sự. Biết đâu các người lại chẳng giấu truyền đơn hay vũ khí trong đó.

Người con gái như bị xúc phạm, nàng giật phắt khóa cặp, tự tay lôi ra những cuốn sách giáo khoa, bút giấy, và cuốn tự điển tiếng Anh dày cộm ném ra bàn, lại đảo ngược chiếc cặp đã dẹp lép trước mặt người nhà nước. Hắn ngăm cô gái và lấy làm thú vị quá. Trông con tức giận, cô nàng vẫn rất xinh. Mắt to đen láy, chiếc răng duyên nơi khoe môi khiến cái miệng có nét hấp dẫn riêng khó tả. Còn cái eo kia... Lay chúa! Người như thế kia lẽ nào lại ra những chuyện sùng dạn gươm dao. Hắn đến bên cô gái, nhã nhặn:

— Thôi đủ. Cô có thể cắt giấy bút vô cặp được rồi.

— Các ông cứ làm phận sự.

— Xin lỗi cô.

— Tôi chả dám. Các ông quả thiệt là những người hết sức đa nghi.

— Mong cô hiểu giùm, lòng rầy tình hình an ninh đòi hỏi chúng tôi phải kiểm tra gắt. Nhưng dĩ nhiên cũng tùy từng đối tượng thôi.

Biết nàng chưa hết bất bình, hắt một mực hòa nhã. Mãi sau người đẹp mới người gian, cắt giấy bút vô cớ. Nhưng hắt đầu có ngờ, cuốn từ điển dày cộm kia chính là cái hộp bí mật người đẹp đã giấu hàng trăm ngòi nổ trong đó. Hắt chỉ biết rằng từ đó, mỗi lần có học sinh ban Tú tài trường Mạc Đĩnh Chi về thăm nội, đi qua trạm kiểm soát của gã, nàng lại thưởng cho viên thượng sĩ một cái liếc mắt và nụ cười duyên. Không kể đôi bạn, người đẹp còn tặng hắt gói thuốc thơm kỷ niệm. Tình thân đôi bên đã gia tăng đến độ, có một lần, hắt dám ngỏ lời muốn cùng nàng về thăm quê. Nhưng tính e lệ hiển người đẹp còn ngại ngần. Nàng chớp đôi mắt cong, trả lời thỏ thẻ:

— Để hũ nào em nói trước đã, chúng mình đột ngột cùng về sợ nội em rầy. Tính nội còn cổ hủ lắm anh à.

Tuy chưa trực toại ý, nhưng đầu sao đó cũng là một lời hứa. Cái số hắt coi vạy mà còn hên. Chờ sao. Mà lại là một cô nàng có học hắt hỏi.

Nhớ lại tất cả những việc đó, viên thượng sĩ mỉm cười vui vẻ. Giá trong buổi chiều thứ bảy này bỗng nhiên em lại xuất hiện nhỉ! Lạy chúa, nếu được thế, hắt sẵn sàng quên cái ngã đường heo hút này cùng.

mọi nỗi gieo neo trên con đường danh lợi bấy lâu hẳn đã phải chịu đựng.

Cô lẽ lời nguyện thành tâm của hẳn đã được dâng anh linh chứng giám. Đùng lúc đó, gã bỗng nhìn thấy bóng dáng chiếc xe may quen thuộc. Gã thương sẽ không dám tin vào mắt mình. Nhưng chính là nàng đó. Tầm lưng ong mềm mại trong tà áo dài trắng dịu mát. Gã hờn hờ từ bót gác bước ra đón người đẹp.

— Chào mừng, em lại về thăm nội bữa nay?

Cô gái cười:

— Sao vậy, anh Tư. Anh không thấy em đang trên đường ra thành phố ư?

Gã lưng từng cười chữa thẹn:

— Ờ, vậy em về hồi nào anh không hay?

Nàng quay người mở một trong những chiếc giỏ lớn đeo bên hông xe, lấy ra mấy trái cam trao tận tay gã:

— Em về quê sớm qua. Mà em vẫn nhớ mang quà cho anh Tư đó.

Những trái cam chín vàng tỏ mùi thơm thật quyến rũ. Gã gât đầu cảm ơn người đẹp, hồi sân đón:

— Có chuyện chi mà ngày thường em phải bỏ học về quê vậy, cưng?

Đôi mắt đẹp ngược nhìn gã thoáng ý hờn trách:

— Bộ anh hỏi cung em chắc?

— Đâu có, anh chỉ muốn biết nguyên do nào đã khiến em vội rời thành phố vậy?

— Có cần phải nói rõ không?

— Nếu cũng biết rằng anh đang rất nóng lòng muốn biết.

— Vì sao vậy?

— Vì... Vì. Không phải do một anh chàng đẹp trai nào đó chứ?

Nàng ngửa cổ cười ròn rã:

— Ra thế. Vậy thì anh mất công ghen tịm bây rồi đó. Chẳng là cách đây hai ngày, chị dâu em sanh cháu trai đầu lòng, má biểu em về báo tin cho hội mừng, nhân tiện hái ít trái cây mang ra cho chỉ bồi dưỡng!

— Vậy hả?

— Em không muốn mang nhiều. Nhưng nội em bảo: cây nhà lá vườn, mi ráng mang cho hân ăn nhiều lấy sữa cho cháu tao bú chóng lớn. Đó, anh coi, em phải đeo hai giỏ đầy, nặng thây mờ.

Gã cảnh sát nhìn những giỏ trái cây lớn, gật đầu đồng ý:

— Ờ, em mang vậy nặng thiệt đó. Hay là... cũng để anh chở giúp nghen.

— Nhưng anh Tư đang làm phận sự mà.

Gã thương sĩ nhìn đồng hồ:

— Còn đúng mười lăm phút nữa anh được đổi gác. Cũng ráng chờ chút xíu!

— Vậy có phiền anh quá không? Em chờ lấy được mà, anh Tư.

Gã cảnh sát sốt sắng:

— Hồng có chi. Được đi với em, dẫu phải nhảy vào lửa cũng là hạnh phúc. Đối với anh, lời nói của em còn có hiệu lực hơn mệnh lệnh tổng thống đó.

Gã thương sĩ ba hoa chưa bao giờ tự khẳng định mình như lúc này. Phải, gã đầu có là hạng người cũ lần. Những lúc cần ăn nói, gã cũng biết làm vừa ý người đẹp bằng những lời hoa mỹ đo chớ. Trong lúc viên thương sĩ đang dương dương tự đắc, Út Miên thăm nghĩ rất nhanh: Vây mà hay đó. Có hẳn đi cùng, mình khỏi lo bị tội linh soát đồ. Chuyến đi này thiệt may mắn quá!

Lát sau, viên cảnh sát mặt mũi rạng rỡ dắt xe ra khỏi trạm gác. Phía sau nệm yên, một cô nàng trẻ và đẹp, ăn vận lịch sự ngồi sát lưng hắn. Mùi phấn thơm và tà áo mềm óng quần quít trong gió. Niềm vui như mọc cánh trong lòng, viên cảnh sát phóng xe như múa như lượn trên đường. Không có trạm gác nào làm phiền gã hết. Người nhà với nhau cả mà. Thậm chí có một lần, lấy có thêm thuốc, hắn dừng xe bước tới bên một trạm gác mượn hộp quẹt. Hắn nháy mắt với đồng bọn, hất đầu về phía cô gái, hạ giọng:

— Được chớ, các bồ?

Bọn gác nhao nhao tán thưởng:

— Chui cha, nang thiệt lộng lẫy không thua chi đào chớp bóng. Số anh Tư thiệt là hên.

— Tươi đời quá xá Tư à. Vô Sài Gòn, nhốt con chim nhỏ vào ô-ten. Sướng nhất mi đêm nay rồi!

Gã thương sĩ lập nghiêm:

— Bậy nào. Bữa nay nghỉ phép, tớ đưa em đi sắm đồ cưới. Phải cưới xin đàng hoàng, con nhà lành chứ bộ.

Gã sung sướng bước ra khỏi trạm gác, không quên quăng lại bao thuốc thơm, Bọn cảnh sát chia nhau hút và vẩy tay theo:

— May mắn ghê!

Hai người về đến Sài Gòn đã quá chiều. Nắng đã tắt nhưng nền trời còn sáng. Gió mát thổi hây hây và phớt xa đồng nghịt. Xe nhà binh rủ máy phóng bụi mạt trong lòng đường chen chúc. Chiếc honda nổ nhịp nhàng như hòa trong bản nhạc cuồng say.

Viện thượng sĩ rẽ trái, ngoặt phải, ngoan ngoãn theo lời người đẹp. Tới đầu phố Huyền Trân, nàng bảo hắn đứng xe trước căn nhà xinh xắn có treo tấm biển: Nhà họ sanh Phước Thành. Gã tắt máy. Nàng xuống xe nhìn gã cười rất tươi.

— Anh Tư vui lòng chờ em ngoài công chút xíu nghen. Em vô đưa đồ cho chị Hai rồi ra ngay. Chúng mình sẽ cùng đi dạo phố.

Gã lặng xăng:

— Để anh dắt xe vô cho, cưng à.

Cô gái hơi đỏ mặt:

— Hồng được anh Tư ới, ở trông toàn các bà có bầu đang sanh. Có đàn ông vô, họ mắc cỡ thấy mồ. Anh yên tâm, giao đồ cho chị xong, em ra liền à.

Một lần nữa gã lại ngoan ngoãn nghe theo lời nàng. Đứng dưới tán rợp cây vú sữa xum xuê, hắn rút thuốc, bật lửa, khoai trá nhìn theo làn khói xanh nhạt tản bay trong gió chiều và nghĩ đến phút giây thần tiên sắp tới. Nhưng hút đã tàn điếu thuốc, đợi thêm khá lâu mà vẫn chưa thấy người đẹp trở ra. Viện cảnh sát sột ruột nhìn đồng hồ. Đã một tiếng trôi qua! Gã đi đi lại lại, rồi rút rề giơ tay ấn nút chuông điện. Cánh cổng lớn mở ra chậm chạp. Một cô y sĩ mập tròn, đội mũ trắng lộ ra, cúi chào gã, hỏi điếm dạm:

— Thưa, ông cảnh sát vô thăm ai ạ!

— Tôi... tôi tìm... Gã lũng tung, nào mình có biết cô nàng tên chi. Mẹ kiếp!

Cô y sĩ nhìn gã ra chiều thông cảm: Đâu ông có vợ mới sanh con đâu thường hay mắc cỡ vậy đó.

— Thưa, bà nhà tôi đây lúc nào? Quý danh là chi ạ?

— O, à... tôi tìm một cô gái bạn đồ trắng...

— Dạ, ở bệnh viện chúng tôi, mọi nhân viên trong lúc hành nghề đều phải mang áo quần trắng, đó là nội quy, thưa ông. Nhưng nếu ông cảnh sát cần tìm ai, thì xin mời...

Cô y sĩ mở rộng cánh cửa. Gã cảnh sát ngập ngừng. Trong hành lang ngôi nhà êm lặng, sạch sẽ này, gã nhìn thấy có khá nhiều những bóng áo trắng—những nhân viên của bệnh viện—đang đi lại lặng lẽ, khấn trương...

Trong lúc đó, Út Miên đang ở trong buồng một người hộ lý quen. Chiếc xe máy đã được thay biển số, gắn vào trong kho rồi. Bà hộ lý già đưa đến cho cô một bộ áo quần của nhân viên bệnh viện. Những trái mìn trong vỏ trái cây đã được đưa qua những chiếc thùng đặc biệt có hai đáy, bên trên chất đầy những băng gạc và áo quần dơ dáy. Rồi những chiếc thùng này lại được chuyển lên một chiếc xe đẩy của bệnh viện.

Sau đó, cánh cổng hậu nhà hộ sanh ầu thông với một hẻm nhỏ yên tĩnh lặng lẽ mở ra. Như thường lệ, người trong hẻm lại thấy một nhân viên bệnh viện đi giao đồ bần cho cơ sở giặt là. Cũng chẳng một ai chú

y tới người nữ khán hộ bị khẩu trang kín mặt, đang khom lưng đẩy chiếc xe quện thuộc trên con đường nhỏ rải đầy những phiến lá me lán tăn như những vụn vàng óng ánh.

Út Miên đẩy xe tới ngã ba đã thấy có chiếc xích lô chờ sẵn bên này đường. Nhìn thấy có, Tư Khỏe mừng rỡ kêu nhỏ:

—Trời đất ơi, tôi chờ cô nóng ruột gần chết đây. Hông có đâu rồi chớ?

Út nhìn anh gật đầu. Đôi mắt đen bùng sáng.

Tư Khỏe nhanh nhẹn chuyển hai thùng đồ dơ lên xe. Rồi chiếc xích lô đông thẳng.

6

I T lâu nay, người ta thấy anh thợ sửa xe vẫn ngồi ở bến Bạch Đằng lại đổi sang nghề bán báo. Cũng là lẽ thường, đã là dân thất nghiệp phải lặn lội kiếm miếng ăn, làm cách chi cũng vì sanh kế, miễn lần lờ sống qua ngày, cốt sao tránh được cảnh sa vào đời lính, hoặc ngã vô cái nghề bạc phước đâm thuê chém mướn là được. Huống hồ cái nghề bán báo, coi vậy, kiếm đồng tiền chẳng mấy khó. Hàng ngày anh có thể kiếm được một số tiền hoa hồng định trước, của những tòa soạn báo. Con số thù lao tuy chẳng thể coi là nhiều nhặn gì, song cũng bảo đảm cho anh có được một nguồn sống tần tiện bằng những đĩa com tấm ở các quán cơm bình dân, và tiền thuê ghé bộ ngủ qua đêm, miễn anh có bộ giò khỏe và một cái cổ họng tốt để rao những tin giật gân sao cho thiệt... giật gân, cốt sao bắt người xung quanh phải chú ý tới tờ báo

trên tay anh, trong đó, từ những vụ thử bom khinh khí có nguy cơ hủy diệt sự sống trên tinh cầu này chỉ trong nháy mắt, đến những cuộc tình bí mật, đầy những chi tiết ly kỳ của ông Tổng trưởng oai quyền thét ra lửa này, của người thương sĩ kiêm chủ nhà băng giàu sụ kia đang bị đồ bề...

— Ô. Báo mới. Sài Gòn buổi chiều báo mới đây. Một vụ đầu độc thê thảm nhưt đã xảy ra. Nguồn độc được và kẻ thủ phạm bí mật đã được khám phá bằng cách nào?... Sài Gòn buổi chiều báo mới đây... đây...

Nghe tiếng rao báo quen thuộc, ông lão bán bánh mì nhìn lên, nhận ra anh thợ sửa xe ngày trước đã tới. Coi bộ cậu chàng dù đời nghề cũng chẳng phong lưu gì hơn, vẫn bộ đồ tàng và chiếc xe so-lex cũ. Còn nước da thì càng đen thêm, có lẽ vì cái nghề suốt ngày phải phơi mặt ngoài đường phố. Có chăng chỉ khác ở hai túi vải to kạch nhét đầy báo bên hông xe mà thôi. Gã bán báo chừng như cũng đã nhận ra người bạn hàng cũ. Anh ta đẩy xe báo, lại gần khay bánh mì của ông lão, dựng xe, gạt đầu chảo và hỏi mua một ổ bánh mì. Vốn là chỗ quen biết, ông lão tìm cho khách một ổ bánh nóng thơm phức. Sau khi kẹp chả quế, rau thơm, vài lát dưa chuột kèm với tương ớt, lão giục khách ăn ngay cho nóng. Nhưng anh chàng lại xin mảnh giấy gói, đút bánh vào túi, rồi đậm đà bắt chuyện :

— Đắt hàng chớ, bác Bảy?

— Rầu lắm chú ơi!

— Sao vậy bác?

— Tôi đang lo bữa nay cả nhà lại phải ăn bánh ế trừ cơm đây.

— Bánh còn nhiều hả bác?

— Cả chiều nay mới bán được dăm ô.

— Sao bác Bảy không kiếm chỗ nào đông khách hơn mà bán?

Ông lão ngán ngẩm lắc đầu:

— Bán đâu quen đó chú à. Vội lại ở đây, mọi bữa vẫn đông người qua lại. Hàng ngày vào giờ này, khách lên xuống cái tiệm nôi nườm nượp ấy chứ. Riêng bữa nay, lão đưng đây suốt buổi chiều chỉ rất thấy bọn Mỹ kéo tới. Rồi ban nãy, lại thấy lão quản lý cho người đem treo tấm biển kia. Chú tinh mắt đọc coi người ta viết gì ở trong?

Năm Đông nhìn theo tay ông lão. Quả nhiên luồng mắt anh chạm ngay phải tấm biển dựng bên cây cần độc mọc dân xuống nhà hàng đặc biệt. Một dòng chữ khá to bằng sơn trắng nổi bật trên nền đen, đứng ở bên này đường anh vẫn đọc được dễ dàng: « Hôm nay bản tiệm không bán hàng. Chủ nhân kính báo ». Tuy đã trưng biển miễn tiếp khách; nhưng dưới tiệm lại đang có những dấu hiệu khác thường mà không chỉ những con mắt tinh đời mới nhận ra. Một loạt khăn trải bàn mới được thay. Hoa tươi cắm la liệt. Trên những bàn ăn đã đặt sẵn các loại rượu đắt tiền, ly chén sáng ngời. Thực khách đã kéo tới khá đông. Quả nhiên ông lão bán bánh mì đã nói đúng. Họ là những người Mỹ đang vui vẻ trò chuyện. Bồi bàn vẫn tiếp tục bê lên những món sơn hào hải vị bốc khói thơm lừng. Tuy nhiên, dãy xe sang trọng xếp hàng dài trên bến chèo như vẫn còn kéo dài thêm mãi.

Năm Đông như mở cờ trong bụng. Vậy là sự việc diễn triển đúng như anh và các đồng chí đã dự kiến.

Trận đánh có thể coi như đã nắm chắc phần thắng. Theo kế hoạch, trái mìn thứ nhất đặt trong túi đựng báo anh mang theo, nội trong mười phút nữa sẽ phải nổ. Đúng sáu phút sau, trái mìn lớn hơn do Từ Khỏe phụ trách, đặt ở mé đường đối diện sẽ đánh tiếp. Và giờ đây, vũ khí đã được đưa tới gần mục tiêu. Lát nữa, bằng mọi cách, anh phải đưa cho được túi báo tới sát bên cây cầu dẫn xuống tiệm ăn, trong đó đã đầy nhóc bọn CIA đang sắp sửa ăn nhậu và bàn định những kế hoạch cướp nước, bắn giết dân mình.

Lại thêm hai chiếc xe pho đen bóng, chiếc nọ bám theo chiếc kia, máy nổ êm như trái di trên mặt lộ, chúng lướt qua mặt Năm Đồng, tiến đến bãi đậu xe. Anh nhìn theo những tấm biển đăng ký mang mã số đặc biệt, và mừng rỡ nhận ra đó chính là những chiếc xe ngoại giao của tòa đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn. Năm Đồng mỉm cười: nếu đúng là hẳn, chính thắng đại sứ khất máu kia dẫn xác tới đây lúc này thì hay biết mấy. Lát nữa trận đánh xảy ra, vạn nhất bọn cảnh sát không để anh tiếp cận mục tiêu, Năm Đồng sẵn sàng chờ đến giây phút cuối cùng, sẽ lao xe qua đường. Nếu anh phải hy sinh, thì bọn Mỹ cũng đã phải trả với Năm Đồng này một giá đắt kinh khủng, bằng hàng trăm mạng sống của những tên xâm lược cáo già kia. Tất nhiên, chiến thắng mà không bị tổn thất vẫn hơn. Song một khi nhiệm vụ đòi hỏi, cần nhận về mình sự hy sinh vì cái đích cao cả của cách mạng, thì Năm Đồng đâu có tiếc thân mình.

Phần anh tính toán vậy đã ổn. Nhưng còn bác Bảy bán bánh mì đang đứng cạnh anh đây? Bác ta có cả đàn con sáu đứa. Làm cách nào để đừng xảy ra những hy sinh vô ích? Năm Đồng suy nghĩ căng thẳng

trong giây lát, rồi anh quay lại nói với người bạn hàng nghèo khổ :

— Bác Bảy à, vừa nãy đi qua công xưởng Hải quân, tôi thấy anh em thợ Ba Sơn tu tập ngoài đường đông lắm. Bác đưa bánh qua bên chắc bán được đó.

— Chú nói thiệt hả?

— Nói dối bác làm chi.

— Vậy tôi qua bên ngay mới được.

Ông già bán bánh mì mang khay bánh đi rồi. Đồng hồ chỉ bốn giờ mười phút. Còn năm phút nữa. Năm Đồng nhìn về phía đường Hàm Nghi, nhận ra phấp lung lưc lưong của Tư Khỏe đang thong thả đạp xích lô tới. Theo kế hoạch, khi trái mìn thứ hai giấu dưới đệm ngồi xe xích lô được đưa tới đầu đường đối diện tiệm ăn Á Châu, thì Năm Đồng phải cho trái mìn của anh nổ. Bây giờ, Tư Khỏe đã tới ngang cây me cắt ngọn, anh nhìn thấy bạn, bèn dờ chiếc nón vải đã tàng ra, cuộn lại, đưa lên lau gáy, lau cổ. Đó là ám hiệu cho Năm Đồng chuẩn bị. Còn ba phút! Năm Đồng liếc nhanh về phía những tên cảnh sát. Tụi quân cảnh và bọn an ninh chìm phan nhàn, chúng đang lượn lờ quanh bãi đậu xe, ở bên này đường, và cạnh mõ cầu. Chà, chúng nó bố trí bảo vệ lũ quan thầy chu đáo quá! Và rõ ràng, bọn Mỹ đã đặt nhiều tin tưởng vào mạng lưới canh gác nghiêm ngặt của lũ tay sai. Sau khi hai chiếc xe pho mang biển ngoại giao tới, rồi một nhân vật cao gầy như cây hóp bước ra, theo sau hẳn là cả đoàn tùy tùng hơn chục đứa nữa. Tốp mới đến vừa bước xuống tiệm, cả bọn đến trước đều nhất loạt đứng dậy chào. Và bữa tiệc bắt đầu. Những chai rượu sâm banh thì nhau nổ bôm bốp. Những ly rượu đầy chạm nhau lạnh

oanh... Được rồi, bọn bay sẽ được xuống gặp Diêm Vương với đủ cả thầy lẫn tớ.

Năm Đông kín đáo kiểm tra đồng hồ điện lần cuối cùng. Rồi nhân lúc bọn quân cảnh và lính kín đứng trên bờ đang ngẩng nhìn thềm thường bữa tiệc đã bắt đầu, anh hít một hơi dài, tay nắm chặt ghi đông, định lao qua mặt lộ. Nhưng đúng lúc ấy, một chiếc xe-lơ-pa lướt sát bên Năm Đông, trên xe, một sĩ quan biệt động quân, áo quần thẳng nếp là, những bông mai bạc lấp lánh trên vạt áo. Ất hẳn ngái, sĩ quan vừa từ nơi khói lửa trở về, muốn xuống tiệm ăn nhậu một bữa, bù lại nỗi gian nan nơi sa tràng đầy tử khí. Nhưng vừa giảm ga tắt máy, ngẩng nhìn tầm biển trước tiệm ăn, lại thấy các ông bạn đồng minh đang hả hê nâng cốc, viên trung úy trẻ buông một câu chữ thề, toan vòng xe quay lui.

♦ — Sài Gòn báo mới đây. Một vụ đầu độc thể thảm nhất, lạ lùng nhất vừa xảy ra...

Tiếng rao báo như kích động trí tò mò của gã sĩ quan biệt động. Ý nhìn sang bên kia đường, ngoắt tay gọi hách dịch:

— Ê, báo!

Năm Đông chỉ chờ có thế. Anh đẩy chiếc sô-lex vọt lẹ qua mặt lộ, nhanh tay rút tờ báo chia ra:

— Thừa trung úy...

Gã sĩ quan cầm lấy, hơi cúi người gài tờ báo vào cái túi to tường nơi đầu gối, rồi đưa tay cởi khuy áo ngực. Năm Đông nhìn theo từng cử chỉ uể oải của gã, sốt ruột muốn điên lên được. Đầu chiếc kim giây như nhảy loạn xạ trước mắt anh. Chỉ còn bốn mươi cái tích

tắc nữa, trái mìn trong túi báo sẽ nổ tung lên. Tim đập thình thịch, máu như dồn cả lên thái dương khiến Năm Đông hơi choáng váng. Mình phải rút ngay mới kịp. Chạy qua đường rồi tạt vô hẻm! Nhưng không được, chỉ cần một cử chỉ khác thường ở anh lúc này, bọn quân cảnh và lã an ninh chìm sẽ xó lại tức khắc. Và, túi báo sẽ bị lật tung ra ngay. Còn ba chục giây! Làm cách nào bây giờ?...

Viên trung úy lơ đãng chia ra một tờ bạc lớn.

Anh cần môi:

— Dạ, cảm phiền trung úy đợi chút xíu, tôi đi đòi bạc lẻ.

Miệng nói, anh ngoắt đi liền. Năm Đông vừa chạm chân lên vỉa hè bên kia đường thì một tiếng nổ, bùng lên. Tiếng nổ nghe không to lắm, nhưng sức chấn động của khối thuốc lớn như ập xuống vai, xuống lưng, đẩy lùi anh đi. Năm Đông loạng choạng suýt ngã, nhưng anh cố gương quay ngoắt lại. Cái tiệm nổi kiêu kỳ như vừa bị tiếng sét giáng trúng giữa đầu. Những vòm cửa bật tung ra. Các mảnh gỗ văng đi, lả tả xoay tròn trong năm khối khổng lồ đen đặc, cùng với những khăn bàn và áo quần rách tướp. Một cái thấy Mỹ to lớn bắn văng ra tận mép nước, bàn tay đầy những lông đỏ hoe loăn xoăn vẫn còn duỗi ra co vào mấy cái, máu từ những đầu ngón tay hắt vễ xuống sàn gỗ những nét hình kỳ dị. Tiếng còi rúc. Đủ loại còi còi, còi cảnh binh, còi xe cứu thương, còi xe hơi, xe máy bị nghẽn đường thét lên điên loạn...

Trong vài giây ngắn ngủi, tất cả những hình ảnh hỗn loạn đó đập vào mắt Năm Đông, khiến anh ngờ ngác không dám tin vào hiệu quả của tiếng nổ chính

anh vừa gây ra. Nhìn kia, tất cả bọn chúng nó trong phát chốc bỗng nhào nhào cuống cuống lên, chạy tản đi rồi xúm vào, dấn ra rồi bu lại. Những bộ mặt đang căng căng hồng hách bỗng tái xám cả đi, ngơ ngơ ngác ngác như một lũ người đánh mất linh hồn. Và những kẻ vừa nâng cốc chúc tụng nhau bằng những lời ba hoa rỗng tuếch, trong phút giây, bỗng trở thành những thầy ma đấm máu tươi, trong khi khỏe mỗi chúng còn chưa kịp xóa sạch nét cười tự mãn. Năm Đồng còn muốn nấn ná đứng lại, nhưng anh chợt nhìn thấy Tư Khỏe đã hai lần ra hiệu nhắc anh phải rút ngay. Năm Đồng đành tiếc rẻ quay đi. Đúng lúc ấy, bọn cảnh sát ở hết đầu đường Nguyễn Huệ đã rầm rập phóng xe lao tới. Những tên cảnh binh, mặt vụ, qua phút choáng váng bất ngờ cũng đang xò cả lại. Tất cả lũ chúng nó đang đổ tới cái mảnh đất hẹp dẫn xuống cây cầu độc mộc!

Năm Đồng nhanh chân hòa vào đám đông đang nhốn nháo chạy tản về các ngã. Đi được gần trăm thước, chợt anh nghe có tiếng hỏi:

— Này ông anh, ngoài bờ sông có chuyện chi mà nhốn nháo như vậy?

Năm Đồng quay lại. Một chiếc Suzuki từ ngã Võ Di Nguy vừa phóng tới, rà sát lề đường. Ngồi trên xe là một thanh niên đầu húi cao, mặc bộ đồ thể thao, dưới mắt trái có nốt ruồi đỏ.

— Tôi không rõ, hình như linh bản nhau. Ông hỏi mấy thầy cảnh sát đứng kia coi thử. — Năm Đồng trả lời.

Nghe đúng mặt khẩu, anh thanh niên sớm phanh hãm xe, nhìn Năm Đồng nói nhỏ:

— Tôi là H1. Đồng chí lên xe đi thôi chứ, lẹ lẹ.

Năm Đông đưa mắt nhìn tấm biển đăng ký: 462.35: số hiệu đội biệt động, cộng với tên đội trưởng và tên anh. Năm Đông bàng hoàng trào lên nệm yên ngồi sát sau lưng đồng chí trình sát Ba Trúc phải đi bảo vệ anh, và quàng tay ôm ngang phần lưng nổi hẳn lên những múi thịt vạm vỡ của anh thanh niên, cảm thấy trống ngực dần trở lại nhịp đập bình thường. Đồng chí trình sát tăng ga, chiếc honda ngoan ngoãn vọt lên, phóng vèo vèo ngược chiều với những xe quân cảnh và mô tô của cảnh sát đã chiến vẫn liên tiếp rù còi kéo về hướng bến cảng.

Năm Đông ngoái nhìn lại lo lắng hỏi:

— Sao chưa cho nổ trái tiếp nhi?

— Yên trí, đâu sẽ có đó — Đồng chí trình sát mỉm cười.

Và ngay phút ấy, như đề đáp lại thắc mắc của Năm Đông từ phía sau hai người bỗng dội lại một tiếng nổ làm rung mặt đất. Không kịp được, Năm Đông vui sướng ghi chặt lưng bạn. Anh thanh niên mỉm cười bốc ga cho xe chạy dần lên, ngoặt đường Phạm Hồng Thái, rồi rẽ sang Võ Tánh. Gió thổi ào ào bên tai Năm Đông, những bóng hiệu và nhà cửa cứ giật lùi loang loáng trước mắt hai người. Tới các ngã ba, ngã tư, chiếc xe là là nằm ngang mặt đường, vút đi lẹ như một mũi tên, để lại phía sau một dải khói xám.

Chẳng mấy chốc, chiếc Suzuki dừng lại trước khu vực hỏa xa gần chợ Bến Thành. Như có người đợi sẵn, xe vừa giảm ga, tấm cửa sắt nặng nề đã từ từ mở hé cho Năm Đông nghiêng người lách qua. Trong sân ga mù mịt bụi than và hơi nước, những đầu

tàu đang bộn rộn chạy đi chạy lại dồn toa. Một đám đông công nhân hỏa xa đang túi bụi khuôn các kiện hàng lớn nhỏ lên các toa đen. Trong chớp mắt Năm Đồng đã mất hút giữa đám người lam lũ ấy.

Làm xong nhiệm vụ đưa Năm Đồng về cơ sở an toàn, H1 mải mòi cho xe lượn một vòng quanh khu chợ Bến Thành người bán kẻ mua đang chen chúc, ồn ào như một tổ ong khổng lồ, rồi ung dung phóng ngược đường Hồng Thập Tự lên Bách thú. Tới một ngã tư, anh rẽ hướng công xưởng hải quân luôn trở lại bên sông, nơi vừa xảy ra trận chiến đấu. Ở quảng đường đối diện với cái tiệm ăn nổi tiếng, giờ như một con thú trảng thương đang nằm bất động trong làn nước còn loang dấu máu, đã có đông nghịt những người tò mò đang xúm lại. Đám đông cứ mỗi lúc càng phình to thêm. Cảnh sát lăm lăm dài cũi, ra sức dẹp lối cho những cái thương đi lại vội vã. Trên các băng ca cấp cứu, những tên Mỹ ngắc ngoải đang rên la lẫn lộn, hoặc là những cái thây chẳng còn nhận ra hình dạng nữa bởi những linh hồn tội lỗi của chúng đã rời bỏ thân xác bay về ăn năn bên chúa nhân từ rồi. Tất cả đều được nhanh chóng chuyển đi, xếp cạnh nhau trên sàn xe cứu thương máu ngập lênh láng.

H1 dắt xe tới gần đám đông. Mọi người đang xôn xao bàn tán:

— Chà, mấy ông Việt Cộng đánh trận này đã quá!

— Mà họ tính toán mới ghé chớ. Trái nổ đầu tiên kẻ như là cách «diện hồ ly sơn».

— Oánh vậy mới hiểm. Chẳng thế, bọn nó nghe mìn nổ rồi, lũ còn sống sót tưởng đầu đã thoát chết, cha con vội vã chen nhau ra cầu, tỉnh vọt lên bờ chuồn lẹ. Ấi dè...

— Phải nói rằng mấy thằng khỉ đột đánh bài chuẩn đã nhanh. Mìn vừa nổ, hàng trăm đũa đã xô nhau bỏ chạy, mạnh thắng nào thắng nấy thoát. Vậy nên mới nghẽn cầu.

— Mà cái sự tham sanh tử tử của quân đội đồng minh chúng ta cũng mãnh liệt hết chỗ chõ. Những người hùng đang dà tháo thân cũng xô đẩy nhau thật lực, chen bặt cả đồng đội ngã tòm xuống sông.

— Ha ha, té ra mấy đũa bị rút xuống nước lại là những thằng có số bên. Chỉ phải một bữa uống no nước sông. Chớ còn lủ trên cầu thì bị rạo trội.

— Cả bọn cảnh sát ở đường Nguyễn Huệ vừa kéo tới nữa chõ.

— Thế mới biết, họ đã để công nghiên cứu giờ giấc kỹ lắm nghen. Nổ trái thứ nhất rồi, bọn công an vừa kịp đồ tới, và bọn sống sót đang xô nhau qua cầu là trái thứ hai nổ tiếp, làm một mẻ gọn.

— Cái này bọn Mỹ rụng hàng trăm chõ không ít.

— Trăm là thế nào? Chính mắt tui đã thấy ba xe chõ đầy nhóc bọn chết đông về quân y viện cộng hòa. Còn những xe đang chờ đó. Ít nhất phải gần hai trăm đũa.

— Cảnh sát đến kìa! Bà con ta tản đi thôi.

Mọi người quay lại. Người thanh niên mặc đồ thể thao bắt đầu chỉ viên cảnh sát vung vẩy chiếc roi da đang đến gần. Đám đông tản đi nhanh chóng để rồi lại quay lại ở một chỗ khác, đông hơn. Hí hửng cười. Vậy là đồng đội của anh đã đánh một trận rất tuyệt. Thắng lợi đầu tiên sẽ là niềm tin và sức cổ vũ mạnh mẽ cho những trận đánh tiếp theo. Thành phố trong lòng địch sẽ mãi còn âm vang tiếng súng kháng chiến.

PHẦN BA

I

—A I... đồng hồ hư, soong nổi thủng, bàn ghế cũ bán...! đây!...

Nghe tiếng rao đến gần. Thăng Nghĩa và lũ trẻ đang xúm xít chơi đánh đáo ăn diêm trong lối ngõ nhìn lên, nhận ra người mua đồ đồng nát quen thuộc đã tới đầu hẻm. Đó là một người đàn bà đã đứng tuổi, kêu bằng cô Tám. Lâu nay, cô Tám thường lui tới khu Bàn Cờ rao mua các thứ đồ vật. Thường trong mỗi khu đồng dân lại có khá nhiều người làm công việc này. Họ là những khách hàng quen thuộc của từng lối xóm, từng ngõ ngách như những chân rết của cái thành phố khổng lồ này. Tuy nhiên lại chẳng mấy ai chú ý tới những con người vô danh ấy, trừ những bà nội trợ đôi khi có những đồ vật đã trở thành vô dụng trong gia đình. Nhưng đối với Thăng Nghĩa và lũ trẻ trong khu xóm nghèo này, thì lần này, cô Tám đã là một khách hàng quen thuộc. Cô ăn nói tử tế với chàng và không bao giờ trả rẻ những thứ mà bọn trẻ bới móc kiếm được trong những đồng rác chất cao như núi, hàng ngày xe vệ sinh thành phố đem tới, đổ xuống cái hồ rộng đang lấp dỏ ngoài đầu xóm.

Bữa nay cũng như mọi lần trước, thấy cô Tám tới, thằng Nghĩa bỏ dở cuộc chơi, vội vã quay về nhà. Lát sau, nó lễ mễ mang một giỏ đầy những thứ nó mới kiếm được, tới bên người đàn bà đang đặt gánh ngồi nghỉ dưới gốc cây ~~bông giấy màu tím~~, trước cổng ngôi nhà lầu xinh xắn ở sâu trong hẻm. Thằng Nghĩa đặt cái giỏ xuống bên những thùng hàng đã đầy ắp các thứ tạp nham:

— Cô Tám, cô mua giúp con mấy thứ đồ này đi.

Người đàn bà như đang lơ đãng ngắm hàng rào gang kín đáo bao quanh khu vườn, nghe tiếng gọi, chị quay lại, cười tươi:

— Cháu có chi bán cho cô đó?

— Như mọi bữa cô à.

— Bếp điện cũ nè, một đôi giày lình, lại cả bao nylon nữa?

— Dạ.

— Cháu tính bao nhiêu đây?

Thằng bé gãi tai:

— Tùy cô cho con bao nhiêu cũng được.

— Vậy cô trả cháu mười lăm đồng mớ đồ, chịu không?

Thằng Nghĩa cười sung sướng:

— Cám ơn cô. Bữa qua con bán cho lão hói nhiều hơn thế, lão chỉ trả có mười đồng cô à.

Người đàn bà lấy tiền trao cho đứa trẻ. Trời đang trưa nắng gắt. Chị có vẻ đã mệt. Khuôn mặt hiền hậu đỏ ửng mồ hôi ướt đầm vai áo. Hắn cô Tám ra đi từ

sớm mới mua được bâng ấy thử. Thằng bé nghĩ thế. Nó nhận tiền rồi nhưng chưa đi ngay, còn đứng nhìn người đàn bà ai ngại:

— Cô Tám à, con về lấy nước cô uống nhen. Cô ngồi đây chờ con chút xíu.

Nói rồi nó quay đi ngay. Lát sau, thằng bé quay lại với một ca nhôm đầy nước rau má mát lạnh. Cô Tám nhìn những hạt nước đọng lại trên ngoài thành ca, lại cảm động nhìn đứa trẻ đen dứa, rách rưới. Nó chắc đồng tuổi với thằng Vũ, con chị. Đứa con luôn luôn phải ở xa bố mẹ. Và mặc dù bố nó đang còn sống, trong con mắt những người xung quanh, nó vẫn cứ phải đóng vai là một đứa con không cha, sống nhờ bà ngoại. Nghĩ thế, chị chợt thấy thương con quá. Rồi lại nhìn đứa trẻ, chị cất giọng dịu dàng:

— Châu kêu tên chi?

— Dạ, con là Nghĩa cô à.

— Nhà cháu ở gần đây hả Nghĩa?

— Nhà con là cái nhà lợp tôn ở bên bụi chuối sau nhà lâu này.

— Vậy hả?

— Dạ.

— Thế nhà lâu này của ai? Sao không thấy có người ở? Ngày nào qua đây cô cũng thấy công khóa kín?

— Dạ, vì cô Lệ Mỹ còn về quê ngoại sanh con.

— Cô Lệ Mỹ là ai, cháu biết không?

— Dạ biết, cô là cháu dãi viên câu lạc bộ không

quán, lại là vợ trung tá Lê Vinh, phi công lái máy bay, phản lực.

— Phi công?

— Dạ. Ông trung tá lấy cô ấy rồi xây căn nhà này cho vợ ở. Còn ông ta, ba tháng trước đây, trong một phi vụ oanh tạc Bắc Việt, máy bay ông bị trúng thương. Ông bị bắt làm tù binh ở ngoài. Bây giờ cô Lê Mỹ đang muốn bán căn nhà này.

— Ủa, sao cháu rành vậy, Nghĩa?

— Là vì trước đây, ông Lê Vinh có nuôi mấy con chó Nhứt quý lắm. Hàng tuần, cô Lê Mỹ vẫn thuê chân đến tắm và mua thức ăn cho nó cơ à.

— Nhưng hiện giờ vợ ông Lê Vinh không có đây, làm sao cô bán nhà?

— Dạ, cô Lê Mỹ có ủy quyền cho một người bà con ở số nhà... phố Trương Minh Giảng. Sao, cô muốn mua nhà này ư, cô Tám?

Người đàn bà mỉm cười, đặt tay lên vai thẳng Nghĩa:

— Cô hỏi cho vui vậy thôi. Chờ cháu nghĩ là có thể tậu được căn nhà lầu này với những mảnh nylon rách và đôi giày cũ của cháu ư?

Thẳng Nghĩa cũng cười. Đúng vậy, cô Tám mà có được căn nhà này, cô ấy đã chẳng phải làm nghề đi mua đồ đồng nát vất vả thế kia. Tại sao những người tốt như bố mẹ nó và cô Tám thì chẳng bao giờ giàu? Thẳng bé nghĩ ngợi vẫn vậy. Cô Tám đã đứng lên, đặt gánh lên vai. Chợt, một cơn gió hiềm hơi của Sài Gòn buổi trưa thoảng đến. Cây bông giấy tím trên đầu hai người khẽ rung đưa. Thẳng Nghĩa nhìn thấy vài bông

hoa nhỏ màu tím nhạt rơi xuống, đậu lên miếng vá trên vai áo cô Tám. Và nó cứ đậu im trên vai gầy của cô, chẳng chịu rớt xuống. Thắng bé chợt thấy thương cô Tám, và nó mong rằng, ngày nào cô cũng tới ngõ này mua đồ cho nó.

2

Z5 nhận được chỉ thị về cứ gấp gấp ông già. Ngay sáng hôm đó, anh nhảy xe đồ đi Bình Dương. Từ đây, có giao liên dẫn anh đi theo ngã đường bí mật qua những khu rừng bị bom xăng thiêu trụi, những cánh đồng đầy hố bom ở khu Tam Giác sắt. Xế chiều thì anh tới căn cứ Củ Chi.

Bảy Huỳnh ra đón đồng chí phụ trách kinh tài và các cơ sở bảo đảm của cánh quân 462 trong một khu vườn trồng ở đầu xóm Hạ. Rồi anh đưa Z5 về một căn hầm vững chãi đào sát một bụi tre rất dày. Hai người chui qua cái cửa hầm có những phiến lá tre già rơi rải rác. Trong hầm tối mờ mờ, Bảy Huỳnh đề Z5 ngồi nghỉ trên chiếc võng mắc ở góc hầm, rồi quay lại lấy chiếc bình đồng, rót ra lưng ca nước còn ấm ấm ăn cần đặt vào tận tay Z5 :

— Cậu uống đi. Nước gạo rang đó.

Z5 đỡ lấy ca nước, hơi mỉm cười :

— Có nước gạo rang uống cũng tốt rồi. Ngày còn ở tù tôi không ngán đòn. Nhưng cái trò chúng nó cho ăn cá mặn rồi bắt nhịn khát thì quả cũng hơi... ớn. Nhiều bữa chúng tôi phải dãi ra mà uống.

Bảy Huỳnh ngó Z5. Đã trên hai năm ra tù rồi, nom cậu ta vẫn ốm quá. Giá có hoàn cảnh, bố trí cho

hắn ra ngoài chữa trị ít ngày? Nhưng bọn Mỹ đang lũ lượt đổ quân lên các bến cảng Đà Nẵng và Vũng Tàu, với số lượng ngày mỗi nhiều hơn. Tình hình đang trong lúc nước sôi lửa bỏng. Hà, khó vậy.

Zô nhấp một ngụm nước có vị gừng thơm, ngược mắt hỏi:

— Anh gọi tôi ra chắc có việc gì cần?

— Cậu uống nước đi đã. Bữa trước Sáu Thành có gặp cậu rồi chứ?

— Anh định nói về ngôi nhà trong khu Bàn Cờ đó chứ?

— Chính thế. Bọn mình đã cho điều tra, á Lê Mỹ định bán với giá ba trăm ngàn. Ý cậu thế nào?

Zô ngâm ngẫm:

— Tiền thì không lo, anh ạ. Nếu quỹ còn thiếu ít nhiều, tôi sẽ cho vận động các «lâm chính trị» và các cơ sở. Nhưng vấn đề là ai đứng tên tậu nhà, và tậu để làm gì?

Bảy Huỳnh nghiêng người ghé tới bên văng

— Bữa nay, bọn mình mời cậu ra chính là để ta bàn chuyện ấy. Như vậy nè, nhân dịp quốc khánh miền Nam sắp tới đây, bọn nguy sẽ bày ra cái trò đưa Nguyễn Văn Thiệu ra nhậm chức tổng thống, có đại diện của chính phủ Hoa Kỳ và đông đảo các nước đồng minh phe chúng nó tới dự. Rồi nhân đó, các đài báo phương Tây sẽ làm rùm beng lên về cái lễ nhậm chức này, coi đó như một thắng lợi của đường lối liên minh mới của Hoa Kỳ. Nhưng thực chất, theo nhận định của chúng ta, thì việc Nguyễn Văn Thiệu

được đưa lên nắm ngôi tổng thống miền Nam lần này, chỉ là hậu quả của sự lục đục xâu xé lẫn nhau của những phe phái chống đối giữa bọn dân sự và bọn cầm đầu quân nguy mà thôi. Ngay cái việc thăng Thiệu sẽ tổ chức lễ duyệt binh có đủ các quân binh chủng của quân đội nguy tham gia trong ngày lễ nhậm chức của hắn, cũng đủ chứng tỏ cán cân của đồng đô la đã nghiêng về phía lũ tướng tá quân đội Sài Gòn do Thiệu và Kỳ đứng đầu...

Z.5 ngồi đứng đưa trên cánh võng dù, mắt không rời những gốc tre mập mập bên ngoài cửa hầm. Đầu đó, pháo của căn cứ Đồng Dù vẫn nổ ùng oàng từ ngoài bờ sông vọng đến. Và, giữa hai loạt đạn réo, lại nghe rõ tiếng gió lao xao trên những cành lá rậm rạp, và những thân tre kéo kết đều đều. Z.5 lắng nghe không bỏ sót một lời nào của đồng chí đại diện cấp trên. Trong đầu anh lại hiện lên cái cảnh hỗn loạn của chính quyền nguy trong thời gian gần đây. Chỉ chưa đầy ba tháng đầu xuân của năm 1965, Nguyễn Khánh đã quật ngã Dương Văn Minh giành lấy cái ghế cao nhất của nền đệ nhị cộng hòa, để rồi lại đánh mất nó về tay Phan Khắc Sửu, và bây giờ...

Z.5 gật gù:

— Như vậy, cái chánh quyền mới này sẽ chẳng có gì khác, ngoài việc nó sẽ càng gần bó với những ông chủ đô la?

— Chính thế, và cái trò thay ngựa của bọn nhà Trắng thì cũng cũ mèn rồi. Có điều, về phía chúng ta, chúng ta cần cho lũ đầy tớ mới này một đòn phủ đầu, ngay từ lúc là màn trên sân khấu diễn vở tuồng mới vừa hé mở.

— Ý anh định nói...

— Nào, cậu đoán thử coi.

— Chúng ta sẽ tấn công phá buổi lễ?

— Điều đó thì rõ rồi. Nhưng bằng cách nào?

— Như kiểu Năm Đồng đánh cái Á Châu mới đây chẳng?

— Khó đấy. Chúng ta không nên lặp lại một cách đánh tôi lần thứ hai.

— Vậy có thể cho một đơn vị nhỏ, hóa trang kỹ tập, bất ngờ đánh một trận chớp nhoáng?

— Cũng không ổn. Cậu nên nhớ, trong một buổi lễ quan trọng như vậy, thằng địch sẽ huy động một mạng lưới bảo vệ không thể coi thường đâu, nhất là gần đây, chúng nó liên tiếp bị bọn ta chơi cho những đòn choáng váng.

— Vậy ắt hẳn cấp trên đã có chủ định rồi?

Bảy Huỳnh gật đầu, tùm tùm:

— Cái chủ định của bọn mình có liên quan tới ngôi biệt thự của thằng phi công nguy ở khu Bàn Cờ đấy.

— Nhưng tại sao cứ phải ở khu Bàn Cờ?

— Là vì, bà con ở đây chủ yếu là dân nghèo. Đặt cơ sở giữa lòng dân lao động, chúng ta dễ tạo được sự ủng hộ và che giấu bảo đảm, cậu không phản đối chứ?

— Nếu chỉ cần tìm một chỗ đứng chân cho cán bộ, anh hãy giao công việc đó cho tôi. Tôi bảo đảm sẽ kiếm được một cơ sở chắc chắn, tội gì phải bỏ ra một đồng tiền để tậu cái ngôi nhà khỉ gió ấy.

Bảy Huỳnh cười:

— Cấp trên giao việc phụ trách kinh tài cho cậu quả đã không lầm. Nhiều lúc cậu keo kiệt như một thằng cha phú nông cổ lỗ ấy. Bọn mình đã tính phải mua ngôi nhà ấy không chỉ riêng để ém quân đầu. Nhưng thôi, giờ chúng ta hãy thử tính xem, giữa căn nhà ấy và khu lễ đài của chúng nó có khoảng cách bao xa đã.

Nói rồi Bảy Huỳnh đứng lên, với tay kéo chiếc sà cột treo trên vách hằm xuống. Anh lấy tấm bản đồ Sài Gòn đã ố vàng, vật bất ly thân ra, trải rộng trên nền hằm. Cả hai cúi xuống hí hoáy tính toán và trao đổi ri rầm. Giờ lâu sau, Z.5 ngẩng lên, ánh mắt lấp lánh tía vui:

— Vậy mà cấp trên cứ bí mật hoài. Giờ thì lão phú nông keo kiệt này xin ký cả hai tay để chi tiền. Nhưng còn vấn đề đứng tên và lý do tậu nhà, đề sang tên hợp pháp trước lũ mật vụ và bọn đại diện phường khóm ở khu vực ấy?

— Thì chính là cậu chứ ai?

— Anh nói đùa hoài?

— Mình nói nghiêm chỉnh đấy. Vậy nè, cậu sẽ đứng tên một chủ tiệm vàng ở Long An, là cơ sở của ta dưới đó, lên đây tậu ngôi biệt thự ấy làm của hồi môn cho cô con gái mới đi ở riêng, có chồng làm ăn ở Sài Gòn. Chỉ ông chủ tiệm kim hoàn lớn, có thừa của cải mới tặng chàng rể được món quà oách vậy chứ. Được không?

Z.5 ngâm nghĩ rồi gật đầu:

— À, về đại đề thì kế hoạch đó nghe ra cũng hợp

lý. Nhưng bọn chúng nó có thể cho điều tra về người chủ tiệm kim hoàn đó chứ.

— Việc ấy bọn mình cũng đã tính cả rồi. Cơ sở của ta cũng có một hoàn cảnh tương tự như mình vừa nói. Chỉ có điều, con gái ông ta lấy chồng thì được cấp nhà ở chung cư. Nhưng vì thử bọn công an đánh hơi thấy điều khả nghi, thì chúng ta đã phá xong cái quốc khánh của thằng Thiệu từ đời tám hoánh rồi. Và đảng nào thì chúng mình cũng phải hy sinh căn nhà ấy. Vấn đề ở chỗ ta tính toán sao cho gần kề ngày độ hầy sang tên thôi.

— Anh cho tôi hỏi thêm một việc nữa. Ai sẽ đóng vai cô con gái cưng của tôi, để ông bố này phải đi tậu ngôi biệt thự kia làm quà cưới?

— Út Miên, được chứ?

— Còn chàng rể sẽ là Năm Đông?

Bảy Huỳnh lắc đầu:

— Không, Năm Đông không hợp với vai này. Hắn hơi đen, và nói chung, nhìn bề ngoài, hắn không thích hợp với vai trò con rể một phú thương giàu có. Cần một đồng chí nào có hình thức khá hơn. Về việc này, cậu đề mình bàn kỹ với ban chỉ huy cánh 462, rồi sẽ cho thằng con rể mới của cậu tới trình diện ông bố vợ, được không?

3

MỘT buổi sáng đẹp trời, những người dân ở khu vực Bàn Cờ chợt thấy có hai chiếc xe hơi rẽ vào hẻm, rồi dừng lại trước cổng ngôi biệt thự có cây

bóng tím. Chiếc xe đi trước không hoàn toàn xa lạ với bà con ở đây. Người ta đều đã biết, đó là một người bà con với chủ nhân căn nhà này, lâu nay vẫn thỉnh thoảng qua lại thăm nom vườn tược nhà cửa giúp người vợ viên phi công mất tích. Nhưng còn chủ nhân của chiếc xe pho choáng lộn đi sau, thì những người trong hẻm chưa từng gặp bao giờ.

Tài xế dừng xe, khúm núm mở cửa cho một người đàn ông đứng tuổi, vẻ lịch sự và nền nã bước xuống, theo sau là một chàng trai cao lớn, trắng trẻo, vận bộ com-plê may cắt rất đúng thời trang, với chiếc cà vạt xảm màu trên ngực áo trắng như tuyết. Chàng trai vừa đặt chân xuống đã vội quay lại, sẵn đón và âu yếm chia cánh tay ra như đón như mời mọc. Sau rốt, tới người con gái xuất hiện, cô ta còn choáng lộn hơn tất cả với những đồ trang sức bằng đá quý và vòng xuyên phôi bày từ cái cổ áo kiểu Trần Lệ Xuân để hở hơi quá rộng, tới đôi tay mềm, tròn trĩnh. Cô ta mỉm cười, mặt thoáng đỏ vẻ như e thẹn, lại vừa như sung sướng vịn vào cánh tay người trai trẻ chia sẵn mời đón. Rồi họ đi nhau từng bước sóng đôi theo sau ông già đạo mạo. Tất cả đám người lịch sự này thông thả bước vào cánh cổng sắt ngôi biệt thự đã được mở rộng, cạnh đó, gã quản lý đang cung kính đón đợi họ.

Vì căn nhà đã được đánh tiếng sẽ bán từ lâu, nên những người trong hẻm chẳng khó khăn gì mà không luận đoán ra rằng, những người sang trọng này hôm nay tới đây với ý muốn tậu nó. Và lại, vấn đề cũng được giải đáp ngay một cách chóng vánh. Vốn là, đám trẻ con thì ở đâu và bao giờ cũng rất bạo dạn và tò mò. Chúng đã được người tài xế dễ tính và vui vẻ cho biết tường tận là: ông chủ tiệm kim hoàn này có ý muốn

tặng ai nữ của mình một món quà nhân dịp cô ta lập gia thất. Nghe đâu công việc cũng gần xong. Và ông thương gia giàu có bữa nay đưa đôi vợ chồng trẻ đến coi cái tổ ấm tương lai của họ, trước khi việc bán mua đi đến quyết định lần chót.

Gã quản lý dẫn khách vào biệt thự, rồi đưa họ lên lầu, xuống tầng trệt, ngó phần diện tích phụ gồm nhà cầu, buồng tắm, nhà bếp, kho chứa đồ... Gã không quên quảng cáo cho ngôi nhà, nào là nó rất yên tĩnh vì ở sâu trong hẻm, lại vừa kín đáo do có hàng rào lưới sắt bao quanh vườn, nó lại được xây cất theo một đồ án tiên tiến nhất, bảo đảm cho mỗi phòng có đủ ánh sáng và khí trời. Còn diện tích của tòa biệt thự xinh xắn này thì rất phù hợp với nhu cầu của đôi vợ chồng trẻ v.v... Trong lúc viên quản lý đang mãi thao thao nói về những ưu điểm của căn nhà với ông bố đáng kính, thì «đôi vợ chồng trẻ» lại đặc biệt chú ý đến những căn buồng dưới tầng trệt, và hình như màu sắc của lớp gạch bông lát nền đã khiến cho bà chủ tương lai ưng ý lắm. Nhắm lúc viên quản lý vừa vào khuất cánh cửa căn buồng kế bên, cô nàng bèn ngả đầu vào vai «chồng» thì thầm nũng nịu:

— Đồng chí Hai Thanh à, tôi cho rằng ta sẽ giấu vũ khí trong căn buồng đây, lớp gạch men này sẽ là một lớp nguy trang lý tưởng.

Hai Thanh—Vàng, «chồng mới cưới» của cô con gái ông chủ tiệm vàng chính là người đã tạo những giấy tờ giả mạo tài hoa của Hai Tánh mà chúng ta đã biết—cũng âu yếm vuốt cánh tay «vợ» thì thầm trả lời:

— Đúng, tôi cũng vừa nghĩ vậy cô Út à. Ngay trong kho chứa đồ cũ ấy, rồi đây ta cũng có thể biến nó thành căn hầm bí mật rất tốt.

Hai người còn đang mãi «tâm sự», bỗng có tiếng kẹt cửa và tiếng giày quay lại. Út Miên nhìn lên, liền bắt gặp ngay cái liếc mắt nghiêm khắc của Z5. Vốn là người tinh ý, cô hiểu ngay là họ vừa có một hành động thiếu thận trọng. Út Miên bèn nở một nụ cười rất tươi, lễ phép nói với «cha»:

— Thưa ba, vợ chồng chúng con vừa bàn với nhau, nhà con ảnh cũng lấy làm vừa ý ngôi nhà này lắm. Chỉ có điều, vườn tược ở đây còn rậm rạp bẽ bối quá. Sau này, nếu ba cho phép, chúng con sẽ cho thuê thợ tới xén tỉa cây cối xung quanh, và khu đất trước biệt thự, thì sẽ trồng các loại hoa hồng cho đẹp, thưa ba.

Viên quản lý hiểu rằng công chuyện mua bán coi như đã xong, và hẳn nghĩ đến món tiền không nhỏ được trả công cho việc môi giới này. Hắn xoa tay khúm núm buông một câu nhin ngọt sớt:

— Dạ thưa bà, bà quả thật có con mắt quán xuyến rất tinh tường đấy ạ. Xin kính chúc ông bà một cuộc sống hạnh phúc và mọi điều may mắn trong ngôi biệt thự xinh đẹp này.

CÔNG gái ông chủ tiệm vàng quả thực giàu có hơn người. Ngay sau khi hoàn tất thủ tục mua bán, nữ chủ nhân mới của ngôi biệt thự đã cho thuê người sửa sang lại vườn tược, mua sắm khá nhiều đồ gia dụng và bày biện lại trong nhà treo rèm lụa ở tất cả các căn phòng, khiến cho ngôi nhà bấy lâu vẫn lạnh lẽo cũ cang, bỗng như được khoác một bộ cánh mới, chóing lộn hẳn lên, coi ra đáng là thư thất của một gia đình tiền của dư giả.

Có đến gần một tháng ròng, bà con trong hẻm thấy người ta khuôn tới căn nhà vừa đổi chủ nào từ đứng, từ buýt phé, nào sa-lông, sập gu... thứ nào cũng đẹp và xem ra đều được đặt làm bằng các loại gỗ quý cả. Chẳng tin hãy thử nhìn cái dáng i ạch của những người phu khuôn vác đang è cổ thở dốc dưới sức nặng của những chiếc tủ đồ sộ là đủ biết. Hơn nữa, những người này còn phải chuyển dịch những đồ quý ấy sao cho cẩn thận, nhẹ nhàng, cấm được va quệt, làm sây trượt một vết nhỏ nào trên mặt lớp dầu véc-ni láng mượt tưởng có thể soi gương được. Công việc nặng nhọc ấy của tốp thợ đặt dưới sự điều hành một anh chàng đen đúa, có nét mặt lầm lì, nghiêm khắc.

Bà chủ trẻ của ngôi biệt thự tỏ ra là một người biết quán xuyến công việc, và có vẻ cũng không đến nỗi khắt khe, kénh kiệu với những người được thuê tới giúp việc. Nhất là với chàng trai đen đúa lầm lì kia, nhiều khi, nữ chủ nhân còn tỏ ra có phần quý nể đặc biệt nữa. Điều đó đối với bạn đọc thiết tưởng cũng không là khó hiểu, bởi người trông coi tốp thợ không phải ai xa lạ, mà chính là đồng chí cấp trên trực tiếp của Út Miên, là Năm Đông, con người vẫn dành phần cảm tình nồng nàn và trong sáng cho cô tổ trưởng giao liên nội thành giờ đang đóng vai bà chủ trẻ giàu có của ngôi biệt thự xinh xắn. Còn những người giúp việc khác cũng đều là những đội viên tin cậy của cánh quân biệt động đô. Theo lệnh Ba Trục họ phải làm gấp những căn hầm bí mật trong biệt thự. Ngày quốc khánh của bọn quỷ cũng chẳng còn bao lâu nữa. Còn số đồ gỗ quý nọ chỉ là những cái khung, bên trong được che giấu khéo léo một số lộn vũ khí đạn dược để chuẩn bị cho trận đánh sắp tới. Song tất nhiên,

những mắt xích tỉ mỉ của một công việc phải được tiến hành hết sức thận trọng đó, đều được giữ tuyệt đối bí mật, kể cả những người đang trực tiếp làm việc đó cũng không hay biết gì. Duy có Năm Đông là người phụ trách nơi nắm được cụ thể thời.

Một buổi, đợi cho mọi người đã ra ngoài hết, Út Miên lưu Năm Đông lại trong phòng khách. Hai người ngồi đối diện trên bộ sa lông mà bên dưới lớp nệm êm có dấu những khâu tiền liên đã được tháo rời từng bộ phận. Út Miên ngược nhìn đồng chí cấp trên trực tiếp của mình, hỏi với vẻ quan tâm thân thiết:

— Độ này anh có được mạnh không? Ngó bộ anh không vui, anh Năm? Hay có công chuyện chi?...

Út Miên ngáp ngừng, bỏ lửng giữa câu. Bởi cô đã biết, theo nguyên tắc hoạt động bí mật, không ai được phép biết tới những phần công việc không liên quan đến mình. Nhưng với Năm Đông, người mà cô hằng quý mến lâu nay, và trong linh cảm nhạy bén của người con gái, cô cảm thấy anh đang có điều phiền muộn giấu kín trong lòng. Trong thâm tâm, cô mong được cùng xẻ chia với anh như một người em, một đồng chí thân thiết. Nhưng Út Miên lấy làm phật ý khi nghe Năm Đông trả lời cô bằng một giọng thản nhiên:

— Hồng có sao đâu, cô Út. Tôi vẫn mạnh đó chứ.

— Anh Năm...

— Út nói sao?

— Nhứt định anh có điều chi giấu em.

Đến lượt Năm Đông ngó Út Miên chăm chăm. Út à, em thông minh thế, có sao em không hiểu cho rằng, lúc nào tôi cũng nghĩ về Út với rất nhiều nhớ thương,

mong mỏi, và e ngại cho Út rất nhiều. Cứ nghĩ tới những hiểm họa đang đe dọa Út, là tôi chỉ muốn mang sức vóc trai trẻ của mình ra để bảo vệ cho em, che chắn cho em trước mọi nỗi gian nan đang rình rập em đêm ngày, khiến cho giấc ngủ của em chẳng được tròn đầy, khiến nụ cười trên môi em chẳng giữ được vẻ hồn nhiên thơ trẻ. Ý nghĩ về em nung nấu, dai dẳng trong tôi, khiến tôi cứ ước ao luôn được ở gần bên Út, như lúc này đây, để được nghe giọng nói em êm ái, được nhìn mái tóc em đen mượt trên vai tròn, được thấy em đi lại nói cười bên cạnh, vậy là đủ để tôi thêm sức lực, thêm niềm vui trong công tác cách mạng có vô vàn những điều bất trắc đang chờ đợi chúng ta. Nhưng oái oăm thay, dù cho tôi hết lòng mong ước thì nhiệm vụ của mỗi chúng ta trong từng thời gian cụ thể lại hết sức khác nhau. Như lúc này đây, em đang phải gánh vác một công việc xiết bao khó khăn. Em sống trong ngôi nhà này, với một người đàn ông khác, cho dù người ấy cùng chung mục đích cao cả với chúng ta, có thể đây là một phần tử trung kiên, một đồng chí dũng cảm. Song tự sâu thẳm đáy lòng tôi, tôi vô cùng xấu hổ mà thú nhận rằng, tôi đang có một tình cảm phức tạp, một tâm trạng u ám, một ý nghĩ xấu xa... Út ơi, nếu em thấy rõ con người tôi lúc này, em sẽ chê cười khinh miệt tôi chẳng? Hay em sẽ dành cho tôi sự thương hại đối với những ý nghĩ rở đại diện khủng của một kẻ đang yêu? Không, không thể và không bao giờ tôi được phép hé môi nói hớ cho em biết điều đó đâu, cái điều thật ra chẳng xứng đáng chút nào với một chiến sĩ cách mạng! Nhưng lại là một tâm trạng có thật đang dày vò tâm trí tôi. Vậy thì em đừng đặt ra nhiều câu hỏi trong ánh mắt hồn nhiên trong sáng kia. Em đừng ngó tôi phân vân thế.

Dù sao em cũng không hiểu được đâu. Út ơi, em có biết chẳng? Tôi đang khổ sở vì ghen...

Đề che giấu những ý nghĩ đang rối bời trong lòng mình, Năm Đông nhìn lảng ra khoảng trời sau khung cửa sổ mở rộng trên đầu Út Miên. Ngoài kia, trong khu vườn yên tĩnh, gió vẫn vô tình đùa dỡn trong giàn hoa tím. Lát sau [anh quay lại, Út Miên bỗng nhận thấy giọng nói của Năm Đông chợt rung lên:

— Tôi không có điều gì phải giấu Út cả. Ngược lại, có một chuyện riêng, từ lâu, tôi đã muốn nói rõ với Út. Nhưng có lẽ hiện giờ hoàn cảnh chưa cho phép. Tôi không muốn Út phải vướng bận vì tôi. Đề sau đây, lúc nào thuận tiện, tôi sẽ nói... Ừ, tôi sẽ nói đề Út hiểu.

Năm Đông đứng lại ở đó. Như người vừa làm một việc quá sức, anh nén một hơi thở dài, mồ hôi lấm tấm trên trán. Mắt mở tròn, Út Miên nhìn anh đầy thương cảm. Sao kỳ vậy anh Năm? Đứng trước những phức tạp, đã bao giờ em thấy anh phân vân hay ngần ngại đâu? Vậy mà cứ sao chỉ một câu nói với người con gái tầm thường này, anh lại thốt ra một cách khó nhọc đến thế? Chật vật và thiếu tự tin đến thế? Hay anh coi em chưa xứng đáng với anh? Em chưa thể là người thân thiết của anh? Dù sao mặc lòng, anh hãy cứ mạnh dạn nói đi. Em sẵn sàng nghe anh đây. Nhưng Năm Đông lại hiểu về mặt xao xuyến của cô theo một chiều hướng khác: Em có vẻ mất bình tĩnh rồi, vì sao vậy? Hay em đang thăm cầu mong tôi chờ nói ra cái điều em chẳng muốn chấp thuận lúc này? Vậy tôi xin nghe em. Bởi vì, với tôi, em là người duy nhất tôi đã

thề sẽ chiều chuộng, sẽ yêu thương em suốt đời, suốt đời tới đây, Út à.

Út Miên vẫn ngồi lặng trong tâm trạng chờ đợi xao xuyến. Nhưng Năm Đông đã lấy lại được vẻ điềm tĩnh thường ngày. Anh lại trở về với công việc trước mắt:

— Bữa nay bọn tôi đưa tôi thêm hai khẩu cối 82, với đủ cơ sở đạn đó, Út.

Cô gái thở ra một hơi dài chậm chậm, gắng gương mặt dần:

— Dạ.

— Bữa nào kiểm tra, thấy khô hầm rồi, Út cho chuyển ngay số vũ khí đó xuống cho bảo đảm nghe.

— Dạ.

— Vậy thôi, tôi về có Út.

Cô còn chưa kịp trấn tĩnh lại, Năm Đông đã đứng lên.

Khi quay ra đến cửa, bàn tay đã đặt lên năm đấm bằng sứ trắng, cô thấy anh quay lại nhìn mình một lần nữa. Đôi mắt anh đầy vẻ thiết tha chân thành quá, khiến cô chỉ muốn khóc. Như không nén được, anh nói ngập ngừng:

— Út hãy nhớ rằng, trong khó khăn, trong hiểm nghèo và buồn vui, lúc nào tôi cũng... ở bên Út... Út nhớ nghe.

Nói rồi anh hấp tấp bước xuống bậc tam cấp. Út Miên đứng sững ngó theo. Dáng anh đi nom vát vĩa quá, và vẻ mặt thì dăm chiêu. Con người ấy sẽ chẳng

bao giờ được an nhàn đâu. Út thấy nóng ran ở chân mi. Song cô cũng chẳng biết rằng, rồi đây, suốt đời cô sẽ không quên anh được.

5

THẮM thoát, những người chủ mời của ngôi biệt thự dọn đến đã được nửa tuần trăng. Hàng ngày, mỗi buổi sáng, trừ ngày chúa nhật, ngày lễ, cứ vào quãng bảy giờ, người trong hẻm lại thấy chủ nhân ngôi biệt thự, một người đàn ông trẻ, ăn vận lịch sự, dắt vét-pa ra khỏi nhà với chiếc cặp da phòng cứng, đứng kiêu một viên chức mẫn cán tới giờ đến sở làm. Theo bên gót chủ nhân trên lối đi trải sỏi trắng trong khu vườn xén tỉa công phu, là cô vợ trẻ măng trong bộ Ki-mô-nô màu hồng dịu thêm đôi vòng châu mặt nguyệt, tay áo xòe rộng thướt tha như hai cánh bướm.

Ra đến cổng, người vợ nhoẻn cười âu yếm tạm biệt chồng rồi, còn đứng nhìn theo cho tới lúc chiếc vét-pa đưa anh chàng tốt số nọ hòa lẫn vào dòng người và xe cộ tấp nập trên đường phố. Sau đó, cô nàng mới thong thả khép cánh cổng quay vào, bắt đầu lo công việc nội trợ tề gia, hay coi sách báo, coi ti-vi giải trí trong lúc chờ chồng ở sở về. Tóm lại, mọi sinh hoạt của những người chủ mời của ngôi nhà này cũng tựa tựa cách sống của mọi gia đình viên chức nền nếp, sung túc và nhàn tản khác.

Tuy nhiên, nếu cung cách ăn ở của họ đã không gây nghi ngờ gì cho những bà con lao động chân thật ở quanh đây, thì nó vẫn còn là một dấu hỏi trước những con mắt soi mói của bọn mặt vụ chìm, bọn chỉ điểm lành nghề tay sai cho giặc.

Một buổi sáng, trong khi tiễn chân « chồng » đi làm, nhân lúc còn lưu luyến nhìn theo chiếc vét-pa, nhưng thực ra, Út Miên đang chú ý quan sát những dấu hiệu khác lạ ở xung quanh. Út chợt để ý đến một gã đàn ông đứng tuổi có mái tóc chải mượt và bộ ria đen nhầy xén tỉa cầu kỳ trên vành môi mỏng, đôi mắt nhỏ thụt sâu dưới cặp lông mày rậm đang chau hâu nhìn sang ngôi biệt thự. Chạm phải ánh mắt cô, gã vội quay đi, húng hắng ho. Rồi rút thuốc, gã bật lửa và ngửa cổ nhìn theo làn khói cuộn có vẻ như một kẻ vô công rồi nghề thường giết thì giờ trong những quán cà phê nhan nhản ở mọi ngõ ngách trên đường phố Sài Gòn những ngày này.

Để kiểm tra lại cảm giác của mình, Út Miên làm ra bộ thản nhiên thông thả quay vào. Và nhân lúc quay lại khép cánh cổng sau lưng, cô liếc nhanh về phía quây giải khát bên kia đường, Út Miên rung mình nhận ra đôi mắt gã đàn ông để ria mép đang nhìn xoáy vào sau lưng mình.

Non trưa hôm ấy, khi Út Miên vừa khóa cửa phòng ngủ, đang kiểm tra lại số vũ khí trong hầm bí mật đào bên dưới cái giường sang trọng của đôi vợ chồng mới cưới bỗng có tiếng chuông réo. Nghe tiếng chuông điện không đúng như âm hiệu đã qui định, cô vội chui lên nhanh chóng ngụy trang lại cửa hầm. Trong lúc chị giúp việc từ nhà dưới băng qua vườn, ra mở cổng (chị ta chính là Hai Nhung, một giao liên nội thành trong tổ Út phụ trách), Út Miên chuẩn bị tiếp khách.

Lát sau, bà chủ nhà bước ra phòng khách trong bộ đồ sang trọng. Út Miên gật đầu chào khách và đường hoàng ngồi xuống ghế dành cho chủ nhân, trong một thoáng liếc mắt, Út đã nhận ra: người khách

không mời này đã kịp thay y phục khác, gã ăn vắn rất tẻ chĩnh, nhưng bộ mặt choắt với bộ ria đen nhầy trên vành mõm mỏng giảo hoạt của y thì vẫn nguyên vẹn cái vẻ bất lương.

Trong lúc dùng trà khách tự giới thiệu là đại diện phường đến thăm hỏi gia đình mới chuyển tới khu phố thuộc quyền, và nhân tiện, xin bà chủ cho biết vài nét rất chung về nghề nghiệp và chức vị của chủ nhân ngôi biệt thự, phòng lúc nào đó, công an quận hỏi tới, y tránh được khiếm khuyết không nắm vững tình hình bà con trong khu vực.

Gã nói bằng một giọng điệu hòa nhã. Rõ ràng gã không muốn làm mất lòng chủ nhân, bởi con gái ông chủ tiệm kim hoàn cỡ lớn đầu phố hàng dân ngụ khu đen mà dễ bề nạt nộ. Vả lại, biết đâu...

Út Miên căng óc nghĩ cách trả lời tên mặt vụ chìm, trong lúc cô vẫn không quên đề y tới đôi mắt nhỏ thụt sâu dưới cặp lông mày rậm của y không ngừng xọc xọ xung quanh.

— Thưa ông đại diện—có nói và bốc bao thuốc thơm mời y, tự mình cũng rút một điếu. Gã đại diện vội vã móc hộp quẹt—cảm ơn ông đã đến thăm chúng tôi. Lẽ ra, dọn tới đây, chúng tôi phải đến trình diện ông ngay mới phải. Song vì chồng tôi ảnh hưởng công chuyện lu bù quá, thành thử... Mong ông đại diện thứ lỗi.

— Dạ. Chúng tôi đâu dám ạ. Bà chẳng nên quá lời. Nhưng ông nhà... chẳng hay... Ông nhà thừa hành công vụ ở sở nào vậy, thưa bà?

— Nhà tôi làm việc ở tổng nha.

— Dạ, tổng nha?

— Vàng, ở tổng nhà canh sát, thưa ông.

Gã đại diện thoảng giết mình. Quả thiệt gã không ngờ lại chọc đúng vô tổ kiến lửa. Mấy cha ở tổng nhà là quyền hành khét tiếng, chớ đại mà kiếm chuyện với họ. Nhưng biết đâu, bọn Việt cộng cũng cao tay lắm chớ! Có lẽ khôn ngoan nhất là cứ giữ một thái độ mềm mỏng.

Nghĩ vậy, gã trả lời lịch sự:

— Vậy thưa bà, chừng nào ông nhà về tới, xin bà nói lại giùm, chúng tôi có tới thăm quý quyền. Còn về tình hình an ninh ở đây, thưa bà, cũng chưa được tốt cho lắm ạ. Bởi vì, ắt bà không còn lạ, bọn dân nghèo thì ở đâu cũng lắm dùa dàu trộm đuôi cướp.

— Về chuyện đó, ông đại diện khỏi lo.

— Thưa bà, tôi cũng được biết các ngài làm việc ở tổng nhà khi nào cũng có vũ khí tùy thân. Song việc bảo đảm an ninh cho quý quyền cũng như với bà con lương thiện khác trong khu vực là nhiệm vụ chung, chúng tôi đâu dám xao lãng, thưa bà. Đêm đêm tôi vẫn thường đốc thúc bọn an ninh phải bố phòng tuần canh lượn luôn...

Tối hôm đó, Hai Thanh đi công tác cơ sở trở về khá khuya. Út Miên vẫn chưa ngủ. Công việc của anh đang có đà trôi chảy, Hai Thanh rất vui. Gặp Út Miên ở chân cầu thang, anh nói ngay:

— Út biết không? Bữa nay mình vừa gặp cậu Xuân đấy.

— Xuân nào cơ, anh Hai?

— Út không biết ư? Một đồng chí rất tốt ở trong phi trường Tân Sơn Nhất đó. Cậu ta hiện là thợ điện.

Theo lệnh đội trưởng Ba Trúc, mình đã chuyển cho hẳn được bốn ký thuốc nổ. Chà, thẳng chả khá lắm Út ơi!

Hai Thanh kể một thôi. Út Miên nghe, lấy làm ngạc nhiên. Lẽ ra, những chuyện như thế, theo nguyên tắc, Hai Thanh không được phép nói hớ với ai. Út Miên nghĩ thầm, đề khi nào có dịp thuận lợi, mình sẽ góp ý với anh. Nhưng phải đợi lúc khác kia. Lúc này anh đang vui thế, nói sao tiện. Vả lại chính cô cũng đang có chuyện muốn bàn với Hai Thanh.

Đội anh tắm rửa thay đồ xong, Út Miên kể lại việc gã đại diện mò tới nhà họ trưa nay. Nghe xong, Hai Thanh gật đầu:

— Út đối đáp vậy được lắm. Bọn làm việc ở khối phổ thông rất chộn lủ đàn anh ở tổng nha. Có lẽ chúng hơi nghi mình đó. Nhưng còn chưa dám làm chi đâu. Nếu bạn sau hẳn còn tới, có hỏi về công việc cụ thể của tôi ở trên, Út cứ trả lời, chẳng khi nào ảnh cho gia đình biết về công việc của mình cả. Ta càng làm bộ giấu kín, hẳn càng tưởng mình quan trọng.

Hai Thanh bật lửa, mời thuốc rít một hơi dài, trầm ngâm:

— Nhưng thẳng chả xem ra cũng là một đứa khôn khéo lắm đó, mình phải coi chừng. Út biết không? Hẳn sẽ dựa vào tình hình bất an ở đây như đã báo cho biết trước, rồi đôn đốc bọn tay sai ra sức sạo, thăm dò. Ngoài mặt, lấy cớ là bảo vệ an ninh cho đàn anh, thực chất thì hẳn đang điều tra mình một cách khéo léo nhứt đó. Hà, phức tạp đây. Nhưng thôi, mọi chuyện ta sẽ nghĩ cách đối phó sau. Giờ khuya rồi, Út đi nghỉ thôi.

1. **Út Miền đứng lên :**

— Vàng, bữa nay em cũng thấy mệt quá. Chúc anh Hai ngủ ngon.

Cô về buồng riêng, đóng cửa, lên giường nằm nhưng còn chưa ngủ ngay được. Cứ suy nghĩ miên man. Coi bộ ảnh cũng khá quá chớ. Được công tác với ảnh mình sẽ có dịp học hỏi được nhiều điều bổ ích. Ảnh có vẻ rất nhiệt tình công tác, lại có tài nữa. Riêng chuyện từ ngày có ảnh lo việc tạo mọi thứ giấy tờ, đăng mình đã bớt khó khăn nhiều. Chỉ phải cái tính nết ảnh có vẻ còn bốc đồng. Ảnh thiệt khác hẳn tính trầm lặng kín đáo của anh Năm. Nhưng... ơ kìa, sao mình so sánh kỳ vậy? Ở đời, mỗi người mỗi tính, chẳng ai giống ai. Miễn sao mỗi cá nhân đều dốc lòng phục vụ cho mục đích giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đó mới là tiêu chuẩn cao nhất cho sự phấn đấu của mỗi chiến sĩ của Đảng.

6

SAU lần gã đại diện có bộ ria đen nhầy tới «thăm» biệt thự, hàng ngày, đúng giờ phải tới công sở, Hai Thanh vẫn đóng vai một viên chức cần mẫn. Thực ra, theo lệnh của Ba Trúc, ngoài việc phải móc nối với Xuân, thợ điện trong phi trường, chuyển thuốc nổ cho anh ta để chuẩn bị một trận đánh bất ngờ nhất tại phòng chờ đặc biệt dành cho bọn Mỹ trong sân bay Tân Sơn Nhất, đang phối hợp với trận chiến đấu phá quốc khánh của bọn Thiệu đang tới gần, Hai Thanh còn có nhiệm vụ đi trình sát thực địa, kiểm tra lại khoảng cách vật chuẩn, tức lễ đài của buổi mít tinh, mà sắp tới, bọn tài to mặt lớn trong nguy quyền cùng

lũ quan thầy Mỹ và đại diện các nước đồng minh của chúng sẽ ra mắt. Và những đội ngũ danh dự của quân lực Việt Nam Cộng Hòa sẽ có mặt trong một cuộc diễu hành trọng thể.

Vì đội trưởng Ba Trúc đã ra nghiêm lệnh, dù triển vọng thắng lợi của trận đánh có mang một tầm quan trọng đặc biệt, cũng không được vì thế, tổ chiến đấu của Út Miên được phép có những tính toán sai lệch, làm thiệt hại đến tài sản và tánh mạng công chúng. Bởi thế, đã nhiều lần, chiếc vét pa đưa Hai Thanh lượn dọc đại lộ Phan Đình Phùng, rẽ đường Pasteur, rồi ngoặt ra phố Hàn Thuyên. Tại đây, giữa trung tâm đô thành, nhà thờ Đức Bà đứng chơ vơ dưới ánh nắng ban trưa chói chang. Ở nơi này, trước mặt thánh đường tôn nghiêm là một ngã tư rộng thênh thang, trong ít ngày tới, lễ đài của cuộc mít tinh lớn sẽ được dựng lên ở đó.

Hai Thanh giảm ga, tắt máy, và dắt xe tới một quán giải khát trước trung tâm bưu điện. Anh gọi một ly cà phê nóng, bao thuốc thơm, và ngồi xuống nhâm nhi chất cà phê Đắc Lắc có vị thơm ngon đặc biệt. Vừa thong thả nhâm nhồi, anh vừa soát lại từng chi tiết trong phương án trận đánh sắp tới. Hai Thanh tin rằng, phương án của mình không thể còn có khe hở nữa. Nay nhé, trước lúc quả đạn đầu tiên lao đi, phương tiện để tổ chiến đấu rút lui đã sẵn sàng. Cả xấp truyền đơn, cũng đã được chuẩn bị chu đáo, và vũ khí mang theo, phòng trường hợp họ sẽ đụng địch trên đường rút... Mặt khác, Ba Trúc và Hai Tánh nhất định sẽ bố trí tổ bảo vệ yểm trợ cho anh và Út Miên. Về việc này, đội trưởng Ba Trúc vốn là người chu đáo, khỏi lo. Còn đường đạn từ diêm Y—nơi phát hỏa—tới mục tiêu, thì anh đã tính toán cặn kẽ có tới dăm

bầy bạn. Không, Hai Thanh không nghi ngờ gì về thắng lợi của trận pháo kích táo bạo, đây mưu lược mà tổ chiến đấu của họ sắp thực hiện. (Lúc đó Hai Thanh còn chưa biết rằng, đề phá quốc khánh của nguy quyền Sài Gòn vào ngày 1-10 năm ấy, không chỉ có một tổ chiến đấu của anh, mà ban chỉ huy cánh quân 462 đã cùng phối hợp với những cánh quân biệt động khác trong toàn thành, và đơn vị đặc công Rừng Sắt họ cùng tổ chức những tổ chiến đấu phối hợp). Chà, rất có thể chính tên thủ trưởng bù nhìn Nguyễn Văn Thiệu sẽ gục ngã trước những loạt đạn bất ngờ... Và như thế, thành tích của tổ chiến đấu của anh sẽ là câu chuyện của miệng của mọi người. Rồi đây, bọn đài báo phương tây và nhân dân cả nước sẽ biết đến tên tuổi những chiến sĩ biệt động tài giỏi đang hoạt động trong lòng địch: Hai Thanh, Út Miên.

Út Miên, chà, cô tổ trưởng đó có cái tên mới thiệt điệu dàng, y hệt con người cô ta vậy. Mà xinh xắn, lại thông minh nữa chứ! Về điểm này, Hai Thanh không khỏi thầm cảm ơn «ông chủ tiệm vàng» và ban chỉ huy đã «kiếm» cho anh một cô «vợ» khá quá! Giả dụ sau này công việc xuôi lọt mọi bề rồi, đến lúc phải tính chuyện cưới một cô vợ, như con thuyền cần có bến đậu, mong sao con người sẽ ăn đời ở kiếp với anh cũng được một hình hài và tánh nết như Út Miên. Hoặc người đó chính là Út Miên, thì, lạ trời... Mong đừng anh linh run rủi! Nhưng có sao anh lại nghĩ dòng dài vậy chứ? Út Miên hiện là tổ trưởng, là đồng chí, người cộng sự đặc lực của anh. Hơn nữa, Hai Thanh còn biết rằng cô ta là con cưng của cả cánh quân biệt động. So với anh, người mới được Hai Thanh móc nối gần đây, vì tài làm giấy tờ giả mạo, thì Út

Miên đã là một chiến sĩ hoạt động dày dạn và từng trải. Trong công tác giao liên, đã có dư trăm lần, bằng sự tính toán chính xác và mưu kế tài tình, Út Miên đã đưa đòn cán bộ, chuyển vũ khí, công văn thư từ chót lọt, an toàn. Cái bề dày thành tích đó của cô đã khiến Hai Thanh bao lần thăm ghen tị. Mặt khác, anh cũng còn biết rằng, cô gái duyên dáng ấy đang là cái đích nhắm nhe của nhiều chàng trai tài ba trong số những chiến sĩ hoạt động bí mật. Nhưng dù sao, Hai Thanh cho rằng, anh đang có lợi thế không người nào sánh kịp. « Lửa gần rơm... ». Ừ, biết đâu... Và anh còn rất tin ở vẻ ngoài bảnh bao của mình. Cốt sao trong trận đánh sắp tới, thành tích của anh trội hẳn lên, điều đó sẽ chứng minh rằng, Hai Thanh này đâu phải chỉ có cái tài tạo những giấy tờ giả để che mắt địch.

Trong lúc Hai Thanh đang nhâm nhi chén cà phê đặt trước trung tâm buro điện suy nghĩ về trận chiến đấu sắp tới, về Út Miên và bản thân anh, thì trong ngôi biệt thự, có Hai Nhung đây cô trước vườn làm nhiệm vụ canh giới, Út Miên đang hí húi lau chùi những khẩu cối và các quả đạn hết những cái bắp chuối màu xám nhạt hiền lành, nhưng bên trong nó là một khối chất nổ mang sức công phá mạnh. Cô cầm mảnh dẻ thấm dầu chà sát kỹ lên khắp các chi tiết của khẩu cối, kỳ đến lúc nòng súng ánh lên như khi nó vừa được chế tạo ra. Út Miên biết rằng, số vũ khí mà cô đang nâng niu trên tay là công sức, mồ hôi, và xương máu của bao người thân thiết, mà sắp tới, cô và Hai Thanh chỉ là một mắt xích cuối cùng trong kết quả sử dụng. Chính vì thế, cô có nhiệm vụ phải gìn giữ số vũ khí đã được trao vào tay mình, như chính vận mạng của cô vậy.

Ngày khởi sự đã đến gần. Út Miên mong ch từng phút. Có biết rằng, ngay sau trận đánh táo bạo đó, để bảo đảm an toàn cho tổ chiến đấu, cô sẽ được phép lảng đi ít bữa. Cánh chim sẽ được về với bầu trời quen thuộc, với gió nội, mây ngàn, và bầu không khí tự do mệnh mông. Trở về căn cứ, cô sẽ lại là con bé Út Miên với bản tính hồn nhiên, được cười đùa thoải mái giữa bạn bè, đồng chí, và các cô bác yêu thương ở đảng mình. Sẽ chấm dứt vai kịch một bà chủ giàu sang, nhân từ, với những phần, son lòe loẹt, những bộ áo quần cầu kỳ, và những ám tín hiệu không được phép sao nhãng. Từ cách vắt khăn mặt ở đây phơi bằng màu gì là tín hiệu an toàn, tới cây xẻng dựng ngược cạnh giàn hoa tím là dấu hiệu có động. Chao ơi, biết bao công việc đã được qui định chặt chẽ cho một cơ sở hoạt động bí mật, mà người thi hành nó không được phép sao lãng, bởi chỉ là một lầm lẫn nhỏ nhất cũng có thể gây những tai hại không có cách nào lường trước được. Mặc dầu đã quen công tác bí mật trong lòng địch, Út Miên không khỏi có lúc cảm thấy thần kinh căng thẳng mỗi khi có những hiện tượng khác thường. Nhất là thời gian gần đây, tên chỉ điểm có hàng rìa đen nhảy vẫn có ý dò xét ngôi nhà này. Út Miên nhiều lần bắt gặp hắt lảng vảng quanh đây và có lúc, hắt ngời li hàng buổi trong quán cà phê đối diện ngôi biệt thự. Vì thế cây xẻng vẫn thường xuyên dựng ngược cạnh giàn hoa. Và đêm đêm, bọn an ninh dân vệ vẫn lung sục trong hẻm bất kể giờ giấc.

Có những lần, đứng nấp sau cửa sổ trên lầu ngó xuống, Út đã nhận ra những bóng đen bí mật nằm phục bên bờ rào nhà mình. Những lúc ấy, nếu Hai Thanh

đi công tác chưa về, cô rất lo. Bọn chúng nó có thể kiểm có vô biệt thự lục soát, tra xét với nhiều lý do chủ.

Tối hôm ấy, Hai Thanh đưa Ba Trúc đến gặp Xuân thợ điện ở một nhà cơ sở gần chợ cũ. Tại đây, đồng chí đội trưởng cảnh quân 462 sẽ bàn với người thợ điện ở phi trường về cách đánh trong sân bay. Xong việc, anh trở về biệt thự sớm hơn mọi ngày.

Sau bữa ăn tối, tắm rửa xong, nghe Út Miên nói lại tình hình động tĩnh gần đây ở trong hẻm, Hai Thanh có vẻ trầm ngâm, anh ngồi rít thuốc hết điếu này tiếp điếu khác, Út Miên cho rằng anh đang mãi nghĩ về công việc sắp tới và cách đối phó với tên chỉ điểm hình như đã đánh hơi được điều gì đó, nên cũng không muốn làm đứt dòng suy nghĩ của Hai Thanh. Lúc sau, cô đứng lên, lảng lảng về phòng riêng.

Vào lúc quá nửa đêm, như có linh tính, đang ngủ, Út chợt thức giấc. Cô trở dậy rón rén đến bên cửa sổ, ngó xuống con đường vô hẻm. Út Miên chợt lạnh người: một nhóm khá đông bọn an ninh đang đứng trước cổng biệt thự. Ánh đèn đường soi rõ những mũi súng đèn ngòm trong tay chúng. Bọn an ninh đi tuần tra thường lệ? Chúng vô tình nghỉ chân ở đó? Hay chỉ trong chốc lát nữa, địch sẽ ập vào đây? và số vũ khí quý giá giấu dưới hầm sẽ bị khai lên? Rồi kế hoạch tấn công ngày quốc khánh nguy đã được chuẩn bị kỹ lưỡng, chu đáo bỗng chốc sẽ sụp đổ tan tành? Những câu hỏi liên tiếp đặt ra trong đầu Út Miên. Đã đến lúc phải dùng đến biện pháp cuối cùng chưa? Nếu cho nổ mìn thủ tiêu tang vật, giữ bí mật đến cùng cho những hoạt động vũ trang nội thành lúc này có sớm quá chăng?

Đúng lúc cô căng thẳng suy nghĩ và chú ý theo dõi bọn địch, bỗng có tiếng gõ khẽ ngoài cửa phòng. Út thoáng lạnh người nhưng rồi trấn tĩnh lại, cô mở cửa. Hai Thanh trong bộ đồ mặc ở nhà, mái tóc vẫn thường được anh chăm sóc chải chuốt, giờ buông xõa trước trán. Gò má hơi nhọt đi, anh đứng sững trước mặt Út Miên.

Sự xuất hiện đột ngột của Hai Thanh khiến cô bỗng chột nhớ chính mình cũng đang phong phanh trong bộ đồ ngủ mỏng. Theo bản năng, cô chột lùi lại. Nhưng Hai Thanh đã cất giọng thăm thì :

— Chúng nó đang đi lùng.

Cô gật đầu, giọng thoáng đi :

— Út đã biết.

— Đồng chí Út Miên.

— Dạ.

— Bọn chúng có thể ập vào đây.

.....

— Và tìm ra số vũ khí chôn giấu.

Út Miên nhắm mắt lại, khẽ thốt lên một tiếng kêu đau đớn :

— Trời !...

— Tôi và đồng chí có nhiệm vụ phải bảo vệ vũ khí, bảo vệ bí mật của trận đánh đến cùng.

Đôi mắt đen, mướt mở to nhìn Hai Thanh chằm chằm. Rõ ràng cô đang trông đợi một ý kiến sáng suốt.

— Làm cách chi bây giờ, anh Hai?

— Phải bằng mọi cách bảo đảm thắng lợi cho cuộc chiến đấu sắp tới.

Cô lại gạt đầu, ánh mắt nồn nóng vẫn không rời Hai Thanh:

— Chỉ còn một tuần nữa là đến ngày quốc khánh của chúng nó. Không thể...

Cách nói nhát gừng của Hai Thanh khiến Út Miên không sao kiên nhẫn được nữa. Quên cả ý tứ, cô bước sát đến bên Hai Thanh, nắm lấy cánh tay anh ta, lắc mạnh:

— Anh Hai, anh nói đi. Cần phải làm chi? bằng cách nào?

Trong giây phút lo lắng, Hai Thanh cũng không khỏi cảm thấy hơi ấm của da thịt người con gái, mùi tóc thoảng thơm ngát, chất lụa mát mềm của bộ đồ ngủ, và tấm lưng mảnh dẻ, cặp đùi rắn chắc của người con gái mà anh ta vẫn mơ tưởng. Tất cả đang ở sát bên Hai Thanh, cận kề ngay cạnh, gần đến mức hơi thở gấp gáp của cô phả ra âm ấm một bên má anh. Tất cả những cái đó chợt gọi lên trong Hai Thanh một sự ham muốn tội lỗi, khiến cổ họng anh bồng khô đi, trống ngực đập rối loạn, và đầu óc thì choáng váng bởi những ý nghĩ cực kỳ mâu thuẫn. Một bên là những ham muốn tầm thường của một gã đàn ông chưa đủ bản lĩnh kiềm chế dục vọng, mặt khác, ý thức kỷ luật của quân đội, đạo lý đối xử với con người, trách nhiệm và tình cảm của người chiến sĩ cách mạng đối với đồng chí, đồng đội... những điều đó đã cản ngăn khiến Hai Thanh không thể trong sạch lát có những hành động xấu xa.

— Kia, anh Hai, anh nói đi chứ. Lắm cách chi?...—
cô gái vẫn nắm chặt tay anh, giục giã.

Hai Thanh nuốt nước bọt khó khăn, anh nói, nhưng không nhìn vào đôi mắt trong sáng của Út Miên đang nhìn anh chằm chằm, nồn nóng:

— Út cứ bình tĩnh đã, có thể chúng chưa làm đủ đầu. Nhưng có lẽ... chúng sẽ vào đòi tra xét giấy tờ. Vậy thì...

— Chúng ta có đủ giấy tờ mà.

— Nhưng là những giấy tờ giả. Mà chuyện đó cũng không quan trọng. Có điều, Út nhớ không? Đứng trên danh nghĩa hợp pháp, và trong con mắt mọi người quanh đây, chúng ta là đôi vợ chồng mới cưới...

— Vậy thì sao, anh Hai?

— Nếu lát nữa địch ập tới, thấy đôi vợ chồng mới cưới lại ở riêng phòng...

— ...

— Chúng tất sanh nghi...

— ...

— Từ sơ suất đó chúng dễ có cơ sở để nảy ra nhiều câu hỏi. Và điều nguy hại nhất, có thể chúng sẽ khám nhà...

— Giờ phải làm sao? Anh nói mau Út nghe đi.

— Chúng mình phải... cần thiết phải... ở chung phòng. Nếu bọn nó kêu Hai Nhung sẽ phải mở cổng. Còn chúng ta coi như đang ngủ say.

— Trời đất!

— Cần thiết phải vậy, Út à. Chỉ còn một tuần

nữa, trận đánh sẽ... Im nào... Đò, Út nghe rõ chưa? Tiếng chân đã rất gần. Có thể chúng nó sắp vào. Lên giường mau! Cốt yếu phải bình tĩnh. Kia, Út!...

Trong ánh sáng mờ nhạt của cây đèn ngủ đặt trên bàn ở góc phòng, Út Miên bước chập chòn đến bên chiếc giường « cưỡi » sang trọng, rộng thênh thang— cái giường mà từ ngày đóng vai bà chủ ngôi biệt thự, chưa một lần nào cô đặt lưng xuống, và cô những tưởng sẽ chẳng bao giờ mình sử dụng tới nó. Vậy mà lúc này... Kia, tiếng giầy cao su nghe rõ mồn một trên lối đi trải sỏi. Có lẽ chúng nó đã đứng trước cánh cổng, và sắp hành động chẳng? Trống ngực Út Miên đập gấp gáp. Cô cảm thấy một trạng thái gần như là nổi đau thực thể, và cô nín thở chờ đợi những hồi chuông sẽ bắt ngờ réo lên trong bầu không khí chết lặng của căn buồng im ả này! Sau đó sẽ là những ánh mắt hằn học, những bộ mặt đều cang, những câu cật vấn hiểm hóc... Và điều nguy hiểm nhất, số vũ khí quý giá sẽ phơi bày ra trước những con mắt mãn nguyện, hả hê... Trời ơi!...

Hai Thanh đặt một bàn tay lên vai Út Miên, vừa nhẹ nhàng vừa quả quyết, anh kéo cô nằm ngả xuống. Giọng anh trầm thì:

— Út nằm xuống đi. Đừng sợ...

Cô dùng dằng đặt đầu xuống chiếc gối mềm rồi co dúm người lại khi nhận ra Hai Thanh cũng vừa nằm xuống cạnh mình. Và mùi thuốc lá hăng hắc từ người anh nồng lên trong căn phòng sạch sẽ. Cái mùi thuốc và mùi người đàn ông lạ khiến Út Miên bỗng thấy nôn nao, bàng hoàng. Đầu óc cô như căng lên trong một tâm trạng lạ lùng, vừa bứt rứt, vừa lúng túng. Có

Khi sự lúng túng lại nhiều hơn. Còn hoảng sợ thì chưa hẳn. Út Miên chạm trán với bọn địch đầu phải là lần đầu. Nhiều lần trước đó, bằng sự nhanh trí và khôn khéo, cộng với những kinh nghiệm đã tích lũy được trong nhiều năm hoạt động bí mật, cô đều thoát khỏi bọn chúng, đôi khi tưởng như là đùa giỡn, như một vận may vậy. Thế thì tình hình lúc này liệu đã đến bước phải xử sự như thế này chăng? Thiệt kỳ quá! Không, không nên như thế này! Có toan vùng dậy. Nhưng Hai Thanh như đoán được ý nghĩ của cô, đã nắm chặt lấy tay Út Miên, giữ cô nằm lại như cũ. Giọng anh nghiêm nghị, trách móc:

— Út sao kỳ thế? Không phải là chính chúng ta phải chịu trách nhiệm lớn trong trận đánh tối đây sao?

— ...

— Số vũ khí đưa lọt, vô đây phải mất bao nhiêu công sức...

— ...

— Tôi đã dặn Hai Nhung mọi việc rồi. Nếu chúng vô, Út cứ bình tĩnh, cần nhứt điều đó. Còn thì, Út cứ để mặc tôi đối phó với chúng nó.

— Dạ, giọng cô thoảng đi như một hơi thở.

— Út có sợ không?

— Cũng hơi thôi.

— Đừng sợ, Út. Ngặt quá, nếu cần phải rút để bảo toàn lực lượng, tôi sẽ chặn chúng lại, Út và Hai Nhung sẽ nhanh chóng vọt lẹ qua ngã sau, rồi luồn sang cư xá Bình Dân, vô cơ sở của mình tại đó lánh tạm ít bữa. Vài hôm nếu thấy yên, Út hãy tìm cách móc với anh Ba, hạo cáo lại cho các anh hay.

— Còn anh Hai ?

— Phần tôi, điều trước tiên, nhiệm vụ của tôi là phải chặn bọn địch, bảo vệ cho Út rút lui an toàn. Sau đó, theo phương án đã định, tôi sẽ cho nổ mìn hủy hãm vũ khí rồi tìm cách rút sau. Nhưng nếu chẳng may... để bảo đảm bí mật của tổ chức, và để bảo vệ Út, tôi sẵn sàng...

Cô kêu lên nho nhỏ :

— Không, Út sẽ ở lại với anh.

— Đâu có được. Út ở lại, nếu xảy ra chuyện gì cho Út, tôi làm sao sống nổi. Út phải sống, phải trở về. Đó là trách nhiệm, cũng là lời cầu mong thiết tha nhất của trái tim tôi...

Tiếng Hai Thanh êm ái. Và bàn tay anh, từ lúc nào, đang vuốt ve trên cánh tay trần mịn màng của cô, rất triu mến, rất nhẹ nhàng. Thiết khổ mà chối từ sự che chở của người đàn ông mạnh mẽ đó, người đang thốt lên những lời quan tâm thiết tha cùng những cử chỉ âu yếm nhường này, trong lúc sự chết chóc, và những gì hung bạo, tàn ác, thâm hiểm đang rình chờ ngay bên ngoài căn phòng mờ mờ ánh đèn xanh êm dịu này.

Út Miên bật khóc khe khẽ.

Hai Thanh nhẹ nhàng hôn lên cặp mắt đầm nước đó. Rồi đôi môi anh đặt lên mái tóc cô và dừng lại lâu lâu chỗ làn má có lúm đồng tiền. Út Miên ngoảnh mặt đi và cô run bắn người lên khi cặp môi ấy lần lần tìm xuống chỗ khe hở tấm áo ngủ trên ngực cô. Vừa hôn cô tới tấp, Hai Thanh vừa thì thầm sôi nổi :

— Út nín đi. Đừng khóc, em, Út có nghe anh nói

không? Anh rất quý trọng em. Anh tin và mong rằng, chúng ta sẽ còn được chiến đấu bên nhau suốt đời. Chúng ta sẽ sống chết có nhau. Có em ở bên, anh không còn biết sợ là gì. Anh sẽ vì cách mạng, vì em mà không tiếc sức lực, không quản hy sinh, không ngần ngại trước bất cứ một công việc khó khăn nào mà tổ chức giao phó. Anh xin thề như vậy. Út ơi, em có tin anh không?

Út Miên không còn tự chủ được nữa. Cô như mê đi, như mụ mẫm đi bởi làn môi vừa mạnh mẽ vừa rất dịu dàng đó, bởi những lời thì thầm sôi nổi âu yếm và đầy khí phách đó, cùng những cái vuốt ve nóng bỏng của bàn tay người đàn ông đang mơn trớn trên da thịt mình. Dù tự đáy lòng, ý thức vẫn còn muốn chống lại cái hành động sai trái đang sắp sửa xảy ra...

Ngoài đường, bọn địch đi tuần tra vừa thay phiên gác mới.

7

VÀO một chùa nhứt áp ngày lễ quốc khánh của ngụy quyền Sài Gòn, ông chủ tiệm vàng sắm sửa qua cáp đến thăm cô con gái cưng tại ngôi biệt thự họ mới tậu ở khu Bàn Cờ.

Người tài xế của ông chủ tiệm—một thanh niên khỏe như đồ vật, có mái đầu húi cua và nốt ruồi son ở đuôi mắt trái, người mà chúng ta đã gặp trong trận Năm Đồng đánh tiệm ăn Á Châu, bữa nay lãnh nhiệm vụ lái xe kiểm bảo vệ cho Z5. Sau khi đánh xe ra khỏi ga ra của một nhà thầu khoán, cơ sở của Z5, chủ nhân đích thực của chiếc xe Mỹ nọ. H1 liền đưa xe về một

hẻm vắng ở đường Tự Đức, tại đó, Ba Đô — tên của H1 — cho xe thay biển số, và cẩn thận hơn, anh còn cho đổi những rèm che kính mới. Rồi một mình một xe, Ba Đô lái loanh quanh lên chợ Bến Thành, rẽ đường Hùng Vương, rồi cả rã xuống khu chợ Tân Định. Có nơi, anh đỗ lại mười phút, vô quán gọi một ly cà phê đặc ngồi nhâm nhi, lại có điểm, anh chỉ dừng bánh chút xíu, giờ tay vẩy chủ bé bán thuốc lá lẻ bên đường, mua một hộp quẹt, đốt xong điếu thuốc, rồi chiếc xe lại vút đi. Vậy mà từ lúc nào không ai rõ, khi xe rẽ vô hẻm Bàn Cờ, trên nệm êm chiếc ghế phía sau đã thấy ông chủ tiệm kim hoàn tóc hoa râm quen thuộc, với chiếc tần thuốc ngậm lệch bên khoe môi và cặp kính gọng vàng sang trọng đã ngồi chễm chệ trên đó.

Nghe tiếng còi xe hơi đúng âm hiệu: ba tiếng ngắn, tiếp theo hai tiếng ngắn dài, bà chủ ngôi biệt thự từ trong nhà chạy vội ra, miệng reo tiu tiu:

— Ba, trời ơi, ba! Sao ba lên hồng báo cho chúng con hay, ba? Vợ chồng con đang tính về thăm ba má đó chớ. Nè mình ơi, ba tới thăm đây nè. Trời, ba tới làm con vui quá!

Trong lúc cô con gái tỏ ra vô cùng mừng rỡ, nhà tư sản thông thả bước ra khỏi xe với nụ cười hiền từ, mặt kín đáo liếc về gốc cây hoa tím. Nhận thấy âm hiệu có động Z5 không đổi nét mặt, ông điềm tĩnh đặt tay lên tóc cô con gái cưng, mỉm cười, vẻ rất ung dung:

— Ba có công chuyện buồn bán phải lên gấp, không kịp báo trước con hay. Nhưng má con bà có gói quà cho con đó—Rồi ông quay lại lái xe—Nè, cái gói bánh trái chi đó của bà gói, anh mang vô giùm nhen.

Nói rồi ông chống chiếc ba toong đầu bịt vàng đi trước, cô con gái nũng nịu bám riết cánh tay cha, miệng không ngớt tíu tít mừng rỡ. Theo sau, anh tài xế kính cẩn bưng khư khư trước ngực một hộp giấy gói buộc kỹ sàng, ắt hẳn bên trong đựng thứ quà quý giá lắm. Họ thong thả bước vào lối đi trải sỏi trắng. Trên thềm, chàng rể áo quần tề chỉnh, bước vội xuống bậc tam cấp đón « ông nhạc ».

Mọi người vào tới phòng khách. Anh tài nhẹ nhàng đặt gói qua xuống chiếc đôn nhỏ. Rồi quay ra ngồi coi xe. Ba Đô đi rồi, Út Miên lên tiếng trước:

— Trời, con lo quá. Chú Tư hồng thấy ám hiệu có động sao?

Z5 mỉm cười điềm đạm:

— Thấy chứ. Cái xẻng cháu dựng ngược cạnh gốc cây hoa tím đỏ, hồng thấy sao được. Chính vì vẫn thấy nó dựng ở đó, biết có động, Ba Trúc hồng thề tới được, nên tao phải đi thế ông. Ông bố vợ ngày chưa nhứt rảnh việc tới thăm vợ chồng cô con gái mới đi ở riêng, hợp lý hợp tình quá đi chứ, phải không?

Út Miên và Hai Thanh nhìn nhau: Các « cụ » tính toán khôn ngoan thiệt.

Z5 nói tiếp:

— Tao đến báo tin đề các cháu hay, cấp trên đã duyệt phương án của bọn bay. Kế hoạch của thằng Hai lập ra vậy là khá chu đáo (Hai Thanh cố ghìm một nét cười tự mãn). Chỉ có một điều cần lưu ý, phải phát hỏa vào đúng lúc chúng nó bắt đầu duyệt binh. Ngày đó, bọn nhân viên đài phát thanh sẽ có buổi tường thuật tại chỗ. Con Út phải mở đài theo dõi. Sau

diễn văn ngắn của Thiệu, ban quân nhạc sẽ chơi một bài hành khúc, tiếp đó, chúng nó bắt đầu cuộc duyệt binh.

Hai Thanh gật đầu, nghiêng mặt hỏi:

— Vậy chúng cháu sẽ cho phát hỏa ngay sau khi bài hành khúc chấm dứt, chú Tư?

Z5 gật đầu:

— Vâng đó. Và bọn bay nhớ bắn đủ số đạn qui định xong thì phải rút ngay. Ba Trúc đã tính vậy, bọn chỉ điểm và mấy thằng an ninh chìm tại đây, ngay ít phút đầu bị bất ngờ, chúng khó phát hiện ra ngay nơi đặt súng. Nhưng chỉ bốn tới năm phút sau, bọn hoang mang rồi, chúng sẽ gọi điện báo cho cảnh sát ở bên gần nhất. Rồi chúng sẽ quây chặt hẻm này, bịt đường rút của bọn bay. Vì vậy, anh ra lệnh, bọn bay tuyệt đối không được ham đánh. Con Út với thằng Hai nghe rõ chưa?

— Dạ. — Cả hai đồng thanh.

— Còn việc bố trí nhóm bảo vệ, yểm trợ đường rút của tổ bay, anh đã có kế hoạch chu đáo rồi, bọn bay khỏi lo.

— Dạ.

Z5 quay lại nhắc gói quà vẫn để trên chiếc đơn sứ. Ông mở dây buộc, xé lớp giấy bao ngoài, lấy ra khẩu K.59 xanh ánh thép, gần còn mới tinh khôi. Rồi như một người cha hiền từ, ông quay lại Út Miên, mỉm cười âu yếm:

— Còn món quà này là của tao cho riêng con Út. Loại súng ngắn này bắn khá lắm, lại nhẹ hơn so với khẩu cũ của cháu. Ta nghĩ cháu sử dụng loại này vừa tay hơn. Đây, cháu cầm lấy.

Út Miên hai tay đỡ lấy món quà quý, mắt thoáng đỏ :

— Con cảm ơn chú Tư. Nhưng cho con rồi, chú lấy chỉ dùng?

Z5 xua tay :

— Khỏi lo, cháu khỏi lo cho tao vụ đó—Ông quay lại Hai Thanh—À, còn chuyện này, tổ chiến đấu sẽ gồm hai đứa bây và Hai Nhung. Ba người sẽ phải rút làm hai ngả. Vậy nè...

Cả ba chum lại. Z5 lấy chiếc tấm chàm vô lý nước đặt trước mặt, vẽ lên mặt bàn những hẻm, những đường phố và các ngã ba, ngã tư mà tổ chiến đấu của Út Miên sẽ phải rút qua, đoạn nói kỹ cả những giả định cần thiết, những biện pháp ứng phó. Rồi ông ngừng lên :

— Vậy đó. Bữa nay Hai Nhung mắc công chuyện không có mặt. Sáu đây, con Út có nhiệm vụ phổ biến lại công việc với nó thật kỹ càng nghe. Có vậy thôi. Các đồng chí còn thấy có điều chi lẩn cẩn, cứ mạnh dạn nêu ra, ta trao đổi đề ông giải quyết :

Hai Thanh đưa mắt nhìn Út Miên :

— Đồng chí Út có ý kiến chi không?

Út Miên ngẫm nghĩ một thoáng, rồi nhìn Z5, lắc đầu :

— Mọi công việc chú Tư phổ biến vậy đã rõ cả rồi. Con thấy không có chi cần hỏi thêm nữa, chú Tư à.

Hai Thanh nói tiếp :

— Vậy nhờ đồng chí báo cáo lại với các anh trên, chúng tôi nhất định sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ được trao.

Z5 đứng lên lần lượt xiết chặt tay hai người. Ông hạ giọng nói rất nghiêm trang:

— Chúc các đồng chí thành công tốt đẹp—một lát sau, ông tiếp—Và nhất định sẽ trở về an toàn.

3

ĐÊM đó trong phòng riêng, Út Miên trần trọc mãi không sao ngủ được. Với kế hoạch tác chiến Z5 vừa phổ biến, có thấy không có điều chi cần băn khoăn cả. Út Miên hoàn toàn tin tưởng vào những tính toán chính xác của đội trưởng Ba Trúc, cũng như sự yểm trợ của các đồng chí trong tổ bảo vệ. Ngày mai! Chà, cầu mong sao trời mau sáng. Chỉ trong vòng mấy tiếng đồng hồ nữa, đứng trên lễ đài giữa trung tâm Sài Gòn, dưới sự bảo vệ nghiêm ngặt của hàng vạn cảnh sát, an ninh, mặt vụ chim, nổi cùng lũ chỉ điểm và bọn quân cảnh nhan nhản, trong phút giây long trọng nhất của buổi lễ mừng tên tổng thống mới ra mắt, bọn cầm đầu nguy quyền sẽ được thấy những trái nỏ úp lên đầu chúng! Cũng như những trận đánh rất hiểm của biệt động thành ở Ca-ra-ven rồi Bơ Rink, ở rạp Kinh Đô rồi tiệm ăn Á Châu mới đây. Lần này, lại bị những trái cối bất ngờ rót tới, bọn quan thầy Mỹ, lũ đại diện phe đồng minh, và chánh quyền con đẻ của đồng đô la đầu có thể ngờ, Việt cộng lại chính là cô con gái nhà tư sản giàu có, bà chủ mới của ngôi biệt thự xinh xắn nằm trong một cái hẻm bình thường trong khu Bàn Cờ này! Út Miên tưởng tượng ra cảnh nhốn nháo của chúng khi những trái đạn bất ngờ rót xuống. Có thú vị lắm cười trong bóng tối.

Nghĩ tới trận đánh sắp tới, Út Miên lại lan man nghĩ về những bận chiến đấu thân thiết của mình. Không rõ trong giờ hành động ngày mai, nhiệm vụ cụ thể của anh Năm sẽ là công việc gì? Lần này, tuy anh không trực tiếp ở cùng tổ chiến đấu với cô, và vì nguyên tắc bí mật, Zô cũng không cho hay các đồng chí trong tổ bảo vệ là những ai, nhưng cô có cảm giác rằng, chính Năm Đông sẽ gánh vác nhiệm vụ khó khăn và vô cùng nguy hiểm ấy. Anh là người sẽ đối đầu với bọn địch khi chúng cần đường rút lui tổ chiến đấu của cô. Và cô tin rằng, anh sẽ không bỏ cô trong lúc khó khăn, hiểm nghèo. Một người như anh thì không bao giờ làm sai lời hứa: « Út hãy nhớ rằng... tôi lúc nào cũng ở bên Út... » Nhưng anh Năm ơi, con bé ngày thơ ấu đại này đã không hiểu được lòng anh. Nó đã phụ lòng trông chờ của anh. Nó đâu còn xứng đáng với sự trân trọng, yêu thương, với tình cảm trong sáng mà anh vẫn dành cho nó nữa. Từ nay, em đâu còn dám nhìn thẳng vào ánh mắt triu mến của anh, vào gương mặt toát lên vẻ chất phác đôn hậu ấy. Đối với anh, từ nay em đã là đứa con gái không còn lành lặn từ trong tâm hồn, trong thể xác nữa rồi. Em đã nhẹ lòng, đại dột trao thân cho người ấy trong một phút mê muội, và bối rối trong cái đêm tưởng đâu như sự nguy hiểm đã gần kề. Trời! Mong rằng không phải chính người ấy đã cố làm cho em tin rằng, sự biến trọng đại đã ập tới bên mình. Trước cái chết, trước sự cảm lạnh vĩnh viễn của năm mờ trong lòng đất đầy hi vọng và lạnh lẽo, trước câu hỏi khiếp sợ của muôn đời mà chưa có được một lời giải đáp rõ ràng, người ta đã cho phép mình buông lỏng cho chính bản thân! Vậy là người ấy đã lợi dụng sự yếu lòng của em? Và em đã mê muội, đã dại khờ. Hay người ấy cũng thực

lòng tha thiết với em mà em không hiểu nổi? Nhưng sao lòng em đầy nghi ngại thế này? Trời ơi, em khổ tâm và buồn lo vì những câu hỏi rối rắm ấy chưa có cách nào làm cho sáng tỏ. Ước gì những điều em đang mang nặng trong lòng có thể giải bày với một ai đó cho nhẹ bớt nỗi phiền muộn. Như nhiều lần trước đây, mỗi lúc gặp trắc trở trong công việc, em lại được anh chỉ bảo ân cần. Nhưng còn bây giờ, làm sao em dám hở môi nói với anh? Không bao giờ đâu, dù cho đến lúc em chẳng còn trên đời này nữa, em cũng đâu dám nói hé ra với anh, anh Năm ơi?

Sau đêm đó, người đầu tiên nhận ra tâm trạng khác thường của Út Miên là Hai Thanh. Cô bỗng có cái vẻ trầm lặng, xa vắng, và thường tìm cách lánh mặt người cộng sự với mình. Tuy rằng anh vẫn tỏ ra triu mến ân cần với cô. Bởi thật lòng, Hai Thanh cho rằng, lấy được một người vợ như Út Miên không dễ. Và anh cũng tin rằng, tình yêu rất có thể sẽ đến sau. Còn nếu nó không đến... Chà, miễn rằng hai người còn nguyên vẹn, an toàn sau trận đánh này, anh sẽ chiều chuộng cô, sẽ tìm mọi cách chinh phục tình cảm của người con gái ấy. Nhưng hiện giờ, anh không muốn bận lòng đâu rằng cô chỉ đáp lại sự săn đón của anh bằng sự im lặng khó hiểu. Có những lúc cần trao đổi công việc, Út Miên vẫn rất ít lời. Và cô thường lấy cớ phải bảo quản lau chùi vũ khí, có khi cô để hàng buổi đi lại trong vườn, trèo lên sân thượng, hoặc quanh quẩn khắp trong khu nhà rộng lấy cớ tìm nơi thuận tiện nhất cho việc đặt súng. Đêm đêm cô trở về buồng riêng sớm hơn lệ thường, và không quên khóa chặt cửa phòng. Có lần, rất khuya, Hai Thanh đến trước cửa phòng cô, lưỡng lự giằng lát, rồi anh rụt rè khẽ gõ

cửa. Nhưng lập tức ánh đèn trong phòng cô vụt tắt. Rồi im lặng như tờ. Anh nhẩn nại đứng chờ khá lâu rồi nhún vai bỏ đi. Thiệt kỳ quặc! Sao cô nàng bỗng nhiên trở nên kiêu kỳ, khó chịu, bướng bỉnh như thế chứ? Cô ta có biết rằng, rất có thể, trong trận đánh ngày mai, cả hai đứa sẽ không ai còn sống để hưởng những thú vui, niềm khoái lạc của cuộc đời ngắn ngủi đã dâng hiến cho mình? Bấy giờ, dần có ân hận hối tiếc e cũng quá muộn mất rồi!

9

SỚM hôm sau, ngay từ lúc chưa hết giờ giới nghiêm, bà con ở xung quanh tòa biệt thự đã nghe văng vẳng những bản nhạc thịnh hành từ chiếc máy ma-nê-tô-phôn trên lầu cao vọng xuống. Những người ở xung quanh đây đều đã biết, chủ nhân ngôi biệt thự là người yêu thích âm nhạc. Nhất là cô vợ trẻ, một người đặc biệt chuộng đào Khánh Ly, dù không quản công làng mua tất cả những băng nhựa có thu âm giọng hát mê ly của cô đào hát đang rất nổi danh này. Rồi những bản nhạc tình ướt át chỉ thích hợp với những kẻ ăn không ngồi rồi, ưa mơ mộng vẫn vợ đã thường xuyên làm khổ sở nhĩ bà con lao động ở kẻ bên ngôi nhà sang trọng. Bởi vậy, sớm nay, nhân ngày nghỉ lễ quốc khánh, nếu chủ nhân ngôi biệt thự có mở nhạc sớm hơn lệ thường, trong lúc còn nằm trên nệm êm để thả hồn theo những áng mây trôi về nơi xa và những giọt mưa vương trên mái tóc em buông dài, âu đó cũng là thú giải trí của những kẻ ưa khóc gió than mưa.

Thực ra, những người trong ngôi biệt thự lúc này

không hề rảnh rỗi. Công việc đang rất khẩn trương. Họ cần đưa khẩu cối lên sân thượng, sau đó phải ngay trang thật kín đáo. Mọi việc phải làm xong trước lúc trời sáng hẳn.

Lợi dụng tiếng máy ma-nê-tô-phôn mở lớn, mọi người chuẩn bị mở hầm vũ khí. Họ vào cả trong phòng đóng cửa lại. Hai Thanh đến bên chiếc tủ lớn vắn choán một phần căn phòng rộng. Anh xoay ô khóa một vòng nhẹ nhàng. Sau cánh cửa tủ mở rộng, Hai Thanh gạt những mắc áo quần treo la liệt sang một bên, và cúi xuống, những ngón tay anh lần tìm một cái chốt bí mật bên dưới đáy tủ. Chiếc đèn bấm trong tay Út Miền rọi một luồng sáng yếu ớt, đủ để nhìn thấy cái miệng hầm tối mờ hiện ra khi tấm gỗ đáy tủ được Hai Thanh nhẹ nhàng lật lên. Sau đó, Hai Nhung và Út Miền nhanh nhẹn thả người lọt qua cửa hầm, Hai Thanh dòng xuống một ngọn đèn nhỏ, rồi lần lượt, hai người bê lên những trái đạn cối. Họ thận trọng đưa lọt chúng qua khung gỗ đáy tủ. Đứng trên miệng hầm, Hai Thanh xoay cẳng, cái người đỡ lấy những quả đạn, rồi anh đặt chúng xuống tấm đệm đã trải sẵn trên nền nhà.

Mọi công việc được tiến hành lặng lẽ, khẩn trương, trong lúc chiếc máy quay băng vẫn rền rĩ một điệu ca náo nức: *Nghe lá thu rơi âm thầm gót nhỏ. Đường dài hun hút cho mắt thêm sầu. Trên dấu chân em âm thầm lá đổ. Buổi chiều ngồi lắng những tiếng mưa rơi... Xin hãy cho mưa reo mơn gót nhỏ... Chợt hồn xanh buốt cho mình lãng quên...*

Lát sau, Hai Thanh đứng trên miệng hầm nghe có tiếng thở hồn hèn của những người bên dưới. Rồi giọng Hai Nhung gọi thì thầm:

— Nè, anh Hai...

— Chi vậy?

— Cái bàn để quá nặng, tại này...

Anh trả lời sôi sảng:

— Vậy thì, Ừ à, em với Hai Nhung lên đi, để cái bàn để đó anh.

Họ đổi chỗ cho nhau. Ừ Miên vừa bắm tay vào cái khung cửa, định đu người lên. Hai Thanh đã vội nắm lấy bàn tay bé nhỏ đó. Dưới hăm nóng, trán Ừ Miên ướt đầm mồ hôi, mặt có hơi tái đi. Nhưng khi anh giúp kéo cô lên, Ừ Miên hơi mỉm cười như để cảm ơn anh—nụ cười hiếm hoi sau nhiều ngày băng giá kể từ cái đêm bất thường đó. Hai Thanh giữ bàn tay cô giây lâu trong bàn tay to khỏe của anh. Và cô không tìm cách rút tay về. Họ đã làm lạnh với nhau trong giây phút trước lúc bước vào trận đánh một cách bất ngờ và tự nhiên như vậy.

Một giờ sau, mọi động tác chuẩn bị đã xong. Khăn cổ đã được cuộn trang kín vào giữa những bông hoa lớn trên sân thượng. Còn những quả đạn thì được giấu trong bể nước cạn, dưới một giàn nho tốt um tùm.

Giờ G đang đến gần.

Hai Thanh nhìn đồng hồ, đã bảy giờ mười phút.

10

CŨNG buổi sáng đó, vào giờ ấy, một cửa tiệm bán giấy đẹp ở cuối đường Lê Thánh Tôn có kỳ. Nhân ngày giỗ, chủ nhân cho làm cơm cúng, mời bà con xa gần khá linh đình.

Chỗ này cách hơi xa khu lễ đại buổi mít tinh long trọng đã sắp tới giờ khai mạc, nên không nằm trong khu vực trọng điểm đặt dưới sự kiểm soát gắt gao của mạng lưới cảnh sát, mật vụ. Kề ra, cũng còn một số ít những tên công an làm công vụ thường xuyên ở từng khu phố. Trong số này, có vài ba tên trên đường tuần tra chốc chốc lại dừng bước trước ngôi nhà có ky đang nhón nhíp người lui tới. Từ ngoài đường nhìn vào, có thể thấy rõ đám người nhà đông đảo đang hân hân rộn rĩ với từng chồng mâm chén khay đĩa, tiếng dao thớt rộn rã lẫn những lời sai bảo oai vệ của bà chủ nhà đang trở tãi quán xuyên.

Còn đích thân ông chủ tiệm thì trình trọng trong bộ lễ phục toàn một màu đen, từ cravát, đến bộ com-plet và đôi giày bóng loáng dưới chân, ông niềm nở nhưng không giấu được một thoáng đau buồn nơi khóe mắt, thân chinh xuống tận những bậc thềm đón khách.

Bà con họ hàng và bè bạn chủ nhân kéo tới không ngớt. Bởi thế, những tên công an chim nôi cũng khó lòng nhận ra ai trong số cán bộ chúng đã tốn bao công sức kiểm tìm. Vì vậy, các đồng chí Bảy Huỳnh, Sáu Diên, những thành ủy viên Sài Gòn — Gia Định và những người trong ban chỉ huy cảnh quân biệt động 462 đã trà trộn trong số những người trẻ có già có, những thiếu nữ lịch sự, những chàng trai hào hoa, cả những cặp vợ chồng đầy vẻ no đủ, phồn phờ, người nào người nấy tay xách nách mang, nào nhang trầm, bao nển, và những bịch trái cây lớn nhỏ để tỏ lòng tưởng niệm người quá cố.

Tiệc tùng xong, một số ít khách khứa còn nán lại dự vài ván bài giải trí cho nhẹ bớt những cái bao tử

đã chứa quá nhiều các thức ăn bò lẻo. Những ông ưa rút bất thì tụ tập nhau quanh chiếc bàn rộng. Nhóm các bà thích xoa mặt chườm chườm ghế ngồi ngay trên chiếc sập kê dưới kệ thờ đang tỏa mùi nhang trầm thơm ngào ngạt. Còn các vị máu me tổ tôm...

Chủ nhân đưa mắt nhia quanh, rồi chừng như khó kiếm được một chỗ ngồi vừa ý cho những vị khách quý trong căn phòng, đã khá đông người, đành vui vẻ dẫn đám con bạc thân tình này lên tầng lầu cho yên tĩnh.

Sau khi đã gọi người nhà đưa trà nước chu đáo, chủ nhân xin phép xuống nhà với bà con dưới đó.

Chờ cho ông ta xuống khuất cầu thang, Ba Trúc đứng lên nhẹ nhàng ấn chốt khóa kín cửa ra vào, đoạn kéo rèm che các cửa sổ nhìn xuống đường. Trong lúc đó Sáu Diên chia bài cho những người ngồi quanh bàn. Còn Hai Tánh ấn nút công tắc radio, anh tìm làn sóng buổi phát thanh tại chỗ của buổi mít-tinh. Chỉ còn ít phút nữa đã tới lúc khai mạc. Họ chụm đầu quanh chiếc đài Nhật hồi hộp lắng nghe. Hai Tánh sốt ruột ngó đồng hồ. Còn ba phút nữa. Rồi hai phút... Những tiếng rè rè nổi lên. Mấy giây nữa trôi qua. Mọi người như nín thở. Rồi một giọng xương ngón viên cất lên: *Đây là đài phát thanh Việt Nam cộng hòa...* Hai Tánh điều chỉnh cho tiếng nói rõ hơn chút nữa.

Thưa quý thỉnh giả. Buổi phát thanh tưởng thất tại chỗ buổi mít tinh trọng thể nhân ngày quốc khánh Việt Nam cộng hòa, cũng là ngày lễ nhậm chức long trọng của tân Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, với sự hiện diện của chư vị đại diện các nước đồng minh...

Giọng xương ngón viên nghe hồi hả, vội vã, và

đôi lúc, những tạp âm khác xen vào khiến những tiếng phát qua làn sóng điện như bị chìm đi, bị che khuất trong giây lát. Những con bát vắn, cửu vắn, ông lão, chi chi... vẫn nằm tênh hênh nguyên chỗ cũ chẳng ai nhòm ngó đến, bên chiếc gát tàn đầy ngập những đầu mần thuốc.

Thưa quý thỉnh giả. Trước hết, cho phép chúng tôi được giới thiệu đoàn chủ tọa buổi mít-tinh hôm nay, bao gồm các vị khách quý, những quan chức cao cấp, và đại diện các giới các ngành đang bước ra lễ đài. Thưa quý thỉnh giả. Dẫn đầu đoàn chủ tọa là tân Tổng thống trong bộ quốc phục trọng thể, tiếp đó là ngài đại sứ Hoa Kỳ Mack-Spen Tay-lơ. Người thứ ba là Phó Tổng thống Nguyễn Cao Kỳ, chiến hữu thân thiết, đồng thời cũng là người cộng sự đắc lực của tân Tổng thống.

Cứ thế, viên xương gòn của buổi tường thuật tiếp tục dọc một lờ một lốc những tổng trưởng, thứ trưởng, những chỗ tịch thượng và hạ nghị viện. Những ngài A, đại diện nước Đại Hàn đồng minh cùng phu nhân, tới ngài B, người thay mặt tòa đại sứ Úc Đại Lợi, vân vân... Quá thật các nước phe chúng gần như không thiếu mặt những đại diện của mình trong lễ ra mắt của tên tay sai mới của Mỹ ở Việt Nam ngày hôm nay.

Chẳng ai bảo ai, những mái đầu đang cúi bên máy thu thanh đều gật gù. Những đôi mắt sáng lên đầy hào hứng: Bọn bay hãy cứ xúm xít lại, chúc tụng nhau cho thiệt rôm rả vào!

Mong sao các khẩu cối của chúng ta bố trí ở khu Bàn Cờ, ở Nhà Bè, Khánh Hội... hãy nổ những đợt thiệt ròn rã. Hãy giã cho chúng nó một trận địch đáng

khuyến tên tổng Thiệu và bè lũ phải nhớ đời. rừng, mảnh đất miền Nam này không dễ nuốt như chúng vẫn tưởng, dẫu bọn Mỹ đã và đang còn đồ thêm của cải và hàng chục vạn quân, với những trang thiết bị tối tân nhất, thì những người Việt yêu nước từ trong lòng đô thị, giữa hang ổ bọn chúng, vẫn cứ tìm ra trăm ngàn cách để tiêu diệt bọn thù địch, trả thù cho cả một dân tộc đang bị dọa dẫm cơ cực !

Lúc này, trên làn sóng điện đã truyền đi giọng nói của Nguyễn Văn Thiệu, y hứa hẹn những chiến thắng sắp tới, những công trình cải thiện dân sinh trong lai... Kết thúc bài diễn văn của Thiệu, lại vẫn tiếng viên xướng ngôn :

Thưa quý thánh giá. Hân các vị cũng như chúng tôi đều đang nghe rõ những tiếng nổ ròn rã. Nói đúng ra, đó là những tràng pháo tưởng như không bao giờ dứt, hòa với bản quân hành hùng tráng do ban quân nhạc đang cử hành, để tỏ lòng hân hoan chào đón của toàn thể dân chúng Nam Việt chúng ta trước lời tuyên bố đầy thiện chí, đầy hứa hẹn của tân tổng thống.

Thưa quý thánh giá. Chúng tôi xin lưu ý các vị, sau bản hành khúc, lễ duyệt các đội quân danh dự sẽ bắt đầu. Và từ lúc này, đứng trên khu lễ đài dành riêng cho nhân viên các hãng thông tấn và báo chí, chúng tôi đã nhìn thấy các khối quân binh chủng hùng mạnh của chúng ta sắp sửa diễu qua lễ đài. Đi đầu là đoàn cơ giới bộ binh của đơn vị thủy quân lục chiến, một binh chủng đã giành được biết bao chiến tích huy hoàng...

Tới đây, tiếng viên xướng ngôn bỗng im bặt. Mọi người căng thẳng chờ đợi. Ba Trức, người chỉ huy trường gan góc nổi tiếng rút khăn mùi xoa lau trán,

mặc dù buổi sớm nay trời Sài Gòn dịu mát. Đồng chí Sáu Diên im lặng rít thuốc từng hơi dài. Và Bảy Huỳnh nghiêng tai lắng nghe, trông lúc Hai Tánh loay hoay chỉnh tần số. Nhưng, dầu cho [Hai Tánh đã xoay trở hết cách với làn sóng điện vô hình, thì chiếc máy thu thành cực nhạy mang nhãn hiệu sản xuất từ Nhật Bản chỉ thấy phát ra một điệu nhạc lạc lõng.

Người dẫn tiên hiền ra nguyên cớ đó là Ba Trúc. Đang ngồi, anh đứng bật dậy vỗ đùi la lên:

— Chu cha, trúng rồi mấy anh.à!

Bảy Huỳnh vội túm lấy vai đồng chí chỉ huy cánh quân 462, ấn anh ngồi xuống ghế, tay chỉ xuống nền nhà, ý nhắc phải coi chừng, khách khứa vẫn còn đây dưới đó.

— Bình tĩnh đã nào, Cậu nói cái chi trúng?

Ba Trúc vẫn chưa hết hào hứng:

— Mấy anh nghĩ coi, Thăng xướng ngôn viên đang nói thao thao bồng tặc bọng vậy tất phải có lý do gì chứ. Theo tôi thì, anh em mình đã nã cối vô lễ dài theo đúng kế hoạch.

Hai Tánh tiếp lời:

— Mà có thể họ đã đánh rất trúng, có vậy thăng xướng ngôn viên mới im tiếng đột ngột vậy chứ.

— Nhưng sao ta không nghe tiếng nổ? — Bảy Huỳnh dè dặt đưa ra một câu hỏi.

Ba Trúc đáp:

— Có lẽ vì ở đây hơi xa. Vả lại, khi đó, tiếng pháo và bọn quân nhạc làm âm ỉ nên chúng ta không nghe rõ tiếng đạn cối.

Sáu Diên cười vui sướng. Anh đứng lên, nắm chặt lấy tay Ba Trúc và Hai Tánh:

— Chúc mừng các đồng chí!

— Không, mừng tất cả chúng ta. Mừng cách mạng miền Nam đang trên đà thắng lợi, may anh ạ.

Đáp vậy rồi, nhưng ngay lúc đó, trong óc đồng chí chỉ huy cánh quân 462 đã đặt ra những câu hỏi mới: Trận pháo kích đã thực hiện được đúng kế hoạch. Nhưng còn đường rút của lô chiến đấu, liệu có an toàn không? Trọng phương án tác chiến, mọi công việc đã sắp đặt tưởng như không còn khe hở. Nhưng trên thực tế, làm sao lường hết được những tình huống bất ngờ?

II

NGAY khi khẩu cối của tổ Út Miên bố trí trên sân thượng tòa biệt thự mới bắn được sáu phát đạn, họ đã bị bọn địch vẫn lảng vảng quanh đó phát hiện ra nơi đặt súng. Lập tức, những tiếng còi thét ré lên. Thoạt đầu chỉ nghe xa xa, sau đó khoảng vài ba phút, đã nghe tiếng chân chạy rầm rập, tiếng gọi nhau ới ới của bà con trong hẻm, lẫn trong tiếng đóng cửa rầm rầm ở các nhà xung quanh... Lúc này, những tiếng còi của cảnh sát, của an ninh đã nghe rầm rầm khắp bốn phía.

Hai Thanh đang đứng chỉ huy tầm hướng, tuy đã cố cưỡng lại, anh vẫn không thể không ngó xuống con đường vô hẻm. Nghe tiếng còi mỗi lúc càng gần thêm, lại nhìn thấy những bóng người chạy qua chạy lại trong hẻm, anh nghĩ đến lúc con đường rút sắp bị

khóa kín, Hai Thanh bỗng cảm thấy một cảm giác ớn lạnh chạy dọc sống lưng, mặc dầu anh tin là đã có các đồng chí trong tổ bảo vệ, nhưng biết đâu... Có thể họ không đến ứng cứu kịp? Có thể lực lượng mình quá chênh lệch so với bọn địch? Gò má Hai Thanh hơi nhợt ra, bàn tay giơ lên chỉ huy hướng bắn bỗng nghe nhóp nhủ lạnh. Anh quay lại nhìn thoáng Út Miên, đã toan thốt lên lời yêu cầu rút lui để bảo toàn lực lượng, nhưng ngó mặt Út vẫn bình tĩnh, cô đang cúi xuống, thận trọng bê lên một quả đạn khác. Rồi hai tay cô nhẹ nhàng thả quả đạn vào nòng cối. Xong động tác đó, cô liếc nhìn anh chờ đợi. Chỉ một tích tắc thôi, nhưng cái thoáng nhìn vừa nghiêm khắc, vừa điềm tĩnh đó đã khiến Hai Thanh không thể thốt ra cái điều bồn chồn chỉ chực bật ra khỏi môi anh lúc này. Mặt khác, anh cũng biết, chỉ Út Miên là tổ trưởng mới được phép ra lệnh cho tổ rút.

Bàn tay Hai Thanh ngập ngừng giơ lên, rồi hạ xuống:

-- Bắn!

Hai Nhung nhấp cò súng. Quả đạn lập tức vọt đi. Tiếng nổ đầu nòng, trong chốc lát, át cả tiếng còi đang thét lên ở đâu đó. Nhưng rồi những tiếng còi nghe lại càng gần hơn. Cũng ngay lúc đó, Út Miên đã nghe có tiếng AK rộ lên ở phía ngoài mặt lộ. Rồi một đám đông cảnh sát và an ninh hốt hải chạy vội về hướng súng nổ. Cô biết rằng, các đồng chí trong tổ bảo vệ đang tấn công vào bọn quân cảnh để thu hút sự chú ý của địch, nhằm yểm trợ cho tổ chiến đấu của họ làm nhiệm vụ. Tiếng AK lúc này là sự chi viện và

khích lộ thật đúng lúc. Hai Thanh cũng đã bình tĩnh trở lại. Út Miên lại thả quả đạn khác vào nòng cối...

Họ đã bắn hết số đạn qui định.

Tiếng súng ngoài mặt lộ thưa dần. Rồi im ắng. Có nhiều bóng người chạy ngược trở lại con đường vô hẻm. Đứng trên cao Út Miên nhìn rõ một tên cảnh sát cao lớn vừa chạy vừa huơ cánh tay như vẫy gọi đồng bọn. Hơn lúc nào hết, tiếng còi lại nghe ran lên khắp bốn phía.

Không thể chần chờ lâu hơn được nữa, Út Miên ra lệnh rút. Họ đành bỏ lại khẩu cối đã bắn hết đạn trên sân thượng. Lại nghe có những viên đạn từ xa bắn tới, réo chiu chiu ngay trên đầu mọi người. Một vài viên đã đúoi tầm, khi chạm vào những bồn hoa, làm đứt lìa những cây qui được xén tỉa gìn giữ công phu bao lâu nay.

Ba người rút xuống tầng trệt. Rồi Hai Nhung theo kế hoạch đã định, nhanh nhẹn luồn ra phía sau nhà bếp. Từ đó, chị lom khom chui qua hàng rào lưới mắt cáo đã được trở sẵn một lỗ hổng vừa người chui lọt lúc nửa đêm. Ra khỏi nhà, Hai Nhung nương theo những nhà tôn xung quanh, luồn qua những góc ngách trong hẻm tới cái chợ con ở gần mặt lộ. Buổi chợ đang đông. Chị di lẩn vào đám người đang tít tít bán mua, rồi cũng chọn ít trái cây, dăm củ cà rốt, vài trái khế qua. Sau đó, Hai Nhung tạt qua sạp cá hồi mua nửa ký cá lóc. Cho tất cả những thứ đã mua vào chiếc giỏ nhựa, Hai Nhung điềm tít qua mặt những tên cảnh sát đang nhón nhác dòm ngược ngó xuôi, thùng thẳng xách giỏ đi về cư xá Bình Dân.

Còn Út Miên và Hai Thanh, lúc hai người vừa tới

bên chiếc hơn đa vẫn để nổ máy sẵn cạnh gốc cây hoa tím thì bọn an ninh và cảnh sát đã bắt đầu vây quanh biệt thự.

— Út lên, lên!

Hai Thanh giục đã. Út Miên chỉ kịp vơ vội lấy cái sắc, trong có cuộn truyền đơn vạch trỏ về cái lễ nhậm chức của tên tay sai nguy hiểm của Nhà trắng, vài trái lựu đạn, và khẩu súng qui mà chủ Tư Bằng—tên thật của Z5, người thợ máy của hãng sơn Bạch Tuyết trước đây, đã tặng cho riêng cô. Rồi Út nhảy vội lên nệm ngồi phía sau Hai Thanh. Anh tăng ga, chiếc xe vọt qua cổng. Ngay khi đó, Út nhìn thấy hai tên an ninh từ trong cái tiệm giải khát đối diện với ngôi biệt thự xô chạy ra, cô thả tay vô xách lấy ngay khẩu súng ngắn, vẩy liên hai phát. Cả hai đứa vội ngã xuống. Chẳng rõ có đứa nào trúng đạn? Bị thương, hay có thằng đã chết?

Chiếc xe chồm lên, phóng đi. Có nhiều tiếng súng bắn đuổi theo hai người. Một viên đạn sượt qua vai Út, làm xém một mảng áo cô trước khi chạm vào bắp tay Hai Thanh. Út Miên chợt cảm thấy tay lái của anh hơi lạng đi. Rồi một vết thắm từ từ loang dần qua làn sơ mi màu xám tro Hai Thanh đang mặc. Cô vội ghé qua vai anh:

— Anh Hai. Anh còn kìa được chớ?

Anh hơi ngoảnh mặt lại:

— Út cứ an tâm. Trông chừng bọn nó phía sau nghen.

Hai người ra gần đến con đường lớn ngoài kia, bỗng có tiếng tiêu liên cực nhanh rít qua đầu họ. Út

Miễn nhìn quanh, thấp thoáng mấy gã lực lưỡng từ một tiệm bán hủ tiếu và bánh bao từ đầu hẻm xông ra cản đường. Vừa bắn chúng vừa la lớn: « Việt cộng! Việt cộng! Bờ bả con, bắt lấy!... ». Tên xông ra đầu tiên có bộ ria đen nhầy và đôi mắt ti hí thụt sâu dưới hàng lông mày rậm. Nhìn thoáng qua tấm lưng gù gù như lưng gấu của gã, Út Miên đã nhận ra tên địch nguy hiểm. Lại gã đại diện đây rồi! Cái thằng khốn kiếp đã tới gặp Út ở biệt thự đây! Út Miên kê tay lên bả vai chắc nịch của Hai Thanh. Cô nhắm tên chỉ điểm xả gần hết băng đạn. Nhưng trong lúc thăng thốt, một trong những phát đạn đó chỉ làm cho gã bị thương nhẹ. Tên này hoảng hồn nhảy lùi hai bước, nấp sau một gốc me gần đó. Những tên khác vội nằm mọp xuống bên đường và tiếp tục bắn đuổi theo hai người.

Trong lúc Út Miên đang thay băng đạn mới, gã đề ria mép đã định thần lại. Gắng nhìn đều, gã bám lấy gốc me, từ từ đứng lên, nâng súng ngắn nhắm cẩn thận từ phía sau lưng người nữ chiến sĩ biệt động.

Không biết sự thế rồi sẽ ra sao, nếu không đúng vào giây phút đó, một người đàn ông đội chiếc kết trắng, mang kiếng trắng, ăn vận lịch sự và tao nhã như một viên chức đứng đắn, từ ngoài mặt lộ phông honda ngoặt gấp vào hẻm. Vượt qua mặt hai chiến sĩ biệt động. tới đây, người đội kết trắng nhìn thấy cảnh bắn nhau hỗn loạn như quả bất ngờ và sợ hãi, không còn tự chủ được tay lái nữa, chiếc honda chệch choạng nghiêng ngả, rồi bắt đầu đâm sầm vào gốc me bên đường. Chẳng may, chiếc xe của người lạ mặt lại tống đúng vào nơi gã chỉ điểm đang lăm lăm nhắm bắn. Bị chiếc honda đang đà phóng nhanh đâm nghiêng ngang

người trong lúc xuất kỳ bất ý, gã để ria mép hét lên một tiếng, ngã vật ngay xuống, khẩu súng trong tay gã văng ra xa. Còn người chủ chiếc honda, một giây trước lúc đâm xam vào gốc cây, thiệt là may, ông ta đã bật tung người, nhảy vọt qua bên, thoát hiểm.

Sự việc diễn ra nhanh chóng quá, bất ngờ quá, khiến đồng bọn của gã chỉ điềm, trong mấy giây đầu còn chưa kịp phản ứng gì. Chúng cũng chẳng còn bụng dạ nào đuổi theo những tên Việt cộng sắp vượt khỏi tầm súng. Cái chết bất đắc của gã để ria mép với cái mảng bụng trắng hếu bị ống xả xe honda xiên qua, làm rách toạc một mảng thịt lớn, qua vết thương đó, ruột gan phèo phổi lầy nhầy đùn ra một đồng tướng lẫn với máu đỏ lôm đang sủi bọt chảy tràn ra, làm ướt cả một mảng đường-rải đá, đã khiến chúng nó quá sợ hãi, mãi đến lúc hai cặp chân xô trong giày cao su của gã đại diện giầy đạp liền mấy cái, làm nát một bụi cỏ bên rìa đường trước lúc toàn thân gã dờ ra, im lìm hẳn, bọn chúng mới chợt như bừng tỉnh, vội chạy đến bên người chủ chiếc xe nọ cũng đang ngỡ ngàng, như kẻ mất hồn. Ông ta vẫn đứng chôn chân cạnh xác chết mà không hề nghĩ đến việc trốn chạy, với bộ mặt đã mất hết thần sắc và toàn thân run như dớn.

Những sự việc vừa diễn ra khiến Út Miên vô cùng kinh ngạc. Rõ ràng thân chết đã hoa cái lưỡi hái của gã lên đầu cô. Cô đã cảm thấy rõ cái cảm giác lạnh buốt của sự chết hầu như không còn cách nào tránh khỏi đang vây chặt lấy mình. Vậy mà cô đã thoát khỏi cái chết chắc chắn bởi một sự may mắn kỳ lạ. Người lạ mặt đi chiếc honda đã ngoặt vô hẻm đúng lúc gã đại diện sắp nổ súng vào lưng cô! Con người mang kiếng

trắng đó là ai? Làm nghề nghiệp gì? Phải chăng ông ta đã khiếp sợ thất sự khi nghe tiếng súng nổ, đến mức run tay lái, để xe nghiêng lên người nhà nước, và nhận về mình những ngày tội tù chắc chắn? Hoặc giả hành động của người đó đã mang một ý nghĩa rõ ràng, để cứu thoát những chiến sĩ cách mạng đang gặp nguy hiểm? Biết bao câu hỏi diễn ra chớp nhoáng trong đầu Út Miên. Và cô lấy làm đau khổ vô cùng khi thấy chúng nó xúm lại, túm lấy người mà cô sẽ mang ơn suốt đời, trong lúc cô đánh bất lực, không có cách chi cứu giúp ông ta cả! Cho tới lúc bọn chúng thô bạo đẩy mạnh sau lưng người bị bắt, làm chiếc kết trắng rơi xuống, để lộ một khuôn mặt xiết bao quen thuộc, thì Út chợt lặng người như bị sét đánh, cô bất chợt thốt lên những tiếng kêu đau đớn:

— Anh Năm Đồng! Trời ơi, anh Năm!

12

BA Trục ngồi ngả người trên tấm ghế bõ. Trước mắt anh, tờ báo còn thơm mùi mực mở rộng trên tay. Trên trang nhất tờ «Hồn Nước» chạy suốt bốn cột một hàng tit lớn, đậm nét như đập vào mắt người đọc: *Việt cộng đã thực hiện được một trận đánh táo bạo, bất ngờ nhưt giữa trung tâm đô thành. Ngay trong cuộc mít tinh long trọng mừng ngày quốc khánh và đón chào tân tổng thống Nguyễn Văn Thiệu lên nhận chức, vào đúng lúc lễ duyệt binh bắt đầu, hàng chục phát cối hạng nặng đã rơi trúng khu lễ đài, làm thiệt mạng hàng trăm binh sĩ và những nhân vật cao cấp khác...*» Bài tường thuật tả chi tiết chiếm hơn một phần ba trang báo, kèm theo những bức ảnh chụp

cánh hoang loạn trong hàng ngũ quân lực Việt Nam cộng hòa khi trận pháo kích xảy ra, cánh lễ đài hoang vắng khi những viên đạn cối rơi xuống. Đặc biệt nhất là tấm ảnh đặc tả khuôn mặt hốt hoảng của tổng Thiệu với đôi mắt phẫn nộ, một bàn tay giơ lên che trước trán, y đang nép dưới lớp ván sàn gầm khu lễ đài để tránh miếng đạn.

Ba Trúc nhìn lướt những tấm ảnh rồi đặt xuống cạnh người. Về mặt dặm chiến, anh chăm chú lắng nghe Tư Khỏe, một người ở tổ bảo vệ, trình bày những diễn biến sau trận đánh của tổ chiến đấu Ut Miên, rồi chợt hỏi:

— Cậu dám chắc tình hình thắng Năm ít nguy sao?

Tư Khỏe gật gù mái tóc rẽ tre:

— Tôi cho thắng Năm nó hành động vậy là nó đã tính toán kỹ đó, anh Ba à.

— Tính cách chi nó cũng phải có dự kiến báo cáo trong phương án chứ.

— Nhưng dù sao, những diễn biến cụ thể vẫn xảy ra những chi tiết ta không thể lường hết.

— Dù... Dù sao, dù chúng nó vô được tại chỗ vậy cũng là dở, rất dở — Ba Trúc nổi dóa, xuyết văng ra một câu chửi thề, song anh cố kìm lại.

Tư Khỏe liếc nhìn đồng chí chỉ buy trưởng đây thông cảm. Anh biết. Ba Trúc đang rất lo cho tánh mạng Năm Đông, người Trung đội trưởng quả cảm, gan lì, rất « chịu chơi » đó lâu nay vẫn được coi là một trong những đồng chí trung kiên của cánh quân 462. Hơn nữa, Tư Khỏe cũng như một số đội viên khác ít nhiều đều biết tới sự gần bó chỉ thiết của Ba

Trúc với Năm Đông từ những ngày cách mạng nước Nam đang trong bước gieo neo nhất. Một tình cảm lứa đôi thiết tha đến vậy, trách chi Ba Trúc chẳng đau lòng khi nghe tin Năm Đông đang nằm trong tay giặc?

Nghĩ vậy, Tư Khỏe gắng lựa lời cho Ba Trúc đỡ lo:

— Vầy nè anh Ba, đánh rằng ngay sau lúc thắng Năm tổng xe vô gã đại diện, làm thắng cha lằng ruột chết liền, dặng cứu được con út và Hai Thanh, nó đã chịn đề bị bắt vậy, tức thì nó đã có tính toán kỹ đó. Chớ sao, anh nghĩ coi, thắng Năm chạy thoát sau lưng trong lúc chúng nó đã quây chặt xung quanh hẻm. Còn nếu hần đánh đề chúng nó bắt, trong lúc trên người nó không có vũ khí gì, nhưng lại có đầy đủ giấy tờ hợp lệ đang hoang, nó sẽ khai là khi đó rẽ vô hẻm, chợt thấy đôi bên nổ súng oánh nhau dữ quá. Nó run, sợ đạn lạc, nên tay lái không tự chủ được, lỵ đâm xe vô gốc cây, chẳng may trúng phải người. Mà bốn sẽ cãi là hần đầu có biết thắng cha là đại diện, đại diện cóc khô gì. Vầy đó, anh tỉnh coi, cũng lắm, thắng Năm chỉ bị giữ một thời gian. Mà nó có bị kết án, thì cũng lắm là án hình sự thường, chớ không thể ghép nó vô loại tù binh hay tù chính trị được.

— Giờ thắng Năm bị chúng nó giam ở đâu?

— Ở Tổng nha.

— Tụi chúng tra hần dữ lắm hả? — Ba Trúc cau có hỏi.

— Nhưng thắng cha vững lắm, trước sau nó vẫn chỉ nhận vì nó sợ quá, run tay, vô tình tông xe vô gốc cây thôi.

Ba Trúc gật gù. Anh tin ở Năm Đông. Ở chú bé bất rần cũng khổ năm nào đã bằng cơ mưu rất thông

minh cứu anh thoát khỏi tay giặc. Giờ này, đầu Năm đang chịu mọi cực hình tra khảo, hằng các loại công cụ tối tàn nhứt của nền kỹ nghệ chiến tranh với những máy móc tra khảo tinh vi, khủng khiếp nhứt, anh vẫn tin ở nghị lực sắt đá của người đồng chí thân thiết đó. Một niềm tin đã được năm tháng thử thách, không thể lay chuyển được. Nhưng cũng chính vì thế, Ba Trúc càng đau lòng. Làm cách chi để cứu Năm Đồng? Trả về cho cánh quân 462 một cán bộ, một chiến sĩ xuất sắc như vậy? Anh ngâm nghĩ, rồi nói:

— Ờ à, vậy ghen. Mình đang còn mắc nhiều công việc trong này. Vậy cậu phải về cứ kiếm anh Bảy ngay. Mình sẽ viết thư đề nghị ảnh móc nối với cơ sở trong Tổng nha. Nếu quả thực chúng nó không nghi ngờ vụ thằng Năm tông xe vô tên chỉ điểm để cứu con Út, thì ảnh nên cho Z5 lo chạy ít tiền, đút cho mấy thằng Tổng nha, để chúng thả thằng Năm ra. Bằng không... bằng không... cơ sở mình ở trong phải bố trí cho hẳn trốn.

Tư Khỏe nghiêng đầu hỏi:

— Tôi phải đi ngay, anh Ba?

— Ờ, sớm mai cậu nhảy xe đồ đi Bình Dương ghen. Mà nè, còn con Út với Hai Thanh, sau đó ra sao?

Tư Khỏe mỉm cười:

— Con Út thì khá lắm, nhưng có hơi liều.

Ba Trúc cau mày:

— Cậu nói rõ coi nào.

— Sau khi thoát khỏi hẻm, ra tới đường Phan Thanh Giản, mặc dù vẫn bị tự cảnh sát rượt theo,

con Út đã bắn trả, làm hai thằng bọn nó đổ ngay xuống lòng đường, vừa tung truyền đơn vạch trò hề của thằng Thiệu trong lễ nhậm chức.

— Rồi sao ?

— Lúc đó đường phố đang rất đông. Nhiều người lượm được truyền đơn, giấu ngay vào giỏ, vào túi xách. Có người đọc xong thì truyền cho người bên cạnh. Việc đó con Út làm rất gọn, rất nhanh, nên thoát dầu, bọn nó hồng đôi phốp pháp.

— Sau đó ?

— Sau chúng nó rượt theo riết hai đứa. Cũng may thằng Hai vốn là dân lái xe, nên nó lườn lách tránh đạn rất khéo. Nếu là thằng đi honda lơ lơ, e tiêu mất rồi.

— Nhưng nghe biểu thằng Hai cũng dính đạn mà ?

— Một viên đã đuổi tầm dính vào phần mềm nơi bắp tay, mùi máu, anh ?

— Khi đó tổ bảo vệ các cậu bố trí chỗ nào ?

— Lúc thằng Năm quyết định liều cứu con Út, nó biểu tôi phải đưa xích lô tới ngay đường Nguyễn Thông.

— Và cậu đã nghe theo lệnh hẩn ?

— Chờ sao, anh ? Nó phụ trách tổ bảo vệ trận đó mà, anh không nhớ sao ? Không nghe lệnh nó đâu có xong. Cái thằng đó, khi không bắn thiệt biền, nhưng khi đã đụng giặc, lơ mơ với hẩn đâu có được. Với lại, tôi phải công nhận, về mặt kinh nghiệm chiến đấu, nó là đứa rất tinh táo. Vì thử lúc đó nó không lệnh cho tui ém sẵn chỗ đó, e thằng Hai với con Út cũng khó thoát.

— Tụi nó bám riết làm bả?

— Còn phải kể. Mà chúng tính quyết bắt sống con nhỏ với thằng Hai, nên chúng chỉ nhắm bắn vô lốp xe và trên cao, chứ không chủ ý hạ sát, hai đứa chạy tại chỗ. Nhưng vì thử, lúc đó, nên hai đứa đến gần thì cũng đủ lạc vía. Đẳng này con nhỏ vẫn bình tĩnh rút súng bắn lại.

— Còn cậu, cậu đã cầu xe chúng nó ở quãng nào?

— Ở ngay ngã tư Nguyễn Thông cắt đường Yên Hòa đó, anh. Lúc ấy, một chiếc jeep của cảnh sát đang bám theo hai đứa rất ngặt. Đợi chiếc honda của thằng Hai vừa phóng vào qua, chiếc jeep sắp vượt ngã tư, tôi bèn đạp xe từ một đường ngách xỏ ra, bất thành linh ngoặt gấp ngay trước mũi mấy thằng cảnh sát. Thằng cha lái vội vàng đạp phanh, rồi hấn chửi tôi một trận lút mảy lút mặt anh ơi! Tôi đã phải hết lời năn nỉ xin lỗi nó, nhưng trong bụng tôi thì khoái hết chỗ nói: cầu cho hai đứa chúng nó đông theo, còn với ông nội bây, bây chỉ có nước cần d. ông trừ, chớ làm đếch chi!

Kể tới đây, Tư Khỏe khoái trí vỗ đùi cười ha ha. Con Ba Trúc chỉ hơi nhếch mép. Anh cuốn một điếu thuốc rê to tướng, hút hớp quẹt, chাম lửa nhả khói trầm ngâm, lại hỏi:

— Con Út mấy bữa nay ra sao?

Tư Khỏe lắc đầu ái ngại:

— Nó khóc dữ lắm anh à. Con [nhỏ hồng] chia ăn ngủ chỉ hết, chỉ một mực đòi đi cứu thằng Năm. Coi bộ nó...

— Cậu biểu sao?

— Tôi đoán, hình như nó... nó rất thương thẳng Năm, anh à?

Ba Trúc không hỏi gì thêm. Anh lặng thinh ngồi rít thuốc, lại thoáng nhớ lại những ngày anh và Sáu Thành thương nhau. Ngày ấy, Sáu là y tá trong đội phẫu của miến. Một cô y tá có đôi mắt ngo ngác, hiền như mắt nai rừng với mái tóc đen dài, và một đôi bàn tay bé nhỏ như thể trời sanh ra để xoa dịu những vết thương đau đớn. Một cô y tá như thế, theo cách đánh giá của những người khó tính nhất, cũng vô loại trên trung bình. Lại ở giữa một căn cứ chiến khu mà phụ nữ được gọi một cách bông bầy, là chất mỳ chính quý giá và ít ỏi của những nồi canh rau rừng hồ lớn. Xung quanh cô y tá ấy, tất nhiên luôn có khá nhiều người vây bọc, từ những cán bộ cao cấp của Trung ương Cục, đến những y bác sĩ phụ trách đội phẫu, những thương bệnh binh đang nằm điều trị tại đây. Còn anh, khi đó chỉ là một cán bộ trung đội, người nhỏ thó, đen đúa, và rất nhút nhát trước mặt người khác giới. Nhưng lại khá nổi tiếng về chuyện gan lì đánh giặc.

Được Sáu Thành chú ý tới, anh dám hoang mang và trong một thời gian khá lâu, anh không dám tin cái hạnh phúc ấy lại đang ở trong tầm tay của mình. Bởi vậy, bằng tất cả nghị lực sẵn có, anh cố dằn lòng không nghĩ đến điều ấy. Thế nhưng cuộc đời thường lại xảy ra những trở trêu kỳ lạ. Hình như, anh càng muốn không nghĩ tới cái việc đang làm xáo động tâm tư mình, thì hình dáng cô y tá có đôi mắt nai rừng lại cứ luôn luôn ẩn hiện thấp thoáng trong lòng anh, ngay cả lúc anh nhai khúc củ thuốc cho đỡ con đói đang cào cào gan ruột, tới những đêm thao thức một

minh trên cánh vồng giữa rừng cao su. Kể cả khi anh nhắm mắt ngủ, thì hình dáng cô ta vẫn cứ luôn hiện ra trong những giấc mơ. Từ đây, anh hiểu thêm một tình cảm kỳ lạ, rằng không chỉ lòng căm thù, những kế hoạch táo bạo tấn công kẻ địch mới duy nhất là những điều đáng để anh quên ăn quên ngủ. Mà ngược lại, con người ta còn cần có những tình cảm yêu thương, có nơi tin cậy, có chỗ để gởi gắm tất cả những nhớ thương đắm thắm, sự mong ước thiết tha cùng những đam mê sâu sắc, cho cuộc đời có thêm ý nghĩa, có thêm niềm vui và hứng thú cho công việc hàng ngày.

Hai cơ quan ở cách nhau trên mười cây số đồng nước. Ở chiến khu, ngày ấy, người ta có sự qui định đã thành lệ, mười ngày làm việc liên tục lại đến một ngày nghỉ. Cứ mỗi lần sắp tới « ngày chúa nhật », anh lại hồi hộp tìm cách mượn chó được một chiếc xuồng để tới thăm đội phẫu. Khi tới hỏi thăm một người bạn đang nằm điều trị, khi đề xin ít bông băng cho cô cấp dưỡng cơ quan lỡ bị vấp ngã, dập ngón chân... Tóm lại, anh đã tìm mọi lý do để chống xuồng vượt trên mười cây số Đồng Tháp mệnh mông, bắt chắp mọi thứ đoạn sẵn lưng của lũ giặc lái trực thăng giàu kinh nghiệm, chỉ để được nhìn thoáng đôi mắt nai rừng của cô y tá bé nhỏ. Nhưng lại không một lần nào anh dám chủ động nói với cô những điều vẫn giữ kín trong lòng.

Không biết rồi sự thế sẽ ra sao, nếu không đến một lần, chính Sáu Thành lại chủ động nhờ anh chống xuồng đưa cô đi kiểm lá vồng nước—thứ lá hồi đó thường được dùng thay thuốc kháng sinh trong những ngày khó khăn, thường mọc hoang trên đồng ruộng Tháp Mười—Anh hăm hở chống xuồng đưa cô đi.

Nhưng chính sự vui mừng quá bất ngờ đó đã khiến anh trở nên vụng về kỳ lạ. Ba Trúc chống xuống rồi bỏ được một quãng ngắn, rồi chẳng hiểu sao, con xuống cứ quay tròn giữa dòng nước không sao nhích lên được nữa, mặc cho anh ra sức chèo chống với tất cả sự cố gắng tuyệt vọng.

Sáu Thành ngồi nghiêng người trên mũi xuống, nụ cười tinh quái giấu trong mớ tóc xòa dài ôm kín nửa mặt. Cho tới lúc mồi hôi vả ra đầm đìa trên gáy, trên cổ anh con trai vì đã cố gắng quá mức, và vì ngượng ngùng nữa, cô mới đứng lên, giành lấy cây sào dài :

— Anh Ba để em chống xuống cho nghen. Anh ngồi nghỉ đi. Chớ anh đưa xuống đi ngược sông như vậy, e tới sáng em cũng không kiếm được lá thuốc nào hết.

Giọng cô y tá nửa như trách móc, nửa như nũng nịu. Anh ngẩng lên, lần đầu tiên, đánh bạo nhìn sâu vào đáy mắt cô, rồi bàn tay anh run rẩy nắm lấy bàn tay mềm mại của cô bé. Sáu Thành đã không tìm cách rút tay về...

Sau này, khi hai người đã thành vợ thành chồng rồi, có lần nghe anh hỏi, vì sao cô lại ưng anh trong lúc những người có địa vị, có học thức vẫn tìm mọi cách gần gũi và chiều chuộng cô, Sáu Thành đã trả lời, cô thương anh vì trước nhất, cô biết anh rất nghèo, mồ côi cha từ bé, lúc sáu, bảy tuổi, anh đã phải đi lượm hạt cao su về đổi gạo nuôi mẹ, nuôi em... Sáu Thành không nói hết lời, cô gục vào ngực chồng khóc tức tưởi...

Nhớ lại tất cả những điều ấy, Ba Trúc càng thương Út Miên. Anh hiểu nỗi đau đớn của cô khi Năm Đồng

sa vào tay giặc, cũng sự nóng nãy của cô muốn giải thoát cho anh. Có điều, cần phải tính toán cân nhắc thiệt kỹ một kế hoạch giải thoát cho Năm Đồng sao cho êm thấm nhất, chắc ăn nhất, chứ không thể là những tính toán còn xóc nổi của một cô đội viên trẻ đang bị dấn vấp đau khổ bởi những sự việc nóng hổi vừa xảy ra. Bởi vì một kế hoạch hành động thiếu tính táo, thiếu sáng suốt lúc này còn có thể dẫn đến những hậu quả tai hại tiếp theo sau nữa. Và nếu đề xảy ra điều đáng tiếc đó, thì chính anh, người chỉ huy cao nhất của một cánh quân biệt động, sẽ phải chịu trách nhiệm trước cấp trên, trước sự tin cậy bấy lâu của các đồng chí thân thiết chứ không thể là ai khác. Chà, con út, cháu có biết chú cũng đang cháy ruột mỗi lúc nghĩ tới thằng Năm không? Cháu có biết chú đang vấp óc tìm mọi cách, động mau mau cứu nó thoát khỏi sự tra khảo dã man của kẻ thù không? Bởi vì, cháu biết chứ, nếu đề mất thằng Năm, không những chú mang tội với anh em nính, với cháu, mà có khác chi chú như bị chặt đứt cánh tay mặt của mình! Tuy nhiên, dầu có nóng lòng cách mấy, chú cháu mình cũng không được phép hành động vội vã, mù quáng. Mà cần có sự viện trợ, giúp đỡ của cấp trên, của các đồng chí ta đang bị mất nằm trong bộ máy điều hành của chúng nó, công việc mới mong có kết quả chắc ăn. Cần phải biết kiên tâm đợi chờ một thời gian nữa, út à.

Nghĩ vậy, Ba Trác ngẩng lên, dụi tắt đèn thuốc, nói với Tư Khỏe:

— Về cứ lần này, ngoài việc gặp anh Bảy, chuyển thư của mình cho anh, còn cần phải tìm gặp út Miên nói với nó rằng, tôi nghiêm khắc ra lệnh: cấm tuyệt đối mọi sự nhanh động, bất kể trong trường hợp nào.

Việc cứu bằng Năm đã có tổ chức lo. Vậy đó, cậu nhắc lại coi nào.

Từ Khỏe ngẩng nhìn vào mặt Ba Trúc, nhắc lại mệnh lệnh. Anh không khỏi nhận thấy, gương mặt đồng chí chỉ-huy toát lên một vẻ vừa đau xót thương cảm, lại vừa dứt khoát, nghiêm trang. Anh hiểu rằng, những lời Ba Trúc vừa nói đã được cân nhắc kỹ càng, đã được nghiền ngẫm chu đáo trong kế hoạch hành động sắp tới.

Tuy nhiên, cả hai người đàn ông đều không thể ngờ, không hiểu rõ những đau xót dằn vặt, nỗi đau hận xót xa cùng những tình cảm trái ngược thay nhau vô xé, khiến Út Miên đang trong tâm trạng vô cùng bối rối, đau khổ.

PHAN BÓN

I

Tư Liễu lau thiết sạch mấy chiếc ngăn cà mền trước khi sắp bữa ăn trưa cho chồng mang theo đi làm. Công việc đó bao giờ chị cũng làm thiết tỉ mỉ, kỹ càng, với tất cả sự chu đáo của một người vợ yêu thương chồng đậm thắm.

Đề chồng và con được ngủ thêm ít phút trước lúc anh cần phải trở dậy, vợ phi trường làm việc, chị cố đi lại thiết nhẹ nhàng và hết sức ý tứ trong công việc bếp núc, tránh gây ra những tiếng động mạnh có thể làm anh đứt giấc.

Chừng nửa giờ sau, mọi việc nấu nướng đã xong, Tư Liễu chọn gấp những miếng thịt nạc có dất mỡ, kho nước dừa, một chút đường cát với mắm Phan Thiết thơm phức. Sau đó, chị múc chừng một tô nhỏ canh rau ngót nấu thịt nạc vằm như vò một ngăn khác. Vừa làm, Tư Liễu vừa cảm thấy vui vui trong bụng. Chị biết rất rõ, đó là những món anh Xuân ưng nhất. Chị mỉm cười nghĩ đến vẻ hài lòng lúc anh ăn ngon miệng.

Vào lúc chị đang nhấc nồi cơm ra khỏi bếp, thì

nghe có tiếng chân anh bước nhẹ đến sau lưng. Liễu quay lại, mỉm cười âu yếm:

— Còn gần nữa tiếng nữa mà. Sao anh không ngủ nữa?

— Bữa nay anh có việc cần vô phi trường sớm. Em đã sắp cơm cho anh xong rồi ư?

— Dạ. Anh đưa em cái túi, em sốt cơm ra thì ừ ngay vô đó cho nóng.

Anh quay vào nhà. lát sau trở ra, đưa cho chị cái túi nhỏ bằng vải bạt:

— Bữa nay em bớt cơm cho anh ít ít thôi nghen, cưng. Từ Liễu nhìn chồng lo lắng:

— Bộ anh thấy trong người không khỏe sao?

Xuân đặt bàn tay to khỏe của người thợ lên vai ấm của vợ, bóp khẽ, khiến chị bật kêu lên một tiếng nhỏ. Anh nhìn vợ, cười:

— Em thấy chưa, anh có thể ôm ghì em cho tới lúc em ngạt thở ấy chứ. Vậy đó, anh thấy trong mình rất mạnh. Em khỏi lo.

Đôi mắt Liễu nhìn chồng dò hỏi:

— Vậy cơ sao độ này em thấy mình ít chịu ăn? Bữa nào mình cũng nhắc em sốt ít cơm cho mình là sao hè?

Xuân đang cúi trên bồn nước rửa mặt. Nghe vợ hỏi, anh ngẩng lên, nhìn thấy trong tấm gương phản chiếu lại ảnh mặt Từ Liễu đang nhìn mình thoáng lo âu. Xuân chợt thấy xe lòng thương vợ: Nếu có việc chẳng may xảy ra cho mình, e Liễu và các con khó sống quá! Nhưng anh vội gạt đi những ý nghĩ yếu

đuổi chột đến. Xuân nháy mắt rất nhộn, mỉm cười bảo vợ:

— Trời ơi, sao cứng chậm hiểu vậy? Là vì hôm nay anh có bồ bao ăn chớ có chị lạ đâu.

Liều trề môi:

— Nói dóc tổ chưa? Bộ một anh thợ điện nghèo rớt như mình, nuôi vợ con còn chẳng nổi, lại còn có gái nó bám theo, hẳn đề đẽo mấy cái kìm cách điện chết tiệt của anh đó sao?

Xuân cười to -- cái tiếng cười hồn nhiên mà Tư Liều vốn rất yêu:

— Em lẩn rồi, cứng ơi. Nếu nhìn từ xa, không thấy rõ những nốt rỗ hoa trên mặt, thì anh rất đẹp trai đấy. Mà các cô chiều đẽi viên trong phi trường thì có bao giờ đứng gần một anh thợ điện đâu.

Liều cũng vui vẻ hùa theo sự đùa cợt của chồng:

— Vậy hả? Thế từ nay em khỏi phải dậy sớm lo cơm trưa cho mình nữa. Lại bớt được một suất ăn. Đồ quá mà.

Coi như em đã đồng ý để anh đi ăn với bồ rồi heug. Nhưng cũng phải để anh nói có cả biết trước đã chớ. Còn bữa nay, em vẫn phải sắp bữa trưa cho anh đi. Nhưng phải mau tay lên, cứng à. Sắp tới giờ anh đi làm rồi đó.

— Em xong ngay đây.

Rửa mặt xong, Xuân quay vào bếp để lấy những ngăn cà mèn trong tay vợ. Rồi cũng như mọi lần, anh treo lên gian gác xếp nhỏ xíu, nơi anh vẫn để các thứ kim, búa, dây điện... những vật dụng nghề nghiệp của

riêng mình. Đứng bên cửa sổ căn gác áp mái nhìn xuống một lát, yên trí hai đứa con còn ngủ, Tư Liễu đang thu dọn chén bát, anh nhẹ nhàng khép cửa, lấy trong túi quần ra một bao giấy, nhẹ nhàng trải ra sàn. Đoạn mở cả mền anh đổ cả ngăn cơm còn bốc khói nghi ngút vào bao giấy. Rồi quay lại, anh lục lọi một lát trong góc phòng kín, lôi ra một gói nhỏ đựng thứ bột trắng mịn, xốp và dẻo như bột xà bông giặt. Xuân thận trọng mở nút dây buộc ngoài, rồi ngồi thụp xuống, anh cầm chiếc muỗng lớn xúc đầy muỗng thứ bột trắng đó, cho vào ngăn đựng cơm. Khi cái ngăn nhôm đã đầy lên quá nửa, anh lại bóc gói bột trắng kia như cũ và cất nó vào góc phòng tối. Xong anh quay lại, dùng muỗng ấn nhẹ, nén chặt bột trong ngăn nhôm xuống, rồi xúc chừng một chén cơm đầy dàn đều lên trên. Cơm còn lại ở bao giấy trên ván sàn, Xuân gom cả lại, gói kỹ, đút vào túi đồ nghề. Đến đây, anh bỗng nghe tiếng vợ gọi:

— Minh à, tới giờ đi làm rồi. Minh còn làm chi ở trên? Xuân đáp vọng xuống:

— Anh đang kiểm cái bút thử điện. Anh xuống ngay đây.

Trả lời vợ thế, nhưng anh còn nán lại chừng vài phút, tay cầm nắm giẻ, anh lau kỹ chất bột vương tăn mát trên sàn gỗ, lại cúi nhặt từng hạt cơm rơi vãi xung quanh. Xong việc, đã khoác túi đồ nghề, trong đó có cả mền cơm bên dưới nén chặt chất nỏ dẻo lên vai rồi, anh còn quay lại lần nữa, đưa mắt soát một lượt căn phòng quen thuộc, thấy không còn dấu tích gì đặc biệt nữa, anh mới khép cửa, móc cái khóa riêng tự mình làm lấy, nhẹ nhàng xoay chìa khóa hai vòng.

Khóa cửa lại rồi làm ra bộ vui vẻ, miệng huýt sáo một điệu quen thuộc, anh xuống nhà dưới, dắt xe đạp ra cửa.

Khi đi ngang nhà ngoài, thấy Tư Liêu đang nựng con, bé Thủy còn mắt nhắm mắt mở trên giường. Anh cúi xuống hôn vào đôi má phúng phính còn ấm sức hơi chân của đứa con gái út, và như tiện thể, anh ghé thơm lên tóc vợ, rồi mới lên xe đi thẳng.

2

KHI Xuân đạp xe tới gần khu vực phi trường, từ xa, anh đã nhìn thấy một đám đông đang đứng tùm tùm cạnh bốt gác trước cổng dành riêng cho các nhân viên làm việc trong phi trường vào ra. Trong số những người đứng đó, có đủ trẻ già, nam và nữ. Phần đông bọn họ Xuân có quen biết. Tất cả đều là những nhân viên làm việc ở các kho hàng, là lái xe, công nhân tiếp xăng dầu, lao công dọn dẹp vệ sinh, và những công vụ tạp dịch linh tinh khác ở cái phi trường khổng lồ này. Nói tóm lại, họ đều là những nhân viên hạng chót cùng trong cái bậc thang viên chức mà lương bổng và mức sinh hoạt cách khá xa với những ông chủ sự, những ngài sếp, các ông các bà thư ký vẫn thường ngồi làm việc trên những chiếc ghế có nệm êm trong những căn phòng có đầy đủ tiện nghi, thơm phức mùi áo quần, phấn sáp, và biết nói sành sỏi những thứ tiếng nước ngoài, quen giao tiếp với đủ mọi hạng người ngoại quốc vẫn thường lui tới «hòn ngọc Viễn đông» trên những chiếc máy bay sang trọng.

Xuân gạt đầu chào những người đứng xung quanh rồi dắt xe đứng vào cuối hàng người đang chờ tới lượt mình kiểm tra giấy tờ, khám xét những đồ vật

mang theo trước khi họ vào khu vực sân bay. Đang lúc anh còn loay hoay tìm một chỗ thuận tiện, bỗng có tiếng còi ô tô giục giã ngay sau lưng. Xuân ngoảnh lại, nhận ra chiếc pi-át đường bệ, láng bóng của ngài chủ sự phòng quan thuế, với những rèm lụa sang trọng bên trong lớp kính trong suốt, đang từ từ tiến vào cổng gác.

Tên quân cảnh gác cổng nhận ra tiếng còi xe quen, vội đưa tay lên mũ. Và rất nhanh, thanh chắn được nâng bổng lên cao trước cả khi ngài chủ sự đầu chải láng, cổ còng cứng ngắc, với chiếc pip ngậm lệch bên mép y khế gật đầu đáp lễ và thò hai ngón tay vào túi ngực, rút ra tám các màu vàng giơ lên chiếu lệ.

Chiếc pi-át lệ làng vọt qua cổng gác, máy nổ êm ru, để lại phía sau một mùi xăng khen khét thoảng trong không khí.

Chiếc xe sang trọng vừa vọt đi, thanh chắn lại sụp xuống. Cuộc kiểm tra khám xét đám nhân viên lại tiếp tục.

Xuân dắt chiếc xe đạp làng của mình đứng sát bên lề đường. Trong lúc chờ đợi, anh rút thuốc, châm lửa và chú ý quan sát mọi cử chỉ của bọn lính gác.

Ở đây, sự khám xét và kiểm tra giấy tờ đã thành một trong những điều quy định nghiêm ngặt cho tất cả những viên chức và lao công làm việc tại sân bay. Song, đối với những nhân viên cấp như chủ nhân chiếc pi-át vừa đi qua, bọn quân cảnh và cảnh sát thường chỉ làm phận sự một cách chiếu lệ. Ngược lại, đối với những người lao động, nhất là với đàn bà con gái làm công vụ tạp dịch, thì sự khám xét nhiều khi trở thành những hành động khả ố

Đã tới lượt những người đứng trước Xuân đi qua gã quân cảnh có vẻ mặt lầm lì và cái cảm nhón đứng trước trạm gác. Một công nhân bơm xăng giờ cao tẩm thể màu xanh. Gã quân cảnh hăm hăm giật tẩm giấy, xăm, xoi thiết kỹ, khi thấy không có điều chi có thể vận vẹo ở tẩm giấy đỏ, gã lầm lì đưa trả lại, rồi bắt anh mở chiếc túi mang theo. Gã thọc tay vào kiểm tra kỹ mấy thứ đồ trong chiếc túi đầy đầy dầu mỡ đỏ. Chưa hết, gã còn cần thận lộn trái các ngăn túi, sau đó mới vẫy tay cho người thợ bơm xăng bước qua cổng gác. Tiếp theo, đến người đàn bà coi máy hút bụi, thì gã không thêm ngó vào cái giỏ xách người này vẫn ôm khư khư trước ngực. Gã bắt chị đặt giỏ xuống đất, giờ cao hơi tay lên. Rồi bần tay gã thành thao nắn từ đôi vai chị, chậm rãi vuốt xuôi xuống khắp thân thể đầy đặn của người phụ nữ quen công việc lao động đó. Khi đôi tay gã vuốt tới ngang hông người đàn bà, thì sự khám xét trở nên rất kỹ càng và quá ư cần thận, khiến người đàn bà vụt đỏ mặt, chị vội hạ cánh tay xuống, hất mạnh cái cữ chỉ số sáng của gã quân cảnh ra khỏi thân người mình. Rồi như không thể kim được, chị tức giận thốt lên một câu rửa xả tục. Những người đứng quanh cau mặt khó chịu, có người quay đi, nhổ nước miếng. Để đáp lại sự phản kháng của người đàn bà gã quân cảnh bật lên một chuỗi cười trơ trẽn.

Đến lượt Xuân phải dắt xe đến trước mặt gã. Dù đã tự dặn mình phải hết sức bình tĩnh, đây không phải lần đầu anh mang « vật cấm » qua mặt chúng nó. Tuy nhiên, Xuân vẫn cảm thấy đầu gối mình hơi run và trong lòng ngực, trái tim anh bỗng đập rộn lên khi anh tới gần gã.

Tên quân cảnh liếc qua tấm giấy, rồi hất hàm đòi xét chiếc túi xách Xuân đeo bên hông xe. Anh cố ý dềnh dang mở túi thật chậm rãi. Gã cúi nhìn vào bên trong chiếc túi lúng cụng những cuộn dây điện, kim và búa... Đoạn chỉ ngẩn cả mặt đứng com, gã hỏi trống không:

— Có chi trong đó?

— Thưa thầy, bữa ăn trưa của tôi ạ.

— Hồng có truyền đơn trong đó chớ?

— Tôi là thợ điện trong phi trường, thưa thầy.

Gã gườm gườm nhìn anh:

— Qua có dui con mắt đâu.

— Dạ, thầy đã coi giấy của tôi rồi mà.

— Đừng có giả lọng. Mấy thằng thợ là gồm lắm. Giai cấp công nhân mà! Hồng xét kỹ, có ngày tụi bay thủ lựu đạn trong người đem vô phi trường chưa chừng. Mấy vụ nổ ở trong mới đây, qua nói thiệt, tụi biệt động chó chết đó nếu không được tụi bay chớ che, giúp sức, chúng có mọc cánh cũng khó lọt vô đây.

Gã hăm hè nhìn người thợ điện đứng trước mặt, hẳn học tuôn ra những lời đe nẹt. Xuân vẫn giữ dáng đứng phục tùng. Và nhẩn nhục cúi đầu im lặng, nhưng trong bụng anh không khỏi lấy làm khoái trá: « Bọn bay chỉ là một lũ mù trời trên con ạ. Chính người đã gây ra những vụ nổ trong phòng chờ của bọn Mỹ, ở câu lạc bộ sĩ quan đang đứng trước mặt mi đây nè ».

Anh thoang nhớ lại, đây là những trận thắng giòn rã, chỉ nghĩ tới cũng đủ thấy khoái. Nhất là vụ nổ ở phòng chờ. Tám ký chất nổ dẻo được giấu kỹ trong

hòm đựng dụng cụ chữa điện, bên ngoài gói thuốc nổ anh còn học thêm sắt vụn và những viên bi. Khi anh nhanh nhẹn bắc thang leo lên trần nhà, sửa lại chiếc quạt trần chính anh đã cắt dòng điện trước đó, chúng nó còn vỗ vai khen anh là người thợ mẫn cán. Tất cả bọn sĩ quan cao cấp của quân đội đồng minh đang ngồi ngóng đợi từng phút lúc chiếc bom - ington hạ xuống đường băng, chờ chúng về đất Mỹ hủ hỉ bên vợ con, để quên đi sự khốc liệt, những hiểm nguy trên miền đất xa xôi đây bi ảm này trong thời hạn được nghỉ ngơi đầy hứa hẹn biết bao điều kỳ thú ở quê hương chúng, thì chẳng một tên nào ngờ rằng, khi tụt từ trên trần nhà xuống, chiếc hòm đựng dụng cụ đồ sửa chữa đã được người thợ điện đánh tráo bằng một chiếc khác giống hệt vậy. Từ lâu, anh đã chuẩn bị sẵn ở đâu đó trên tầng trần tối, nóng như hun, những nhũ những đường dây cao thế, mà nếu không phải là thợ chuyên môn, không một người nào không cảm thấy rờn rợn trước sự bất trắc khôn lường của những cái chết bất đắc kỳ tử do dòng điện gây ra... Tất cả những điều bí mật đó đã được chôn vùi theo cùng với cái chết của trên một trăm tên xâm lược, dưới các năm mỗ có những cây thánh giá đứng sừng sững hàng đều đặn trong những khu nghĩa địa vì vụ giết thời suốt cả mùa hè nóng bức qua mùa đông lạnh lẽo...

Chợt nghĩ lại tất cả những chuyện đã qua ấy, anh thấy vững tâm hơn. Điều chủ yếu là phải thật bình tĩnh. Xuân ngẩng lên, nói với gã quân canh:

— Vậy xin thầy cứ xét kỹ, kéo oan tội tại.

Rồi chẳng đợi gã nói thêm, anh tự tay tháo rời từng ngăn cá mèn mà Tư Liễu đã ân cần sắp cho chồng mang theo. Những ngăn đựng món ăn mặn và canh

rau, gã quân cảnh đến để mắt ngó qua. Đến gần dưới cùng... Xuân cố sức bắt mình làm ra vẻ thờ ơ quay nhìn đi nơi khác, để cho có vẻ tự nhiên hơn, anh chậm rãi rút một điếu thuốc, châm rãi mỗi lửa, rit từng hơi dài thông thả, trong lúc đó gã quân cảnh dùng chiếc que sắt dài, xăm đều khắp chiếc ngấn cà mèn bên dưới đựng thuốc nỏ. Có một thoáng, ngực anh như có bàn tay nào chọt bóp chặt lấy nó, khi những ngón tay thành thạo của gã đang sọc đều đều chiếc que nhọn trên lớp com cộn nóng, bỗng ngưng lại, như thăm chừng, như nghe ngóng. Những tiếng que sắt «cạch cạch» động xuống đáy chiếc ngấn nhôm làm anh có cảm giác như cái đầu nhọn ấy đang xoáy trên da thịt mình vậy.

Thực ra, thời gian gã quân cảnh khám đồ ăn của anh không lâu, chỉ chừng dăm ba phút. Nhưng anh tưởng đâu như thời gian dài nhất giữa anh với gã trở nên vô tận vậy.

3

KHÁC với mọi tối, đêm nay, chuông đồng hồ đã điểm mười một tiếng, Xuân thấy Tư Liễu vẫn chưa ngủ. Nằm bên anh, chị cứ day trở luôn, và đôi lúc, Xuân cảm thấy rất rõ vợ mình đang cố nén những tiếng thở dài lo lắng. Điều gì đã khiến cô ấy trằn trọc vậy? Anh tự hỏi mà chưa tìm ra lời giải đáp hợp lý. Không lẽ Liễu đã biết công việc nguy hiểm anh đang làm? Hoặc giả, em có cảm nhận thấy sự rình rập dò xét của bọn chỉ điểm, mặt vụ chìm nổi nhàn nhàn ở quanh ta? Nhưng không lẽ Liễu lại giấu anh những điều bí mật ấy? Những điều có thể xáo trộn cuộc sống gia đình còn có những thiếu thốn vật chất, thiếu những tiện

nghĩ từ ngoại quốc đang ào ạt tuôn vào các gia đình khá giả ở khắp thành phố miền Nam này, nhưng nó lại rất đỗi âm ỉ bởi sự yêu đương đắm thắm, sự tin cậy nhìn nhường vốn chỉ có ở những gia đình thật sự biết tôn trọng lẫn nhau. Và lại, đối với anh, Tư Liễu vốn là một người vợ chịu hiền, hết lòng chăm lo chồng con, hơn nữa, chị rất biết quý nể anh. Bởi vậy đêm nay thấy chị trần trọc, anh rất thương vợ, nhưng lại biết mình không được phép, dù chỉ hở ra chút ít với chị, những bí mật của công việc anh đang được đoàn thể tin nhiệm giao phó. Và lại, nếu Tư Liễu biết rõ mọi việc, chị sẽ chỉ càng thêm lo lắng, điều đó phỏng có ích gì? Cần phải chờ đến một lúc nào có hoàn cảnh thuận tiện, Xuân nghĩ vậy, và anh đang tìm cách lựa lời dò hỏi tâm trạng vợ, an ủi chị, thì vừa lúc Tư Liễu xoay người nắm sát lại bên chồng. Rồi Xuân nghe vợ mình cất tiếng dè dặt :

— Mình nè.

— Chị vậy, cưng? Em không ngủ được sao?

Im lặng. Chỉ có bàn tay chị đặt lên ngực anh nóng nột. Xuân nắm lấy bàn tay ấy, bóp nhẹ nhẹ :

— Em nghe trong mình khó chịu sao? Để anh lấy chai thuốc an thần, em chịu khó uống chút xíu là dễ chịu liền à.

Xuân toan nhòm ngời lên, nhưng bàn tay Tư Liễu đã nắm cứng vai anh lại. Giọng chị bỗng trở nên trầm trặc :

— Em biết mà. Anh hông có thương em nữa.

Anh cúi xuống, lòng bàn tay anh nâng nhẹ cằm Liễu lên. Hai người chạm mặt nhau. Trong ánh đèn ngủ sáng mờ, Xuân nhìn thấy mặt Liễu đầy nước.

Trong giây phút ấy, anh bỗng thấy thương chị đến nghẹn lòng. Anh nói dịu dàng:

— Sao vậy, cưng? Em không biết rằng, em nghĩ vậy đau lòng anh lắm sao? Lẽ nào em nghĩ anh?

Tư Liễu gạt nước mắt, thì thầm tức tưởi:

— Anh đừng nghĩ oan cho em. Em không khi nào cho anh là hạng người ưa làm chuyện mèo mả. Nhưng... nhưng sao anh hồng tin em?

— Em nghĩ chi kỳ vậy?

— Hồng đúng sao? Vậy cơ gì, lâu nay, mỗi sáng em sắp cơm cho anh mang theo đi làm, buổi nào anh cũng sót gần hết phần cơm trong cả mền dục vô sọt rác. Anh tưởng em hồng biết sao?

— ...

— Em đã hỏi các con. Cả thằng Quang lẫn con Thủy, chúng đều không làm chuyện đó.

— Có vậy thôi sao, cưng?

— Chưa hết đâu. Sớm nay, lúc anh đi làm rồi, có một cô tới đây.

Xuân nhìn vợ chăm chú:

— Cô ta tới làm chi em?

— Cô biểu là người bên An Phú tới, bà già cô nói nhờ anh mua giùm cái máy xay, máy xát chi đó.

— Cô ta còn nói chi nữa không, cưng?

— Cô biểu: cuối tuần này, lúc 8 giờ, cô sẽ tới gặp anh ở tiệm bán máy để trao tiền bà già cô gửi.

Xuân nghĩ nhanh. Hôm nay mới thứ ba. Vậy là

còn bốn ngày nữa, mình phải kiếm cách đưa bằng hết số thuốc nổ vô phi trường.

Tiếng vợ anh lại thì thầm:

— Mình nè.

— Chi, chừng?

— Chuyện đó... hông phải vậy. Đứng không?

— Em nói chuyện chi kia?

— Chuyện cái máy đó, và cả cô ta nữa.

— Em ngờ...?

Liều lại có vẻ bức, chị sôi nổi ngắt lời chồng:

— Em hông có ngờ chi hết. Cô ta không phải người An Phú. Em nói dứt khoát vậy đó. Anh còn lạ chi. Em quê gốc ở An Phú. Khi em hỏi chuyện, cô ta trả lời trệt lặc, rồi đổ thừa là mình lên Sài Gòn học đã lâu ngày rồi.

— Có thể đúng vậy chớ, chừng.

— Anh gạt em không nổi đâu. Người đã lớn lên ở quê, dù sau có đi xa cách mấy cũng không dễ bề quên nơi chôn nhau của mình. Như em nè, trên mười năm rồi, từ ngày lấy anh, em ít có dịp về quê ngoại, nhưng em vẫn nhớ như in cái bến sông trước cửa nhà mình có cây dừa lão. Nó không mọc thẳng, mà lại ngã xuôi trên mặt nước. Ngày còn bé, em vẫn ứng cưỡi lên nó, vừa hát nghêu ngao, vừa thả cần câu câu cá lòng tong.

— ...

— Em hỏi thiệt nghe. Anh đừng giấu em. Có đúng anh là... là Việt cộng không?

Im lặng kéo dài. Tiếng chuông đồng hồ đồ mười hai tiếng rành rẽ. Vậy là đã nửa đêm rồi! Đêm Sài Gòn không yên ổn chút nào. Từ bao lâu nay, mấy chục năm rồi, kể từ ngày chính quyền Ngô Đình Diệm cố tình phá hoại định hiệp thương tổng tuyển cử để thống nhất đất nước, mảnh đất miền Nam này đã bao giờ được yên ổn thật sự? Trong xã hội; trên đất đai sông núi, và trong sâu thẳm tận đáy lòng mỗi người dân Việt yêu nước? Còn chưa dứt tiếng chuông đồ ngân nga, cả hai vợ chồng đều nghe rõ, từ đâu đó, ngoài con lộ dẫn vào hẻm, bỗng có tiếng xe phanh rít lại, tiếp đó, vài tiếng súng nổ rộ lên. Và hình như, lẫn trong những âm thanh hỗn độn đó, có tiếng một người nào thét lên kêu cứu. Cái tiếng kêu thất thanh trong đêm vắng nghe thật rùng rợn. Tư Liễu chột rùng mình. Rồi bàn tay chị bấu chặt lấy vai chồng:

— Kia, mình chưa trả lời em.

Im lặng ngắn. Rồi một lát sau, chị thấy chồng xoay người nằm ngửa, hai tay Xuân chấp lại đặt dưới gối, mắt nhìn thẳng lên trần nhà, giọng anh dần đo, nhưng thiết rành rẽ:

— Liễu à, anh không muốn giấu em đâu, ngặt vì nhiệm vụ bí mật, anh không được phép nói ra thôi. Nhưng bây giờ thì anh nói thiệt. Anh đúng là Việt cộng, như những người trong này quen gọi, như anh Hai của em, như ông già anh đã đi tập kết ở ngoài Bắc đó.

Tư Liễu bật khóc khe khẽ:

— Anh hông thương em, thương các con sao? Anh Hai em đã chết trong gồng cùm tù ngục ngoài đảo Côn Lôn.

Anh đặt bàn tay to khỏe, bàn tay đầy đặn của người thợ lên mái tóc chị. Giọng anh vẫn điềm tĩnh:

— Vì thương em, thương các con, vì không muốn có những người Việt chúng ta phải chết trong tù ngục, trong đói nghèo và dốt nát, nên anh Hai em, ba anh, và bây giờ đến anh nữa, chúng tôi đã đi làm cách mạng để những cảnh thương tâm đó mau chấm dứt. Em hiểu không?

— Nhưng những người như ba, như anh Hai và anh thì quá ít. Còn tại nó rất đông và đầy người súng đạn!

— Người của chúng ta rồi sẽ ngày mỗi đông thêm, anh à. Như em nè, như cô gái em gặp sáng nay đó.

Giọng Tư Liễu nghe đã vui vui: **■**

— Nhưng em có biết làm chi đâu, anh. Còn cái cô đến sớm nay ngó thiệt là xinh. Em cứ muốn ngắm cô hoài không chán mắt, mà cũng hay cho anh, em hông có tánh ghen đó.

Xuân nhìn vợ, mỉm cười:

— Em đã trông nom nhà cửa con cái chu đáo giúp anh, để anh yên tâm làm nhiệm vụ, vậy cũng là em giúp cách mạng rồi. Còn cô bạn sáng, cũng tại em tin anh hông có tánh mèo mửa. Nhưng em coi chừng đó, người bên ta có nhiều cô còn xinh hơn cô đã tới gặp em kia.

— Vì thương anh nhiều, nên em mới tin anh như vậy. Nhưng nếu em biết anh dối gạt em, em sẽ không sống với đâu. Nhưng anh à, sao em lo quá, lẽ ra... Mà nè anh, em hỏi một câu nữa nghe.

— Em nói đi.

— Có phải những vụ nổ trước đây, trong phi trường...

— Em cũng biết sao, Liễu?

— Là em đoán vậy thôi.

— Không phải chỉ mình anh có thể làm tất cả những việc đó. Phải có nhiều đồng chí khác nữa, mỗi người mỗi việc. Nhưng em đã biết rồi đấy, đã từng có những vụ nổ xảy ra trong sân bay, nhưng anh vẫn bình yên ở bên em và các con, đã có chuyện gì xảy ra đâu. Em đừng quá lo.

— Nhưng lần này, anh à. Em sợ...

Xuân quay lại, cánh tay anh mạnh mẽ ôm nhẹ đôi vai mảnh khảnh của người vợ thân yêu:

— Vạn nhất có điều chi xảy ra, Liễu à, em nghe anh nói đây nghe, thì các con ta, chúng nó sẽ không phải hổ thẹn vì có người bố đã cam sống bền, chỉ biết quanh quẩn với miếng ăn, với mái nhà, và những điều vụn vặt của đời sống hàng ngày, để rồi tối đến chỉ còn đủ sức lê bước tới bên giường ngủ. Vả lại, chừng gì, nếu có điều chi xảy ra cho anh, thì em và các con sẽ được sống trong sự bao bọc, yêu thương giữa những người đồng minh. Các đồng chí của anh sẽ không bao giờ để em và các con phải bơ vơ đâu. Không bao giờ có chuyện ấy. Anh nói vậy đó. Em tin lời anh chứ?

4

MỘT buổi sáng tháng sáu. Mặt trời lên tỏa nắng mỏng, vàng dịu, nhẹ như một lớp bông xốp ấm áp, thơm mùi sương đêm và mùi cây lá xuống khắp

đô thành, mơn man trên da thịt con người một không khí trong lành, mát dịu. Buổi sáng đẹp trời khiến cho những sắc màu áo quần của người đi đường, của mọi thứ hàng hóa tràn ngập trên vỉa hè, và diện mạo con người cũng đều như tươi mới hơn lên. Cả thành phố vừa thức giấc như càng đẹp ra và sống động hẳn lên bởi trăm ngàn thứ tiếng động vừa mơ hồ vừa sôi động như một tổ ong không lồ. Ở trên những trục đường chính, dòng xe cộ đi lại không ngắt. Xe xích lô xếp ngất ngưỡng những cần xé dựng rau quả đủ màu: xanh ngắt, hồng dịu, vàng ươm... vừa lắc chuông lanh canh, vừa ỉ ạch leo lên những đoạn đường dốc, vội vã đến với những buổi chợ sớm. Tiu tít tiếng nói cười, phơ phất những tà áo đủ màu, vừa kín đáo e lệ, lại vừa như cố ý phơi bày những đường cong tuyệt mỹ của các thân hình thiếu nữ. Những học sinh và sinh viên đại học từng tốp rủ đến trường, xe đạp, xe-lếch và đôi khi, dăm ba chiếc horda của những cô cậu con nhà giàu có, rủ máy rầm rì phóng vượt lên, nghịch ngợm để lại phía sau một luồng khói khét lẹt... Người đi bộ, phần nhiều là những bà nội trợ đi sắm đồ ăn thì xách giỏ, khoác làn, bước nhàn nhả trên những vỉa hè khắp khênh. Trong nhịp bước thong dong đôi lúc, họ cúi mặt lảng xa khi gặp những ngoại kiều, các ngài cổ vấn Hoa Kỳ dân sự hoặc quân sự, đen có, trắng có, cao lênh khênh, hoặc to lớn dềnh dang, đang bá vai, ôm ngang sườn những cô gái phần lớn vận quần jin, áo thun vàng, đen, hay màu tím thắm—những màu gắt mà con gái nhà lành ít ai muốn mặc—hoặc mi-ni-duýp cũn cốn, đang như bị lôi đi, bị ôm gọn trong vòng tay người ngoại quốc. Dưới lòng đường, những chiếc xe con lạng lạng, đường bệ, máy nổ em ru như nhẹ trời, như lướt đi trên các con lộ láng

bóng còn âm sương đêm. Ở các ngã ba, ngã tư, những gã cảnh sát và quân cảnh, miệng ngậm còi, dùi cui lăm lăm trong tay, tất bật xoay trở trên các bục gỗ điều khiển giao thông.

Trên con lộ Công Lý dẫn tới phi trường lớn sớm nay, như những đại lộ chính khác, cũng tấp nập dòng xe xuôi ngược. Đó là những hành khách của các hãng hàng không đã có vé đi những chuyến bay sẽ cất cánh từ Tân Sơn Nhất, trong buổi sớm nay, tới các miền đất khác: Niu oóc, Pa ri, Hương cảng, Mã Lai, Đài Bắc... Còn những hành khách người Việt, trừ một số ít là kiều bào về thăm đất nước, bữa nay lại trở về những miền đất xa để rồi lòng lại thắt thỏm nhớ thương cái miền non sông còn chìm ngập trong chiến tranh bom đạn. Ngoài ra, cũng còn số ít những người ra phi trường đón những chuyến bay ngắn, tới những nơi mang các địa danh quen thuộc: Đà Lạt, Plâyku, Huế, Nha Trang... số hành khách này phần nhiều chỉ mang hành lý gọn nhẹ, nét mặt bình thản.

Đi lẫn trong dòng xe cộ đông đúc đang dồn về phía sân bay, có một chiếc po-giô màu sữa. Chiếc xe đó, nhìn về ngoài, không có vẻ gì đặc biệt, trừ cái biển số mới thay, nhưng nếu không phải con mắt nhà nghề với sự chú ý tinh tường thì khó lòng nhận ra được. Người tài xế mang chiếc nón xám có lưỡi trai dài, nhọn, điều khiển vòng lái với vẻ hết sức thành thạo. Chiếc xe giữ một cự ly vừa phải với những xe đi trước, và hầu như nó rất ít thay đổi tốc độ trên suốt quãng đường dài.

Khi tới trước cổng dành cho hành khách vào sân bay, chiếc xe giảm tốc độ. Lúc qua mặt viên cảnh sát, người tài xế một tay giữ vòng lái, tay kia rút tấm vé

hàng không màu xanh thẫm — loại vé danh riêng cho hành khách đi các chuyến bay trong nước — và còng ngón tay cái ngoắt lại sau vai. Cử chỉ đó đủ nói lên rằng, tấm vé mà anh ta đang cầm là của người ngồi hàng ghế sau.

Gã cảnh sát ngó sơ tấm vé, rồi ló đầu qua kính cửa xe. Người tài xế lịch sự đưa mời gã một điều thuốc thơm, và nhanh nhẩu bật hộp quẹt. Gã nhận điều thuốc, gật đầu cảm ơn, không quên liếc mắt vào trong xe. Nhưng gã chỉ có thể nhìn thấy một mái tóc xỏa ôm lấy tấm lưng thon, che kín một phần gương mặt có nước da trắng mát. Người con gái ngồi ghế sau vẻ đang lơ đãng quay mặt ngó qua khung kính ngắm những biệt thự xinh xắn nằm khuất sau những mảnh vườn xanh tốt, có hàng rào mắt cáo vây quanh phía bên kia đường bằng. Gã đành vẫy tay cho chiếc pơ-giô đi qua, trong lúc vẫn tiếc rẻ ngó theo, thấp thoáng sau tấm rèm xanh thoáng qua một thân hình con gái mảnh mai.

Chiếc xe đi tiếp tới nhà ga sân bay đang tấp nập người ra vào, lên xuống, thì dừng lại. Cửa xe mở. Cô gái sang trọng bước xuống, chiếc áo dài thêu những bông hoa tạc sắc sỡ trước ngực, đứng một đang được tra chuộng, quần pát ống loe rộng, và đôi giày gót cao da mềm. Tất cả y phục trên người cô, từ chiếc túi xách tay mang dòng chữ Air—France có hình chiếc máy bay chở khách, tới mái tóc, màu áo, mọi thứ đều đúng một và vô cùng duyên dáng. Cô gái bước xuống, mở chiếc sắc nhỏ lấy cặp kiếng sáng màu đeo lên, và đưa mắt nhìn quanh. Trong khi đó, chiếc pơ-giô lùi một đoạn ngắn rồi đỗ lại dưới bóng râm một cây me cổ thụ xế bên nhà ga. Người tài xế châm thuốc, rồi mở chiếc ngăn nào đó trước mặt, lấy ra một cuốn

sách đã nát bìa, lật giở lơ đãng vài trang đầu, rồi cúi đọc không mấy chăm chú, dùng kiềng một gã sộp-phơ coi sách báo cốt cho qua thì giờ nhàn rỗi, trong lúc đợi chủ nhân vậy.

Cô gái xách túi bước tới đây ghé dành cho hành khách, đặt chiếc túi xách xuống bên người, cô vén tay áo coi đồng hồ. Tám giờ hai mươi phút. Còn gần hai chục phút nữa, chuyến bay đi Nữ-ước đến giờ cất cánh. Liệu có muộn không? Cô đưa mắt kín đáo nhìn quanh.

Người đàn bà búi tóc chờ chuyến bay ra Huế ngồi xuống bên cô. Bà ta bắt chuyện với cô gái bằng một giọng Huế không hề pha trộn:

— O cũng về Huế sớm ní?

Cô gật đầu lễ phép:

— Dạ.

— Về ngoài nó, o ở chỗ mô?

— Thưa bà, cháu ở gần cửa Thượng Tứ.

— O có bà con ở ngoài nó?

— Dạ thưa, cháu có người cô bên ngoài, đi ở cửa thiền ngoài ấy đã gần hai chục năm nay.

— Mô phật, lấy Đức Như Lai phù hộ độ trì, vậy là nhà ta có phước lắm đó!

— Xin cảm ơn bà.

Câu chuyện tới đây, chợt một người đàn ông khỏe mạnh, vẻ chất phác, ăn vận giản dị đến gần. Người đó nhìn thẳng vào mặt cô, nụ cười mỉm trên gương mặt người lạ có một vẻ gì thật dễ mến:

— Cô làm ơn cho biết mấy giờ rồi? — Người đàn ông hỏi.

— Đồng hồ của tôi bị đứng lúc tám giờ hai mươi phút.

— Rủi quá, đồng hồ của tôi cũng vậy. Nó chết cách đây nửa giờ.

Ông ta ngồi xuống cạnh chiếc túi Air-France bên cô gái. Rồi chậm rãi, người đàn ông lạ tháo chiếc đồng hồ mặt vuông kiểu cũ trên cổ tay, thông thả lên giây cót. Một nụ cười mơ hồ thoáng qua cặp môi thoa son xinh xắn, cô gái vận áo dài thên liếc nhìn sang bên. Người đàn bà xứ Huế vừa dở bọc trà, đang chọn tìm một miếng cau tươi bồng nghe cô gái nói bằng quơ:

— Chà, mới sáng đã nóng dữ. Khát quá trời!

Người đàn bà quay sang, nói mau mắn:

— Ở ngoài quầy hàng giải khát, tui thấy có sô đa búa đó o. tề. Còn phải đợi chán mới tới giờ bay nờ.

— Vậy cháu phải đi kiếm chai nước ngọt uống cho đỡ khát.

Nói rồi cô đứng lên, sửa lại tà áo, uyển chuyển gót giày, thông thả đi về phía quầy hàng đang thu hút người gọi mua thức uống và đồ ăn lót dạ. Không một ai chú ý đến việc cô ta đã để quên trên ghế ngồi, bên người đàn ông mang chiếc đồng hồ mặt vuông kiểu cũ, chiếc túi du lịch sáng trọng vẫn khóa kín.

Lát sau, vẫn vờit dáng đi không chút vội vã, từ trong quầy giải khát, cô bước ra trước sân ga rồi đi về phía chiếc xe pơ-giô từ nãy vẫn đậu im dưới gốc me cổ thụ.

Nhìn qua tấm gương chiếu hậu, Hai Thanh thấy Út Miên đang vừa đi vừa rút khăn tay lau cặp kiếng.

Biết là cô đã làm xong nhiệm vụ, anh bèn đặt cuốn sách trên tay xuống, nhào người mở sẵn cửa xe.

Thoảng cái chiếc xe đã nổ máy vù ra cổng.

5

CÓ ta đi được một lát, những người chờ chuyển bay đi Huế cũng sốt ruột tản mát dần. Còn người đàn bà búi tóc thì gục đầu vào thành ghế, nhắm mắt thiu thiu ngủ. Người đàn ông kín đáo liếc nhìn quanh. Có một tên cảnh sát mặc đồng phục đang đứng gần cửa ra vào. Y lơ đãng vung vẩy chiếc roi da, nhưng ánh mắt y vẫn không ngừng ve vuốt cặp chân thon lợt ra dưới chiếc váy màu nước biển may hơi quá ngắn của cô bé nhân viên quầy giải khát. Cô á có vẻ cũng thừa biết thầy cảnh sát đang thèm thuồng nhìn theo từng cử chỉ của mình, nên lại càng dong đưa cặp móng chắc nịch làm duyên làm dáng.

Thấy không có gì đáng ngại, người đàn ông đứng lên, đặt tay lên quai túi xách với dáng điệu thật tự nhiên. Rồi người lạ đang hoảng mang chiếc túi Air-France ra hành lang, đi về phía phòng vệ sinh.

Vừa đặt tay lên chốt cửa, bỗng anh thấy cánh cửa như bị giật ra từ bên trong. Anh buông vội tay nắm. Từ trong buồng vệ sinh bước ra một thằng Mỹ cao lớn. Anh hơi lùi lại lễ phép nhường đường cho gã. Chẳng thèm tỏ ý cảm ơn, tên Mỹ ngẩng cao đầu, lộp cộp gõ gót giày đi thẳng. Đợi cho hắn đi khuất, anh mở cửa bước vào. Một mùi thuốc sát trùng lẫn mùi nước tiều thoảng lên. Nhưng anh không để ý tới điều đó. Thoảng đưa mắt nhìn vào các ngăn buồng vệ sinh, thấy không có ai trong đó, người đàn ông nhanh nhẹn móc túi lấy

chùm chìa khóa cầm sẵn trong tay. Rồi bước tới bên cánh cửa ra vào đã khép kín, anh cúi nhìn qua lỗ khóa. Bên ngoài cũng không một bóng người. Chỉ có bên khu vực vệ sinh phụ nữ ở kế bên, nghe văng có tiếng vòi nước chảy róc rách. Rất nhanh, anh quay lại, tra chìa vào ổ khóa một cánh cửa. Chiếc bản lề đã khô dầu khê kẹt lên một tiếng đột ngột, làm anh thốt giạt mình đứng lặng một giây. Vẫn im ắng. Anh mạnh dạn đẩy rộng cánh cửa, bước hẳn vào bên trong căn buồng tối, và nhẹ nhàng đóng cửa ngay lại. Đây là căn buồng thường vẫn khóa, để dành riêng chứa những vật dụng chuyên dùng cho khu buồng vệ sinh công cộng. Trong buồng tối mờ mờ. Anh đưa tay quờ xung quanh. Bàn tay anh chạm phải lưng cũng những hộp đựng giấy, chổi lau sàn nhà và những máy hút bụi... Người đàn ông nhắm mắt lại vài giây. Khi anh mở mắt ra, xung quanh đã có thể thấy rõ hơn mọi thứ đồ linh tinh trong căn phòng nhỏ. Rất thận trọng, cố không gây một tiếng động, anh dọn dẹp xung quanh lấy một khoảng trống rồi đặt túi xách xuống, mở khóa ra. Bên trong túi đựng một bộ đồ rằn ri, một chiếc bê rê gắn quân hiệu lính dù, cả đôi lon trung úy và đôi giày cao cổ bằng vải bố. Trong một gói giấy nhỏ khác có hai ngòì nỏ. Ngoài ra, anh còn tìm thấy trong một ngăn nhỏ kín đáo bên trong làn da mịn, một gói con bao ngoài bằng nhựa politilen. Không biết bên trong đựng gì, sờ ngón tay lên thấy mềm mềm. Anh giở cái gói đó cầm trong lòng bàn tay nhìn kỹ, hơi ngơ ngác, rồi bất giác gật đầu thú vị, mỉm cười một mình.

Đặt mọi thứ đồ vào trong túi xách lên nền gạch rồi anh quay lại, đi mờ mờ tới một góc phòng, hai tay thận trọng bê ra cái hòm đựng đồ nghề thợ điện

quen thuộc. Bật nắp đây ra, bên trong là khối lượng thuốc nổ khá lớn mà hàng ngày, bằng mọi cách linh hoạt, không nề nguy hiểm, anh đã đưa dần được vào đây mỗi lần một ít, dưới ngấn đựng cơm ăn bữa trưa. Giờ đây, số thuốc nổ ấy đã được anh gói gọn thành một khối vuông, chỉ còn việc lấp vào những ngòi nổ anh vừa nhận được của Ba Trúc, do cô gái vận áo dài thêu đã trao lại cho anh trong chiếc túi du lịch. Thế là xong. Và công việc này anh chỉ làm mất vài ba phút một cách khéo léo và thành thạo. Sau đó, khối thuốc nổ đã gắn kịp sẵn sàng được chuyển từ hòm đựng đồ nghề qua chiếc túi da sang trọng.

Bây giờ, đến lượt anh phải thay đổi cái vẻ ngoài quen thuộc của mình. Xuân nhìn đồng hồ, chỉ còn mười bốn phút nữa chuyển bay đi Nữ Ước tới giờ cất cánh. Cần phải nhanh tay hơn nữa! Trong căn phòng chứa đồ khá nóng. Sự hồi hộp và thì giờ căng thẳng khiến anh không còn chú ý đến những giọt mồ hôi đang theo nhau bò buồn buồn bên thái dương. Anh đứng lên, nhanh tay cởi bỏ đồ mặc trên người. Chiếc sơ mi kẻ sọc và cái quần xám giản dị, tất cả, anh cuộn gọn cho vào hòm đựng đồ sửa chữa điện trước đó chứa khối thuốc nổ. Rồi xỏ chân vào chiếc quần rằn ri. Lớp vải cứng quèo và mùi mồ hôi lạ hăng hắc khiến anh chợt có cảm giác nhờm tởm trên da thịt. Nhưng bây giờ đâu phải lúc chú ý tới những điều vặt vãnh độ nữa. Anh khoác chiếc áo lính nguy lên người như một cái máy. Sơ mi hơi quá rộng so với khổ người anh, nhưng chẳng sao, anh mở khóa thắt lưng, xiết chặt. Sau đó, đeo chiếc mũ gắn quân hiệu lính dù. Và cuối cùng, đôi lon trung úy khiến anh sốt ruột phát

cầu, mò mẫm mãi mới gắn nó được vào đúng chỗ ve áo.

Mọi việc chuẩn bị xong xuôi, anh nhón chân bước đến bên cánh cửa, nghiêng đầu, lắng tai hết sức lắng nghe. Chỉ có tiếng nói rì rầm từ xa vọng đến, có lẽ từ chỗ hành khách đang ngồi đợi. Còn trong phòng vệ sinh vẫn yên ắng. Tuy nhiên, anh vẫn cẩn thận đợi thêm vài giây. Rồi đột ngột, anh xoay mạnh chốt cửa, bước ra. Một vòng khóa vặn nhẹ nhàng. Cánh cửa phòng chưa đóng lại kín bưng, im lìm như chưa hề có người nào, chưa có cái gì vừa xáo trộn bên trong căn phòng tối này vậy. Bước thêm dăm bảy bước nữa, anh đã đứng trước tấm gương lớn bên trên chiếc lavabo. Mặc dù đang rất vội, anh vẫn không thể không liếc mắt ngó chăm chăm vào cái mặt gã đàn ông lạ hoắc đang đứng sững trước mặt mình. Gã kia cũng mở to cặp mắt vừa ngỡ ngàng vừa hiểu kỳ ngó lại anh. Với bộ đồ linh nguy mang trên mình, chiếc mũ đội lệch ngang tàng, nhất là bộ ria mép rậm rì, lởm chồm như một con sâu róm đen sì nằm vắt ngang môi trên, ngay dưới lỗ mũi, nom mặt mũi gã nhằng nháo, rõ ra là một gã bạt mạng dạn dày trăn mạc, đầy dũng khí quân nhân. Bất giác, người thợ điện mỉm cười, hài lòng với cái bong của chính mình.

Rồi anh xách chiếc túi lúc này đã nặng hơn nhiều, bước ra dãy hành lang rộng. Được vài chục bước, gần tới cửa phòng chờ dành cho người ngoại quốc, anh chợt bắt gặp người đàn bà điều khiển máy hút bụi—người mà cách đây ít ngày, lúc ở công kiểm soát, chỉ đã bị gã quân cảnh khám xét, giờ trở thành người đàn bà này anh có quen, những lúc gặp mặt trong sở làm, hai người vẫn thường gật chào nhau thân mật.

Lúc này, chị đang cầm ống cao su máy hút bụi, bước chậm chậm dọc hành lang máy móc, nhưng thờ ơ thực hiện những động tác quen thuộc của công việc làm đơn giản. Đang hí húi làm việc, chợt thấy bóng một gã sĩ quan dù sắp đi ngang mặt mình, người đàn bà ngẩng nhìn lên. Trong một thoáng, rất nhanh, nét mặt chị dờ ra kinh ngạc, đôi môi mở hé như sắp sửa kêu lên. Nhưng chỉ một giây sau, vẻ mặt người đàn bà đã trở lại thờ ơ, lạnh nhạt, góc môi hơi mím lại, ánh mắt cụp xuống, chị nép mình tránh đường. Gã sĩ quan ngay bước qua mặt chị, và người đàn bà không nhận, thấy anh đưa ngang một thoáng nhìn, nhưng anh không nhận ra có điều gì khác lạ trong vẻ mặt kín đáo ấy, ngoài sự chịu đựng câm lặng.

Vẫn giữ một nhịp bước không đổi, anh đang hoảng bước vào phòng chờ dành cho bọn Mỹ. Từ ngoài hành lang nóng ngót bước vào đây, anh hơi rùng mình vì khí lạnh của máy điều hòa nhiệt độ đang chạy như ru ngủ. Nhưng nhịp máy điện chạy êm êm cũng không giúp anh trấn tĩnh lại ngay được. Dù anh đã làm việc lâu ngày ở phi trường, song, trừ vài ba lần, anh được gọi đi sửa chữa những hệ thống dây dẫn chôn ngầm dưới đất, hoặc leo lên tầng cao áp mái chữa mạng điện trên đó. Cả trong hai trận đánh trước đây xảy ra ở khu vực sang trọng dành riêng cho người ngoại quốc, thì một lần anh đặt khối thuốc nổ ở trên cao, lần khác, trái mìn được bố trí ở ngoài ban công nổ hất vào. Vì thế, đây là lần đầu tiên anh bước chân vào căn phòng đặc biệt này. Anh cảm thấy hai đầu gối mình hơi run. Để trấn tĩnh lại, anh bước đến chiếc ghế đặt cạnh tường, ngồi xuống. Chiếc túi đặt dưới đất giữa hai đầu gối choạc rộng. Anh đưa

mắt quan sát xung quanh. Mọi đồ đạc bố trí trong căn phòng này đều rất mới và sạch bóng. Những ghế ngồi lót vải giả da trên lớp nệm dày, rộng và êm với hai bên tay vịn, khi thả mình ngồi xuống, lập tức kẻ được ngồi lên đó sẽ có ngay một cảm giác khoan khoái, êm ái. Xung quanh tường, sàn nhà, cửa sổ và cửa lớn, tất cả cứ bóng lên không một hạt bụi, và thoang thoảng một mùi hương thơm từ đâu đó. Ở chính giữa căn phòng, một bộ xa lông kiểu mới, những chiếc ghế đồ sộ có đệm tựa phía sau cao vồng lên bọc nhung mịn màu huyết dụ. Ở chỗ ấy, ánh mắt anh như bị hút chặt vào một viên tướng hai sao, cao và gầy, đã có tuổi, đang ngồi ngả người trong một tư thế rất thoải mái cạnh chiếc bàn thấp. Trước mặt viên tướng Mỹ, ở trên bàn, một chai coca-cola mới mở, và hộp thuốc cravenna dùng dở. Viên tướng duỗi đôi cẳng chân sêu vườn của lão lên mặt bàn, vừa nhắm nháp nước giải khát vừa hút thuốc thơm. Chỗ cục yết hầu nhọn và đỏ ửng của lão cứ trồi lên tụt xuống mỗi lần lão khoái trá rít từng hơi thuốc dài. Thỉnh thoảng, lão lại vén tay áo coi đồng hồ.

Rời mắt khỏi gã người Mỹ ắt hẳn đang sốt ruột đợi giờ máy bay sắp cất cánh, nhìn về phía sau y, anh thấy cách viên tướng không xa, hai sĩ quan nguy, một đeo lon đại úy, người còn lại là thiếu úy. Họ ngồi bên những chiếc va ly, những cặp da, và các túi hành lý ngổn ngang. Anh đoán hai người này là những nhân viên tùy tùng của viên tướng họ, có nhiệm vụ áp tải những đồ đạc và tài liệu cho quan trên ra phi trường. Cả hai gã sĩ quan nguy cũng đang hút thuốc và chốc chốc lại thì thầm trao đổi điều gì. Ngoài những nhân vật trên, trong căn phòng rộng rãi và sạch sẽ

còn có đến gần trăm ngoại kiều khác, người vận đồ dân sự, kẻ mặc quân phục tề chỉnh. Nhưng anh không mấy chú ý đến bọn người sau, mọi ý nghĩ của anh như có sức hút mãnh liệt, lại quay về với viện tưởng và những gã sĩ quan tùy tùng của lão.

Chợt, ánh mắt anh sáng hẳn lên khi anh bỗng nhìn thấy giữa những va li, túi đựng lưng cũng xếp cạnh hai gã sĩ quan tùy tùng, có một chiếc túi giống hệt chiếc túi anh đang mang bên người, cũng màu da ấy, và chiếc máy bay mang nhãn hiệu của nước Pháp đang sải cánh. Một ý nghĩ táo bạo bỗng bùng lên đột ngột. Trống ngực anh đập dồn, nhanh đến tức thở. Nhưng anh chẳng còn thì giờ cân nhắc những tình huống nan giải có thể xảy ra nữa rồi. Anh đứng lên, rút một liều thuốc ngậm bên khóe miệng, nhưng không mồi lửa, và xách chiếc túi của mình đi về phía hai gã sĩ quan ngự ngòi cách anh mấy hàng ghế:

— Xin thứ lỗi, đại úy vui lòng cho em mỗi liều thuốc— Anh lễ phép nói với một trong hai gã sĩ quan trẻ.

Gã đại úy thân nhiên trao liều thuốc đang hút cho anh, và đưa mắt nhìn thoáng cấp hiệu trên ve áo người đứng trước mặt mình, hỏi một câu chiếu lệ:

— Trung úy cũng đi tháp tùng thượng cấp như tụi này sao?

Anh vung rộng cánh tay một vòng tròn mơ hồ:

— Bẩm đại úy, em lái xe đưa ngài Uy-liêm ra phi trường. Dạ, ngài cố vấn bữa nay đi công cán về Nữ-uớc.

Trong vài giây ngắn ngủi, anh cố tình dừng chân tầm mắt hai tên ngự trong câu chuyện xã giao thông

thường và tìm cách đặt túi xách của mình sát bên chiếc túi nọ trong đồng hồ đặc ngồn ngang dưới chân hai gã tùy tùng. Đoạn tiếp lấy điều thuốc gã đại úy trao cho, cố giữ cho những ngón tay mình khỏi run, anh đành dang nổi hai điều thuốc, mỗi lửa, không quên lễ phép cảm ơn khi trao trả lại gã.

Vừa lúc gã đại úy nhận lại điều thuốc, chợt, chiếc loa điện gắn trên tường trong phòng đột ngột vang lên một giọng nữ uốn éo. Anh không biết chiếc loa đang phát đi những tiếng ngoại quốc ý nghĩa ra sao, nhưng anh thấy xung quanh mình, tất cả lũ chúng nó chộn rộn đứng lên, vẻ hớn hờ, tươi cười. Những khuôn mặt đang cau có như dần nở hẳn ra. Rồi bọn chúng rục rịch mang hành lý, theo nhau đi về phía cửa dành riêng ra máy bay. Cảnh anh, hai gã sĩ quan nguy cũng vội vã đứng lên tay xách nách mang những túi cặp và va li lủng củng. Anh làm bộ quay đi, gờ tay sửa lại chiếc mũ lĩnh dù đột hơi quá lệch trên đầu. Lúc anh hồi hộp quay lại hai gã sĩ quan nguy đã đi khá xa, chừng đang hấp tấp cố theo cho kịp viên tướng tay xách batoong, điều cravenna bồng khời vẫn không rời khỏi miệng, đang sai đôi cẳng chân sêu vườn của lão qua khung cửa mạ kền sáng bóng. Chẳng mấy chốc, hai gã sĩ quan tùy tùng cũng theo nhau khuất dạng.

Anh nhích xuống nơi mình vừa để chiếc túi có giấu khối thuốc nổ bên trong. Trong giây phút bàng hoàng, anh chưa dám tin hẳn vào chuyện may hiem có vừa xảy ra. Nhưng rõ ràng, chiếc túi mà ở chỗ gần quai xách có một vết màu đỏ sẫm, có lẽ là chất sơn môi của đàn bà mà Út Miên sợ ý làm vương lên đó, đã không còn ở đấy nữa. Để có thể tin chắc vào một sự thật vừa xảy ra trước mắt, anh cúi xuống, nhắc chiếc túi lên.

Nó nhẹ bồng, cổ lã chỉ bằng một phần trọng lượng tới thuốc nổ kia. Một cảm giác sung sướng không sao tả nổi; khiến anh chỉ muốn cười phá lên, muốn hát to lên, hoặc ước gì, có thể thả sức nhảy múa như một đứa trẻ!... Nhưng anh cố sức kìm mình lại bằng những bước chân thong thả. Vậy là tám ký thuốc đã gần sẵn, ngòi nổ còn nửa giờ nữa sẽ bùng lên. Và anh mong ước rằng, chiếc bom-ing mang cờ Mỹ sẽ biến thành một bó đuốc lớn ngay trên bầu trời thành phố của anh, của Liễu, của các con anh...

Như đã đáp lại điều mong muốn đó, từ ngoài đường băng có tiếng ầm ầm rung chuyển của động cơ máy bay vừa khởi động.

PHÂN NĂM

1

MỘT buổi chiều nhập nhạng cuối năm Đinh Mùi. Sài Gòn đã lên đèn. Những dãy đèn cao áp tỏa xuống mặt đường những vùng sáng dịu, xen với những cụm điện đỏ vàng, xanh tím nhấp nháy, uốn éo của các thương xá, các biển quảng cáo hàng rục rở, soi rõ dòng người dập diu màu áo, thom phức son phấn, hả hê và nhộn nhịp, tươi cười và trịnh trọng chen chân trên những đường phố chính. Người ta kéo nhau ra đường để tổng tiến năm cũ, và chuẩn bị đón mừng một năm mới làm ăn phát đạt, buôn may bán đắt, mua một bán mười, và những con đường bình nghiệp rộng thênh thang...

Song, người đô thành không chỉ toàn những kẻ thừa của, no nê trong cảnh sang giàu, hợm hĩnh và vênh váo trong những bộ lễ phục với những lon ngà óng ánh, chỉ lo sắm sanh ăn nhậu trong những ngày xuân về, mà không hề biết đến chiến tranh vẫn đang tiếp diễn trên mảnh đất đau thương đầy hận thù này. Dân Sài Gòn vẫn còn số đông những viên chức nhỏ, những người buôn thúng bán bưng, những cô gái sa cơ lỡ bước... Ngày cuối năm này trong khoảnh khắc

đón xuân về, cái số người thường xuyên phải vật lộn với kiếp sống vất vưởng của cuộc đời khó nhọc triền miên đó, dẫu gương vui, vẫn không thể che giấu những lo âu, ánh mắt buồn nản và những tiếng thở dài cố nén trên nét mặt trầm tư, lo lắng... Lăn trong những tràng pháo thông dài từ ban công các tầng lầu nổ ròn đanh, kéo dài như không thể dứt, mà những kẻ giàu sang đã đốt cầu vận may từ trước ngày lễ tiễn ông táo lên châu trời đanh, bất chấp cả mệnh lệnh của chính quyền vùng chiếm đóng, chỉ cho đốt pháo vào bốn ngày tết. Đêm đêm, người ta vẫn thao thức lắng nghe những tiếng súng lớn từ xa vọng về, và nhìn theo những đoàn quân xa chở đầy bọn lính nườm nượp phóng vèo trên xa lộ, mà lo lắng tự hỏi lòng: chúng nó đang đổ quân về đâu? Trong những ngày tết đến, những gia đình nào còn phải gánh chịu những cảnh tang tóc thê lương? Người dâng mình liệu có được rảnh rang no đủ, sum vầy trong những ngày lễ cổ truyền?...

Thực ra đối với những người am hiểu thời cuộc, thì mặc dầu trong những năm gần đây, kể từ chuyến tàu đầu tiên quân Mỹ đổ bộ lên cửa biển Đà Nẵng, đến nay, ở mảnh đất miền Nam này đã có tới hàng chục vạn quân Mỹ, quân của các nước chư hầu núp dưới danh nghĩa: « sự giúp đỡ của quân đội các nước đồng minh ». Và những lực lượng từ bên ngoài vào hầu như đã tham dự tất cả các khâu lớn nhỏ, từ vị trí cố vấn tối cao của ngài đại sứ Bản-cơ bên chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, đến các cuộc khủng bố liên miên, trong đó, quân đồng minh không chỉ đóng vai trò « phi pháo yểm trợ », mà bằng những trái lựu đạn, những cây súng cực nhanh do một nền sản xuất vũ khí tiên tiến, những tên lính ngoại bang đã trực tiếp

tham dự vào các hành động giết người. Dù được sự giúp đỡ hữu hiệu đến mức ấy, người ta vẫn thấy lo ngại, phần đất mênh mông, phi nhiêu của miền đồng bằng sông Cửu Long phần lớn đều nằm trong tay Việt Cộng. Vấn đề xây dựng nông thôn dần đã được dành một ngân sách viện trợ rất tốn kém, song vẫn không tiến triển được bao nhiêu. Nguy hiểm hơn nữa, vùng kiểm soát của Mặt trận giải phóng ngày càng phát triển tới các vùng ven thành phố. Điều đó, ai cũng biết, nó chẳng hứa hẹn điều gì tốt đẹp cho nền an ninh và sự vững vàng của quyền ông Thiệu cả.

Tuy nhiên, kể cả những người ưa theo dõi thời cuộc đã lấy làm lo ngại khi có lệnh khẩn cấp của hội đồng tướng lãnh quân đội Việt Nam Cộng hòa, triệu hồi những binh sĩ đang được nghỉ phép nhân ngày tết phải trở về quân ngũ tức khắc, cũng không thể ngờ rằng đang có một cuộc chuẩn bị vũ trang đồng khởi được tổ chức khẩn trương, hết sức bí mật nhưng vô cùng hào hứng ở rộng khắp toàn miền Nam gồm trên bốn mươi tỉnh, thành phố thuộc vùng biến động sẽ nổ bùng ra ngay sau khi lệnh ngừng bắn hết hiệu lực.

Ngay trong lòng đô thành, cuộc vũ trang khởi nghĩa ấy cũng đang được tiến hành cấp bách.

Sau một thời gian dài hoạt động trong lòng địch, cánh quân biệt động 462 do Ba Trúc chỉ huy đã đánh nhiều trận, góp phần làm cho bọn địch ăn không ngon, ngủ không yên ở giữa cái nơi chúng tưởng như đã được bảo vệ nghiêm ngặt nhất. Ngoài những trận đánh đã kể trên, cũng còn nhiều trận chúng ta chưa có dịp bàn đến: như trận đánh bin đình Mỹ cao tám tầng trên đường Hai Bà Trưng, trận đánh trụ sở bọn dân

về ác ôn ở Phú Nhuận, đánh rap chiếu bóng Ê-đen vào một ngày chiếu phim dành riêng cho bọn Mỹ...

Lần này, trong dịp tết Mậu Thân gần kề, theo lệnh trên, toàn bộ quân số của đơn vị sẽ là một mũi nhọn chọc sâu vào một trong những hang ổ hiểm hóc nhất của bọn địch ở ngay thủ đô Việt Nam Cộng hòa.

Vào lúc nhập nhোang tối ba mươi tết, hòa vào dòng người tấp nập trên hè phố, anh chị em lần lượt kéo đến một hẻm nhỏ cạnh nghĩa trang thành phố. Trong lúc chủ nhân một cơ sở của Sáu Thành làm nghề buôn bán quần áo cũ ở chợ Bến Thành — cho chạy máy quay băng hiện đại với đôi loa to nghe nhạc nổi. Một điệu nhạc từng bừng vang lên. Những đội viên trở đầu nhau quay cuồng trong các điệu nhảy thịnh hành, cạnh họ, những chai rượu và đồ nhậu bày la liệt trên những chiếc bàn kê trong một góc phòng. Cũng lúc ấy, số đông những đội viên khác làm nhiệm vụ khai hầm giấu vũ khí ở ngay sau bức tường căn phòng đang ồn ào tiếng nhạc.

Vũ khí được đưa lên đây la liệt trên nền nhà, những khẩu CKC còn bọc nguyên một lớp dẻ thấm dầu, những hòm đạn, súng máy, và khá nhiều lựu đạn. Ba Trúc đang có mặt ở đây, ông chỉ huy việc khai hầm. Bữa nay chỉ còn thiếu đồng chí chính trị viên, Hai Thành đang ở hậu cứ, anh được phân công lo việc hậu cần. Út Miên phụ trách tập chị em lau chùi số súng đạn ở dưới hầm đưa lên. Vừa làm việc, Út Miên chốc chốc lại đưa mắt ngó Năm Đông. Anh vừa được anh em cơ sở ở Tổng nha bố trí cho trốn ra. Về hậu cứ, chưa kịp nghỉ ngơi gì, Năm Đông đã tìm gặp Ba Trúc, yên của bố trí công tác ngay. Biết không thể can ngăn Năm Đông trong nhiệm vụ mới, Ba Trúc đành đồng ý!

— Ảnh nom ốm và da còn mợt quá. Hẳn là trong thời gian bị giam giữ, chúng đã hành hạ ảnh ghê gớm lắm!—Út Miên nghĩ và trong lòng có lại trào lên một niềm thương xót da dết, lẫn với cảm giác giống như niềm ân hận dai dẳng, đó là sự dầy vò của lương tâm trong việc làm sai trái ở một phút thiếu suy nghĩ, đắn đo.

Việc của cô và Hai Thanh, cả hai chưa báo cáo chính thức với tổ chức, nhưng dưới con mắt những đồng chí xung quanh, mối quan hệ giữa hai người cũng đã khá rõ ràng. Nhìn vẻ ngoài, đây là một đôi khá đẹp, cả về hình thức và thái độ công tác. Nhiều người vun vào. Có người cho đó là chuyện dĩ nhiên. Chỉ riêng Ba Trúc, đồng chí chỉ huy trưởng giữ một thái độ gần như lãnh đạm với Út Miên từ khi ông biết cô đã gần bó với Hai Thanh. Nhưng điều đó chỉ riêng cô, với linh cảm đặc biệt của người khác giới cảm nhận được sự đối xử ấy ở con người cô vẫn coi như bậc cha chú. Ông không dă động gì đến quan hệ của hai người, không góp ý, cũng chẳng một lời can ngăn, nhưng cũng không hề giúp tạo một cơ hội để Út Miên hoặc Hai Thanh có dịp báo cáo với ông—người chỉ huy cao nhất của đội—về mối quan hệ gần đây của họ. Nhưng còn trong công tác, ông vẫn giữ lòng tin. Cay đối với Út Miên không hề đổi thay.

Thái độ ấy của Ba Trúc khiến Út Miên đã phải có đôi lần tự hỏi: phải chăng ông tránh né việc ủng hộ cô và Hai Thanh là vì Năm Đồng? Hoặc giả, con người già dặn kinh nghiệm ấy đã nhận thấy ở Hai Thanh có một điểm nào đó khiến ông không muốn tác thành cho cô cháu gái, cũng là một đội viên dũng cảm của đơn vị? Điều đó, Út Miên thật khó lòng dò biết được, mặt

khác, công việc cứ cuốn đi, mê mải, bận rộn, khiến cô cũng chưa có dịp suy nghĩ về thái độ của Ba Trúc cho cặn kẽ.

Từ khi Năm Đông về lại đơn vị, mỗi lần hai người gặp nhau ở hậu cứ, hoặc đôi khi trong thành phố, vì quan hệ công tác, anh đều giữ một thái độ bình thân. Trong cách xưng hô cũng như trên nét mặt, anh tỏ ra tự chủ được, không để lộ một cử chỉ hay lời nói khiến cô có thể tưởng là anh trách móc hay hờn giận gì. Duy có điều chỉ riêng anh biết, anh thường tránh những dịp hai người gặp mặt. Và đôi khi, vào những lúc công việc rảnh rỗi, một mình ở trên gác xép trong hẻm nhỏ, Năm Đông thường gài chặt cửa, nhâm nhi chén rượu, nghĩ đến Út Miên, đến tình cảm của mình đã dành cho cô mà không được đáp lại, anh lại cảm thấy buồn vắng, cô đơn. Nhưng rồi anh lại tự điều chỉnh mình, đã bao giờ anh có đủ can đảm thổ lộ lòng mình với cô chưa? Và về phía Út Miên, nào cô đã có một lời hứa hẹn, một tình cảm đặc biệt nào dành cho anh, để Năm Đông bây giờ có thể kết luận là cô đã chóng quên anh? Không, có hoàn toàn không có lỗi gì trong việc này cả. Vả chăng, nếu hết sức khách quan nhận xét, Hai Thanh là người xứng đáng với cô, ở những trau dồi về hình thức, cả ở thái độ biểu hiện trong công tác chung. Không ai có thể phủ nhận rằng, là một đội viên mới, Hai Thanh đã đảm nhận những công việc không ai thay thế được. Với một vẻ ngoài chừng chạc, mái tóc quấn tự nhiên, ánh mắt dịu dàng như ve vuốt, và những cử chỉ lời nói lưu loát, không ai sắm vai con rề một nhà phú thương đạt như anh, để rồi sau đó nghiêm nhiên trở thành chủ nhân mới của biệt thự có giàn hoa tím. Với cô vợ trẻ đẹp, họ đã hoàn thành

một nhiệm vụ khá phức tạp dưới những con mắt rình mò, soi mói của bọn chỉ điểm và mật vụ nhan nhản ở xung quanh... Còn anh, Năm Đồng xoe đôi bàn tay xù xì có những vết dầu bôi bám vào các kẽ móng đen nhem, không tài nào rửa sạch mà bật cười: dù sao, anh cũng chỉ là một đứa trẻ làm nghề bắt rắn lang thang đã may mắn được cách mạng dìu dắt, được tới luyện ngay trong cuộc đấu tranh gay gắt giữa lòng địch để trở thành một chiến sĩ cách mạng có lý tưởng, được góp chút ít sức lực và khả năng của mình vào cuộc đấu tranh vĩ đại này, điều đó đối với một đứa trẻ cần bơ cần bắt không cha không mẹ như anh, há chẳng là một hạnh phúc không gì sánh được đó sao? Cũng may, những phút rảnh rỗi như thế để suy ngẫm về tình cảm của mình đối với anh cũng khá hiếm hoi.

Số vũ khí ở dưới hầm đã được đưa lên gần hết. Hai Thanh là người sau cùng lên khỏi hầm. Anh khệ nệ hai tay bê một hòm gỗ còn đóng nguyên đai sắt. Năm Đồng đứng trên miệng hầm choạng chân, cúi xuống đỡ giùm cái hòm nặng.

— Lợn đạn hay cái chi trong này mà nặng thấy mồ?—Hai Thanh hỏi, trong lúc hai tay chống lên miệng hầm, nhẹ nhàng đùn người lên.

Năm Đồng nhìn nhẵn hiệu đã mờ in trên mặt gỗ:

— Đây là hòm đựng súng tiểu liên.

Ba Trúc đưa mắt nhìn bao quát số vũ khí bày la liệt trên nền nhà, bỗng cau mày hỏi:

— Dưới đó hết trội rồi, các cha?

— Chi vậy, anh Ba?

Ba Trúc nhăn nhó :

— Vậy là nguy rồi !

Mọi con mắt dồn về đồng chí chỉ huy trưởng chờ đợi.

— Thiếu mấy khẩu B40, không có nó, trường hợp bọn chúng huy động xe tăng đến bọc, mình lấy chi đối phó hè ?

Câu hỏi của Ba Trúc đưa ra như một gáo nước lạnh đột ngột dội xuống những vẻ mặt đang phấn khởi. Mọi người ngớ ngàng im lặng. Chưa ai kịp lên tiếng. Năm Đồng giờ lay phát biểu :

— Tôi xin nhận việc đi lấy B40. Đề nghị anh Ba...

Ba Trúc nhìn Năm Đồng, lắc đầu từ chối :

— Không được, các đồng chí nam làm nhiệm vụ này thường bị chúng nó kiểm soát, tra xét gắt lắm. Rất khó lọt. Lỡ bề chuyện, chúng ta phải gánh trách nhiệm lớn đối với công việc chung.

Ba Trúc đưa mắt nhìn khắp những khuôn mặt xung quanh. Út Miên lặng lẽ đứng dậy, đến bên Ba Trúc, nói nhỏ nhẹ :

— Chú Ba, để việc đó cho con.

Ba Trúc nhìn thoáng Út Miên, khẽ gật, rồi kéo cô tới một góc phòng vắng, thì thầm dặn địa điểm, một khẩu liên lạc.

Lát sau, Út Miên và Hai Nhung đã ngồi lên chiếc honda. Chiếc xe nổ máy, phóng vèo ra khỏi hầm.

Ở nhà ngoài, chiếc máy quay bằng đã chuyển qua một điệu van-xơ êm đềm, lá lướt.

LẦN thứ ba, chiếc ta-xi chở đầy trái cây bị bắt dừng lại trước trạm kiểm soát. Nghe tiếng còi cảnh sát thét giát giọng, đầy hách dịch và quyền uy, người lái xe mặt tái ngắt, luống cuống đạp mạnh chân ga. Út Miên khẽ kéo vành nón, ghé sát người lái, thì thầm :

— Chú đã biết rồi đó, dưới những sọt cam quýt, trong nệm ngồi, chúng con có giấu vũ khí. Bây giờ con xin thừa thực với chủ, vì việc nước, bọn con phải mạo hiểm làm chuyện đó. Nếu chẳng may chúng xét thấy, lấy danh dự một cán bộ Mặt trận giải phóng, xin cam đoan, con sẽ gánh chịu hết mọi trách nhiệm. Vậy chủ cứ bình tĩnh, nếu chúng hỏi, chủ cứ trả lời chỉ biết chở thuê cho mấy người này tới chợ Tân Định. Còn mọi việc... chủ cứ mặc tui con đối đáp.

Người lái xe đã đứng tuổi gắng trấn tĩnh lại :

— Tôi sẽ nghe theo lời hai cô.

Út Miên sửa lại nón áo. Cũng vừa lúc hai gã cảnh sát bước tới. Cô mỉm cười bước xuống và lên tiếng trước :

— Chào hai thầy.

Gã trẻ tuổi hơn vung vẩy trong tay chiếc roi da rất điệu, bắt hàm hỏi trống không :

— Xe chở chi đó ? Về đâu đây ?

Hai Nhung ngồi ghế sau bèn mở rộng cửa xe để những người nhà nước nhìn thấy rõ những sọt trái cây đang tỏa một mùi thơm ngọt ngào, quyến rũ. Cô bước đến gần hai gã cảnh sát, lễ phép :

— Thưa hai thầy, bữa nay đã là ba mươi tháng

chạp, ông bà già sai hai đứa tụi em hái ít trái cây vườn nhà mang lên chợ Tân Định bán lấy tiền sắm đồ làm cỗ tất niên. Xin hai thầy cho chúng em đi kéo lỗ buổi chợ chiều cuối năm, chúng em không dám quên ơn.

Gã đứng tuổi lạnh lùng:

— Chúng tôi đã được lệnh trên, tất cả xe vô ra thành phố trong thời gian này đều phải xét kỹ, đề phòng Việt cộng có những hành động lén lút, che giấu truyền đơn, vận tải vũ khí. Yêu cầu hai cô cho đỡ hàng để tụi tôi làm phận sự.

— Mong hai thầy cảm phiền, cả năm chỉ có mấy ngày tết. Đây là chuyến hàng cuối cùng trong năm, giao hàng xong, tụi em còn phải đi sắm đồ về cúng gia tiên.

— Vậy mấy người tưởng năm hết tết đến tụi này còn phải đứng đây lờ qua tiếng lại với mấy người thì sung sướng lắm sao?

— Dạ, em đâu dám nghĩ vậy. Các thầy vất vả vì dân vì nước, dân chúng được hưởng những ngày tết an lạc cũng nhờ ơn các thầy một phần. Nhưng chúng em cũng còn có bồn phận làm con em trong gia đình. Chỉ mong hai thầy...

Gã cảnh sát đứng tuổi thô bạo ngắt lời cô gái:

— Hồng có thì giờ nhiều lời vô ích. Tụi tôi nói sao làm vậy. Hai cô phải đỡ hàng xuống ngay! Nếu chậm trễ, tôi sẽ kêu tụi nhỏ đỡ thuê tôi, về chuyện công xá và nếu như hàng hóa không được bảo đảm cẩn thận, tất nhiên mấy người phải gánh phần thiệt đó.

Thấy gã cảnh sát đứng tuổi làm căng, Út Miên đưa mắt cho Hai Nhung. Rất nhanh, Hai Nhung đã hiểu ý ngầm trong ánh mắt thoáng qua đó. Cô cần

môi, hơi nheo mắt ra hiệu. Dầu bề nào, hai người không có quyền đề địch bắt, cùng với số vũ khí đang ở trên xe. Kế hoạch tổng tấn công phải được giữ kín đến cùng. Ngay cạnh sọt cam để kê bên cánh cửa xe. Út Miên đã giấu sẵn hai trái lựu đạn. Cái nheo mắt của Hai Nhung là một câu trả lời: nếu cần, cả hai sẽ hy sinh, quyết chết cùng bọn cảnh sát, chứ nhất thiết không để chúng khám xe, tìm ra vũ khí. Nhưng... sự hy sinh bây giờ đã đúng lúc chưa?

Út Miên bước đến gần gã cảnh sát trẻ tuổi, mỉm cười:

— Tụi em đã nói hết lời mà hai thầy không tin cho. Hay là... vậy nè anh Hai—Đột ngột như không hề cố ý, cô đã chuyển cách xưng hô với gã một cách dịu ngọt, thân mật—Anh Hai nói đùa em với thầy đó một tiếng đi. Và để có bằng cứ chắc chắn rằng tụi em là người miệt vườn đi bán trái cây của nhà, em xin gọi lại anh địa chỉ nhà chúng em. Mấy ngày tết tới, bữa nào rảnh, mời anh quá bộ tới nhà chúng em uống chén rượu với gia đình, hẳn ông bà già em lấy làm hân hạnh lắm đó.

Vừa nói, cô vừa ấn vào tay gã cảnh sát mẫu giấy con ghi một địa chỉ ở ven thành phố, và hai tờ bạc năm trăm còn mới. Thoạt đầu, gã cảnh sát còn làm ra bộ ngại ngùng, để có gái phải hạ giọng năn nỉ rồi mới chịu cầm lấy tờ giấy và tiền. Trước khi quay bước, gã còn nhăn nhó cười, buông một câu ồm ồm:

— Như vậy, thiệt qua cũng... nè tình cô em lắm đó. Và chẳng cũng rất khó lòng chối từ lời cầu xin của một người đẹp thế này.

Út Miên nguyền đầu nung nịu:

— Anh Hai cứ nói đùa hoài. Tụi em là gái quê mà.

Chờ chờ gã quay về phía viên cảnh sát đứng tuổi, Út Miên trèo lên xe, cô nhanh tay lựa hai chục cam ngon nhất, bỏ vào bao ny lon, rồi bước tới bên những người nhà nước:

— Mong hai anh vui lòng nhận cho một chút quà tết, gọi là tấm lòng thành thật của chúng em.

Cô còn chưa nói dứt lời, bác tài đã cho xe nổ máy. Út Miên bước vội về xe còn nghe tiếng gã cảnh sát trẻ tuổi nói với theo:

— Nè, sớm mừng hai tết, hai em nhớ ở nhà đón tụi anh tới thăm sức khỏe ông bà già đó nghen.

Không quay lại, cô đáp lời gã bằng một cái vẫy tay đầy ý nghĩa.

3

KHI Út Miên và Hai Nhung đưa vũ khí về tới nơi, mọi việc ở nhà đã sẵn sàng. Tất cả anh em đều đã thay mặc đồ cảnh sát hết—những bộ đồ do một cơ sở của Z5 cắt may, mọi qui cách đến màu sắc và chất liệu vải, thấy đều theo đúng qui định của nha cảnh sát đô thành. Nhưng, sắp tới giờ xuất phát lại nảy sinh một khó khăn mới, một trở ngại không dễ bề khắc phục. Cái việc tưởng như đơn giản, lại bỗng trở nên khá phức tạp: không lý một đơn vị cảnh sát đã chiến khá đông, gồm gần ba chục con người, tự dung xuất hiện trong hẻm một cách khá đường đột lại không là mối nghi ngờ cho những tên mặt vụ chìm, nổi ở quanh đây sao? Mặt khác, khi tiếp cảnh sát với những trang bị súng ống cồng kềnh nhường ấy vô hẻm,

có lý nào lại không một ai nhìn thấy họ, giờ đây, như từ dưới đất chui lên, bọn chúng nó bỗng rầm rập kéo nhau đi, chuyện đó lại không là một nguyên cớ rất đáng ngờ trước con mắt những người xung quanh sao?

Vấn đề cấp thiết nhất lúc này là phải kiếm bằng được phương tiện, bí mật đưa đơn vị từ nơi xuất phát đến thắng địa điểm chiến đấu—nơi mà cánh quân 462, với nhiệm vụ đã được giao rõ ràng, bằng một cuộc tập kích chớp nhoáng, họ phải như một mũi dao nhọn cắm vào bộ phận chỉ huy đầu não của quân nguy Sài Gòn—Nhưng, trong cuộc xuất quân của toàn đơn vị lần này lại không thể nhờ vào chiếc xe pho sang trọng bốn chỗ ngồi của ông chủ tiệm Kim hoàn được. Cần phải có những chiếc quân xa cỡ lớn. Nhưng biết kiếm đâu ra những chiếc xe quân sự quý báu đó trong hoàn cảnh bức bách này?

Ba Trúc cau mày suy nghĩ. Mọi người cũng nhận thấy đây quả là một việc thật khó. Nếu không có cách giải quyết khéo léo, tình thế dễ dẫn đến việc buộc phải hành động liều lĩnh, có thể sẽ gây ra những hậu quả khó lường đối với một cơ sở đã giữ được bí mật hàng chục năm nay. Sẽ phải bưng đi tất cả? Hoặc sẽ gây nên sự lo âu, hoang mang không có lợi đối với những địa điểm bí mật khác.

Giữa lúc công việc còn chưa tìm ra lối thoát, mà thời gian thì cứ thản nhiên trôi đi. Giờ G. đã đến gần; Hai Thanh giờ tay xin nói:

— Về việc đi kiếm quân xa, tôi xin đảm nhận.

Mọi con mắt đổ dồn về phía người vừa phát biểu. Những câu hỏi không lời đồn dập, khẩn thiết trong

những mắt nhìn, trong vẻ mặt nồn nóng của mọi người. Hai Thanh đưa mắt nhìn quanh một vòng, khi đã cảm nhận rõ ràng sự chờ đợi của xung quanh, anh mới ung dung nói tiếp:

— Theo tôi, chúng ta không chỉ cần một, mà nên có hai chiếc quân xa. Không nên chổng chất tất cả đơn vị lên một xe, lỡ xảy chuyện không may ở dọc đường, ta sẽ không thể và không có điều kiện ứng cứu lẫn cho nhau.

— Nhưng cậu có thể kiểm xe ở đâu ra?—Ba Trúc hỏi. Lúc này anh sẵn sàng bỏ qua giọng điệu răn đời với cái ý tự phụ khá lộ liễu của Hai Thanh:

— Tôi có cách, và tôi xin bảo đảm. Chỉ cần thêm một người nữa biết lái xe đi với tôi. Trước đây làm ở sở Mỹ, tôi biết rõ có một nơi chúng nó tập trung quân xa khá nhiều, và việc canh gác lại khá chủ quan chênh mảng. Đó là trụ sở Mặc vi (USMACV—Bộ Chỉ huy yểm trợ quân sự Mỹ ở Việt Nam).

Ba Trúc gật gù. Trong ánh mắt đồng chí chỉ huy trưởng nhìn Hai Thanh lúc này, Út Miên cảm thấy nó đã bớt đi sự nghiêm lạnh thường ngày. Hay đó chỉ là cảm giác chủ quan của cô?

Ngay lập tức, Ba Trúc phân công Năm Đông và Tư Châu lấy honda chở Hai Thanh và Sáu Hòa—một đồng chí vốn là lái xe ở sở cao su Dầu Tiếng—đi ngay. Năm và Tư Châu sẽ chở hai người qua rạch Cầu Bông, tới khu vực đông nam sân bay Tân Sơn Nhứt, trụ sở Mặc vi đóng tại đây trong những tòa nhà mới xây vuông vắn với bốn dãy nhà gỗ sơn trắng kê bên trụ sở Bộ Tổng tham mưu nguy. Đến đó, hai người có nhiệm vụ yểm trợ cho Hai Thanh và Sáu

Hòa tìm cách đánh cắp hai quân xa Mỹ. Nếu bọn tuần cảnh, tội lĩnh gác phát hiện, nổ súng, Năm và Tư Châu phải liệu bề linh hoạt ứng phó, cốt sao đánh lạc sự chú ý của bọn chúng, để hai người đưa xe đi thoát. Sau đó, họ phải tìm mọi cách rút về, cùng đơn vị thực hiện nhiệm vụ.

Kế hoạch hành động được nhất trí nhanh chóng. Bốn người lập tức ra khỏi hầm. Ba Trúc ngó đồng hồ: chỉ còn vừa vặn bốn lăm phút nữa.

4

HA I chiếc quân xa trườn kín vải bạt, chạy cách nhau chừng vài chục mét, thẳng đường Công Lý, qua khỏi chùa Vĩnh Nghiêm kiến trúc theo kiểu tân kỳ, nóc thẳng vút, tiến về hướng phi trường Tân Sơn Nhất.

Ba Trúc ngồi trên buồng lái xe đi đầu. Lúc này, nhìn ông trong bộ đồ đại úy cảnh sát dã chiến, với khẩu súng lục đeo hơi trễ bên sườn, tiểu liên trước ngực, và vành nón nhựa đồ một mảng tối sẫm xuống khuôn mặt thường ngày vốn rất điềm tĩnh, từ con người ấy bỗng xuất hiện một vẻ lạnh lùng, nghiêm khắc chưa từng thấy. Trong buồng lái mờ mờ tối, mỗi lần xe vượt qua một cửa hiệu sáng rực ánh điện, qua một cao ốc văng ra tiếng nhạc, tiếng pháo nổ vang rền, và ánh đèn tím đỏ của một sân nhảy đang rộn ràng, nhộn nhịp, Hai Thanh liếc mắt nhìn sang ghế bên, anh lại thấy hai đốm sáng bất động dưới quảng tối vành mũ nhựa kéo xuống gần chạm lông mày, và đôi gò má ông bỗng như nhon hẳn ra, đầy đặn vẻ kiên quyết. Không hiểu sao, nhìn Ba Trúc lúc này, Hai Thanh cảm thấy hơi sờ sợ. Những mệnh lệnh bật ra qua đôi

vánh mồi mìn chặt của người chỉ huy từ lúc xe bắt đầu xuất phát cũng hết sức ngắn gọn:

— Lùi xe vô hẻm. Đỗ sát công hậu.

— Ting người một ra xe. Tuyệt đối im lặng!

— Thả bạt xuống!

— Cự ly dân cách hai chục mét. Nếu xe đầu gặp tình huống phải xử trí dọc đường, xe sau vẫn tiếp tục tiến về địa điểm đã định. Xuất phát!

Tất cả răm rắp tuân theo những mệnh lệnh ngắn gọn đó. Họ đã rời khỏi nơi xuất phát một cách an toàn. Và giờ đây, toàn đơn vị đang trên đường đến địa điểm chiến đấu. Mọi việc đã tiến hành khá thuận lợi. Duy còn một điều khiến cả đơn vị áy náy: cho đến lúc này chưa thấy Năm Đông và Tư Châu quay về. Ba Trúc là người nóng lòng hơn cả. Chính vì thế, ông đã ra lệnh xuất phát chậm hơn mười phút so với qui định. Rõ ràng ông đã hy vọng hai người ấy về kịp trước phát lên đường.

Sự thiên vị đó của đồng chí chỉ huy khiến Hai Thanh có phần tự ái. Tất nhiên anh không thể và không tiện nói ra, nhưng trong thâm tâm, Hai Thanh cho rằng, việc lấy được những chiếc quân xa của Mỹ là do sáng kiến và công lao của anh là chủ yếu. Vậy mà ngay khi xe được đưa về đến nơi, Ba Trúc tỏ ra khá tần tiện lời khen và đã vội hỏi ngay đến hai người thiếu mặt. Rồi ông hồn chồn đi tới đi lui mãi.

Hai Thanh nhớ rất rõ, khi hai chiếc hon da thả anh và Sáu Hòa xuống đầu ngã tư kế bên biệt khu « Ngã gác đài Mỹ ở Thái Bình Dương », nơi các quân xa của Mỹ và các loại xe khác đậu kín một quãng đường

dài, đúng lúc ấy, một chiếc máy bay bô-ing đồ sộ, với những đèn hiệu vàng xanh ở sau đuôi và hai đầu cánh nhấp nháy liên tục, báo hiệu đang hạ dần độ cao, lợi dụng tiếng động cơ âm ỉ phi trường vắng ra, hai người luôn đến bên dãy xe một cách dễ dàng. Trên xe, bọn Mỹ đã khóa công tắc điện, nhưng việc này đối với Hai Thanh không khó. Chưa đầy ba phút sau, ánh đã vẩy tay ra hiệu cho Sáu Hòa nổ máy. Bọn lính gác vẫn không hay biết gì. Mỗi tới lúc hai chiếc quân xa lao đi mỗi lúc một nhanh hơn, hai người mới nghe có tiếng súng bắn đuổi nhưng rõ ràng những viên đạn đã đuổi tầm rồi. Có thể bọn lính gác cũng chỉ làm ngạo xị lên một lúc, rồi thôi. Ở đây, dân anh chị ở các băng đảng cướp thình thoảng vẫn gây ra những vụ đánh cướp xe Mỹ để chở hàng lậu, hoặc đi tổng tiền... Có thể, việc hai chiếc quân xa vọt lẹ trước mũi chúng, bọn lính gác cũng coi đây là những hành động tương tự thường xảy ra. Trường hợp đó, việc nổ súng yểm trợ là không cần thiết. Và theo nhận định của Hai Thanh, dứt khoát không có trường hợp xảy ra đụng độ. Vậy thì có sao hai người đó đến giờ xuất phát — dù đã chậm mười phút — vẫn không thấy quay về?

— Quẹo phải !

Chiếc xe đi đầu bật đèn đỏ, Hai Thanh xoay vòng lái, chấp hành lệnh chỉ huy. Xe sau vội giảm tốc độ, giữ đúng cự ly, ngoắt theo. Họ đang hành quân trên đường Võ Tánh. Thành phố ở phía này thuộc khu quân sự, hai bên đường rải rác những bin đình bọn Mỹ ở, và những cơ quan nhà binh nghiêm ngặt với những trạm gác lính canh hai bốn trên hai bốn tiếng. Dân chúng đi lại ở quanh đây rất thưa thớt.

Đã gần tới Tân Bình.

Chợt, trong quảng sáng đèn pha, Ba Trúc nhìn thấy những chiếc mô-tô-ba dừng ở bên đường. Cảnh đây, bọn tuần cảnh, tiêu liên cực nhanh trong tay, đứng lố nhố. Khoảng cách đôi bên còn lại khá ngắn ngủi. Lúc này mà quay lui là một hành động ngu xuẩn không thể tha thứ. Nhưng có nên tiếp tục tiến lên không? Những người đã sống trong vùng địch, ai cũng biết, bọn tuần cảnh có quyền bắt dừng tất cả những xe nhà binh, tra xét quân vụ lệnh, và có thể bắt giam những quân nhân tỏ ra không tuân theo quân pháp. Tình thế quả khá gay go, nhất là lúc này, địa điểm chiến đấu — Trại sở bộ Tổng tham mưu quân đội nguy với tòa nhà chính điện bốn tầng kiên cố và những căn nhà thấp hơn vây quanh, sau những lớp kẽm gai dày đặc mà đơn vị đã sắp tiếp cận. Hai Thanh đảo mắt ngó sang bên. Nét mặt Ba Trúc không đổi, đôi mắt lạnh lùng dưới quảng tối chiếc mũ nhựa vẫn nhìn thẳng phía trước. Duy có vành môi đồng chí chỉ huy dường như hơi mím lại, là hiện hiện duy nhất cho những suy nghĩ căng thẳng, đang diễn ra trong ông. Trống ngực Hai Thanh đập gấp gấp. Một cảm giác ớn lạnh chạy lướt sau gáy anh. Một lần nữa anh lại quay đầu ngó Ba Trúc, và theo bản năng, Hai Thanh khẽ mớm chân phanh. Nhưng ánh mắt đồng chí chỉ huy vẫn nhìn thẳng, tư thế ngồi không mấy may thay đổi. Hai Thanh hiểu rằng, lúc này đây giả thử có những viên đạn róc qua đầu, anh cũng không được phép, dù chỉ là ý định giảm tốc độ xe.

Khoảng cách đôi bên, rút ngắn với một nhịp độ đáng sợ. Trong ánh đèn pha, những người ngồi trên xe đã có thể thấy rõ những nòng súng tiêu liên của bọn tuần cảnh.

Một hồi còi rít lạnh lói.

— Chậm lại! — Vành mái vẫn mím chặt của Ba Trúc bật ra hai tiếng ngắn gọn.

Hai Thanh mớm chân ga.

Ba Trúc vẫn ngồi nguyên, ông chỉ khẽ quay đầu qua vai nói đủ nghe:

— Tất cả ngồi tại chỗ. Chuẩn bị! Đợi lệnh tôi.

Chiếc quân xa đi đầu đã phanh lại sát bên những chiếc mô-tô-ba của toán tuần canh. Không vội vã, Ba Trúc mở cửa xe thông thả bước xuống, tới bên gã chỉ huy cao lớn đứng đầu bọn tuần canh. Trong ánh đèn pha, gã đưa mắt nhìn thoảng cấp bậc trên vai áo người đối diện, gã vội đưa mấy ngón tay chạm vành mũ, giấp gót giày:

— Xin chào đại úy. Đề nghị đại úy cho chúng tôi coi quân vụ lệnh.

Ba Trúc hơi mỉm cười bước sát tới bên gã. Ông nhìn thẳng vào mắt viên thiếu úy nét mặt còn non choẹt:

— Thiếu úy cảm phiền nhén. Bọn này được lệnh tăng cường phòng vệ khu vực bộ Tổng tham mưu. Lệnh gấp quá mà, tết nhưt đến nơi, bọn sĩ quan văn phòng, cái bọn lính kiềng ăn hại đó, chúng đã bỏ về nhà trọ (trơn rồi! Vả lại chính ngài đô trưởng đã trực tiếp phôn tới. Bọn này được lệnh lên xe tức khắc không kịp lấy giấy tờ chỉ hết.

— Bẩm đại úy, chúng tôi phải chấp hành quân lệnh.

Ba Trúc vẫn giữ vẻ hòa nhã:

— Phiền nhĩ. Bây giờ chúng tôi phải quay lại sao, thiếu úy?

— Mong đại úy hiền giùm.

Gã thiếu úy vẫn giữ một thái độ cứng rắn. Gõ má Ba Trúc đánh lại, dấu hiệu quen thuộc mỗi khi ông có những quyết định táo bạo. Cần phải đánh một đòn cuối cùng. Thử xem. Rồi sau đó... Ông mỉm cười làm ra bộ suy nghĩ, rồi ngừng lên, giọng ông nghiêm khắc:

— Cũng được thôi. Bọn này sẵn sàng quay về tổng nha chờ cấp đủ giấy tờ. Chỉ phiền thiếu úy làm ơn cho biết rõ tên, số lính, và chức vụ, để tôi trình lên thiếu tướng đồ trưởng, trong trường hợp mệnh lệnh của thiếu tướng gặp trở ngại.

Ngay trong lúc viên thiếu úy còn chưa kịp nói năng gì, bỗng có tiếng xe nổ ròn. Chỉ cần nghe tiếng động cơ mỗi lúc một gần lại mau chóng, cũng dễ dàng đoán ra có những chiếc honda máy rất khỏe đang phóng hết tốc lực về hướng này—Cái tốc độ điên cuồng ấy chỉ có thể xảy ra trong trường hợp tại europ đang bị rượt sát sau lưng, hoặc giả biệt động của Công quân đang trên đường rút sau khi vừa gây ra những hành động táo bạo, bất ngờ...

Cuộc tranh cãi lập tức ngưng lại. Cả viên thiếu úy, tốp lính tuần cảnh và Ba Trúc, tất cả đều hướng về phía tiếng xe máy đang đến gần, hồi hộp cũng mắt nhìn vào bóng đêm. Tất cả đã không phải đợi lâu, chỉ một vài phút sau, hai chiếc honda 90 đã xuất hiện, theo nhau phóng vèo qua trước mắt mọi người. Và khi sắp vượt qua mặt viên thiếu úy, chiếc xe bên tay trái còn nghiêng ngả lạng tay lái, khiến gã phải vội vàng nhảy lùi mấy bước. Còn may, gã đã phản ứng khá nhanh, nếu không, ắt khó tránh khỏi tai nạn.

Vừa hoàn hồn, viên thiếu úy cúi kính tấp tức ra lệnh cho những chiếc mô-tô-ba nổ máy, rượt theo hai chiếc xe nọ.

Bị bỏ lại đột ngột, Ba Trúc đứng lặng, chăm chú dõi theo cuộc đuổi bắt lạ lùng đang diễn ra trước mắt. Trong một thoáng, ánh mắt ông bỗng bùng lên một tia nhìn sáng rực, vui vẻ pha đôi chút lo âu. Rồi rất nhanh, Ba Trúc quay ngoắt lại, bước về phía hai chiếc quân xa đang đợi mình.

5

HAI người vừa phóng xe với một tốc độ điên cuồng đó chẳng phải ai xa lạ, chính là hai nhân vật mà cả cánh quân 462 vẫn nóng lòng chờ đợi.

Sau khi thả Hai Thanh và Sáu Hòa xuống bãi đậu xe cạnh khu vực Mắc vi, hai người bèn đi giấu xe, và kiếm một chỗ thuận tiện nằm phục tại đó, sẵn sàng nổ súng yểm trợ trong trường hợp nếu Hai Thanh và Sáu Hòa gặp nguy. Việc đánh cắp xe được tiến hành gọn gàng và trót lọt không ngờ. Nhưng sau đó khi hai chiếc quân xa vừa vọt lên, toán lính canh nổ súng báo động, bọn Mỹ đã chiếu đèn pha và liên tiếp bắn pháo hiệu sáng rực một góc trời. Rồi tiếp đến những toán lính gác được huy động tăng cường lùng sục. Những chiếc xe Jép chở đầy binh lính có trang bị súng cối phóng rầm rập xung quanh khu vực Mắc vi. Có đôi lần, hai người phải liều chui xuống cống mới thoát khỏi bị bọn chúng phát hiện. Sau gần tiếng đồng hồ lẩn tránh, đợi đến lúc xung quanh trở lại yên ắng, Năm Đông và Tư Châu mới quay xe về đường Công Lý. Đơn vị đã xuất phát rồi. Hai người bèn cấp tốc gài theo.

Tôi đầu đường Võ Tánh, nhìn thấy hai chiếc quân xa phải dừng lại trước tốp lính tuần cảnh, Năm Đồng đã đoán ra quân ta đang bị chúng làm khó dễ, anh bèn quyết định, hai người xả hết ga phóng lên với tốc độ tối đa, hết như hành động của bọn bắt lương đang tìm cách chạy trốn pháp luật. Quả nhiên, viên thiếu úy mới tốt nghiệp khóa đào tạo trường sĩ quan Đà Lạt, rất cứng rắn trong lúc thi hành công vụ, nhưng còn khá còn nột về kinh nghiệm trường đời, đã mắc mưu các chiến sĩ biệt động.

Những chiếc mô-tô-ba mở hết tốc lực, rú còi inh ỏi, đuổi theo hai chiếc honda, những mũi súng lăm lăm. Khách bộ hành nhìn thấy cảnh ấy đều nhanh chóng dạt ra, những kẻ nhát gan hơn thì vội vã nằm nép xuống lề đường, tái xanh tái xám.

Hai chiếc honda vẫn lướt băng băng. Rõ ràng về mặt tốc độ, họ có lợi thế hơn hẳn những chiếc mô tô phải chở nặng hơn đang đuổi theo sau họ. Song tình thế cũng không phải đáng lạc quan, chỉ cần tôi ngã tư Trưng Tân Bưu nổi với đường quân sự cách đó không bao xa, tốp tuần cảnh sẽ có thêm lực lượng hỗ trợ là bọn cảnh sát ở bót Phú Nhuận kề đó. Lúc bấy giờ, có thể các ngã đường đều bị vít lại. Tình thế có khả năng dẫn đến trường hợp rất xấu đó, nếu không dừng lúc ấy, một chiếc đầu máy xe lửa kéo theo hàng dãy va-gông phủ kín vải bạt đang sầm sập từ hướng Tân Bình phóng tới, đoàn tàu sắp vượt đoạn đường sắt cắt ngang con lộ Võ Tánh, lao về hướng Gò Vấp.

Hai chiến sĩ biệt động đã nhận thấy cơ hội cực kỳ may mắn đó. Họ tăng ga, cúi rạp người lướt qua thanh chắn đường trước đôi mắt tròn tròn của người

gác ghi xe lửa, vọt lên. Và cả hai xe đã lao qua đường sắt ngay khi chiếc đầu máy chỉ còn cách họ trong gang tấc.

Cất rời được cái đuôi nguy hiểm bám theo sau, Năm Đồng và Tư Châu phóng qua ngã tư Trương Tấn Bửu, vượt sang đại lộ Võ Di Nguy, rồi ngoặt qua Ngõ Tùng Châu. Đến đây, hai người rẽ vào một hẻm nhỏ ngoằn ngoèo và hơi tối. Họ giảm ga nhưng không dừng lại, tiếp tục lướt qua những đường ngang ngõ tắt phẳng phất mùi nhang trầm, mùi bánh tét và những màn trái cây bày la liệt trên các kệ thờ. Trong hẻm nhỏ, trước mặt hai người, trẻ con đang thử mặc những bộ áo quần mới, các bà nội trợ thì tỉu tít chuẩn bị bữa cỗ tết niên, còn chủ nhân các gia đình thì tề chỉnh và trang trọng bên những bàn thờ gia tiên nghi ngút khói hương... Thảng hoặc có những đôi mắt vô tình nhìn theo hai người ngồi trên honda đi ngang trước cửa, at họ cũng không thể ngờ, đây là các chiến sĩ đang vì những cái tết yên hàn trên đất nước trong tương lai, đang sắp lao vào một trận chiến đấu gian nan, ác liệt.

Luồn lách những ngõ ngách trong hẻm tới một hồi lâu, khi đã chắc chắn bọn tuần cảnh đã hoàn toàn mất dấu vết họ, hai người theo một lối khác lộn về đại lộ Võ Di Nguy. Lúc đó, những chiếc xe chở đồng đội của họ cũng vừa tới trước Bộ Tổng tham mưu nguy. Hai chiếc quân xa dừng lại, các chiến sĩ biệt động trong những bộ đồ cảnh sát nhanh chóng nhảy xuống. Nhìn thấy thế, Năm Đồng và Tư Châu vội bỏ lại những chiếc honda ở bên đường, chạy lại nhập với đơn vị.

Và cuộc tấn công bắt đầu.

N GAY khi chiếc quán xa đi đầu vừa dừng lại, cánh cửa buồng lái đã bật mở. Ba Trúc nhảy xuống, bước nhanh về phía trạm gác. Bọn lính canh lấy làm mừng rỡ trước đám đông cảnh sát tới bất ngờ đề tăng cường cho phiên canh giao thừa sắp tới. Thế là cuối cùng, chúng đã đến lúc được trở về hủ hì bên vợ con, hoặc có thể dẫn cả bầu đoàn đi dạo phố lúc giao thừa, nhân tiện sắm sửa chút ít quà mừng năm mới. Gã thượng sĩ phụ trách tốp lính gác chính đón tư thế, bước ra, vừa định há miệng trạo đôi mặt khẫu, thì nhanh như chớp, cây súng trước ngực người vừa tới đã thấy nháng chớp lửa. Gã thượng sĩ gục xuống không một tiếng kêu.

Loạt đạn bất ngờ và chính xác của Ba Trúc đã tiêu diệt gọn cả tốp lính gác.

Kế đó, theo cái vẫy tay của đồng chí chỉ huy, cả đơn vị chia làm ba mũi, lạng lẽ tỏa ra các hướng.

Út Miên, theo sự phân công trước lúc xuất phát, giữ chân liên lạc giữa Ba Trúc và các tổ chiến đấu.



T HEO đúng kế hoạch tác chiến, Năm Đông dẫn đầu tổ một vọt qua cổng gác trước tiên. Theo con đường rộng trải nhựa, hai bên có những gốc xà cừ lớn, tổ chiến đấu vượt qua một khoảng đất trống, cỏ khá rộng dùng làm sân chơi banh cho bọn sĩ quan tham mưu sau giờ làm việc. Lợi dụng bóng tối những gốc cây trồng hai bên, Năm dẫn tổ vọt tiến từng chặng ngắn, men theo chân tháp nước, vòng qua khu nhà ở

các gia đình sĩ quan được ngăn cách với khu sân chơi bằng một hàng rào mắt cáo quá đầu người. Ở đây, sau những cánh cửa khép kín trong khu gia đình sĩ quan một đêm cuối năm trời se lạnh, các chiến sĩ lại thoáng thấy một mùi nhang trầm quen thuộc, tiếng va chạm lạnh lạnh của những chén đĩa từ các căn bếp thơm mùi xào nấu ; tiếng trò chuyện râm ran và ánh điện ấm cúng dội chiếu sau những khung cửa.

Tổ chiến đấu của Năm Đồng vẫn lặng lẽ tiến lên. Mục tiêu của họ là tòa nhà 4 tầng đồ sộ, nơi có rất nhiều những máy tính điện tử theo dõi sát sao các cuộc hành binh, các phương tiện phục vụ cho chiến cuộc, và những kế hoạch hành quân tấn công lẫn chiếm vùng giải phóng... Ở những căn phòng rộng có máy điều hòa nhiệt độ với những dãy ghế khung đũa ra có hàng loạt bản đồ lớn nhỏ đủ cỡ, đủ tỉ lệ treo kín quanh các bức tường được cuộn lại mở ra tự động theo các nút bấm điện. Đó là những phòng chuyên theo dõi hoạt động ở từng mặt trận, từ « địa giới đặc khu quân sự phía nam sông Bến Hải » bao gồm miền đất tỉnh Quảng Trị, Huế, Thừa Thiệp, với những cồn cát nóng bỏng, trơ trọi ở vùng « cán xoong » đến « cuộc chiến tranh trên mặt trận Bình Định » « kế hoạch tác chiến cao nguyên trung phần... » tòa nhà ngạo nghễ đồ là nơi sản xuất ra những bản thông báo hàng ngày về tình hình chiến cuộc không mấy đáng tin dưới con mắt những người am hiểu tình thế, cũng là nơi vạch ra các kế hoạch hành binh tấn công của các binh chủng quân lực Việt Nam cộng hòa... Mục tiêu đó chỉ còn ở cách họ một khu đất hẹp sau hàng rào, ở đây đang đậu kín vô số những xe con đủ kiểu, từ nhứt chiếc Mec-xe-đét tối tân nhất của các ngài

tướng lãnh; các cố vấn cao cấp, tới những chiếc Jép nhà binh đầu dũi phong trần rất tiện lợi trong những cuộc hành quân.

Họ đã lọt vào khu vực đề xe một cách êm thắm. Ép mình vào bóng tối một chiếc xe đen bóng, nhìn lên dãy hành lang sáng choang ánh điện. Năm Đồng lấy làm ngạc nhiên, những tiếng nổ do Ba Trắc tiêu diệt tốp lính gác lẻ nào lại không gây ra những dấu hiệu nghi ngờ trong một khu vực vốn được canh phòng nghiêm ngặt? Lắng nghe những tiếng rì rầm, tiếng nhạc du dương từ căn phòng rộng đối diện với những bậc tam cấp vắng ra, Năm Đồng đoán có lẽ ở đó sắp diễn ra một bữa tiệc lớn—bữa cỗ tất niên của những tướng lãnh Bộ Tổng tham mưu nguy chiêu đãi các ông bạn đồng minh ở bộ chỉ huy quân sự US Mặc Vi ở doanh trại quân đội Mỹ kế bên. Cũng có thể những tiếng nổ của tràng tiếu liên đã lẫn trong những tràng pháo vẫn nổi tiếp rền vang trong toàn thành phố? Hoặc trong mấy năm gần đây, các cuộc đảo chính vẫn thường xảy ra, đã gây nên không ít những vụ quân đội thuộc các phe phái đối lập đánh lẫn nhau, còn những đơn vị không trực tiếp nằm dưới quyền điều hành của các tướng lãnh trực tiếp tham gia đảo chính thường giữ một thái độ trung lập và thụ động? Dù đứng ở khía cạnh nào, thì từ lúc đơn vị đột nhập qua cổng gác vẫn không bị lộ và yếu tố bí mật, bất ngờ là một thuận lợi cơ bản. Năm Đồng nhìn lại phía sau, nhận thấy mờ mờ những bóng người trong tổ Tư Khỏe cũng đang lặng lẽ tản ra. Họ phải đánh chiếm khu vực trại lính bảo vệ nằm đối diện ngôi nhà cao tầng, cách một khoảng sân rộng.

Mai phát súng ngắn liên tiếp nổ.

Hiệu lệnh tấn công bắt đầu.

Năm Đồng chống cùi tay nhồm người quai lên, và rất nhanh, toàn thân anh bật dấy theo. Mười ngón chân vừa đặt mớm xuống, bàn chân sau đã nhón lên. Anh chạy rất nhanh qua bãi đậu xe, vọt về phía những bậc tam cấp.

Không cần ngoái nhìn lại, băng vào lĩnh cảm nhạy bén của một người đã dày dạn qua những trận đánh, anh biết rằng, anh em trong tổ chiến đấu vẫn bám theo sát người tổ trưởng của mình. Và điều ấy khiến anh cảm thấy thêm sức mạnh.

Năm Đồng nhảy lên những bậc tam cấp. Anh đặt chân vào hành lang đúng lúc một người đội mũ trắng, áo khoác trắng, có lẽ là bồi bếp hay hầu bàn, đang bung trên tay một khay đầy những món xào nấu bốc khói nghi ngút. Người này vừa dùng mũi giày hất khế vào một cánh cửa ngách, bước ra hành lang, bỗng nhìn thấy tập người lạ đầy mình súng đạn vừa xuất hiện, người đội mũ trắng dừng lại, mắt tròn tròn, miệng há rộng nhưng còn chưa kịp thốt kêu lên một tiếng, đã buột tay để tuột chiếc khay đầy thức ăn rơi xuống nền xi măng, rồi cái bóng áo trắng biến mất sau cánh cửa bỏ ngõ. Bát đĩa vỡ loảng xoảng. Từ trong căn phòng rộng có tiếng quát hỏi vọng ra bằng một giọng hách dịch, đầy quyền uy.

Lúc ấy, Năm Đồng và tổ chiến đấu đã áp tới trước căn phòng lớn. Anh co chân đạp mạnh vào cánh cửa khép hờ. Cánh cửa gỗ bật mở toang ra, đập mạnh vào tường. Một tiếng động ngắn và đột ngột vang lên. Trong một thoáng, anh đưa mắt đảo nhanh khắp căn phòng rộng. Trong ánh điện sáng chóiang từ những

chùm bóng màu trên trần nhà thả xuống, loáng thoáng trước mắt anh là những bình bài, những màu sắc lẫn lộn, những bộ lễ phục uy nghi, ngà vai và mề đay, những vành vàng kim tuyến và những bộ mặt no đủ, những bộ ria mép xén tỉa cầu kỳ, và những đầu hơi bóng lộn. Tất cả hòa tan, trộn lẫn trong ánh phản quang của những bộ đồ phalê, những chai rượu nhiều màu sắc, những đồ ăn thức nhậu bày la liệt trên những dãy bàn rộng phủ khăn trắng muốt... Tất cả, tất cả đều còn mờ mờ, nhòa nhòa, còn chưa thể nhận ra những bình khối, màu sắc, và đường nét rõ rệt. Cả cái khối xám xịt, vàng đỏ xanh đen hỗn tạp ấy đang còn chết lặng đi, cứng đờ ra, bất động vì quá kinh ngạc trước sự xuất hiện đột ngột của tốp người mặc đồ cảnh sát vừa đến bất thần, thì ngón tay anh, bằng một phản ứng nhạy bén, đã co lại, xiết mạnh...

Khi những viên đạn đầu tiên vừa rền lên, bấy giờ anh mới nghe thấy những tiếng rú, tiếng xô đẩy bàn ghế rầm rầm, tiếng thủy tinh vỡ nghe ròn lanh lảnh. Rồi đèn nến trong phòng tắt ngấm.

Từ lúc đó, khắp nơi trong khu vực Bộ Tổng tham mưu nguy tiếng súng nổ ran, có lúc rộ lên, rồi lẻ tẻ, lặng bặt đi chốc lát, để lại bùng lên mãnh liệt, liên hồi, không dứt.

7

TRONG lúc mũi tên công do Năm Đông phụ trách mở đầu trận đánh một cách thuận lợi, thì tổ chiến đấu của Tư Khỏe, ngược lại, phát triển khó khăn. Ngay khi còn chưa tiếp cận khu vực trại lính bảo vệ Bộ Tổng tham mưu, họ đã bị chúng phát hiện.

Với những loạt đạn cực nhanh, những cây súng AR.15 bắn như đồ đạn. Tốp lính gác từ cổng số năm, từ phía đầu kia dãy nhà tầng đã khống chế một góc độ bao gồm một đoạn dài con đường dẫn vào khu trại lính và một góc sân cỏ. Những loạt súng kéo dài đã là hiệu lệnh báo động cho bọn địch có mặt trong trại lính thức giấc. Với những động tác đã được huấn luyện thuần thục, và sự từng trải trăn trặc của những tên lính trong một binh chủng được coi là con cưng của quân nguy Sài Gòn, ngay sau loạt tiêu liên của Tư Khỏe nhắm vào cửa sổ trại lính nhả đạn, đã nghe có những tràng đạn đại liên từ trong một lô cốt gần đấy lên tiếng bắn trả. Rồi những bóng áo rằn ri vọt qua cửa sổ, qua cửa ra vào. Những tên nguy lom khom xách súng chạy ra chiếm lĩnh công sự.

Súng nổ ran. Cuộc hỗn chiến bắt đầu!

Nằm khuất sau một góc tường, Tư Khỏe rê súng theo một bóng người vạm vỡ. Cái thẳng nguy có thân hình nom thật rệnh rang như thối, như gù những động tác của gã lại rất khéo léo và nhanh nhẹn. Xách cây trung liên nom nhẹ như một cây gậy nhỏ, gã lom khom rải những bước thật dài. Từng quãng ngắn, gã lại đặt cây súng xuống, quạt một băng ngắn vào những bóng người vận đồng phục cảnh sát thấp thoáng. Sau đó gã bật người, đưa một bàn tay lực lưỡng nắm lấy cây trung liên, lại chạy. Chờ đúng lúc tên nguy vừa co người định nhòm mông đứng lên, Tư Khỏe nhắm vào cái phiến lưng gù gù như lưng gấu của gã nổ một phát đạn. Anh nhắm bắn rất cẩn thận, nhưng tên nguy to lớn ấy còn gặp may, gã đã kịp bước lên một bước trước lúc Tư Khỏe nẩy cò. Viên đạn sượt qua áo gã. Trong một thoáng, gã quay nhìn lại cái mảng áo cháy

xám, rồi lại chạy tiếp. Tư Khỏe bực tức thốt lên một câu rủa khá tục. Hai Thanh nấp cạnh thêm nhà kế bên, đang nhắm bắn vào một khung cửa sổ còn sáng đèn quay đầu nhìn lại. Trong chớp mắt, Hai Thanh thấy Tư Khỏe rời góc tường đang nấp, chạy đến gần một gốc cây. Anh ké súng lên chạc cây, quì xuống. Và lần này gã lính dù với khẩu trung liên vừa dừng lại, cây súng trong tay Tư Khỏe đã nẩy liên hai phát. Cái phiến lưng đồ sộ của gã bỗng dưng lên. Rồi tên lính dù ngoẹo đầu để rơi chiếc mũ nổi xanh xuống chân khẩu trung liên, bàn tay gã cũng từ từ rời cây súng. Rồi đột nhiên, y hết một cây chuối bị nhát dao thật bén phat ngang gốc, tên nguy đồ nghiêng xuống, bàn chân to tướng xỏ trong đôi giày cao cổ còn co vào dưới ra mấy cái liên trước lúc chịu thẳng đơ ra, im lìm hẳn.

Diệt xong gã lính nguy giữ khẩu trung liên, Tư khỏe rơi chỗ nấp, chạy vài bước rồi nhảy lên thêm nhà gần nhất. Cùng Hai Thanh, hai người áp vào khu trại lính qua một cánh cửa hé mở. Vừa đặt chân qua ngưỡng cửa, cây súng trong tay Tư Khỏe đã xia luôn hai phát. Khỏi đạn vừa loảng đi, Hai Thanh nhìn thấy một tên nguy bé nhỏ, dễ ria. Hắn nấp sau khung cửa sổ với khẩu AR. 15 trong tay. Nghe tiếng động, tên nguy giật mình quay lại, vừa đứng lúc gã lãnh trọn hai viên đạn của Tư Khỏe. Để rơi cây súng xuống nền gạch gã giơ tay bâu vội lấy những chân song cửa sổ, nhưng bàn tay gã đã không thể đỡ nổi thân mình nữa, tên nguy từ từ ngã sấp mặt xuống.

Trước mắt hai người căn nhà lát xi măng khá rộng đã trống trơn bóng lính. Trên những khung gương bằng thép nhẹ màu xám, những tấm chắn vẫn còn nguyên nếp gấp. Một đôi chỗ, những lá màn nửa còn trên

giường, nửa quét xuống sàn bên một chiếc gối rơi nghiêng còn ẩm hơi người, chứng tỏ kẻ đang nằm đã phải bật dậy vội vã. Ở góc khác, một tấm chăn rách vơi trong xô. Còn chính giữa nhà trên một khoảng nền xi măng rộng rãi, vài chiếc bàn đã được kê sát lại. Một tiệc nhậu sơ sài theo kiểu linh tráng còn để lại dấu vết trên những bi đồng rượu mới kịp vơi một phần, những đĩa khô mực tằm còn nướng một cách đơn giản, cạnh một gói tôm khô với củ kiệu trộn lẫn ớt bột vung vãi... Rõ ràng những tên linh đến phiên phải ở gác trại đã kiếm cách giải buồn trong đêm trừ tịch, và bữa nhậu đơn giản của chúng đang còn đang dở.

Hai Thanh đến gần bàn rượu, cầm lên một bi đồng, vẩy nắp, đưa lên mũi ngửi. Mùi rượu đế ngọt và thơm quen thuộc xộc lên. Một thoáng ngập ngừng, Hai Thanh liếc mắt nhìn Tư Khỏe. Anh đang mải ngắm ngửa cái gì đó ở góc nhà đầu kia. Hai Thanh có thể và có quyền top một hộp chất cay này lắm chứ! Một ngậm thôi, không hơn. Điều đó ắt không thể ảnh hưởng đến nhiệm vụ. Hai Thanh thích uống rượu và thường tìm cách nhậu nhẹt chút chút mỗi khi đi công tác lẻ. Nhưng công bằng mà nói, ít khi anh uống đến say khướt. Một đôi ly đủ để cho cơ thể như được sưởi ấm lên, máu huyết lưu thông, và đầu óc bớt đi sự trì trệ, thế thôi. Bây giờ, nếu chỉ có riêng mình, hẳn anh đã không cần lưỡng lự. Nhưng còn có Tư Khỏe vẫn đứng trong góc nhà có những giá gỗ đóng sơ sài, trên đó có những cuốn sách, những chồng báo khá dày. Trong tay Tư Khỏe, cây súng vẫn trong tư thế sẵn sàng nhả đạn, nhưng dường như anh đang để hết tâm trí vào những băng chữ, những bức tranh treo trên tường. Nhậu lúc này Hai Thanh có thể top nhanh vài ngậm mà không lo

Lị nhìn thấy. Nhưng anh lại chợt nhớ, đội trưởng Ba Trúc vốn rất nghiêm khắc chắc sẽ không bỏ qua, nhất là lại nống rượu giữa một trận đánh! Đối với đồng chí chỉ huy, Hai Thanh vẫn vì nề, hơn thế nữa, anh còn hơi sợ sợ con người đó. Có thể vì uy tín của Ba Trúc đối với tất cả, vì kinh nghiệm và sự từng trải của anh qua nhiều năm công tác trong lòng địch. Ngoài những điều đó, còn một việc khó nói, đây là mối quan hệ không thể gọi là đúng đắn của anh đối với Út Miên gần đây. Dĩ nhiên điều này không thể qui thiếu sót cho riêng mình anh chịu. Song, trong những việc đại loại như thế, bao giờ người đời cũng thường cho nguyên nhân chủ yếu là ở phía người đàn ông. Suy cho cùng, trong trường hợp cụ thể này, riêng anh phải gánh lấy trách nhiệm chính là hợp lý, là thuận với lương tâm. Nhưng ngoài những lý do để anh phải kính trọng và vì nề đồng chí chỉ huy Hai Thanh còn cảm thấy, hình như Ba Trúc đối với anh có sự thiên lệch. Ít ra cũng ở chỗ ông không coi trọng đúng mức phần công việc anh đã đóng góp vào thành tích chung của toàn đơn vị. Trong đối xử với anh, Ba Trúc không có sự thân ái qui mến như đối với Năm Đông và Út Miên. Bởi thế, Hai Thanh cho rằng, ông đã coi nhẹ cái phần tài năng chỉ mình anh mới có. Điều đó khiến Hai Thanh có sự âm ỉe thâm kín trong lòng.

Nghĩ đến nét mặt nghiêm lạnh của Ba Trúc lúc trên đường xuất phát, tự dưng Hai Thanh không còn thấy thích thú gì với chất men say nồng nữa. Anh ném mạnh chiếc bi đồng xuống nền xi măng, rượu trong đó đổ ra tung tóe. Nghe tiếng động. Tư Khỏe quay lại, gọi: "

— Nè Hai.

— Chi vậy, anh Tư?

— Ra đây coi, bọn nó...

Hai Thanh bước nhanh đến cạnh bạn. Tư Khỏe chỉ cho anh xem một hàng chữ dán trên tường: *Không phải người dân nào cũng yêu mến anh. Là người lính, anh đừng bao giờ tiếm quyền!* Và kẻ đó, có bức tranh màu vẽ cảnh đồng quê quen thuộc, một khóm tre rậm rạp với những thân cây mềm mại là ngọn xướng cạnh nấp nhà tranh—một bức vẽ tâm thường, thậm chí quá tâm thường với những nét bút thô thiển không có gì đáng chú ý, nếu bên dưới không có dòng chữ thích khá ngộ nghĩnh: *Làm tre trong bức tranh này đẹp nhỉ? Nhưng anh hãy bắn vào tất cả các bụi rậm nếu anh còn muốn cổ mắt ở trên chến thứ hai.* Cảnh bức tranh là một dòng chữ bằng phấn viết nguệch ngoạc với ba dấu than, có lẽ là để nhấn mạnh một yêu cầu khẩn thiết: *Hãy gửi đến ngay cho tôi một người dân bà mắt mũi coi được, với hàm răng chắc khỏe!!!*

Trong lúc Hai Thanh đọc những dòng chữ, Tư Khỏe nhắm mắt khạc nhổ ầm ỉ tỏ vẻ ghê tởm:

— Đù... chúng nó giáo dục bọn lính cách đó. Hèn chi... Đồ cục cứt!

Lại có tiếng nổ rộ lên ở đầu đó phía gần kết nước. Hai người vội rời góc trại lính, chạy vội ra hành lang.

Bọn địch lúc này đã rút vào các lô cốt, hoặc rút lên những tầng cao cổ thủ. Lực lượng chúng còn đông hơn quân ta gấp bội. Nhưng đêm tối đã giúp đơn vị che giấu số quân ít ỏi trong trận tập kích táo bạo này.

Nhưng đêm đã chuyển dần về sáng. Trong những ngày sắp tới, cuộc chiến đấu còn kéo dài, căng thẳng, và hết sức khốc liệt.

ÚT Miên nằm xuống cạnh tháp nước, cô kéo tiểu liên nhắm vào lỗ chân mai ló cốt ở gần cổng phía đại lộ Võ Di Nguy nã liên vài loạt. Sau đó ngưng bắn, cô thu súng nghe ngóng. Lập tức, những loạt đạn của bốn lính dù trong lỗ cốt bắn trả lại tới tấp. Những loạt đạn trúng vào tháp nước làm thành những vết lỗ chỗ trên khối bê tông, bốc lên một mùi thuốc đạn lẫn mùi xi măng bị nung nóng nồng nồng khét lẹt. Đâu đó, trong khu vực đỗ xe trước tòa nhà chính diện, một vài phát cối M.79 nổ ùng oàng. Một trong những viên cối bắn vu vơ đó, chẳng may lại rơi trúng chiếc xe của đám sĩ quan cao cấp hay của vị khách quý nào đó của bộ Tổng tham mưu trong bữa tiệc tất niên. Chiếc xe lập tức bốc cháy. Còn chủ nhân của nó thì suốt từ khi trận đánh xảy ra, không ai biết rõ số phận hẳn nhiên ra sao. Có thể một số đã gục ngã ngay trong những loạt đạn đầu tiên của quân giải phóng? Cũng có khả năng trong phút đầu náo loạn, một số tên đã kịp rút lên tầng lầu cùng với bốn lính dù đang cố thủ trên đó?

Chiếc xe bị trúng đạn vẫn đang cháy, thoát dần chỉ là một bóng khói rút rề luồn qua khung cửa buồng lái, sau đó, cái đám khói lênh loãng ấy nhanh chóng biến thành màu đen nhật trong đó uốn éo một lưỡi lửa mỏng mảnh liếm quanh khung sắt. Nhưng rồi cái đám lửa đó, rất nhanh, biến thành một đám cháy rừng rực không ngừng tuôn ra những cuộn khói đậm đặc. Đám cháy đặc biệt trở thành hung dữ khi thùng xăng đầy chứa trong xe không chịu nổi một áp suất quá lớn, đã nổ bung lên, hất ra xung quanh những mảnh lửa róc vù vù.

Từ trên tầng lầu ngôi nhà chính diện nơi bọn địch đang cố thủ nghe có những bước chân chạy rầm rập. Rồi vài bóng quân phục lính dù lộ ra hành lang. Lập tức, từ đâu đó, có những phát súng CEC nổ gât và gọn. Một tiếng rú kéo dài nghe rùng rợn. Rồi một thân người chới với... Lát sau, tất cả lại chỉ còn những cuộn khói đen sậm đang dùn lên cùng với những lưỡi lửa bốc lên cao mãi.

Lợi dụng màn khói dày đặc đó, Út Miên ôm tiền nêo nằm soài xuống mặt cỏ, lăn tròn mấy vòng. Tới sát bãi xe, cô nhòm dậy, lom khom sải mấy bước, rồi chui tọt vào một căn phòng nhỏ xiu dưới tầng trệt, vốn là kho chứa thực phẩm, giờ đây được dùng làm sở chỉ huy của Ba Trúc.

Vừa ở ngoài trời sáng bước vào căn phòng tối mờ mờ, thoát tiền, Út Miên chưa nhìn thấy ngay Ba Trúc đang ngồi xôm trên chiếc kệ thấp. Trước mặt đồng chí chỉ huy, khẩu súng ngắn K.59 quen thuộc đặt gần bên cây tiền liên đã lắp sẵn đạn. Vài giây sau khi đã quen với ánh sáng mờ nhạt trong căn hầm, Út Miên chợt kêu lên:

— Uở, chú Ba, chú bị thương sao?

Ba Trúc đưa tay sờ sờ lên vành băng trước trán, gọi lời qua quýt:

— Ở, tao bị mảnh sơ sọ.

Út Miên dựa khẩu súng của mình vào chân tường, tiến lại gần Ba Trúc:

— Chú để con coi lại chút nhe.

Ba Trúc xua tay ngăn lại:

— Khỏi, tao băng cần thận rồi mà.

Rồi ông bắt qua chuyện khác:

— Nào, hay nói đi coi, tình hình ngoài đó ra sao?

Không nghe thấy Út Miên trả lời ngay, Ba Trúc ngược lên, ánh mắt sắc sảo của ông nhìn vào mặt người đội viên trẻ, và ông đã hiểu ngay rằng, tình hình đang không ít khó khăn. Đơn vị có thể sẽ rơi vào một tình huống xấu nhất. Lực lượng đôi bên quá chênh lệch. Gần ba chục chiến sĩ của ông đang phải chống chọi với trên hai ngàn lính đủ. Sau phút choáng váng bất ngờ ban đầu, bọn chúng bị tiêu diệt một phần, và còn số đáng kể nhất là đám sĩ quan tham mưu cao cấp và các cố vấn Mỹ bị gục tại chỗ, bên bàn tiệc. Qua đêm hoảng loạn, đối phó một cách bị động, kể từ sớm nay, bọn chúng đã tổ chức những cuộc phản công có hiệu lực. Bên ta, một số ít anh em đã hy sinh trong một cuộc cầm cự không cân sức. Tình thế càng trở nên khó khăn hơn vì từ đây đến những trại lính bảo vệ sân bay và khu vực Bộ chỉ huy yểm trợ quân sự Mỹ cách không bao xa, bọn chúng rất dễ có sự tiếp viện khi cần thiết. Và trong thực tế, vào khoảng tám giờ sáng nay, ở khu vực tổ chiến đấu chốt giữ con đường đi Tân Bình, địch đã huy động những xe tăng đến tấn công vào trận địa quân ta.

Út Miên vẫn im lặng cắn môi, đầu hơi cúi. Rõ ràng cô đang xúc động và đấu tranh có nên nói hết với người chỉ huy mọi điều lúc này chưa? Không khi trong căn hầm như bị dằn nén lại. Một phút im lặng nặng nề. Rồi Ba Trúc một lần nữa nhìn lên Út Miên, và lần này ông mới nhận ra rằng, trên khuôn mặt xinh xắn của cô, mới qua một đêm, dường như nước da trắng mát ấy đã nhợt nhạt đi nhiều. Một quảng thâm mờ hiện lên quanh mi khiến đôi mắt Út như càng to thêm.

Trên trán cô, một mái tóc bết bụi rủ xuống đôi gò má lấm lem. Một tình thương giống như tình cha con chọt đến, bóp nghẹt lấy trái tim ông Hình như thời gian vừa qua ông đã xử sự với những lỗi lầm của Út Miền hơi quá khắc nghiệt? Ông đã tỏ ra lãnh đạm với cô gái còn nhiều non nớt trong xử sự với các mối quan hệ đời sống thường ngày. Nhưng đã có lần nào ông chỉ cho cô thấy rõ thói kiêu căng tự mãn, sự thiếu khiêm tốn ở con người mà cô đã trót gần bó chưa? Và còn một điều rất quan trọng, rất cơ bản mà theo ông, mỗi chiến sĩ biệt động đều phải lấy đó làm thước đo cho những hành động của mình, đó là tình thần quên mình, xả thân vì đồng đội khi cần thiết, trung thành tuyệt đối với tổ chức, với cách mạng. Điều đó ở Hai Thanh dường như chưa thể tin cậy được. Anh nhận làm những việc khó khăn, thậm chí, anh say sưa với công việc tạo những giấy tờ giả—cái phần việc mà phải là người có khả năng đặc biệt mới làm nổi. Nhưng, những việc Hai Thanh đã làm, phải chăng vì sự cống hiến vô điều kiện cho cách mạng miền Nam? Hay chỉ vì uy tín cá nhân? Là sự chơi trội để thỏa mãn lòng tự ái của chính mình? Đã nhiều lần Ba Trắc tự hỏi: Hay ông đã có những nhận xét thiên lệch với một người ở phía địch mới được nhận vào hàng ngũ ta? Đây là sự cần nhắc cần thiết, sự cảnh giác phải có, hay là những định kiến hẹp hòi có phần ích kỷ ở một người lãnh đạo? Với những câu hỏi đặt ra nghiêm khắc kiểu ấy, ông chưa bao giờ tự trả lời được một cách rõ ràng. Tuy nhiên, cái ý nghĩ cho rằng, Hai Thanh chưa thể là một chiến sĩ vững vàng, chưa là người có thể tin cậy trong mọi trường hợp, vẫn chưa thể gạt bỏ ra khỏi quan niệm của ông. Và ông tin ở cảm giác của mình. Chính vì thế, tự trong thâm tâm, ông

trách Út Miên đã có những tình cảm nồng nàn. Và lại, cô có biết từ lâu rồi ông đã coi cô như một đứa con? Hơn nữa, cô lại cũng là một người đồng chí thân thiết, vì thế, ông tự thấy mình có trách nhiệm quan tâm đến một tình cảm mà ông cho là không xứng đáng với cô.

Nhưng dẫu thế, bây giờ đâu phải lúc giải bày tâm sự, lại càng không phải chỗ để bày tỏ những điều hay lẽ thiệt. Biết Út Miên vừa ở tổ chiến đấu giữ ngã đường đi Tân Bình trở về, ông hỏi:

— Chỗ thắng Xuân càng thắng lắm hả?

— Dạ—Út Miên đáp gọn một tiếng.

— Bọn nó bắn cháy được xe tăng?

— Dạ.

— Tụi dù đưa lên mấy chiếc?

— Dạ, hai.

Ông ngừng lên, hơi ngạc nhiên. Cái cách Út Miên báo cáo thiệt kỷ lạ. Ông hỏi câu nào, cô đáp lại từng tiếng, dè sẻn. Và hình như trong giọng nói của Út thoáng có những âm thanh run rẩy, nghẹn ngào rất lạ. Trong căn hầm kho tối mờ, không nhìn rõ mặt cô, nhưng ông đoán Út Miên đang cố nuốt nước mắt. Ông hơi nhòm lên, cầm lấy tay cô gái, kéo gần về phía mình; nói nhẹ nhàng:

— Nào, cháu ngồi xuống, nói rõ chú nghe coi. Ở ngoài ấy tụi nó làm ăn ra sao?

Đến lúc này thì Út Miên không gượng được nữa, cô nức lên gục vào vai ông, khóc không thành tiếng:

— Chú à, anh Xuân hy sinh rồi!

— Xuân nào? — Ông hỏi thẳng thốt.

— Anh Xuân thợ điện ở phường đó, chú.

Ba Trúc lặng đi. Cỗ họng ông khô đắng lại. Ngực ông chột đau nhói lên như có những mũi kim ai vừa chích vào đó. Lúc lâu sau, Út Miên đã kịp nén xúc động, cô mới nghe ông hỏi:

— Thăng Xuân hy sinh trong trường hợp nào?

— Dạ, anh dành việc bán xe tăng. Đợi cho chiếc xe đi đầu đến cách chỗ anh chỉ còn hơn chục mét, anh mới chịu nổ liên hai phát. Xe nó cháy liền. Chiếc đi sau chùn lại không dám xông vào nữa. Nhưng tụi lính dù bám theo xe đã kịp phát hiện ra chỗ anh nấp. Bọn chúng nã cối vào. Anh bị trúng miếng vào sườn, vào vai. Vết thương khá hiểm. Con định băng cho anh, nhưng anh gạt đi bảo để băng dành cho người khác— có nghẹn ngào chùi nước mắt, tức tưởi nói tiếp— nhưng anh còn ráng bắn thêm một phát B. 40 vô giữa đám quân nguy nữa mới chịu gục xuống.

Lại có những tiếng súng nổ ran lên trong khu gia đình sĩ quan. Thêm những tiếng lựu đạn rất danh ở phía sau nhà cao tầng. Ba Trúc đứng lên, đến cạnh cửa sổ nhỏ xiêu bằng cuốn sổ để mở có chấn song sắt, nhìn ra ngoài. Có lẽ bọn chúng từ trên lầu chọi lựu đạn xuống? Liệu anh em còn trụ được bao lâu? Và theo như thời gian đã hiệp đồng với Bảy Huỳnh, tối nay, lực lượng tiếp viện có tới kịp không? Và quân mình liệu có thể đột phá vòng vây vào tới đây không? Tiếng nổ bên ngoài đã lắng đi. Ba Trúc quay lại, Út Miên nhìn lên, thấy vành mi đồng chí đội trưởng thoáng đỏ:

— Ngoài thằng Xuân ra, còn đứa nào bị nữa không?

Nghe Ba Trúc hỏi, Út Miên biết rằng ông vẫn chưa dứt khỏi ý nghĩ tiếc thương đối với Xuân. Một người điềm tĩnh, cơ mưu và thông minh như thế, ảnh hưởng, đó là một tổn thất đau xót cho toàn đơn vị.

— Dạ, có anh Tư Châu bị thương nhẹ và một người nữa hy sinh.

— Vậy tổ ấy chỉ còn năm người?

— Dạ, nhưng...

— Chỉ vậy? Theo cháu, bọn nó liệu trụ vững được không?

— Dạ, tinh thần anh em mình vẫn khá lắm. Chỉ có điều con e...

— Điều chi? Cháu nói rõ coi.

— Theo con biết, bọn họ đã gần sạch đạn, trội trớn đến nơi rồi.

— Còn ở những tổ khác?—Ba Trúc cần mồi.

— Dạ, ở chỗ anh Năm và anh Tư Khỏe—theo một nháy cảm đặc biệt của phụ nữ, cô thường tránh nhắc đến Hai Thanh trước mặt Ba Trúc—anh em cũng phải bắn dè chừng lắm.

Không lời thêm nữa, Ba Trúc lặng thinh. Điều ông hằng lo ngại giờ đây đã trở thành một sự thực hiển nhiên vậy sao? Nếu nội trong đêm nay quên tiếp viện không tới kịp, những chiến sĩ của ông đang nằm trong vòng vây quân địch sớm muộn sẽ rơi vào tay chúng trong một trường hợp bất khả kháng! Có lẽ nào như vậy? Có lẽ nào?... nhưng cái điều vô cùng tệ hại đó

lại rất có thể sẽ xảy ra, không lâu nữa, khắc nghiệt và trần trụi, tàn nhẫn và đau xót, với tất cả những hậu quả chua chát nhất, cay đắng nhất, nếu ngay lúc này ông không có cách nào kiếm cho ra đạn. Nhưng bằng cách nào đây? Nhứt định trong một khu vực quân sự lớn như ở Bộ Tổng Tham mưu, bọn chúng nó buộc phải có những kho vũ khí, quân trang và xăng nhớt ở nơi nào đó. Các chiến sĩ của ông có thể đi lùng sục, kiếm tìm và đoạt lấy, làm nguồn bổ sung vũ khí cho mình. Nhưng trong hoàn cảnh hết sức bức bách hiện nay, với một lực lượng nhỏ bé, ngay giữa ban ngày, hơn hai chục chiến sĩ đang lọt vào vòng kiểm tỏa của một lực lượng quá sức chênh lệch liệu có làm nổi việc đó không? Hơn nữa, họ lại đang ở giữa một địa hình phức tạp, và chưa kịp biết rõ những đường ngang lối tắt ở đây thì điều mong ước đó quả là một ảo tưởng! Ba Trúc cúi đầu suy nghĩ. Chợt ông bỗng nhớ, trông chiếc xe xa đi đầu chỗ đơn vị tiến vào cổng số bốn, khi tiếp cận địch, anh em mình vội vã ào xuống, mỗi người chỉ kịp mang theo những vũ khí tùy thân và một cơ số đạn có hạn. Số vũ khí còn để lại trên xe khá nhiều, kể cả lựu đạn, thuốc nổ những hòm đạn tiêu liên và súng CKC. Cho đến lúc này, không ai hiểu vì lý do gì, chiếc xe kèn cồng nằm giữa hai trận tuyến, bên kia đại lộ là quân tiếp viện của địch—hai tiểu đoàn lính dù bố trí thành một vòng vây ngặt ngèo phía ngoài khu vực Bộ Tổng tham mưu, trong này, phía sau những lớp rào kẽm gai dày đặc, đơn vị biệt động của ông hiện đang chiếm giữ tầng trệt căn nhà chính diện, một phần khu trại lính, cổng số bốn và con đường đi về ngã Tân Bình, đôi bên đều nhắm bắn vào nhau không một chút khoan nhượng, tiếng đạn

réo không ngừng, vậy mà chiếc xe như có phép lạ, vẫn cứ nguyên vẹn. Một việc khó tin mà lại là sự thật! Ngoài ra, ở đó cũng còn một số kha khá những túi lương khô cũng cần thiết cho lúc này gần ngang với đạn. Nhưng vấn đề lớn nhất vẫn là đạn.

Lát sau, ông ngẩng lên, bảo Út Miên:

— Cháu đi kiểm Năm Đồng biểu hẳn lại đây gấp chú nghe.

Út mở to mắt nhìn ông, không nói gì. Tưởng cô chưa nghe rõ mệnh lệnh, ông toan nhắc lại thì chợt nghe cô hỏi:

— Có phải chủ định biểu anh đi kiểm đạn ngoài xe?

Ba Trúc nhìn Út Miên ngạc nhiên. Tại sao cô bé lại có thể đoán trúng ý định của ông vậy hà? Nhưng ông còn chưa kịp hỏi, Út đã nói:

— Con đề nghị vậy nè, anh còn mắc chỉ huy tổ chiến đấu, việc lấy đạn, chú để con lo.

Trong khi nói ra điều đó, cô nhìn thẳng vào mắt ông bằng đôi mắt mở to, nghiêm nghị và thẳng thắn của mình. Thậm chí, hình như trong thái độ của cô còn có cả vẻ khản nài, năn nỉ của người nêu ra một yêu cầu, nhưng lại sợ bị chối từ.

— Việc đó, cháu không làm được đâu?

Út Miên hăm hở ngắt lời ông:

— Được mà, chú. Con nhỏ người hơn anh, càng đỡ lộ mục tiêu. Và lại, con đủ tính vậy nè. Con không đi lối công dân, chú. Con sẽ cắt rào ở chỗ gần xe nhất. Rồi lợi dụng ngay chiếc xe làm vật cản, con bỏ

qua khoảng trống, mở cửa buồng lái, rồi từ đó, con leo qua sàn xe phía sau.

Ba Trúc lắng nghe Út Miên trình bày, ý kiến ấy ắt hẳn đã được cô cân nhắc kỹ từng chi tiết, từng động tác nhỏ nhất. Và ông phải công nhận rằng, đây là một cách làm tốt nhất. Đúng vậy, khó một ai có thể vượt những lớp rào kẽm gai nhanh và khéo léo như cô, với những cử động mềm mại, dẻo dăng của cơ bắp người con gái đang ở tuổi mười chín. Ông biết vậy, nhưng có một điều gì đó đã ngăn ông lại. Có thể đây là một ý nghĩ thiên vị và yếu đuối chẳng? Dầu sao, vấn đề đặt ra cho ông lúc này thật khó xử, lẽ ra, tự ông phải làm việc đó. Và chắc rằng ông có khả năng hoàn thành nhiệm vụ. Vạn nhất có điều gì xảy ra, thì sự không may đến với ông còn nhẹ nhàng hơn nhiều so với cô gái mảnh mai và xinh đẹp đang đứng trước mặt ông, người con gái mà tự trong thâm tâm, ông vẫn coi như là một đứa con của mình vậy. Thế nhưng lúc này, ông lại không được phép tự ý quyết định làm việc ấy, ông còn có trách nhiệm với đơn vị đang kẹt trong vòng vây, với cấp trên, với tính mạng của những người còn sống và cả những người đã hy sinh. Còn Năm Đồng, anh là cánh tay mặt của ông, là người thứ nhất sẽ thay thế ông nếu chẳng may ông phải nằm xuống trong trận chiến đấu này. Khó vậy! Ông cau có cố tìm cách ngăn cô gái:

— Đừng nghĩ tui linh đã là những đứa ngốc hết. Tao e bọn nó sẽ bắn trúng phóc ngay từ lúc mày tỉnh cắt rào kia.

Út Miên hơi mỉm cười, nụ cười đầy vẻ tinh nghịch. Cô biết rằng, chỉ những lúc thân mật nhất, tình cảm

nhất, Ba Trúc mới dùng đến những tiếng « tao, mày » như thế. Cô gái đã nắm chắc phần thắng còn tấn công thêm:

— Coi kìa, chú xem con gái rõ mặt vừa thôi chứ. Chú cứ gặt đi, con cam đoan sẽ đem được đạn về mà. Chỉ cần chú lệnh cho mấy anh bắn mạnh để yểm trợ cho con thôi.

Một lát, cô nói thêm, lần này bằng một giọng nghiêm trang:

+ Vả lại, con nghĩ, chúng ta đang mắc trong này, một khi hết đạn, tất cả sẽ không còn, hoặc giả chúng ta sẽ trở thành tù binh tất cả. Bây giờ... Chú cho con đi nghen chú, nếu có bề gì cũng chỉ mình con...

Không nói rõ hết câu, cô cầm lấy súng, vọt bước nhanh ra khỏi cửa.

Cuộc chiến đấu đã kéo sang ngày mồng hai tết.

9

LẦN thứ ba chiếc trực thăng võ trang quay lại. Những cánh quạt trên lưng con cá lóc xoay tít, neo đứng ở một chỗ cao hơn chút ít so với mái bằng căn nhà nhiều tầng ở chính diện—phần mái bằng có thể dùng làm sân đậu rất thuận tiện cho những máy bay lên thẳng—Sức gió rất mạnh của cánh quạt khiến cho những hàng cây xà cừ trong khu sân rộng ngã nghiêng như gặp phải bão lớn. Nó bức đi hàng lá những phiến lá mỏng xanh màu lục già. Gió cuốn lá bay tung lên, tán mát khắp chốn. Trong những ô vuông trồng cỏ, những cụm cỏ hết ngã rạp xuống lại đập dềnh lượn vòng lên như những đợt sóng biển. Ở trong khu sân chơi banh,

chiếc lưới gai ngăn đôi giữa sân bị gió giật tung đi, cuốn bay thốc lên, rồi mắc lồng thổng bên hàng rào kềm gai gần lò cốt chính.

Sau khi đã neo tại chỗ để chọn mục tiêu, chiếc HUIA từ từ nâng độ cao. Rồi bất thình lình, nó cắm đầu lao xuống. Từ khoang bụng con cá lóc chọt phồng ra hai trái hỏa tiễn đỏ lừ, chúng song song lao xuống theo một đường xiên chéo!

— Chiu... ùng... oàng!

— Chiu... ùng... oàng!

Hai Thanh nằm dãn người xuống bên những bao cát, má áp chặt xuống những sợi gai nham nháp, đôi chân dài và lực lưỡng của anh co lên, quắp vào sát bụng, tay anh bịt chặt lấy màng tai. Cả người anh dùm lại, chun vào. Và anh còn muốn thu gọn hơn nữa, nhỏ nhoi hơn nữa, càng bé bao nhiêu hay bấy nhiêu. Thậm chí lúc này, nếu có phép lạ để biến mình thành một chú dế tí xiu, dễ dàng chui lọt vào giữa những bao cát thì hay biết mấy! Đê khỏi nghe thấy cái tiếng rít như xé thịt, như lột da khi những trái hỏa tiễn từ trong bụng con cá lóc phụt ra mỗi lần nó tắt máy, nhụi đầu xuống!

— Chiu... ùng... oàng!

Trời đã ngã chiều. Nắng trộn với mùi thuốc súng và lửa cháy trở thành một mùi khét lẹt tỏa khắp không gian, gây cho người ta một cảm giác bức bối, ngột ngạt rất khó chịu, mồ hôi rịn ra nhơ nhớp trên da thịt. Nhưng Hai Thanh không cảm thấy thế, anh chỉ thấy một cảm giác ớn lạnh từ đỉnh đầu bò lặn xuống, chạy dọc sống lưng. Cái cảm giác ròn rợn đó lại thấm qua các tế bào li ti trên khắp đường gân thớ thịt, gây một

phần ứng dây chuyền lên đến thần kinh trung ương, khiến hàm răng Hai Thanh, dù đã răng sặc nghiến chặt lại, vẫn cứ run bật lên mỗi lần cái tiếng rít khùng khiếp kia như cứ nhắm vào gáy anh mà lao xuống. Hai Thanh càng ôm chặt lấy đầu, nhắm mắt, rúc sâu thêm vào đồng bao cát kê chồng lên nhau, vì thế, anh không biết và cũng không hề chú ý đến những đồng đội đang ở bên mình.

Ở ngay giữa khoảng trống chật hẹp của cái công sự tạm thời đó, Tư Khỏe và Sáu Hòa đang nằm ngửa, chuẩn bị bắn đón trực thăng. Đầu tựa vào công sự, cả hai chân choãi chống xuống đất, nửa phần thân trên hơi nhô lên, khom khom như một chiếc bệ ti di động, khẩu CKC đặt trước ngực, mũi súng rê theo đón đầu chiếc trực thăng đang hạ dần độ cao. Đợi lúc nó chớm nhui đầu xuống, Tư Khỏe nã lượn một phát đạn thật căng. Sau anh Sáu Hòa cũng xia cả một băng tiểu liên. Có lẽ tên lái trực thăng đã nhận thấy có những ngọn súng nguy hiểm đang nhắm bắn vào nó. Chiếc HULA vội bốc lên cao dần. Vòng lượn cũng nói rộng ra. Sau một vài lần vòng đi quanh lại nữa, rồi từ ngoài xa, nó bắn với xuống một loạt hỏa tiễn cuối cùng trước lúc từ từ khuất dạng sau những tòa nhà cao tầng ở phía đầu đường Trương Minh Giảng.

Tư Khỏe ngồi nhôm dậy, chống súng nhìn theo chiếc trực thăng vũ trang bay xa dần. Anh ngó Sáu Hòa rồi nở một nụ cười hồn nhiên:

— Tưởng là bay làm tới chớ. Ra hẳn cũng biết sợ. cụp đuôi chuồn thẳng rồi mà ẹ.

Sáu Hòa nghiêng mặt, đôi mắt hẹp và dài liếc bạn một cái nhìn sắc lẹm, cười tùm tùm:

— Sự chờ, đến tôi đây nhìn anh mà còn lấy làm khiếp đảm nữa, huống hồ.

Tư Khỏe xoay người, vẻ mặt ngờ ngác nom đến tôi :

— Mi nói chi, Sáu? Cái bản mặt tao không lẽ coi dữ dằn ác độc lắm sao?

Sáu Hòa vẫn giữ vẻ mặt tỉnh bơ :

— Ác độc thì không phải. Mà có ác với thằng địch thì điều đó còn được coi là cần thiết, nên biểu dương là khác, có chi cần bàn.

— Vậy sao?

— Vấn đề là ở chỗ khác kia.

— Cái thằng, cứ vòng vo Tam quốc hoài, tao đập chết mấy giờ đó.

Vừa nói, Tư Khỏe vừa tiến gần đến bạn bằng những bước đi khuệnh khoáng, cái thân hình bộ pháp của anh nom lại càng dềnh dang to lớn. Rồi chỉ bằng một cánh tay, anh cầm khẩu súng giơ cao lên, làm như sắp sửa quật xuống, tay kia anh túm lấy gáy Sáu Hòa :

— Nào, mày chịu nói chưa?

— Ồi, ời, anh thiệt là đồ quân phiệt. Tôi sẽ báo cáo lên trên để coi các ảnh có để yên cho một người mới làm đến chức tổ trưởng mà đã lộng quyền quá quá như vậy không? Ồi thôi thôi, tôi xin nói.

Tư Khỏe buông tay cười ha hả :

— Ờ, có vậy chứ. Nhưng mày mà nói lão tao không có tha đâu nghen.

Sáu Hòa xốc lại cổ áo, e hèm, cố ý kéo dài thời gian, rồi đôi mắt hẹp và dài ngược lên một cái nhìn nheo nheo như thẻ họa sĩ ngắm tranh sành sỏi :

— Nào, để tôi thử làm một bài văn đặc tả chân dung của anh nghen. Coi kia, cái mặt thì đen thui, đất bụi đóng vón lại thành từng mảng dày như đắp chiến lũy. Và từ bên trong dãy chiến lũy kiến cổ đỏ, rầu ria cái trắng cái đen đâm ra tua tủa như những hàng rào cổ thủ quanh ấp chiến lược vậy. Còn đôi mắt thì sâu hoắm, có đồ đến một chén gạo chưa dễ đã đầy. Hơn nữa — Sáu Hòa nhăn mặt, khịt mũi — người ngòm thì hơi rình, đến chuột cống còn phải lay ông là tổ sư. Vậy đó, bõn thắng lải trặc thắng nó mẹ ông cái nổi gì mà không ba chân bốn cẳng chuồn cho lẹ, chớ đâu phải nó sợ cái khẩu súng ông cầm trong tay đó.

Tư Khỏe cúi gập người để rút cây súng xuống đất. Anh ôm bụng cười không thành tiếng, mặt tái mét đi thở không ra hơi. Lát sau, anh ngẩng lên, vẫn cười, đưa tay quạt ngang những giọt nước mắt chảy ràn rụa:

— Ôi giới, tao không ngờ mày có tài văn sĩ tới mức đó. Nhưng tao đâu phải một cô gái đang kên chồng mà cần chăm sóc dung nhan. Mày tính, cứ sớm bữa mất đã phải đập xích lò, vừa lo công tác, vừa phải kiếm gạo nuôi lũ nhỏ. Mà có những lúc giấu vũ khí trong đệm xe, khi đi qua mặt những thằng ác ôn, lo đến thất bọng đại ấy chớ. Nhưng được cái, mà thôi — Tư Khỏe phẩy tay — Khỏi cần đến cái miệng ác độc của mày, miễn bà xã tao bả vẫn cứ thương tao như bây giờ là được. Mà bả thì khá quá chớ. Tâm mặt con rồi mà nom bả vẫn ngon lành, mày thấy chớ?

Nói đến đây, anh hất hàm ra ý hỏi Sáu Hòa với một vẻ há hê đầy thỏa mãn. Rồi anh quay lại, vỗ vỗ vào mông Hai Thanh bấy giờ vẻ mặt vẫn tái còn xanh.

— Nè, hân cút rồi. Ra thôi, Hai.

Hai Thanh ưỡn oải ngồi thẳng lên. Anh gượng nở một nụ cười nhợt nhạt :

— Khiếp thật. Nó sát hỏa tiễn nghe ghê quá. Anh với cậu Sáu bắn nó hả?

Không trả lời, Tư Khỏe móc túi lấy ra một gói gạo rang trộn đường, dốc một vốc to đầy bàn tay rộng của mình, rồi anh chia cái bao giấy nhựa cho Hai Thanh :

— Ăn đại đi mày, cho chắc bụng. Kiểu này chúng nó còn kéo tới nữa. Tranh thủ ăn đi.

Hai Thanh đỡ lấy túi gạo rang nhưng không ăn ngay, nhìn Tư Khỏe nhai ngon lành những hạt khô khốc, anh lắc đầu ngao ngán :

— Tôi không đói, chỉ thèm điều thuốc. Đã hai ngày không có hạt cơm vô bụng, ầu của này vào chỉ tỏ xột ruột.

Nghĩ đến chất khói, Hai Thanh lại lan man liên tưởng đến một bát hủ tiếu bốc khói, thịt bò nhúng tái còn giữ nguyên màu hồng của chất thịt tươi lại rải lên một lớp hành chẻ nhỏ, trắng ngần, xanh ngắt, vàng mỡ bám quanh những lát ớt đỏ gắt, nước dùng tỏa mờ một mùi thơm quyến rũ. Sau đấy là một tách cà phê chính hiệu Buôn Mê Thuột ở một cửa hàng quen. Cái chất nước đặc sánh, thơm ngát ấy quện vào chất khói thơm gây nên một cảm giác hơi té ở đầu lưỡi... Có lẽ nào rồi đây, một đời sống thần tiên no đủ đầy những thú vui, và sự hoan lạc thỏa thuê như thế anh lại không còn có dịp được thưởng thức nữa? Thiệt vô lý quá! Hai Thanh thần thờ nhón vài hạt gạo sấy, bỏ vào miệng nhai trệu trạo, nhưng cảm thấy hai hàm

răng đau è ẩm vì thức ăn quá rắn, anh quay đi, lên nhờ vợi ra.

Tất cả những cử chỉ ấy ở Hai Thanh không qua khỏi con mắt Sáu Hòa. Ngồi cạnh Tư Khỏe, Sáu đang kiểm tra súng. Vừa làm, anh vừa nghĩ về Hai Thanh : Hẳn không quen chịu cực. Không phải như mình, mà đã để rơi mình ở gốc cao su. Còn hẳn, hẳn lớn lên trong thành phố, đi học, rồi vào làm ở sở Mỹ, nên hẳn không nuốt nổi những hạt gạo sấy trộn đường. Với mình, trong thời thẳng Diệm còn gay hơn nhiều đạo ở bưng biển, bọn mình phải ăn quả mấm thay cơm hàng tháng ròng.

Tư Khỏe đã ăn hết vốc gạo sấy, anh vươn đôi vai đồ sộ, vắn mình kêu răng rắc và cố nén một cái ngáp đến sái quay hàm. Rồi anh thốt lên một ao ước đơn giản :

— Bây giờ mà ngủ được một giấc đây, tao đủ sức chơi thua đủ với bọn nó đến cùng. Ngày còn ở ngoài, đi đập xích lô, cứ trưa đến là tao không còn thiết đưa đón khách gì hết, kiếm một chỗ có bóng mát, tao làm một giấc đã đời, sau đó hăng hay. Ồi dào, con mắt tao nó muốn díp lại rồi bây à.

Sáu Hòa vẫn hí húi lau súng, không ngừng lên :

— Vậy anh cứ tranh thủ chớp mắt một lát, hễ có động, tôi sẽ gọi.

Tư Khỏe nằm ngả xuống bên những bao cát, đưa mắt nhìn lên bầu trời lồng lộng xanh trong và vàng mặt trời chói lọi của miền đất phương Nam, anh lâu lâu bầu một câu gì không ai nghe rõ, rồi trở mình nằm nghiêng, thiu thiu ngủ.

Nhưng giấc ngủ sâu còn chưa kịp đến với Tư Khỏe.

thì một trong những toán động linh dù vừa được tăng cường nhằm giải tỏa khu vực Bộ Tổng tham mưu, từ bên kia đường Võ Di Nguy đã tấn công sang.

Thoạt đầu, những quả cối M.79 dựng lên những năm khói rải rác trong khắp khu vực sân rộng trước ngôi nhà chính diện, xung quanh tháp nước và những gốc cây. Sau đợt cối tạm lắng, từng tốp linh dù ào ạt tràn lên, hết đợt này đến đợt khác. Đạn nổ không còn phân biệt được từ chỗ nào bắn đến. Rõ ràng bọn lính mới tăng viện đang hăm hở quyết chiếm lại công sở hỗn, một trong những công chính dẫn vào Bộ Tổng tham mưu nguy, mấy ngày qua vẫn trong tay cánh quân của Ba Trục.

Tư Khỏe đã ngồi phất dậy từ lúc phát cối đầu tiên chạm đất. Anh kiễng chân ghé qua khe hở những bao cát. Nhìn thấy bọn lính áo quần vẫn vẹn đang tùm tụp lại bên rìa đường. Hình như chúng đang chuẩn bị xông lên, anh buồng tiều liên, cầm lấy khẩu R.40, nhanh chóng chuẩn bị tư thế đứng bắn.

Tư Khỏe đặt súng lên bao cát rồi kéo vành mũ nhựa che bớt nắng hắt vào mắt. Đặt đầu nòng súng hơi chếch sang trái, anh cúi xuống mở bòng, rút luôn hai quả đạn và tháo ống thuốc phóng ra khỏi lớp giấy chống ẩm. Sau đó, bàn tay trái anh mở ra, đỡ lấy đuôi quả đạn và lắp thuốc phóng. Xong đầu dây, Tư Khỏe đặt hai quả đạn lên bao cát vừa tới tầm tay mình. Anh chuẩn bị xong đúng lúc một toán lính dù đang vừa chạy lên vừa quét tiều liên. Tiếng đạn CKC và AK bên ta cũng nổ rộ. Tư Khỏe đứng thẳng lên, khuỷu tay chống vào bao cát, tay trái ngửa ra đỡ lấy ốp che nòng, tay kia nắm chặt bộ phận tay cầm,

ngón trỏ dặt vào tay cò, má áp chặt thân súng, mắt kheo kheo nhìn vào khe ngắm...

Một đụn khói xám ngả vàng chọt bùng lên ngay cạnh trụ cổng bên trái, giữa cái đám người áo quần xanh đen loang lổ cứ co vào rồi dần ra, tản đi rồi xúm lại. Thoạt đầu, giữa nắng trưa đứng gió, bụng khói chưa kịp tản đi, Tư Khỏe còn chưa nhìn thấy rõ hiệu quả của phát đạn anh vừa bắn. lát sau, khói tan, đã có thể thấy được những thân địch nằm rải rác quanh chỗ viên đạn vừa chạm nổ. Ở một chỗ gần nhất, có đến năm sáu tên lính nằm đè lên nhau. Xa hơn, những hình người xám đen rải rác. Lại có một đứa, có lẽ bị bỏng, cái gã lính ấy cứ hai tay ôm chặt đầu, rú lên những tiếng không còn ra tiếng người, y hét tiếng chó sói chu lên từng chập.

Bị trúng đạn B.40 đột ngột, bọn lính rạt ra, chạy trở lại, tạt sang bên kia đường, chúng nằm rạp cả xuống bóm dọc lộ, chuẩn bị một đợt xung phong mới.

Tư Khỏe đã lắp xong quả đạn thứ hai. Và lần này, anh nhắm vào một điểm xa hơn, nơi chiếc xe Jép có những dàn ăng ten thò ra. Có lẽ đây là xe chỉ huy thông tin.

Sau phát đạn B.40 thứ hai, bọn quân dù còn tổ chức vài ba đợt xung phong nữa, nhưng đều bị đánh bật trở ra.

Tuy nhiên, vòng vây đã co vào gần hơn. Về phần tổ chiến đấu bám chốt ở ngã đường đi Tân Bình, sau khi có thêm hai người nữa hy sinh, thì bị đánh bật ra khỏi vị trí. Tư Châu dẫn hai đội viên lùi về cùng sát nhập vào tổ của Tư Khỏe.

Cả hai mũi quán còn lại đến lúc này tất thảy là mười bảy người, trong đó gồm cả mấy người bị thương không kể Ba Trúc và Út Miên.

Tình hình tạm lắng xuống.

Vào lúc chập tối, không rõ bằng cách nào, Út Miên đã đến được với tổ chiến đấu của Tư Khỏe. Cô chạy tọt vào cửa hầm giữa lúc những tràng đạn AR.15 nổ rộ lên đuổi theo sau. Nghe tiếng đạn réo, Tư Khỏe đang bị hùì làm việc gì đó ở góc hầm chợt quay ra. Út Miên đang dùng tay áo chùi khuôn mặt lấm lem bụi đất. Một vạt áo cô rách toạc ngay chỗ ngang ngực. Thấy những đôi mắt anh em đang dò dẫm vào mình, cô chợt đỏ mặt, lúng túng kéo miêng vải lông thông trước bụng, cố che kín chỗ áo lót bị hở ra.

— Chào mấy anh—Cô mỉm cười thân thiết với những khuôn mặt quá dỗi quen thuộc mà mới chỉ trong vòng hơn ba ngày, tất cả như đã thay đổi, gầy guộc, già đi, râu ria đâm tua tủa, làm cho các khuôn mặt đều như đen sạm cả lại. Út Miên đưa mắt nhìn quanh căn hầm tạm bợ làm bằng những bao cát chồng chất lên. Ánh mắt cô bắt gặp Hai Thanh ở một góc sâu mờ mờ tối. Trong một giây, cô cố tìm ánh mắt anh ta, nhưng bình như Hai Thanh đã cố ý lảng tránh cái nhìn của Út Miên. Anh nghiêng người quay mặt đi. Tại sao anh ta lại có vẻ hờn lầy, giận dỗi với mình thế nhỉ? Cô nghĩ nhanh và nhìn thoáng cái góc mặt quay nghiêng với một bên lưng quỳn như nhon bả ra, cô bỗng cảm thấy thương anh ta—một tình thương rất dân bà, mềm yếu, đầy giới tính, khiến cô bỗng quên hết những ý nghĩ buồn khổ, những đau đớn dằn vặt, cả những mâu thuẫn trong tình cách giữa hai người lâu nay, tất cả. Lúc này chỉ còn lại một tình

cẩn dĩa dĩa, bao dung và vị tha. Một lần nữa, cô lại nhìn về phía Hai Thanh với ánh mắt dịu đi và thương cảm, nhưng anh ta vẫn lăm lăm quay nhìn đi nơi khác.

Mọi người vồn vã hỏi han cô. Họ đều muốn biết tổ chiến đấu của Năm Đồng hiện ở khu vực nào? Tình hình ở đây ra sao, những ai còn, ai đã hy sinh? Ba Trục có an toàn không? Trong phút vui gặp mặt, vẫn bằng cái vẻ ngoan hiền, dễ thương thường ngày, Út Miên nhỏ nhẹ đáp lại tất cả bằng những câu trả lời vắn tắt. Và cô cảm thấy ấm lòng biết bao: Cô là người của đơn vị, sự có mặt của cô cần thiết cho mọi người, tất cả đều tỏ ra qui mến và lo lắng cho cô, niềm vui đó khiến Út Miên trong chốc lát, quên đi được vẻ mặt khó hiểu của Hai Thanh.

Đợi tới lúc tất cả đã tạm lắng đi những câu hỏi dồn dập, Tư Khỏe đến gần cô:

— Có chuyện chi đó, Út—Anh hỏi và nhìn thẳng vào mắt cô.

Niềm vui trong giây lát bỗng tắt lặng trên nét mặt đang tươi cười của Út Miên. Một nét lo lắng chợt xuất hiện trong ánh mắt to thông minh, Út Miên nhìn Tư Khỏe, khẽ gật:

— Có việc cần, chú Ba, biết Út đi kiếm anh và anh Năm đến gặp chú ngay.

Vừa nói, cô lại vừa thoáng nhìn về phía Hai Thanh. Biết ý, Tư Khỏe bảo:

— Vậy tôi ra coi tình hình mấy cậu gác ở ngoài, rồi tôi đợi cô Út ở cửa hầm ngầm.

Cái thân hình cao to của Tư Khỏe vừa khuất dạng

ngoài cửa hầm mấy người còn lại cũng tìm cơ tránh đi. Trong hầm chỉ còn lại hai người. Út Miên bước đến gần Hai Thanh. Cô lo lắng hỏi:

— Anh Hai không có sao chứ?

— Tôi bình thường—Hai Thanh trả lời lạnh nhạt.

— Sao ngó bộ...

Anh ta nhếch mép:

— Không vui, không phấn khởi, hả? Vì thế có tôi để trấn an tôi chứ gì?

Út Miên ngó sững Hai Thanh, cảm thấy lạ trong cách ăn nói của anh ta. Trước nay, chưa lần nào anh ta đối xử với cô thô lỗ đến mức ấy, mặc dù hai người thường có những cuộc giận hờn nhỏ nhỏ, những va chạm thông thường. Nhưng còn lần này, vì cớ gì? Trong anh em đã có người nào vô tình chạm đến lòng tự ái của anh ta chăng? Hay tổ trưởng Tư Khỏe do tính tình bộc trực, đã có những cư xử thiếu tế nhị? Vì đã biết Hai Thanh rất dễ tự ái, Út Miên thàm đặt ra những câu hỏi. Nhưng trong lúc cô còn chưa giải đáp được cho mình, Hai Thanh đã ngẩng lên. Bốn mắt nhìn nhau. Vài giây trôi qua. Cả hai đều bỗng cảm thấy trước mắt mình là một con người xa lạ. Trong còn mắt Hai Thanh lúc này, Út Miên nom xấu hẳn đi và thật đáng ghét. Trên khuôn mặt lăm lem, hốc hác, với những món tóc khô cứng lại vì bụi đất xoa xuống bên má có một vết thâm đen rất rõ vẫn thấp thoáng một nét vui rạng rỡ, thỏa mãn của một người tự hài lòng về mình, về xung quanh. Cái vẻ thanh thản đầy tự tin ở cô, Hai Thanh đã có lúc rất thích ấy, lúc này trở nên thật đáng ghét. Hơn nữa, nó còn mang một

về ích kỷ không sao chịu nổi. Đồ ngốc, cô ta sung sướng vì cái nổi gì kia chứ? Không lẽ vì mỗi hiểm nguy vẫn không ngớt rình rập trên đầu họ từng phút từng giây? Vì sự đói khát cực nhọc mọi người đã phải chịu đựng trong mấy ngày qua? Hay vì con đường sống đã và đang bị bít lại không sao tìm ra lối thoát mà anh đã dại dột dẫn thân vào? Dại dột! Đùng vậy, không thể tìm được một từ ngữ nào đúng hơn để nói lên cái tình trạng bi đát mà anh đang phải trả giá. Mà tại sao anh lại có thể dễ mất bao thời gian, mất bao tâm trí để tìm cách chinh phục một người con gái tầm thường như thế? Lại cũng còn đủ cả các trò đau khổ, ghen tuông, thậm chí, cả những việc làm được gọi một cách hoa mỹ, là những hành động cao thượng vì tình yêu nữa chứ! Đùng thế, xét cho cùng, anh đã chẳng vì cô ta, hay nói đúng hơn, vì sự sĩ diện hão huyền trước mắt cô ta mà dẫn thân vào những công việc đầy hiểm nguy và xuân ngốc đó sao? Và rồi đây cuộc đời anh, nếu sẽ phải kết thúc một cách thảm khốc, đầy oan ức, trong lúc anh còn chưa được hưởng trọn vẹn những thú vui ở cõi trần thế đầy sự hoan lạc này, lẽ nào lại không phải chính vì sự căm dỗ đầy tội lỗi của người con gái ấy? Vậy mà cô ta đã chẳng hề mảy may tỏ ra sẵn sàng chia xẻ cùng anh nỗi đắng cay, sự thua thiệt cùng những điều bất hạnh mà cô ta chính là kẻ đã gây nên. Con người ấy đang đứng đó, trên khuôn mặt lăm lem thâm tím, đôi mắt mở to nhìn anh trần trụi trần ngập một vẻ ngờ ngàng cách biệt, lẫn cả một nét khinh mạn, dửng dưng. Trong ánh mắt ấy, anh thấy nó chứa quá nhiều điều xa lạ, cứng cỏi, nhưng lại không thể tìm đâu thấy một nét dịu dàng, sự vâng chịu ngoan ngoãn vốn cần có ở một

người đàn bà. Ôi, đây quả thật là một con người có trái tim gỗ đá!

Trong lúc những ý nghĩ trên đang diễn ra trong lòng Hai Thanh, Út Miên vẫn nhìn anh đắm đắm. Nhưng cô đã không thể thốt lên một lời, dù chỉ một câu ngắn ngủi, đơn giản nhất. Tự trong lòng sâu, cô bỗng cảm thấy một nỗi thất vọng chua chát, một sự đau đớn nhục nhã. Cũng không phải thường ngày cô không nhận thấy ở con người ấy còn có những nhược điểm: sự hiếu thắng, lòng tự ái quá mức, bệnh ưa hình thức và tật tiêu xài bừa bãi... Những nét cá tính đó của Hai Thanh nhiều lần đã khiến Út Miên cảm thấy khó chịu. Song cô cũng biết rằng, bất kỳ một người nào cũng có những nét khó chấp nhận đối với xung quanh. Đó là lẽ thường. Người ta có thể phải nhân nhượng và lượng thứ cho nhau. Nhưng lúc này, trước mắt Út Miên không phải là con người với những nhược điểm nó vốn có nữa, mà là một kẻ khác hẳn. Đây là một gã đàn ông có nước da nhợt nhạt, sự bạc nhược và nỗi khiếp sợ được thể hiện rõ trên toàn bộ những đường nét trên con người gã, từ dáng ngồi cò ro trong một góc hầm tối, đến nét mặt thất thần và nhất là cái nhìn hèn học, oán hận, cay đắng... Tất cả những điều đó thể hiện trên một con người đã từng có lần chung chạ gối với mình, khiến cô bất giác rung mình. Cô có thể chịu đựng được tất cả, nỗi đau ghen hờn trước sự hy sinh của những đồng đội thân thiết, những gian nan tự mình đã trải qua, thậm chí, cô đã tự chuẩn bị cho riêng mình một thái độ ra sao nếu chẳng may bị sa vào tay kẻ thù, kẻ cả cái chết, khi cần. Duy có một điều Út Miên biết rất rõ, cô sẽ không sao chịu đựng nổi những phút giây nặng nề

khi phải chứng kiến những yếu đuối và sự hèn nhát của một gã đàn ông cường tráng.

Không thể đứng lại trong căn hầm bỗng trở nên rất ngột ngạt lâu hơn nữa. Út Miên quay vội đi, vụt chạy ra cửa hầm.

Khi cô đến bên Tư Khỏe đang đứng chờ mình, anh nhận thấy trên khuôn mặt tái mét của Út Miên, cặp mắt cô mở to, ráo hoảnh, đầy những xao động âm thầm và đau đớn. Nhưng cô đã không hé môi thốt ra một lời nào cả.

19

MỞ sáng hôm sau, từ bên trong những dãy nhà gần cổng số hai, phía đường Võ Tánh—khu vực này, suốt trong thời gian đôi bên nỗ lực, vẫn thuộc quyền kiểm soát của quân nguy Sài Gòn—tốp lính trấn giữ công ra vào bỗng thấy hai lính dù, một viên trung úy người tầm thước, và gã thượng sĩ có khuôn ngực nở và đôi vai đồ sộ như một vận động viên thể thao hạng nặng. Cả hai đang áp giải một người đàn ông đứng tuổi, nhỏ thó, vẻ còn nhanh nhẹn, nhưng tóc hai bên thái dương đã bạc trắng, lại thêm cái miệng móm rất khó đoán tuổi.

Tốp người này đang tiến đến gần lô cốt bên cổng ra vào.

Đến ngang trạm gác, trong lúc viên trung úy bước lên trình lý do công vụ, người đàn ông bị trời giạt cánh khuấy, mặt mày thâm tím đứng lại bên gã thượng sĩ. Có vẻ như ông ta đã bị đánh đập hành hạ khá nhiều. Vậy mà nhân lúc chờ đợi được phép qua cổng, ông

ta vừa mở miệng định xin ngồi xuống một lát, gã thượng sĩ vạm vỡ đã nổi khùng, giờ báng súng, nện liên tiếp xuống vai, xuống lưng ông già với một vẻ hằn thù hung dữ. Ông già bị đánh khuỵu chân, nghiêng người ngã gục xuống. Bên khoe miệng không còn răng tuôn ra một vệt máu ri rỉ. Nhìn thấy thể tên lính gác có hàm râu quai nón và đôi mắt ốc nhồi trắng dã hỏi viên sĩ quan đang bước đến gần :

— Lão già là ai vậy, trung úy ?

Trước vẻ ngây thơ của tên lính, gã sĩ quan quắc mắt :

— Ai hả ? Việt cộng cỡ bự đó.

— Trời đất. Lão già vậy, ai dè...

— Già vậy mà ghê gớm lắm đó nghe. Chỉ huy trưởng đơn vị biệt động tấn công vô đây chính là lão chớ ai.

— Thiệt vậy sao, trung úy ?

— Ngay sau khi bị bắt, lúc giải đi, lão còn dám kêu gọi quân mình đầu hàng và tìm cách trốn nữa chớ, nên lão bị đòn vậy là đáng đời lắm.

— Giờ trung úy phải lãnh việc giải hắn đi sao ?

— Ờ, mà thiệt cực cho qua chớ. Chính đại tá Long đã trực tiếp ra nghiêm lệnh : để lão trốn là...

Viên trung úy bỏ lửng giữa câu. Gã xòe bàn tay đưa lên cổ, lia ngang đột ngột. Cái cử chỉ đơn giản ấy đủ nói lên một cách hùng hồn về tầm quan trọng của công việc gã đang phải gánh vác. Tên lính gác lẽ lười, không giấu được một vẻ vừa tò mò, vừa thần phục giương mắt nhìn về phía người tù lợi hại. Trong lúc đó, viên trung úy quát dặn gã thượng sĩ đi cùng :

— Coi lại dây trời cho cẩn thận nghen. Đi đường lão mà cộn tìm cách trốn, bậy cỡ việc bắn bỏ. Bắn tù trong lúc tụi chúng nó bỏ chạy là không có tội và chi hết, nghe chưa?

Ra chi thị cần thiết cho cấp dưới rồi, gã sĩ quan quay lại, cất giọng nửa như chào thân mật, nửa như hách dịch với gã lính gác:

— Đi nghen.

Tên lính gác còn đang bàng hoàng vì một ấn tượng mạnh, vội dấy gót, giơ ngón tay lên chạm vành mũ chào đáp lại. Mãi đến lúc hai người giải tù đi đã khá xa, gã mới sực nhớ đã quên chưa hỏi công vụ lệnh.

Chà, nhưng việc giải tù bình rành rành ra đó, chuyện ấy là công vụ quan trọng bậc nhất chớ còn chi—Gã tự giải đáp cho mình như thế và rất lấy làm yên tâm.



RA tới đầu đường Trương Quốc Dung đã khuất khỏi trạm gác, hai gã lính dù đứng lại. Tên thượng sĩ to như đồ vật móc túi quần lấy ra con dao nhỏ, cắt dây trời cho người tù Việt cộng, nói:

— Anh Ba lau kỹ mấy vết đen trên mặt đi cái.

Ba Trúc,—người tù ấy chính là đồng chí chỉ huy trưởng cánh quân biệt động 462—giữ vẻ nghiêm, đáp lại:

— Thăng Tư mầy nhớ đó nghen, đối với cấp trên mà mầy không có nề nang gì tội tron. Mấy cái báng súng của mầy suýt làm tao sụn xương sống đó.

Chỉ thiếu chút nữa, nếu không vì những lo lắng trước mắt, thì cả ba đã phá lên cười. Những vai kịch họ vừa sắm đã rất đạt.

Song, cả vở kịch còn chưa kết thúc, Nó mới chỉ chuyển sang một lớp lang mới.

Họ đi thẳng, tới ngã tư Nguyễn Minh Chiêu còn đi ngược một đoạn về phía đường Trương Tấn Bửu.

Thành phố vẫn còn những tiếng nổ vang lên khắp đó đây. Ngã tư Nguyễn Minh Chiêu ở gần Bộ Tổng Tham mưu ngay, nơi đang xảy ra chiến sự ác liệt, nên đường phố rất vắng người qua lại. Mọi nhà hai bên đường đều cửa đóng then cài. Ở các đầu phố, nhan nhản bóng lính và cảnh sát, quân cảnh cầm súng đứng gác.

Ba người vẫn đi, nhưng nếu ai tinh ý nhìn kỹ, thì thấy dáng vẻ và khoảng cách của tốp người đã có sự thay đổi nhỏ. Bây giờ, hai gã lính dù khoác súng đi trước, còn ông già lưng thưng theo sau một đoạn.

• Vẫn với bộ áo quần thường dân cũ kỹ như lúc đi qua mặt bọn lính gác, nhưng nét mặt ông đã sạch sẽ điềm tĩnh như thường.

Họ tới gần cổng một ngôi nhà yên tĩnh, xinh xắn, nằm sâu trong lối đi trồng cỏ hai bên. Đứng ở chỗ này, ba người có thể nhìn thấy rõ, cách họ chừng vài ba trăm mét, bọn cảnh sát và quân cảnh đang khám xét rất ngặt những người qua lại. Chúng sợ quân tiếp viện của Việt cộng tràn trộn trong dân chúng, tiếp ứng cho cánh quân của họ đang bị vây hãm ở khu vực Bộ Tổng Tham mưu.

Hai người đi trước đã dừng lại bên cánh cổng sắt. Đợi Ba Trúc đến gần, gạt đầu ra hiệu, Năm Đông giơ tay ấn nút chuông điện. Họ chờ một lát, trên những

lối đi trong khu vườn được chăm sóc kỹ càng, chỉ thấy một vài chiếc lá đã vàng rơi êm trên mặt cỏ. Sốt ruột, Năm Đông lại ấn chuông, và lần này, những hồi chuông nóng nảy và dai dẳng vang lên không ngớt trong ngôi nhà đóng kín cửa. Nhưng phía sau những cánh cửa khép kín nọ, anh có cảm giác rất rõ, có những con mắt đang chăm chú dõi theo mọi hành động của họ.

Tiếng chuông vẫn réo.

Lát lâu sau, vắng ra tiếng kẹt cửa, sau đó, tiếng guốc sột sọ trên lối đi rải sỏi. Rồi cái ô vuông trên cánh cổng mở hé, lộ ra một nửa khuôn mặt người đàn bà lưng tuổi. Người ấy cất giọng lễ phép theo thói quen của một người chuyên giúp việc trong những nhà giàu có.

— Thưa, quý ông cần tìm ai ạ?

Ba Trúc nhanh mắt ra hiệu cho Năm Đông và Tư Khỏe lùi lại. Còn ông bước đến gần cái ô vuông mở hé, nói nhã nhặn:

— Nhờ bà nói lại giùm, chúng tôi có việc cần xin được gặp cụ chủ.

Vẫn cái giọng lễ phép:

— Xin quý ông vui lòng cho biết, để chúng tôi tiện thưa lại với cụ chủ, quý ông từ đâu tới viếng thăm ạ?

— Chúng tôi là người của Tổng nha.

Sau câu nói: « xin vui lòng đợi chút xíu », tiếng guốc lại loẹt quẹt đi vào. Nhưng lần này họ đã không phải đợi lâu. Chừng vài phút sau, cánh cổng sắt mở hé, đủ để cho mỗi người có thể nghiêng người lách qua.

Trong phòng khách bày biện cầu kỳ, chủ nhân trong bộ đồ vận ở nhà, lịch sự và trang nhã đã ngồi đợi sẵn. Một lão già đầu hói, bộ ria diềm bạc trên khuôn mặt phi nộn. Nhìn thấy hai quân nhân và một người đứng tuổi ăn vận không thể gọi là đang hoàng, từ nét mặt trang trọng niềm nở, lão già trừng mắt, xẵng giọng:

— Cảnh sát ở Tổng nha sao có sắc phục linh dù? Các người cần chi? Đây là tư dinh của thiếu tá Vĩnh.

Năm Đông cũng nghiêm mặt trả lời:

— Chúng tôi có biết ông quận trưởng cảnh sát.

— Vậy các người hẳn biết, ông thiếu tá có quyền...

Không đợi lão nói hết, Tư Khỏe sốt ruột đưa mặt cho Năm Đông. Họ rút từ ngực áo ra hai băng vải nửa xanh nửa đỏ, dấu hiệu chung cho các mũi tiến quân của ta trong những ngày tết Mậu Thân, đặt lên bàn trước mặt lão già. Cái băng vải làm theo màu cờ quen thuộc của mặt trận giải phóng mà người đô thành không một ai là không biết rõ, đã khiến lão già, một lần nữa lại thay đổi thái độ mau chóng. Từ nét mặt khinh khỉnh, hách dịch, lão vụt trở nên hết sức lúng túng. Có vẻ lão như muốn kêu lên, lại như muốn vụt chạy vào trong nhà. Nhưng cánh tay lực lưỡng của Tư Khỏe không hiểu vô tình hay cố ý đã nắm lấy súng, đã khiến lão không dám nhúc nhích. Lão cất tiếng run rẩy:

— Thì ra quý ông là Việt... là giải phóng. Xin thứ lỗi cho, chúng tôi không được rõ.

Không đề ý đến những lời lấp bắp vô nghĩa của lão, Năm Đông dần giọng nói tiếp:

— Chúng tôi biết rõ, thiếu tá cảnh sát Vĩnh là người có nợ máu với cách mạng.

— Dạ... Dạ thưa...

— Nhưng hôm nay chúng tôi đến đây, không phải để hỏi về những tội lỗi thiếu tá Vĩnh đã gây nên. Mà chúng tôi cần ông giúp cho cách mạng một việc.

Đôi mắt lão già chợt lóe sáng, lão chăm chú đón nhận sự phản bảo của những người đối diện. Rõ ràng lão đang hy vọng, lão sốt sắng nói:

— Dạ dạ. Xin quý ông vui lòng cho biết rõ. Nếu giúp được việc gì cho Việt cộng. À, cho giải phóng, chúng tôi xin hết lòng hết sức ạ.

Nhìn thái độ lão già hốt hoảng chỉ vì một tên gọi nhằm lẫn theo thói quen, Năm Đồng cố nín cười:

— Chắc chắn việc chúng tôi cần ông có thể làm được. Như thế này: trọng lúc gấp rút tiến vào thành phố, để khỏi lạc đường tiến quân, không có cách nào khác, chúng tôi đành yêu cầu ông già đây — anh quay lại chỉ vào Ba Trúc. « Ông già » cúi đầu vội vể nhún nhúc. « Dạ ». Năm Đồng nói tiếp: — Ông đã buộc phải dẫn đường cho quân giải phóng. Và chúng tôi đã hứa, sẽ thả ông về. Bây giờ chúng tôi cần ông chờ giúp ông già đây về Lái Thiêu. Ông làm vụ đó được chứ?

Lão già gật đầu lia lịa:

— Dạ, không có chi, việc quá dễ ạ, chúng tôi đâu dám quản ngại.

— Có điều, chúng tôi cần nói trước, ông phải tuyệt đối bảo đảm an toàn cho ông già, không được để xảy ra một hành động nào phương hại đến tánh mạng một người dân lương thiện.

— Xin quý ông cứ an tâm.

-- Nếu đề xảy ra chuyện đáng tiếc...

Lão già vội vã ngắt lời Năm Đồng:

-- Không có đâu. Không có đâu ạ. Xin quý ông cứ tin cho.

-- Việc ông giúp cách mạng sẽ được ghi nhận.

-- Chúng tôi không dám ạ. Việc nhỏ mọn mà.

-- Còn đối với thiếu tá Vĩnh, bữa nay chúng tôi tôi đây cũng còn đề cảnh cáo hẳn -- Vừa nói, Năm Đồng vừa nhìn thẳng lão già. Mặt lão co dúm lại. Anh nói tiếp -- Nếu hẳn còn tiếp tục gây tội ác với nhân dân, với cách mạng, quân giải phóng sẽ không tha thứ.

-- Dạ.

-- Ông nói lại giùm với thiếu tá Vĩnh.

-- Dạ. Chúng tôi xin chuyển lời quý ông đã răn dạy.

-- Không phải răn dạy. Mà đây là sự cảnh cáo của Mặt trận giải phóng. Ông nhớ cho như thế. Còn bây giờ, ông phải chuẩn bị đưa ông già đây đi ngay.

-- Xin vâng, để tôi báo sắp phơ nó đánh xe ra ngay ạ.

Một thoáng ý nghĩ rất nhanh loáng qua óc Tư Khỏe, rất có thể thẳng cha xô lá này, ngay sau khi xe ra khỏi cổng nhà hẳn, hẳn sẽ gọi điện báo cho bọn cảnh sát biết số xe, đường đi, và chúng nó sẽ vỗ ngay Đa Trúc ở giữa đường. Bàn tay nặng chịch của anh đặt lên vai lão già, khiến lão run bắn lên. Tư Khỏe lắc đầu, nét mặt lạnh lùng, anh nói nghiêm khắc:

-- Chúng tôi yêu cầu chính ông phải tự lái xe đưa ông già đây về đến Lái Thiêu an toàn. Ông nên nhớ, cái thủ đô cộng hòa của các ông được phòng thủ cần

mặt là thế, nhưng quân giải phóng chúng tôi đã và đang tràn vào từng đơn vị lớn. Và chúng tôi từng đã tiêu diệt những đứả phản bội, những kẻ có nợ máu với nhân dân giữa ban ngày, ngay trước mũi địch, ông biết chớ?

— Dạ dạ, chúng tôi xin tuân lệnh quý ngài.— Lão đã đổi cách xưng hô rất tự nhiên. Và lão xin phép lui vào nhà trong thay quần áo. Tư Khỏe cẩn thận cầm súng đi theo. Chỉ một lát sau, chiếc Vôn va ghen hiệu Tây Đức của tư dinh ngài thiếu tá cảnh sát đã rời khỏi ga ra. Lão già đầu hói ngồi sẵn sau vòng lái. Hai người đi theo Ba Trúc ra tận xe. Trước lúc bước lên nệm ngồi phía sau, trước mặt chủ xe, ông già hiền lành vùng đất vườn Lái Thiêu chấp tay kính cẩn:

— Dạ, tôi xin rất cảm ơn các ông giải phóng đã lại cho tôi được trở về với má nó và sắp nhỏ. Dạ, xin thành thực đa tạ hai ông.

Chiếc Vôn va ghen vọt ra êm ru giữa hai cánh cổng đã mở sẵn từ lúc nào.

Hai người còn đứng lại bên đường, nhìn theo cho tới lúc chiếc xe mang theo đồng chí chỉ huy đơn vị biệt động khuất dạng ở một ngã tư. Tư Khỏe quay sang Năm Đồng, lo lắng hỏi:

— Liệu lão già có dám dõ trò giữa đường không?

— Tôi cho là lão chẳng dám đâu. Anh không thấy lão xuyt té xỉu khi nhìn thấy những băng hiệu quân giải phóng của chúng mình đó sao?

Tư Khỏe lẩm bẩm:

— Nếu chuyển đi trót lọt, ngay trưa nay anh Ba

có thể về tới căn cứ, và nội đêm nay hoặc chậm là sớm mai, chúng ta sẽ có quân tiếp viện tới.

Tư Khỏe nói thế, và trên nét mặt đôn hậu, chất phác của anh phẳng phất một nụ cười. Anh nghĩ đến lúc những người bạn chiến đấu của mình rút được về căn cứ an toàn, sau khi họ đã làm tròn nhiệm vụ là một mũi dao lợi hại đâm xuyên vào tận nơi hiểm yếu nhất của quân thù. Và anh đã không mấy may ngờ rằng, chính mình không còn được chứng kiến phát giây sung sướng đó nữa.



PHẢI gắng hết sức Năm Đông mới công nổi Tư Khỏe. Khẩu AR. 15 treo thông trước bụng, một tay anh giữ chặt lấy đôi cánh tay bạn đang quành qua vai mình, tay kia anh đỡ dưới móng Tư. Tư Khỏe ngả đầu lên vai bạn, lưng Năm Đông đỡ lấy khuôn ngực vạm vỡ của Tư và anh cảm thấy một dòng máu âm âm từ ngực bạn chảy ra, thấm dần qua hai lần áo của Tư, loang cả sang chiếc áo anh đang mặc, rồi máu của Tư Khỏe ướt đầm cả lưng và vai anh.

— Quảng chặt lấy vai tôi, rấn chịu đau nghen, anh Tư.

Nói rồi Năm Đông nín hơi, sải bước rần hết sức vượt nhanh qua mặt đường quân sự. Anh chạy băng về phía khoảnh đất rộng vẫn được dùng làm sân chơi bóng tròn, nơi thường xảy ra những trận đá thi tài giữa các đội bóng tài tử của những đơn vị lính cộng hòa đóng gần khu vực sân bay. Quảng này đã khá gần công sở bốn, nơi anh em mình vẫn gắng chốt giữ được. Mặc dù đã qua ba ngày ba đêm liền, những đơn vị lính dù

với nhiệm vụ giải tỏa mặt trận, dưới sự yểm trợ của xe tăng M.41 và trực thăng vũ trang, đã thay nhau liên lĩnh xông lên, với ý đồ tái chiếm lại một vị trí quan trọng. Nhưng mỗi đợt bọn lính ô gát xô nhau tiến lên, chúng đều gặp phải sức chống trả kịch liệt. Sau khi đã có những chiếc tăng bốc cháy, và đám lính dù trúng đạn nằm ngổn ngang, đè lên nhau chết trong mọi tư thế. Những xác chết đó vẫn còn nằm phơi kín trên mặt lộ trước hai trụ cổng đã bị trúng đạn xáy sứt, vỡ dần từng mảng với những lỗ đạn nhăm nhử, thì bọn lính còn lại đã hiểu ra rằng, những con người gan góc kia dù đã kiệt sức nhưng không hề cúi tri, họ quyết không thể bị đánh gục một cách dễ dàng, nên bọn chúng đã rút về bên kia đường Võ Tánh để thực thi một chiến thuật không có gì mới, không thể gọi hái được những chiến quả nhanh chóng, nhưng lại chắc ăn hơn: xiết chặt vòng vây, với hy vọng là cái nhóm người ngoan cố trong đó tất sẽ chết dần mòn trong đói khát, chết vì những vết thương không được cứu chữa kịp thời. Vì vậy, trong ít giờ gần đây, chúng chỉ từ bên ngoài tăng cường nã cối vào.

Năm Đông định bụng phải đưa bạn về nơi quân ta đang chốt giữ, phòng trường hợp Tư Khỏe có hy sinh, bạn anh sẽ chẳng phải nằm chờ vợ chỗ sương lạnh, giữa vòng vây quân thù, trong lúc những loạt đạn cứ rú rít không ngừng. Về với anh em mình, nên phải nhắm mắt, Tư sẽ được nằm trong vòng tay những người đồng chí thân thiết, những bạn bè luôn yêu mến anh, đã từng nhiều phen cùng anh ra sống vào chết. Anh sẽ được đắp đệm chôn cất tử tế, dần rằng trong lúc đơn vị đang phải căng sức chống chọi từng giờ từng phút với một lực lượng kẻ địch đông hơn gấp bội. Và

trường hợp hy sinh dũng cảm của người tổ trưởng sẽ là mối cảm hứng tiếp thêm sức chịu đựng tưởng như đã gần cạn kiệt của những người đang trong vòng vây.

Họ đã gặp nạn trong một lúc thật bất ngờ.

Sau khi đưa Ba Trúc lọt qua vòng vây, vẫn trong bộ đồ quân phục lính dù, hai người theo ngã đường khác lộn lại với đơn vị. Họ tính sẽ trà trộn với đám lính đang khép vòng vây quanh khu vực Bộ Tổng tham mưu, chờ đến một lúc nào đó thuận tiện, bọn địch sơ hở, hai người sẽ kiếm cách lọt qua cổng số bốn—Tất nhiên họ phải có ám tín hiệu trước với quân mình—Sau khi đã bàn nhau nhất trí với kế hoạch ấy, họ bèn từ đường Trương Tấn Bửu, qua trước nhà thờ Phú Nhuận, ngoặt sang đường Võ Tánh. Nhưng, ngay khi hai người còn cách đám lính nguy đang bố trí bên này con đường nhựa một quãng ngắn, bỗng Năm Đồng nghe có tiếng động cơ xe Jép phía sau. Rồi rất nhanh, có tiếng phanh rít lên ngay sau lưng hai người. Cả hai quay phắt lại. Trên chiếc Jép lỗ nhỏ có đến khoảng gần chục tên nguy. Và điều đầu tiên đập vào mắt Năm Đồng là một khuôn mặt mang hàm râu quai nón rậm rì, và đôi mắt ốc nhồi trắng dã: Tên lính ở cổng số hai ban sáng.

Và anh chợt hiểu ra tất cả.

Vừa nhìn rõ mặt hai người, gã lính gác vừa trải qua một bài học cảnh giác mà suốt đời gã không thể quên, đã chỉ tay hô to: «Bắt lấy, chính bọn nó đó!». Và để tỏ sự miễn cưỡng, mong chuộc tội lỗi đã phạm phải, gã nhảy xuống trước tiên.

Nhưng tên lính râu quai nón còn chưa kịp chạm bàn chân xuống đất, Tư Khỏe đã xoay mình, nhanh

nhẹn không ngờ so với vóc người đồ vật của anh. Khẩu tiểu liên cực nhanh trong tay anh xĩa luôn cả một băng đạn trong một cự ly rất ngắn. Gã lính khuyu đầu gối, uốn ngược, ngã ngửa ra sau. Năm Đông cũng bắn tiếp tay luôn. Nã hết một băng đạn, Tư Khỏe quai tay ra sau, rút luôn một trái lựu đạn. Lại một trái nữa. Hai đụn khói còn chưa kịp tản đi giữa cái đám lính hỗn độn đang rên la, quần quai, Tư Khỏe đã ngoắc Năm Đông. Cả hai cùng rút. Họ định chạy lộn trở lại con đường Trương Tấn Bửu, từ đó, hai người cố thè rẽ vào những hẻm nhỏ, luồn theo những con đường ngoằn ngoèo trong xóm, chờ tối đến sẽ tìm cách về với anh em. Nhưng họ mới chạy được vài chục bước chân. Năm Đông bỗng thấy Tư chứng lại loạng choạng ôm bụng. Với một sức khỏe hiếm có, anh còn ngoắt người xĩa tiếp một băng đạn nữa, lại chạy thêm được một quãng ngắn, sau khi bị trúng tiếp viên đạn thứ hai vào sườn phải, viên nữa làm vỡ quai xanh, Tư Khỏe mới chịu gục xuống.

Năm Đông nhảy ba bước đến bên bạn, thấy Tư Khỏe mắt đã nhắm nghiền, đang thở dốc. Anh nằm xuống bên người bạn chiến đấu. Còn tất cả ba trái lựu đạn, anh cần chốt lần lượt quăng về phía đám lính đang hò nhau rượt theo họ. Hết lựu đạn, Năm Đông lại sử dụng tiểu liên. Bắn dứt một băng, anh rút luôn trái lựu đạn cuối cùng còn lại trên người Tư Khỏe, nhòm quì lên quăng mạnh về phía đám lính áo quần vẫn vẹn. Cũng chẳng cần biết nó rơi vào chỗ nào. Sự chống cự quyết liệt của anh đã có hiệu quả rõ rệt. Đám lính dù nằm lại, không một đứa nào dám liều mạng bám theo họ nữa.

Năm Đông quỳ xuống, xốc Tư lên lưng...

Anh công bạn vượt qua lộ và kịp lẩn xuống bên kia mép đường có những bụi cỏ chỉ cao ngang bụng chân, vừa đứng lúc một tràng súng máy bắn theo, đạn nổ ràn rạt, bốc khói mù mịt trên mặt đường nhựa.

Năm Đông gượng nhẹ đặt Tư Khỏe xuống. Ở chỗ này, mặt đường nhựa cao hơn bãi cỏ đến gần nửa mét — một nơi tránh đạn tương đối an toàn. Tư rùng mớ mắt. Đôi mắt anh đã chờ đợi đi rồi. Năm Đông nhanh nhẹn lần cởi những khuy áo trên ngực bạn, ghé tai xuống nghe ngóng. Một lát, anh ngừng lên, những dòng nước mắt bất giác chảy tràn trên khuôn mặt vốn cứng cỏi của anh. Lòng anh đau như cắt, Năm Đông biết chắc anh sắp mất bạn rồi! Thậm chí, cái ý định đem Tư Khỏe về với anh em mình có lẽ không kịp nữa.

Năm Đông cúi xuống dăm dăm nhìn vào mặt Tư Khỏe. Anh muốn ghi lại trong tâm khảm nét mặt người bạn đã từng cùng mình xẻ chia những vui buồn trên con đường hoạt động gian nan, nhưng nước mắt cứ trào ra, cái nhìn mờ nhòe đi chẳng thể thấy rõ những đường nét gì cả. Chợt Năm Đông nhận thấy đôi môi Tư máy máy, và ánh mắt Tư Khỏe chợt sáng lên khác thường. Năm Đông vội ghé tai xuống sát mặt anh. Tư Khỏe nói khó khăn, từng lúc nước bọt lẫn máu lại trào ra khỏi miệng anh:

— Năm à, mày bỏ tao lại đây thôi... Đừng mất công... mày cố về với anh em mình, lúc này có thêm một người là rất quý. Còn tao, tao không sống nổi nữa đâu...

Đen khé miệng anh, một dòng máu lại trào ra. Năm Đông kéo áo mình lau máu cho bạn. Tư Khỏe nói tiếp:

— Mày phải chú ý Hai Thanh. Nó chịu cực không quen. Nó dao động. Có thể... nó... đề phòng...

Tiếng Tư nhỏ dần đi. Anh khó nhọc nuốt máu lại dâng lên. Trong cổ anh nghe có tiếng lọc lọc, khô khè. Năm Đông muốn hỏi lại: cần đề phòng cái gì? Nhưng không kịp nữa rồi. Sức Tư đã quá yếu!

— Tao biết, mày thương con Út... Nó cũng cực lắm. Hai Thanh với nó không hợp nhau... Con Út... mày phải hiền...

Đến đây anh lặng đi khá lâu, mắt nhắm lại. Trên khuôn mặt Tư Khỏe, mồ hôi toát ra đầm đìa lẫn với cát, bụi và máu, Tư Khỏe thở dốc. Theo từng nhịp thở, máu lại trào ra từ vết thương trên bụng anh. Năm Đông tưởng đầu bạn mình đã thiếp đi mãi mãi. Chợt Tư lại mở mắt. Và lần này, tiếng anh rõ hẳn lên, rành mạch:

— Năm à, tao không muốn chết trong bộ áo quần này. Mày cởi bỏ nó giúp tao đi... Rồi mày hãy đặt lên người tao... tấm phù hiệu... đảng mình.

Năm Đông gạt nước mắt. Anh cúi xuống, ôm xốc bạn lên, đặt đầu Tư Khỏe tựa vào vai mình. Trong lúc anh còn đang cởi bộ quần phục lính dù trên người Tư Khỏe ra, anh bỗng nghe bạn nức lên một tiếng, toàn thân Tư Khỏe khẽ giật lên một lần cuối, rồi tất cả lặng bặt đi...

Năm Đông chậm chạp ngồi thẳng lên sau khi đã gài ngay ngắn chiếc băng vải nửa đỏ nửa xanh lên tay áo chiếc sơ mi màu xám giản dị mà Tư Khỏe vẫn mặc thường ngày.

Một lúc lâu, anh cứ ngồi im bên xác bạn, hai tay buông thõng, đầu lắc lư. Anh không nghe thấy những

tiếng súng đang nổ, không nghe tiếng bọn lính đang gọi nhau í ới, cả tiếng trực thăng đang bay đến gần cũng không lọt vào tai anh. Đầu óc như mê mụ đi, anh không sao nhớ ra mình cần phải làm gì, lúc này.

II

ÚT Miên đứng hai tay ôm lấy mặt, đôi vai mảnh khảnh run lên, run lên từng đợt. Mái tóc thường ngày đen và dày, uốn thành những búp cong mềm mại ôm lấy khuôn mặt trắng mát, xinh xắn, giờ đây rối bù, xõa xượi đổ xuống trước trán, che lấp một phần đôi gò má đã lợt lạt, tái xám. Khuôn mặt ấy đã biến dạng đi vì đau khổ. Nhưng cô không khóc, không một giọt nước mắt nào trào ra từ đôi mắt đang mở trừng trừng, ráo hoảnh. Da mặt cứ thoát lại nóng bừng, thoát lại lạnh sờn gai ốc trong lòng bàn tay che kín, hai đầu gối Út muốn khuyu xuống như không thể mang nổi cái thân hình đang bị giằng xé bởi một nỗi tủi hổ, xót xa cùng cực. Đã có lúc, cô những muốn nằm lăn xuống, gào to lên, hoặc đơn giản hơn, chĩa cái nòng súng xinh xinh lạnh ngắt của khẩu K.59 — món quà tặng của Zẽ mà Út vẫn luôn mang theo bên người — vào đúng chỗ giữa gốc mũi. Thế là hết. Mọi chuyện sẽ kết thúc. Và khi ấy, chắc rằng các đồng chí của cô và anh Năm, mọi người sẽ hiểu, sẽ tha thứ cho cô, một người con gái non nớt yếu đuối, đã bị lừa gạt, đã đại dốt và rồi bị phản bội lại một cách đê hèn. Bởi vậy cô đã không thể sống nổi trong nỗi nhục. Nhưng cô vẫn đứng im, lưng hơi cúi, cả thân hình khẽ dứ đưa, run rẩy.

Chiếc trực thăng vẫn rà rà những vòng lượn hẹp, rồi lại lảng ra xa, quanh đi rồi vòng lại, lượn ngang

rồi xiên chéo, dài dằng, vờn rờn, uốn éo. Nhưng nó vẫn giữ ở một độ cao nhất định, ngoài tầm các cỗ súng bộ binh: Chỉ có tiếng động cơ cứ đều đều trong nhịp điệu không đổi, và một giọng nói trước máy phóng thanh được khuếch đại một lần số lớn nhất, như một mũi dùi nung đỏ, mỗi lúc càng khoan sâu, xoáy tít trong đầu óc Út Miên một vết thương bỏng rát. Cô bịt chặt hai tai, vai so lại, càng ép sát người vào những bao cát, chỉ mong sao khỏi phải nghe thấy tiếng trực thăng và những tiếng nói cứ đều đều vọng xuống—cái giọng nói rất quen thuộc với những âm tiết được nhấn mạnh ở đầu câu lúc này đối với cô đã trở nên khủng khiếp, ghê sợ không sao chịu đựng nổi: «*Tôi Hai Thanh... Tôi Hai Thanh... Tôi Hai Thanh...*» Tiếng nói ấy đang từ xa gần đến lại, cứ nhắc đi nhắc lại cái điệp khúc mở đầu: «*Tôi Hai Thanh... Tôi Hai Thanh...*»

Trời đất ơi! Út Miên khẽ thốt lên một tiếng rên rỉ đau đớn. Rồi như người mất trí, cô quay phắt lại, buông tay xuống, giắt lấy khẩu CKC dựng bên cạnh. Vẫn với đôi mắt mở trừng trừng ấy, Út kê báng súng lên vai, má áp vào cái đuôi gỗ lạnh lạnh. Cô rè mũi súng theo chiếc trực thăng, ngón tay trở từ từ co lại... Bỗng, cô nghe có tiếng quát từ phía sau, rồi một cánh tay vươn ra giắt lấy khẩu súng trong tay cô.

-- Út Miên, chớ bắn!

Cô quay lại. Năm Đông đã đứng sau lưng từ bao giờ. Vẻ mặt anh nghiêm trang nhưng có phần rầu rĩ. Bộ dạng như thể cô chưa gặp ở anh bao giờ. Tuy nhiên, nếu vào một lúc khác, vẻ mặt ấy và bộ đồ anh đang vận đầy đầy máu, rách te tua vậy ắt đã khiến cô phải hoảng lên. Nhưng lúc này, Út Miên chẳng còn lòng da

nào chú ý đến bất cứ điều gì khác ngoài nỗi khổ của chính lòng mình. Anh nhìn cô, cái nhìn đầy thông cảm, xót xa:

— Nó bay cao thế, Út bắn lúc này về ích.

Chính cái nhìn dịu dàng ấy của anh đã khiến Út Miên không còn giữ được vẻ cứng rắn nữa. Có ngồi sụp xuống, gục mặt khóc nức lên. Cả thân hình mảnh mai của Út Miên rung giật lên, quằn quại. Trong tiếng nức nở, Năm Đồng nghe thấy Út nói rời rạc:

— Làm sao đây, anh Năm? Hắn sẽ dẫn địch về phá tác cơ sở của ta. Hắn biết một số địa điểm giấu súng. Hắn sẽ khai ra... mọi điều. Bao nhiêu người sẽ khổ sở vì hắn... Tại Út, tại Út hết. Trời đất ơi! Làm cách nào đây, anh Năm?

Làm cách nào đây? Chính Năm Đồng cũng chưa nghĩ ra. Cần báo cho các cơ sở Hai Thanh đã biết, phải lảng đi. Nhưng còn vũ khí? Còn những phương tiện? Còn sự móc nối với những đồng chí đó? Bao nhiêu con người gan góc, những phần tử trung kiên— cái vốn quý nhất của cách mạng sẽ tổn thất, họ sẽ phải lần trốn, né tránh và có thể, còn vướng vào vòng tra tấn, lao tù... Vẫn đã thật không đơn giản. Phải tìm cách báo ra ngoài ngay, yêu cầu tổ chức, nếu cần, tìm mọi cách khử hắn đi. Nhưng liệu rằng anh, cô ấy và mọi người bao giờ ra khỏi đây? Và có thể còn ra được nữa không? Lúc này anh mới chợt nhớ, việc Hai Thanh dao động, định ra hàng địch, Tư Khỏe đã cảnh giác. Trước lúc nhắm mắt, rõ ràng anh định dặn lại Năm Đồng điều ấy. Còn anh, anh đã không chú ý đến Hai Thanh, một phần cũng vì tình cảm của riêng mình đối với Út Miên. Anh đã né tránh những việc liên quan đến hai

người ấy. Giờ đây, rõ ràng việc giữ kẻ không cần thiết
ấy đã gây nên những khó khăn cho công việc chung.
Nghĩ đến Tư Khỏe, Năm Đông vừa thương hại, lại
càng tự trách mình.

Út Miên vẫn khóc tức tưởi. Chiếc trục thẳng lại
đang rà rà vòng lại. Anh dịu Út đứng lên, định đưa
cô vào sâu trong góc hầm. Út Miên vùng vằng dang
tay anh ra. Nhưng anh không muốn những lời lẽ của
kẻ phản bội làm khổ cô thêm nữa. Ích gì đâu. Không
có hẳn, người con gái này chẳng đã lãnh đủ mọi nỗi
gian truân, hiểm nguy? Để cô ta tự dằn vò, dằn dết
thêm làm gì.

— Út nghỉ đi, nếu không, Út chết mất. Rồi chúng
ta sẽ tính mọi chuyện sau khi ra khỏi đây. Nào, Út tựa
vào anh, ta đi.

Lần đầu tiên trong đời, Năm Đông bật ra một tiếng
anh với cô. Nhưng bây giờ, là cái tiếng anh dịu dàng,
thân mật đó như là đối với một đứa em ruột thịt, đầy
chở che, thương mến.

Đưa được Út Miên vào trong hầm rồi, nhìn thân
hình cô như rũ liệt ra, Năm Đông gần như phải ra
lệnh cho Út Miên nằm xuống. Anh cởi chiếc áo mình
đang mặc đắp lên người cô, rồi cầm lấy khẩu súng
anh khom lưng bước ra ngoài. Chiếc trục thẳng vừa
vượt qua đầu Năm. Tiếng kẻ đầu hàng qua máy phóng
thanh lọt đến tai anh nghe rõ mồn một: «Tới Hai
Thanh, cán bộ thuộc cánh quân biệt động 462 do Ba
Trúc chỉ huy hiện đang tham gia trong mũi tấn công
vào Bộ Tổng tham mưu. Sau nhiều ngày đêm chiến
đấu trong vòng vây hãm, bị đói khát và tuyệt đường
hy vọng, tôi đã ra hàng và được đối xử tử tế, ăn uống

đầy đủ. Nay tôi kêu gọi các bạn đồng ngũ hiệp đang trong vòng vây không còn lối thoát, đừng chịu hy sinh vô ích, hãy quay súng bắn lại bọn chỉ huy ngoan cố, tạo điều kiện trở về với chánh nghĩa quốc gia. Các bạn sẽ được hưởng mọi sự ưu đãi».

Sau đó là tên tuổi, cấp bậc các anh em mà hẳn hy vọng sẽ « quay về với chánh nghĩa quốc gia ». Và dĩ nhiên, tên anh và Ba Trúc nằm trong danh sách « bọn chỉ huy ngoan cố ». Không thấy gã nhắc đến tên Út Miên, không rõ vì sao, có thể vì một chút liêm sỉ nào đó còn sót lại hẳn vẫn cảm thấy nhục nhã khi phải nhắc đến tên một người con gái mà hẳn biết rõ, không đời nào có chịu rời đội ngũ, dù cho bản thân mình có thể phải hy sinh. Trong lúc hẳn, một thanh niên cường tráng, đã tự ra dần thú.



CÁI điều mà cả Năm Đông và Út Miên còn chưa nghĩ ra, phải bằng cách nào đây, bắn hạ chiếc trực thăng đang chở tên phản bội vẫn lơ lửng trên đầu họ nhưng lại khôn ngoan luôn bay ở độ cao cần thiết. Có lẽ vì tên giặc lái đã dễ dàng đoán được rằng, cái số người ít ỏi đang nằm trong vòng lượn của hẳn không có những vũ khí bắn máy bay hiệu nghiệm ở một độ cao mà các cỡ súng bộ binh không với tới được. Vì vậy, hẳn cứ ung dung đặc chí lơ lửng, vờn dờn trong sự cảm phục của những tên địch còn bố trí trên những tầng cao ngôi nhà chính diện, và những đơn vị lính dù đang vây quanh khu vực Bộ Tổng tham mưu. Nhưng, tên giặc lái quả quyết lại không lường hết được, với một lòng căm thù sâu sắc, sự ghê tởm

đối với tên phản bội hèn nhất, những chiến sĩ biệt động quen hoạt động trong vùng sâu lòng địch, đã sáng tạo ra nhiều cách đánh bất ngờ, lạ lùng, táo bạo đến mức tưởng như chỉ có thể có trong những câu chuyện huyền thoại. Và hiện có một trong những con người gan góc ấy đang lặng lẽ thi hành cái bản án tử hình đối với tên phản bội—cái bản án mà tự anh là quan tòa xét xử trước những đồng đội đang vắng mặt, đã hy sinh. Vừa là người buộc tội công bằng, nghiêm khắc, anh lại vừa là người thi hành cái bản án có một không hai, trong điều kiện cực kỳ khó khăn: phải xử hần hần trong vòng vây, trước mắt kẻ thù, ngay trong lúc hần đang được bảo vệ chu đáo bởi một phương tiện gần như họ không có cách nào chạm tới được.

Nhắm vào lúc bọn địch ở xung quanh đang mãi dăc chỉ nhìn theo chiếc máy bay khôn khéo lượn vòng, mang theo tên hèn nhất với những lời lẽ chiêu hồi sắc mùi tâm lý chiến, anh một mình với khẩu CKC, lặng lẽ bằng những bước chân êm nhẹ, thận trọng trong từng động tác, anh bò dần tới bên một gốc cây xà cừ lớn nhất trước khu sân banh, gần tháp nước. Tới được bên gốc cây, anh quay đầu nhìn bốn bên. Không có dấu hiệu gì đáng ngại. Chờ thêm một phút nữa rồi anh nhồm qui lên, hai tay bám vào thân cây, từ từ đứng dậy. Bụng ép sát vào lớp vỏ gỗ sù sì, bằng một kỹ thuật đã được huấn luyện thuần thục, anh hất khẩu súng ra sau lưng, với hai bàn tay, anh bám chắc lấy thân cây, nhún đầu gối đủ người lên theo, từng nấc, từng nấc chậm chạp, không một tiếng động. Lớp vỏ gỗ sù sì cứa vào gan bàn tay anh bỏng rát, cả hai bắp vế dễ cũng bị xây sứt, chúng đan nhói lên mỗi lần anh vận dụng sức bật của cơ bắp, đẩy người lên cao

thêm một nấc mới. Nhưng anh vẫn cố, những đầu ngón tay bấu chặt vào lớp vỏ gỗ, đầu gối và gan bàn chân áp mạnh vào thân cây, anh nhích dần lên cao.

Anh lên tới lưng chừng khoảng cách vào lúc chiếc trục thẳng đã quanh tới một góc độ xa nhất. Điều đó khiến anh hồi hộp, lo lắng. Lúc còn ở dưới đất, cái tiếng vo ve dai dẳng và những âm sắc trong giọng nói của Hai Thanh khiến anh bức bối, giận uất lên. Nhưng lúc này anh lại cần đến nó như cần một mục tiêu nhằm thu hút sự chú ý của bọn địch. Không có nó lựa lẽ trên đầu lúc này, rất có thể từ những tầng lầu ngói nhà kia, chợt có một đôi mắt nào vô tình ngó xuống. Có thể những phiến lá lay động hơi một chút khác thường cũng gây nên sự chú ý? Một mảnh vỏ gỗ khô ròn chợt bung ra? Một tiếng đồ giầy trượt trên thân gỗ trơn?... Những dự đoán các khả năng rất xấu ấy bỗng khiến toàn thân anh run lên. Một cảm giác sợ hãi lạnh toát, rất nhanh truyền vào tim anh một cơn đau nhói lên rất khó chịu. Anh dừng lại, nhắm mắt, má áp vào thân cây, nghỉ một lát. Hoàn toàn không phải anh lo lắng trước cái chết đối với bản thân mình. Điều đáng sợ nhất là anh không hoàn thành được nhiệm vụ trước tòa án tòa lương tâm mình—cái phiên tòa mà tự anh đặt ra, chính anh lại tự nguyện nhận lãnh cái trách nhiệm khó khăn trước sự-luận giải công minh của luật pháp cách mạng cũng do chính anh là người đại diện duy nhất.

Chiếc trục thẳng đã vòng lại. Anh lại tiếp tục leo lên. Và lần này, với một tốc độ nhanh hơn trước. Còn khoảng vài ba mét nữa thì tới chỗ một cành cây đâm ngang ra. Tới đó sẽ bớt nguy hiểm hơn, những phiến lá rậm rạp sẽ che chở cho anh trước những con mắt

kẻ địch. Anh mím môi, vươn người trườn lên mái miết. Hai vế đùi anh lại như cháy lên, có thể ở đây, lớp da non đã bị phỏng rộp lên. Nhưng anh chẳng còn tâm trí nào để ý đến điều đó. Cảnh cây trước mắt đã gần kề, chiếc trục thẳng cũng sắp bay qua đỉnh cây. Anh gắng trườn lên, trườn lên nữa. Rồi hai tay ôm ghì lấy chạc cây, anh đu người lên theo. Cặp đùi choạng rộng ra, giữ chặt lấy cành nhánh, anh ngồi thẳng lên, lưng dựa vào thân cây, thở dốc.

Chiếc trục thẳng cũng vừa lúc bay vượt qua đầu anh. Anh nhìn theo, hơi tiếc rẻ. Nhưng chẳng sao, anh biết nó sẽ còn quay lại.

Nghỉ một lúc cho đỡ mệt, anh lại tiếp tục leo lên. Bây giờ thì mọi việc đã dễ dàng hơn. Vừa thông thạo đu người lên tiếp, anh vừa đưa mắt tìm một chỗ thuận tiện. À, đây rồi, cái chạc ba kia thật là một chỗ lý tưởng. Anh leo lên, ngồi vắt vẻo chỗ ngọn cây chia đều thành ba nhánh. Anh có cảm giác như ngày còn nhỏ thường ngồi nấp rình bắn chim. Và anh bắn không thuốc loại xoàng. So với lũ bạn cùng lứa tuổi, với cây súng cao su quen thuộc, bao giờ anh cũng được nhiều « chiến lợi phẩm » nhất. Rồi anh tìm bứt một sợi dây rừng, buộc túm những chân chim lại, xách về nhà. Với một vẻ thỏa mãn hẳn nhiên không che giấu nổi, anh đặt xâu chim xuống trước mặt má, cười rạng rỡ. Bữa ấy, thế nào mà cũng làm riêng cho anh một món ăn anh thích nhất: những con chim được xát đều một lượt muối tiêu, dùng một nhánh cây tươi xiên ngang chỗ ức chắc nịch, rồi đem hơi lên trần đồ. Một mùi thơm thật quyến rũ như cang kích thích dữ dội cơn đói sau một buổi lợi rừng: « chín chưa má? ăn được rồi chứ má? » Anh sốt ruột hỏi luôn mà nghe

bụng mình réo sôi lên từng chấp. Nhìn về mặt con, thương nó, má càng cuống quýt quạt than. Những con chim dần trở thành màu vàng, mỡ rõ xèo xèo trên than hồng mãi rồi cũng chín. Bao giờ cũng thế, anh dành phần má miếng ức chim ngon nhất. Má nhìn con đảm ấm, dịu dàng. Má nhai thong thả và mắng yêu : « Cha mi, không lo học hành gì hết trơn. Sau này tính làm chi đừng kiếm miếng ăn, con ? » Anh ăn ngon lành, vừa phồng má thổi phù phù vừa nhai ngấu nghiến : « Má khỏi lo, con sẽ đi kiếm chim đồi gạo nuôi má ». Má giận dữ : « Má không cần mầy nuôi má cách đó. Má đi lượm hạt cao su cho mầy ráng học. Con trai không có chữ nghĩa rồi khổ một đời, con à ». Má nói thề và làm thiệt vậy đó. Ngay ngày, từ sớm, má đeo hai giỏ hai bên hông, vào rừng lượm hạt cao su, đem về bán cho sở. Nó mua để lại gieo cấy giống mới. Thương má. Anh gắng học, cố được cái bằng tiểu học thì má đã gầy khô đi, má đứng bên chỉ chăm đến tai con. Anh nghỉ học, làm nghề lái xe, rồi theo Ba Trúc đi hoạt động. Bây giờ, má vẫn đi lượm hạt cao su, chỉ khác một điều, má còn đủ sức đeo một giỏ thôi. Và trong túp lều nát của má, anh em mình vẫn lấy đó làm nơi đi về. Má ơi, bao giờ đánh xong giặc, chắc chắn con đi làm đủ sức nuôi má. Má sẽ được nghỉ ngơi... Rồi con lấy vợ, có cháu cho má bằng như má vẫn ước ao ghen má.

Ngồi trên cái chạc ba trong lúc đợi chiếc trục thẳng quay lại, anh nghĩ về má như thế. Và anh lại thấy mình rất giống những ngày còn bé đi săn chim. Có điều, lúc này con chim anh phải bắn trúng là con chim sắt. Nó ác độc và khôn ranh hơn bất cứ một loại chim nào mà anh đã gặp. Tuy nhiên, anh tin ở tay

súng của mình. Nếu như trước kia, với cây súng cao su, anh là niềm ước ao của bọn trẻ, thì bây giờ, đồng đội vẫn tự hào và tin tưởng vào tài bắn của anh. Vô phúc cho những tên ác ôn nào mà việc xử tội nó lại thuộc về phần anh thì hành bản án.

Quả như anh đã đoán trước, chiếc trực thăng đang quành lại. Nhưng không giống như vòng lượn trước, lần này, nó bay theo một đường quành hẹp. Anh sẽ không thể giương súng bắn thẳng, mà phải hạ mui súng, hơi ngửa vai lên, viên đạn sẽ bay theo một góc xiên chéo. Anh bình tĩnh chuyển dịch chút ít, dời tư thế ngồi cho thật thoải mái để tìm một thế bắn chắc ăn nhất. Nó đã đến gần thêm. Anh đã nghe văng vẳng giọng nói của tên tội phạm mà anh đã tuyên xử án: « *Tôi Hai Thanh...* » Cảm thấy mình có phần đang hồi hộp, anh hít một hơi dài, thở ra từ từ. Rồi rất thông thả, anh đưa khẩu súng lên, xê dịch chút ít phần đuôi súng. Khi khẩu súng đã bám chắc vào vai mình, giống như một bộ phận nào đấy của cơ thể, như nó đã thuộc quyền sai khiến của hệ thần kinh trung ương của mình, anh có thể điều khiển nó một cách dễ dàng, nhanh nhậy, đó là lúc, anh đã trở lại trạng thái hoàn toàn bình tĩnh, trong ngực anh, trái tim bóp mở một nhịp đều đều đặn. Rất từ tốn, anh hít vào một hơi chậm chậm. Và nín thở...

Chiếc trực thăng bỗng chấy thật bất ngờ. Hầu như cả anh em bên mình và bọn lính dù, không người nào nghe thấy tiếng đạn nổ cả. Hai phát súng trường lẻ rơi bị át đi trong tiếng động cơ máy bay và tiếng loa kêu âm ỉ. Lúc đó, nếu có người nào chú ý nhìn lên chiếc trực thăng, sẽ chỉ thấy, thoạt đầu, một tia sáng rất nhỏ, rất mỏng manh và yếu ớt, giống như một

cây diêm ai đó chợt xô lên, chạm nhẹ vào phên dầu chiếc trục thẳng. Nó chợt rung mình khẽ, nhưng vẫn tiếp tục những vòng lượn. Tiếng Hai Thanh vẫn đóng đá tuôn ra. Nhưng rồi sau đó mấy giây, một bụng khói đen đùn ra. Rồi lửa. Rồi lửa và khói thi nhau quần quật lấy miếng mồi ngon, rèo vu vu, hả hê, đặc thẳng...

Việc xảy ra hết sức đột ngột. Lhiền trong mấy phút đầu, Năm Đông cứ đứng đờ ra vì kinh ngạc. Anh nghe rõ tiếng bọn lính ở trên lầu, ngôi nhà chính điện thẳng thốt la lên, chúng nhốn nháo nhìn theo phía chiếc máy bay đột nhiên biến thành một bó đuốc đang quay tròn trong không trung. Cái bó đuốc ấy cứ hạ dần xuống, xuống mãi... Sau giây lát sững sờ Năm Đông đã lờ mờ đoán ra, anh ngược nhìn lên những ngọn cây, tìm tòi, hy vọng, và thấp thỏm mong ngóng. Cùng lúc ấy, bọn lính trên tầng lầu cao cũng la hét, chúng xô nhau, chúng chỉ trở về phía một ngọn cây cao nhất gần chỗ kết nước. Rồi những làn đạn chúng nhắm về phía ấy, nổ chiu chiu loạn xạ.

Đứng dưới công sự bằng những bao cát vẩy quanh, đối diện tòa nhà chính, Năm Đông cũng vội chia tiểu Nén xả về phía địch từng loạt dài. Anh bắn hồi hả, liên tiếp, hết băng này lại thay băng khác. Cứ chỉ nóng nảy và vội vã ấy ít khi thấy ở đồng chí trung đội trưởng dạn dày lửa đạn. Nhưng lúc này, anh cần bắn thật nhiều, thật ròn rã, để yểm trợ cho một đồng chí một người bạn mà anh chưa biết rõ là ai, và có một hành động rất xuất sắc rất kịp thời. Và Năm Đông cũng nghe thấy xung quanh anh, tất cả mọi người cũng nổ súng tới tấp, nhắm vào bọn lính trên tầng cao. Còn chúng nó thì đang nấp trong hành lang, các cửa sổ, những góc tường, những loạt đạn của chúng

rõ ràng đang nhắm bắn vào một mục tiêu duy nhất: ngọn cây cao gần kết nước.

Còn anh, sau khi biết mình đã bắn trúng chiếc trực thăng, anh lại cảm thấy một niềm vui bỗng bột tràn ngập trong lòng, như ngày nào, lâu rồi, mỗi lần những con mòng két, bạc má, hay những chú le le có tài lủi nhanh như biển, sau một tiếng « phụt » của những giây chun bị kéo căng ra, một con chim nào đó lại nhủi đầu rơi xuống trước mắt anh. Chỉ có điều, bây giờ, anh không thể xách con chim này về, đặt nó xuống chân má, như những ngày đã xa. Rồi anh lại chợt nghĩ, ví thử anh có xách được con chim sắt này về, làm sao má nường nó được ? Nghĩ thế, anh bật cười thành tiếng. Nhưng nụ cười còn chưa tắt trên môi anh, bỗng anh cảm thấy một cú va đột ngột, rất nhanh, đập thật mạnh vào giữa trán mình. Cú va ấy lập tức làm anh choáng váng, trong một tích tắc, những phiến lá xanh, bầu trời, ánh nắng, và cả cái bó đuốc đang cháy rừng rực trước mắt anh xoay tròn, xoay tít. Chúng quay nhanh dần với một tốc độ kỳ lạ, khiến anh hoa cả mắt. Anh cố cưỡng lại cái cảm giác chóng mặt quay quắt. Anh ôm ghì lấy một cành cây. Nhưng rồi cả cái cây to lớn thế cũng ngã nghiêng, lắc lư ngang ngửa. Anh không sao gượng nổi nữa, đành để buộc cây súng. Rồi anh cũng rơi... rơi... Lúc ấy, trên môi anh nụ cười vẫn phảng phất.

SAU khi Sáu Hòa hy sinh, cánh quân biệt động 462 chỉ còn tất cả 14 người. Với một số lượng ít ỏi như thế, họ buộc phải co lại, rút về cố thủ ở cổng số

bốn—vị trí trọng yếu nhất lúc này. Ở đây, họ có thể rút vào lỗ cốt cổ thủ, hoặc đợi một dịp thuận lợi, phá vòng vây, rút ra.

Bọn lính dù vẫn ở vòng ngoài. Và thỉnh thoảng, chúng lại tổ chức những đợt tấn công thăm dò. Nhưng nhờ có công sự vững chắc, họ vẫn giữ được vị trí đã chốt giữ. Bên những truồng bề thế trước đây, bảy giờ đã hao mòn sạt lở dần, chỉ còn lại những truồng bẽ tông cao chưa chạm đến vai, những cánh cổng sắt dày kiên cố đã vỡ toang hoác, cong queo dăm dọ nom thật thảm hại, những thây người trong các bộ đồ lính dù loang lổ, nơi rải rác, nơi thì xúm xít chồng chất lên nhau. Những xác chết ấy, sau bốn ngày đêm phơi giữa sương sa, gió nắng, đã bắt đầu trương lên, phồng căng như muốn bứt đi, muốn thoát ra khỏi những bộ quần trang lính chiến chật chội, những thây người cũng đã bốc lên một mùi đặc biệt—cái mùi kinh khủng, dai dẳng, khó lòng chịu đựng nổi của những xác chết lâu ngày.

Có thể bọn địch đã ngán cái dăm người bướng bỉnh, với những mũi súng không thể coi thường của họ, cũng có thể bọn chúng ngần ngại mỗi khi phải đến gần, phải vượt qua một quang cảnh không lấy gì làm vui vẻ và đặc biệt khó gần của một góc bãi chiến trường đầy đặc những xác chết đồng bọn, ngoài ra, cũng còn một khả năng khác, có thể chúng đang tính toán, tìm tòi một cách đánh hiệu quả nhằm tiêu diệt, bẻ gãy hoàn toàn cái mũi dao nguy hiểm đã khiến chúng không sao ăn ngon ngủ yên trong suốt những ngày tết vừa qua, dù sao mặc lòng, trong buổi chiều nay, những đợt tấn công của bọn lính dù cũng thấy thưa hẳn đi.

Năm Đồng bảy giờ liền nhiên là chỉ bực cao nhất của nhóm người còn lại. Sau khi đã cắt cử người canh gác chu đáo, họ kéo tất cả vào trong lỗ cốt. Mọi người ôm súng ngồi rải rác trên nền xi măng lạnh ngắt. Cuộc họp toàn đơn vị bắt đầu.

Năm Đồng đứng giữa vòng người, anh đưa mắt nhìn khắp một lượt các khuôn mặt xung quanh, kể từ lúc bắt đầu trận tấn công, đây là lần đầu tiên họ ngồi bên nhau cùng với tất cả số người còn lại. Năm Đồng thấy rằng, mới chỉ trong khoảng một thời gian rất ngắn, bốn ngày đêm trôi qua, mọi khuôn mặt vốn quen thuộc đối với anh thấy đều đã biến đổi, và những bộ áo quần lôi tả, nhàu nát... Chỉ trừ những con mắt ánh lên sự gan góc trầm tĩnh là vẫn nguyên vẹn như trước đây. Mọi người cũng đưa mắt nhìn nhau, như người chỉ huy đang đứng giữa họ, thăm trao đổi những câu hỏi không lời, về những người vắng mặt, những trường hợp hy sinh. Rồi cũng bằng những câu hỏi đặt ra không có sự tranh cãi ấy, họ tự kiểm tra mình, thăm đánh giá đồng đội. Và tất cả đều hiểu rằng, trong số anh chị em đang ngồi bên nhau đây, trong những thân hình tưởng như đã bị vắt kiệt sức lực, đã rã rời vì một nhiệm vụ khó khăn ấy, vẫn còn lại từ sâu thẳm trong đáy lòng họ, lòng tự hào về nhau, sự gắn bó thân thiết vốn chỉ có ở những con người đã cùng nhau trải qua những phút giây sẽ để lại vết khắc sâu đậm nhất trong suốt quãng đời còn lại. Chính sự thấu hiểu và tin tưởng của mỗi tình đồng đội ấy đã tạo nên cho họ một sức mạnh khiến kẻ địch không sao hiểu nổi, và cũng không dễ gì bẻ gãy được. Tuy nhiên họ vẫn im lặng. Mọi người chờ Năm Đồng lên tiếng trước.

— Các đồng chí—anh bắt đầu bằng một giọng đã khản đặc lại—lúc này chúng ta ngồi với nhau không phải để bình bầu, biểu dương khen thưởng, hay bàn cãi những vấn đề kỷ luật. Mặc dầu trong mấy ngày qua, đơn vị chúng ta đã làm tròn nhiệm vụ trên giao một cách xuất sắc, và đã có những đồng chí hy sinh cực kỳ anh dũng—anh lặng đi một giây—Cũng không phải lúc để chúng ta thảo luận những chuyện dòng dài, vì hiện giờ, như các đồng chí đều biết, chúng ta đang lâm vào một tình thế bị vây hãm. Lương khô đã hết. Và nghiêm trọng hơn cả, đạn cũng cạn rồi... »

Anh ngừng lại, một lần nữa đưa mắt nhìn xung quanh. Và anh nhận thấy, mọi người vẫn nhìn anh đăm đăm, nghiêm trang, không một ai tìm cách lánh tránh trước ánh mắt sắc lạnh của người chỉ huy cả. Những ánh mắt ấy nhìn anh như đang giục giã : « Anh cứ nói hết đi, đừng ngần ngại gì, tất cả những bế tắc, những khó khăn, không cần phải lánh tránh, quan trọng. Hãy nói lên sự thật, dù nó trần trụi và khắc nghiệt đến mấy, rồi hãy ra lệnh, chúng tôi sẵn sàng làm theo lời anh. Chúng ta đã quá hiểu nhau để khỏi phải vòng vo nhiều lời ».

Anh nói tiếp :

— Chúng ta có thể sẽ bị tiêu diệt đến người cuối cùng, nếu lúc này, chúng ta cứ ngồi chờ cho cái phút giây bi thảm đó đến gần. Mà nó cũng không còn xa đâu. Tôi xin nhắc lại, chúng ta chỉ còn một số rất ít đạn. Vậy chúng ta phải làm gì lúc này ? Cần phải còn có một hành động táo bạo, hết sức táo bạo và gan dạ. Đó là đường thoát cuối cùng của chúng ta—Anh ngừng lại, như để nén xúc động, rồi nói tiếp — Vì khả năng sống còn của cả đơn vị, tôi ra lệnh : Đứng bây giờ tối

ay, trước lúc đèn đường bật lên, tất cả chúng ta chia làm ba nhóm. Cứ ba người thành một nhóm. Tôi chỉ huy chung. Hai đồng chí Tám Sám và Út Miên chốt tại đây. Các nhóm tìm cách tiếp cận những kho xăng nhớt, vũ khí và quân trang của địch trong khu vực này. Chúng ta sẽ đốt tất cả những dự trữ hậu cần của chúng rồi ngay sau khi các đám cháy bắt đầu, vào lúc địch bất ngờ nhất, chúng ta sẽ đột kích qua cổng số bốn, xé vòng vây...

Năm Đông ngừng lại. Những đôi mắt mờ đi vì thiếu ăn, thiếu ngủ bỗng sáng rực, náo nức. Trong phút chốc, cái nhóm người tả tôi, gầy rạc, tưởng như đã lỏng lẻo ra vì thiếu những mệnh lệnh quyết đoán cần thiết, giờ đây, trong họ lại được đốt cháy lên một nguồn sức mạnh mới—cái nguồn sức mạnh tiềm tàng của một tổ chức có kỷ luật nghiêm minh, có một người chỉ huy quyết đoán và sáng suốt. Về phần mình, Năm Đông cũng đoán được tinh cảm của mọi người. Tuy nhiên, anh vẫn không muốn nói đến một khả năng thuận lợi, Ba Trúc có thể sẽ dẫn quân tiếp viện đến kịp. Song điều đó mới chỉ là giả thiết. Mà giả thiết thì chỉ mang tới sự chờ đợi. Sự chờ đợi lúc này đồng nghĩa với những do dự. Còn do dự bây giờ lại đồng nghĩa với cái chết. Vì thế, anh chỉ nói đến những khả năng họ có thể tự mình thực hiện được mà thôi. Nếu chọc thủng được vòng vây, họ sẽ chia làm hai cánh rút theo hai ngã Trương Tấn Bửu và Nguyễn Minh Chiêu. Tới đây, những người có mang theo giấy tờ hợp pháp có thể trà trộn trong dân chúng, tìm về các cơ sở...

Mọi người hàn thêm một số chi tiết, nhưng về cơ bản, họ đều nhất trí với kế hoạch Năm Đông đã vạch ra. Cuộc họp kết thúc nhanh chóng. Trước khi mọi

người trở về với nhiệm vụ đã được phân công, Năm Đông lấy ra bao gạo sấy cuối cùng, phần dự trữ của riêng anh, đem chia đều cho tất cả.

Năm Đông đi vòng một lượt, anh cầm nghiêng cái túi nhựa trút vào mỗi bàn tay xoe ra chừng nửa chén con gạo sấy. Đến lượt Út Miên, khi anh mới chỉ kịp đổ vào lòng bàn tay cô có một nắm con con, cô đã nắm chặt tay lại. Đối với cô, xuất ăn chỉ bằng nửa phần người khác, như thế đã đủ. Năm Đông ép cô nhận thêm chút ít nữa. Cô ngược nhìn anh, lắc đầu, không nói một lời.

Loảng cái, mọi người đã ăn xong. Họ lần lượt đi ra khỏi cửa vòm lò cốt.

Bên ngoài, nắng đã tắt. Năm Đông nhìn đồng hồ: Sáu giờ hai mươi phút. Còn hơn nửa tiếng nữa. Anh đang bí húi thất lại bao đạn, chợt thấy Út Miên đến gần. Năm Đông nhìn lên. Cô như đã gãy sọ hần đi, trên khuôn mặt hốc hác, xanh tái, đôi mắt như càng đen hơn, to mênh mông trong cái nhìn buồn rầu, tự lự. Cô bước đến gần anh, lặng lẽ như một cái bóng. Năm Đông hỏi:

— Út với Tám Sám trụ ở cổng, được không ?

Cô gật đầu.

— Út thấy có cần bổ trí thêm người không? — Anh lại hỏi.

Cô lắc đầu. Vẫn im lặng. Kai ngày nay, từ lúc Hai Thanh ra đầu giặc, Út Miên vẫn im lặng như thế. Cô im lặng làm mọi việc cần thiết. Im lặng lui vào một góc nào đấy khi đến phiên mình được ngủ, ít phút. Cô im lặng ngủ thiếp đi, giạt mình thẳng thốt tỉnh dậy.

lại lặng lẽ suy tư. Sự im lặng đến kỳ lạ ấy của cô không khỏi khiến Năm Đông lo ngại, xót xa. Anh muốn an ủi cô, muốn làm cách nào đó giúp cô nguôi ngoai nỗi khổ, nhưng anh vụng về không biết làm thế nào. Mặt khác, anh cũng không có nhiều thời giờ.

Anh đã thất vọng bao lần, đang định hỏi cô một câu gì đó. Chợt anh nghe cô gọi rất khẽ:

— Anh Năm.

— Chi vậy, Út?

— Anh Tư đâu?

Anh nhìn qua đầu cô ra phía cửa vòm lộ cốt, tránh không nhìn vào mắt cô, lay giọng thản nhiên:

— Tư Khỏe đi với anh Ba, ra căn cứ xin tiếp viện.

Cô lại lặng thinh, nhưng bằng một linh cảm khó hiểu, anh biết rằng Út Miên không tin lời anh. Ánh mắt cô nín lên, anh đọc thấy ở đó một lời lặng lẽ trách móc. Anh chợt thấy đau nhói trong lòng. Anh Tư à, bây giờ thì tôi đã hiểu ra những điều anh còn chưa kịp dặn lại, chưa kịp nói hết. « Con Út... mày phải hiểu... ». Nhưng anh có biết cho tôi không? Trên đời này chỉ có một người tôi yêu quý nhất, đầu cô ta đã có thời gian thuộc về một người khác, nhưng tôi vẫn chờ đợi, vẫn quý mến và không ngừng nghĩ về người ấy, cho tới bây giờ, sau này, mãi mãi, người ấy vẫn là người đàn bà duy nhất có quyền lực đối với tôi. Bởi tôi biết rằng, chỉ tôi mới hiểu hết cô ta, cả ở vẻ đẹp tâm hồn sâu kín nhất, ở tính nết, lẫn những mặt còn là sự noi nết theo ngay trong cách cư xử với đời. Tôi yêu người ấy với tất cả những gì cô ta hiện

có. Nhưng liệu người ấy có cần đến tình cảm của tôi sẵn sàng dâng hiến cho cô ta không, anh Tư? Về chuyện đó, sao anh không nói với tôi một lời? Ngay lúc này, tôi cũng không biết cách nói dối về anh, để bớt đi cho người con gái ấy một nỗi đau. Tôi vụng về quá, nên đã không thể làm cho cô ta tin rằng anh vẫn còn sống. Và quả thế, trong tâm khảm mọi người, anh sẽ chẳng bao giờ chết trong lòng chúng tôi. Nhưng phải làm cách nào để tránh cho cô ta bớt đi sự nặng nề đau đớn, ít nhất là trong lúc này?

Về phía Út Miên, quả thật cô đã không tin lời anh. Tư Khỏe thoát ra càn cứ cùng với chỉ huy trưởng, đó là niềm vui, là hy vọng của mọi người, tại sao anh ấy lại phải lảng tránh ánh mắt cô. Và tại sao trên nét mặt Năm Đông lại in rõ một nỗi buồn sâu lắng? Nghĩ vậy, nhưng cô cũng không hỏi thêm gì về Tư Khỏe cả. Cô bắt sang vấn đề khác, hoàn toàn bất ngờ đối với Năm Đông:

— Các anh chôn anh Sáu Hòa ở chỗ nào vậy?

Năm Đông ngạc nhiên. Thì ra Út Miên lặng lẽ thế, nhưng cô vẫn theo dõi mọi việc. Cô hiểu biết tất cả những gì đã xảy ra. Điều đó khiến anh lấy làm mừng. Út vẫn tỉnh táo, cô đã không vì sự đau khổ trong lòng mình mà mê mụ đi như anh tưởng. Và lần này anh đã không tìm cách nói dối cô:

— Sáu Hòa ở sau tháp nước. Mà Út hỏi làm chi?

Nhưng anh không nghe cô đáp lại. Út Miên lặng lẽ trở về góc của mình. Chưa nửa phút sau, với khẩu tiêu liên trong tay cô đi thẳng ra ngoài. Năm Đông cho rằng, Út Miên ra chỗ gác cùng Tám Sâm.



NHUNG cô đã không vội ra vị trí của mình như Năm Đông tường. Chưa đến phiên cô phải đổi gác. Rồi khỏi lò cốt, Út Miên men theo chân tường, với tấm vải dù nguy trang. lúc này trời đã nhập nhoạng tối, cô dẫn mình xuống mặt đất, lần với màu cỏ trong khoảng sân rộng, mãi miết bò về phía thấp nước. Từ đây đến chỗ đó cách chừng ba trăm mét—một khoảng cách khá dài giữa hai trận tuyến. Nhưng vốn người nhỏ bé nhanh nhẹn, Út Miên trườn đi nhẹ nhàng. Chỉ có đôi lần cô phải ngưng lại vì cảm thấy chóng mặt quá. Cô dừng lại, đổi tư thế nằm, thở từ từ, chờ cho cơn choáng vãng qua đi. Út hơi ngạc nhiên, không ngờ chỉ trong có mấy ngày ngắn ngủi mà sức cô đã yếu đi nhiều đến thế. Cảm thấy đã bết mặt, cô lại bò lên, kiên trì, mãi miết. Không còn nhiều thời giờ nữa! Bóng tối đã chờn vờn đầu độ trong những vòm lá trên đầu cô. Chỉ còn ít phút nữa là đến giờ thành phố lên đèn, cũng là giờ hành động quyết tử của những người còn lại trong vòng vây. Những kho quân nhu của địch sẽ bốc cháy. Và những loạt đạn cuối cùng sẽ bay đi. Sau đó sẽ là tự do là những chuỗi ngày hoạt động sôi nổi trở lại, hoặc cũng có thể, sẽ là một năm đất im, lặng vĩnh viễn. Nhưng đầu xảy ra bề nào, Út Miên vẫn còn một việc cần phải làm—một việc thuộc về tình cảm, về lương tâm, chứ tuyệt nhiên không thuộc về nghĩa vụ hay bất cứ một mệnh lệnh nào khác. Nhưng chính vì thế, cô lại cần phải làm bằng được điều đó. Nếu không, cô biết rằng, rồi đây cô sẽ suốt đời phải chịu sự trách móc nặng nề của chính lòng mình. Còn người ta có thể lần tránh được nhiều điều bằng sự lừa gạt xảo trá, tình vi hay trắng trợn, bằng ánh mắt nụ cười, bằng dáng vẻ, nhất là bằng những lời lẽ khôn khéo, bằng một cái đầu

đầy sự thiên vị, nhưng tối tâm và ngu xuẩn, với tất cả : dư luận, người trên kẻ dưới, bè bạn xung quanh, thiên hạ xa gần. Nhưng còn với chính mình, với cái mảnh gương đầu là nhỏ bé - cái con mắt thứ ba từ phía trong lòng anh đó, làm sao anh có thể che giấu, lẩn tránh, chối cãi hoặc nê nang trong những đêm dài không ngủ, trong những giờ phút tự mình phải đối chất với lương tâm mình, trước sự phê phán công minh, đầy nghiêm khắc trong giờ phán xử cuối cùng?

Út Miên vẫn mãi miết trườn lên, trên mặt trên cổ Út đã đầy những vết xước dọc ngang của các cạnh lá cỏ cứng thành những vật róm máu. Nhưng không chú ý đến điều đó, cô vẫn tiếp tục bò lên, kiên quyết và nhẫn nại.

Lúc lâu sau, Út Miên đã đến bên một nấm đất còn mới, ở ngay dưới chân tháp nước. Ở chỗ này, nhờ có khối bê tông sừng sững chõ che, ngôi mộ được đắp điểm kỹ càng, một tảng cỏ xanh mượt, chắc là do ai đó đã dùng lưỡi lê thận trọng đào với lấy cả phần rễ trong lớp đất rắn chắc, đặt lên chính giữa mộ thay cho những vòng hoa không thể có được trong lúc này. Những búp cỏ non tươi vẫn bình yên khẽ lay động trong những cơn gió nổi lên lúc chập tối, đang lướt nhẹ trên khắp miền đất phương Nam.

Út Miên quì lên. Khẩu súng gác một đầu lên nấm đất, hai bàn tay chắp trước ngực, cô thì thầm với người nằm dưới mộ :

— Anh Sáu ơi, em đây, Út Miên đây anh à. Em vừa đến với anh, không phải để xin anh thứ lỗi cho em đâu. Không ai dám xin lỗi một người đã đổi mạng mình để bảo vệ cho bao người đang sống, đã lấy máu

minh đề rửa vết nhơ cho đồng đội. Không, đối với hành động của anh, cũng không ai có thể thốt lên một lời cảm ơn khách khí mà chúng tôi sẽ lấy đó làm niềm kiêu hãnh, là danh dự là niềm tưởng nhớ sâu sắc về anh. Anh sẽ là tấm gương để chúng tôi mãi nhắc nhở nhau phải làm sao cho xứng là đồng đội thân thiết của anh. Còn với riêng em, anh Sáu à, anh đã dứt bỏ gánh em một trách nhiệm nặng nề, một mối lo âu ghê gớm, một nỗi nhục vắn dài nặng lên cuộc đời em. Anh Sáu, anh đã chết cho em được sống lại là em trước đây. Vậy xin anh hãy chứng giám cho em một lời nguyện: Từ nay, em sẽ thay anh gần gũi má suốt phần đời còn lại của người. Em sẽ phụng dưỡng chăm sóc má. Sau đây nếu em còn có thể yêu thương một người nào đấy, thì người đó cũng phải là con của má, các con em sẽ là những đứa cháu ruột của má. Còn với anh, xin anh Sáu hãy coi Út Miền này như một người em gái, một người em kết nghĩa ghen anh. Vậy đó, anh Sáu ơi, xin anh hãy tin ở lòng Út. Thôi, anh hãy nằm đây yên nghỉ. Đêm nay đồng đội của anh sẽ phá vòng vây, sống khôn chết thiêng anh hãy phù hộ cho những người thân của mình ghen anh.



NĂM Đông lại coi đồng hồ: bảy giờ kém mười. Đã sắp tới giờ hành động. Anh cúi đầu chui qua vòm cửa lỗ cốt xây theo lối cuốn tò vò, lom khom tiến về chỗ Tám Sám đang làm nhiệm vụ canh giới sau đồng bao cát đắp cao đến ngực, sát bên cái trụ công đã sạt mất quá nửa. Năm Đông nhẹ nhàng luồn đến bên người đội viên đang đứng gác. Anh kiễng chân ngó ra xung quanh rồi hỏi Tám Sám:

— Có hiện tượng chi lạ không?

— Bọn nó vẫn chỉ nã cối sang. Nhưng suốt từ lúc chấp tối, tôi nghe, hình như bọn chúng điều thêm quân tiếp viện và xe tăng từ khu vực Mắc ỳ tiến qua.

— Ở phía nào?

— Đường Võ Tánh.

— Nhiều ít?

Tám Sám chớp chớp mắt:

— Có lẽ khoảng năm, sáu chiếc.

Năm Đồng cau mày. Chúng nó điều thêm xe tăng, và viện binh tới, tại sao còn chưa tấn công ngay? Có thể chúng nó sợ rằng trong đêm tối ta dễ lẫn tránh và giáng trả chúng những cú bất ngờ chẳng? Vì thế, bọn nó tính học kỹ, đợi đến sáng mai sẽ dùng lực lượng xe tăng khá đông ấy, và bọn lính dù ở ạt tấn công, quyết đè bẹp sự đề kháng cuối cùng của đối phương chẳng? Nếu vậy, chúng ta hành động lúc này là đúng nhất. Khi thấy những kho quân nhu bốc cháy, từ đường Võ Tánh, nếu xe tăng địch nổ máy vọt qua cổng số năm bên đó đánh qua bên này, ít nhất phải mất từ mười lăm đến hai chục phút. Không kể trong lúc ban đầu, thấy những đám cháy bốc lên chúng ta còn hoang mang chưa thể quyết định đánh ngay hay chỉ củng cố vòng vây? Trong lúc đó, chúng ta có đủ thì giờ đánh thốc ra theo hướng cổng số bốn. Trong chiến tranh có những chuyện bất ngờ xảy ra chỉ trong giây phút. Anh lại nhìn đồng hồ, chỉ còn đúng bốn phút nữa. Có lẽ các mũi đã áp sát mục tiêu. Nhưng sao ở đây chỉ có mình Tám Sám? Mà có gì đến lúc này anh mới bất chợt nhận ra điều đó? Năm Đồng quay phắt lại:

— Út Miên đâu?

— Tôi tưởng cô ta còn ở trang ấy.

Anh hồi nóng này.

— Từ hồi giờ, cậu không thấy Út Miên ra ngoài này sao?

— Đâu có, anh Năm. Vẫn chỉ có mình tôi ở đây mà.

— Là nhỉ?

— Anh nói sao?

— Mình nghĩ cô ta phải ở chỗ cậu.

— Hay cô Út bám theo các mũi rồi?

Năm Đông cắn môi. Không lẽ cô ta liều lĩnh thế? Rõ ràng Út Miên đã hiểu rõ vị trí của mình, cô phải chốt giữ ở cổng này. Hơn nữa, xưa nay cô ta không hề tỏ ra vô kỷ luật bao giờ. Vậy thì Út Miên ở đâu? Cô ta làm gì? Tại sao Út vắng mặt ở vị trí trọng yếu lúc đang cần có cô? Hay là... một cảm giác lạnh toát chạy lướt qua mặt Năm Đông.

— Nè Tám, hồi giờ bọn nó nã cối sang nhiều ít?

— Cũng bình thường.

— Bình thường là sao? Cậu phải nói rõ chớ?

Tám Sâm hơi ngớ ngàng trước sự gắt gỏng đột nhiên của đồng chí trung đội trưởng. Anh chớp mắt:

— Thì... thì cũng như mọi lúc, chừng mười phút một trái. Vậy thôi, tôi không nhận thấy có gì khác thường trong việc chúng vẫn nã cối cách đó.

— Nó bắn theo hướng nào?

— Lung tung cả.

— Theo cậu, liệu... anh em mình có ai bị trúng niềng không?

Tám Sám ngẫm nghĩ:

— Từ lúc các đồng chí họp ở tròng, tôi đứng đây. Lúc mọi người ra, các mũi triền khai, tôi vẫn ở chỗ này. Hồi giờ thì thoảng nó vẫn cổi sang. Nhưng theo tôi, anh em mình không có ai sao cả.

— Cậu dám chắc vậy chớ?

— Tôi vẫn quan sát xung quanh mà, anh Năm.

Năm Đông lặng đi. Anh biết rằng anh đã căn vặn và nổi nóng với Tám Sám thiệt vô lý. Nhưng Út Miên ở đâu? Ở đâu? Đã có việc gì xảy ra với Út? Một phát đạn lạc? Một miếng cổi văng? Anh nóng ruột bồn chồn kiếng chân ngó xung quanh rồi lại nhìn đồng hồ. Chỉ còn một phút! Út ơi, em ở đâu? Lẽ nào tôi và mọi người sẽ rút đi để mình em ở lại? Lẽ nào trong lúc Út đang đau khổ thế, tôi lại không có ở bên em? Lẽ nào tôi còn sống mà em thì đã chết? Trời, Út ơi, em ở đâu? Kia, đã đến giờ rồi ư?

— Anh Năm coi kia. Mình đốt kho rồi đó! — Tám Sám reo lên — Đó, kho xăng chỗ kia. Còn đăm cháy này là kho súng. Kia, cả kho lương thực, chui chài...

Trong niềm vui bùng bột, Tám Sám không để ý nét mặt đồng chí chỉ huy lúc này thật lạ. Đôi môi anh run run một nụ cười gương gao, thờ thẩn. Nhưng ánh mắt anh lại bồn chồn lo lắng. Cả khuôn mặt Năm Đông có đăm lại bởi một nỗi buồn vui lẫn lộn, và bồn chồn mong đợi xen lẫn với niềm khoái cảm của một công việc có kết quả tốt đẹp.

Cùng lúc ấy, có những tiếng nổ rộ lên phía ngoài lộ Võ Tánh. Tiếng súng gất gao, liên tiếp, ngưng nghỉ một chút rồi lại bùng lên thành xau chuỗi những tiếng

nổ kéo dài thêm mãi. Sao? Chúng nó đã kịp phản ứng nhanh đến thế kia ư? Nhảy bèn đến thế kia ư? Ngay trong lúc các mũi quân ta sau khi đã thiêu hủy các kho, còn chưa kịp tập trung về đây, đang cùng rút ra theo kế hoạch đã định?

Các đám cháy đó đây mỗi lúc càng bốc lên dữ dội. Lửa hắt lên rực sáng một vùng trời, làm mờ hẳn những đốm sao vừa xuất hiện trên khoảng không rộng lớn. Ánh lửa như càng kích thích những tiếng nổ mãnh liệt hơn, gay gắt và dữ dội hơn.

— Anh thấy không? Họ đã trở về rồi đó! Hoan hô các đồng chí! — Tám Sâm cười sung sướng, anh túm lấy tay Năm Đồng, chỉ cho người chỉ huy nhìn thấy những bóng người thấp thoáng trong ánh lửa chạy về hướng công này. Nhưng Năm Đồng đã gạt tay anh ra, tiếp tục chăm chú nhìn quanh: Xin chờ cho vài phút nữa, các đồng chí ơi, một lần cuối thôi. Ừ ời, em ở đâu?

Chợt, một bóng người khỏa miêng vải dù lùa xóa trên vai, chạy ào vào công sự. Tám Sâm quảy lại, nhưng còn chưa nhận được ra ai.

— Trời, anh Tám, anh Năm! Các anh có nghe rõ không? Quán tiếp viện mình đến rồi! Đó, tiếng AK của mình. Trời ơi, các anh nghe rõ không? Tiếng súng AK của mình!

Năm Đồng quay phắt lại. Anh hơi sững sờ. Trong ánh lửa đỏ gắt của những đám cháy đang bốc lên cao ngất, khuôn mặt hốc hác vì đau khổ của Út Miền nom rạng rỡ trẻ trung hẳn lên. Chưa bao giờ, chưa lúc nào anh thấy cô đẹp đến thế!

Bại Lỗi, đêm 12-1-1984